



TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN CAO VÂN
70 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG
1955 - 2025



*Đi cùng
năm tháng*



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Tương tri đường ấy mới là tương tri

(Nguyễn Du)

Giữa dòng đời rộng lớn, điều may mắn nhất không chỉ là được gặp gỡ, mà còn thấu hiểu, đồng cảm và sẻ chia. Tương tri đường ấy... cũng cốt để gìn giữ niềm thương, sự tin yêu vào cuộc sống.

Trong suốt chặng đường bảy mươi năm, trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân Tam Kỳ đã là nơi gieo hạt mầm, tiếp nhận tri thức và các phẩm giá cao quý. Bao thế hệ thầy cô và học trò đã cùng nhau viết tiếp câu chuyện của những con người đồng hành bằng tấm lòng, lẽ sống, bằng kỷ ức không phai mờ theo thời gian.

Tương tri - khi thầy hiểu trò qua từng ánh mắt, nụ cười; từng khát khao và hy vọng. Là khi trò lắng lẽ khắc ghi lời dạy của thầy như ngọn lửa soi đường dặm dài phía trước. Là khi đồng nghiệp cùng nhau đi qua bao năm tháng tất bật mà vẫn luôn gắn kết, cảm thông. Đến lúc đã xa rồi, vẫn nhớ thương, vẫn luyến lưu mong được một lần về nơi đã từng nâng bước ta trưởng thành.

Tập san Đì cùng năm tháng chính là nhịp cầu đưa ta trở lại mái trường xưa - ở đó từng khoảnh khắc đều thấm đẫm ân tình, mỗi kỷ niệm đều là một mảnh ghép không thể thiếu trong hành trình tuổi trẻ. Ta sẽ bắt gặp nơi đây những dòng hồi ức sống động, bao cảm xúc dâng trào của niềm tự hào, sự kính trọng, lòng biết ơn...

Trần Cao Vân - nơi bắt đầu của những giấc mơ và cũng là chốn trở về của bao hoài niệm! Mong rằng từng trang viết sẽ chạm vào miền ký ức dịu dàng trong mỗi người. Có như thế... mới là tương tri.



KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP
TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN - TAM KỲ - QUẢNG NAM
(1955 - 2025)

Tập san:
ĐI CÙNG NĂM THÁNG



Lời cảm ơn

Chúng tôi chân thành cảm ơn quý thầy cô giáo đã, đang công tác và giảng dạy; các ban đại diện hội, khối lớp cựu học sinh tại Tam Kỳ và TP. Hồ Chí Minh đã động viên, giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành tập san kỷ niệm 70 năm thành lập Trường THPT Trần Cao Vân, Tam Kỳ. Xin cảm ơn anh Võ Văn Nhân (khóa 1987 - 1990) đã tài trợ kinh phí in ấn tập san này.

Do khuôn khổ có hạn, nên một số bài, hình ảnh, tư liệu... chúng tôi không sử dụng được hết. Rất mong quý thầy cô, anh chị cựu học sinh thông cảm.

BAN BIÊN TẬP

Tổ chức bản thảo: **Nguyễn Văn Tấn - Hồ Thị Nguyệt Thanh - Phạm Thị Hoàng**

TRẦN CAO VÂN 70 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH (1955 - 2025)

 **NGUYỄN VĂN TẤN**
(Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng)



Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân trải qua bảy mươi năm hình thành và phát triển, là ngôi trường có lịch sử lâu đời nhất của thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Nhìn lại chặng đường trong sự nghiệp trồng người, trường đã kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống giáo dục của nước nhà qua nhiều thời kỳ. Trường Trung học Trần Cao Vân xưa và trường Trung học phổ thông (THPT) Trần Cao Vân nay vẫn rạng danh học hiệu, tiếp nối vững vàng trọng trách “rèn đức luyện tài” cho nhiều thế hệ.

Hoài niệm chốn xưa

Trường THPT Trần Cao Vân là trường trung học đầu tiên được thành lập ở Tam Kỳ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, với tên gọi là trường Trung học công lập Tam Kỳ, tọa lạc trên đường Trần Cao Vân (nay là trường Tiểu học Trần Quốc Toàn). Trường khai giảng vào niên khóa 1955-1956 và năm học sau chính thức mang tên Trung học Trần Cao Vân. Lúc này trường chỉ mở 4 lớp: 2 lớp đệ thất, 1 lớp đệ lục và 1 lớp đệ ngũ.

Trong khoảng 10 năm kể từ 1955, Tam Kỳ chỉ có một trường trung học công lập; đến năm 1964 có thêm trường trung học công lập thứ hai là trường Nữ Trung học Quảng Tín. Vì thế, số nữ sinh của trường Trần Cao Vân được chuyển về học tại trường nữ. Mãi đến niên khóa 1972-1973, lúc bấy giờ nhu cầu học tập của học sinh tăng, trường mở thêm cơ sở 2 với 16 phòng học nằm trên đường Huỳnh Thúc Kháng (nay là trường trung học cơ sở

Lý Tự Trọng). Tất cả khối học sinh đệ nhị cấp (từ lớp 10 đến lớp 12) về học tại đây. Như vậy sau 20 năm, trường đã nâng thành 53 lớp. Đệ nhất cấp 36 lớp và Đệ nhị cấp 17 lớp. Toàn ban giáo sư, nhân viên gần 80 người và 2.700 học sinh. Đó là một minh chứng cho sự phát triển và uy tín của một ngôi trường.

Sau ngày thống nhất đất nước, trường Trần Cao Vân được chuyển về địa điểm trường Nữ Trung học Quảng Tín trước đây, tại số 2 đường Nguyễn Du. Đến đầu năm học 2009 - 2010 một lần nữa, trường lại dời về đường Lê Duẩn, thành phố Tam Kỳ.

Sự góp công góp sức của nhiều thế hệ thầy cô và học sinh đã tạo được bề dày, tiếng vang cho ngôi trường Trần Cao Vân. Hôm nay lần giở những trang lịch sử giáo dục của quê hương, trong tâm thức mỗi chúng ta hướng về và nghiêng mình trước những đóng góp thầm lặng của thầy cô giáo, các em học sinh hòa vào dòng sống của dân tộc.



Tập thể Hội đồng giáo dục nhà trường.

Lớp lớp học sinh trường Trần Cao Vân hôm qua và hôm nay đã không ngừng nỗ lực vươn lên, trở thành nhà lãnh đạo, nhà khoa học, doanh nhân, nhà giáo, bác sĩ, kỹ sư, những công dân sống có ích cho xã hội, góp phần làm nên tên tuổi cho ngôi trường và quê hương đất Quảng.

Mỗi người ai cũng có một thời để nhớ, dù ở phương trời nào, nếu từng có một ngày học ở ngôi trường này, hẳn nhớ mãi không quên. Chân bước đi xa nhưng lòng luôn hoài tưởng ngày cũ. Bao nỗi lưu luyến ngậm ngùi khi nghĩ về chốn xưa, nơi ghi dấu biết bao kỷ niệm tuổi học trò theo dòng trôi kí ức: *Hạc vàng ai cưỡi đi đâu?/ Mà nay Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ*. Theo quy luật của thời gian, mọi sự vật không ngừng đổi thay. Duy chỉ có tình người còn đọng lại. Bảy mươi năm, ngày trở về - có người đã về, có người chưa về, và có người mãi mãi không về, nhưng hoài niệm về ngôi trường cũ vẫn lưu dấu không phai.

Sứ mệnh của ngôi trường

Hai mươi năm đầu kể từ ngày thống nhất đất nước (1975 - 1995) là chặng đường đầy gian nan và thử thách, trường vừa xây dựng lại từ đầu, vừa tiếp tục phát huy truyền thống giáo dục của một địa phương. Cả thầy cô giáo cùng với học sinh phải hòa nhập vào một nền giáo dục mới, thi đua học tập, lao động đã tạo nên lớp người năng động, sáng tạo luôn biết tự điều chỉnh để phù hợp với sự tiến bộ của xã hội và vươn lên để tự khẳng định mình. Hai mươi năm này trường THPT Trần Cao Vân luôn giữ đơn vị dẫn đầu của Sở GD&ĐT Quảng Nam - Đà Nẵng trong công cuộc cải cách giáo dục, từ việc thay sách giáo khoa đến việc thí điểm cho chương trình dạy học chuyên ban thời kỳ đổi mới. Lúc đó, trường Trần Cao Vân là một trong mười lăm trường trên toàn quốc được Bộ GD&ĐT chọn làm thí điểm chuyên ban với tên gọi: Trường Trung học chuyên ban Trần Cao Vân.

Mặc dù điều kiện của nhà trường cũng



Quang cảnh sân trường trong giờ chào cờ.

như gia đình học sinh ở giai đoạn này hết sức khó khăn, học sinh nhiều em nhà rất xa, không có phương tiện đi lại, phải đi bộ hàng giờ đồng hồ đến trường, một số em phải ở trọ. Song với tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập, các em đã đạt kết quả mong muốn, nhiều lớp có tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học khá cao và đến nay đã có nhiều cựu học sinh thành công về mọi lĩnh vực ở trong nước và nước ngoài.

Giai đoạn 1995-2015, khoa công nghệ thông tin bùng nổ, nhất là công nghệ số của thế giới phát triển như vũ bão; nước ta cũng đang trên đà hội nhập quốc tế, yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cấp thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Trường THPT Trần Cao Vân cũng chuyển sang một giai đoạn mới, yêu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tiếp cận với công nghệ thông tin và khoa học công nghệ ứng dụng trực tiếp vào công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự hỗ trợ

của phụ huynh học sinh và của cựu học sinh, nhà trường đã được cung cấp nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học theo yêu cầu đổi mới. Từ đó tỉ lệ tốt nghiệp đã tăng lên hằng năm, tỉ lệ vào các trường đại học ngày càng nhiều. Nhiều thủ khoa đại học và rất đông học sinh được xét cấp học bổng đi du học nước ngoài; là một trong top 200 trường THPT trên cả nước có số điểm cao vào các trường đại học. Trong thời gian này nhà trường đã được Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu thi đua năm 2004, tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba, Huân chương lao động hạng Nhì, và là một trong hai trường THPT của tỉnh Quảng Nam đạt danh hiệu Trường đạt chuẩn Quốc gia cho đến nay.

Bảy mươi năm trôi qua, ngôi trường đã bao lần thay tên, dời chỗ, nhưng có những thứ không bao giờ thay đổi. Đó là truyền thống hiếu học, là tình cảm gắn bó yêu thương của bao thế hệ học trò, là sự quyết tâm học hành, rèn luyện để trở thành công

dân hữu ích cho gia đình, xã hội và là niềm tự hào của ngôi trường 70 năm. Hơn hết, tinh thần ấy được hun đúc theo gương chí sĩ Trần Cao Vân vang trong lời ca: “*Đây đoàn học sinh anh dũng Trần Cao Vân/ xây dựng Việt Nam theo dấu chân oai hùng...*” (Hành khúc Trần Cao Vân - Lương Bằng Vinh).

Nhìn lại những thành tựu của nhà trường, không thể không nhắc đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ Đảng. Tháng 11/1975 Chi bộ Đảng đầu tiên của nhà trường được thành lập, trực thuộc Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng với 5 đảng viên. Sau này số lượng đảng viên ngày càng đông, đảng bộ được hình thành. Suốt hơn 50 năm qua đảng bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Trước đây, nhiều năm liền chi bộ đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh và những năm gần đây là Đảng bộ tiêu biểu của Thành ủy Tam Kỳ. Cùng với Đảng bộ các tổ chức đoàn thể khác cũng lần lượt hình thành và phát triển. Đoàn thanh niên là lực lượng xung kích của nhà trường; năng động, đi đầu trong các hoạt động giáo dục đạo đức truyền thống, giáo dục pháp luật; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và phối hợp tốt với các tổ chuyên môn trong công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Công đoàn nhà trường luôn là mái ấm, quan tâm kịp thời đến đời sống của thầy cô giáo và anh chị em nhân viên; hỗ trợ tích cực trong công tác chuyên môn của nhà trường. Chính vì thế nhiều năm liền công đoàn trường được công nhận là Công đoàn vững mạnh xuất sắc và đã được nhận cờ thi đua xuất sắc của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

Với những gì đã làm được, nhà trường chúng ta cần tiếp tục giữ vững và có biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ giáo dục được đề ra.

Khởi sắc niềm tin

Năm 2025, Trường THPT Trần Cao Vân tròn 70 năm tuổi, với mục tiêu mới, nhiệm vụ mới, trường ngày càng được tiếp tục xây dựng, củng cố và phát triển về quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục. Viết tiếp trang sử vẻ

vang của một ngôi trường có bề dày truyền thống, bao thế hệ thầy và trò đang cùng nhau kiến tạo tương lai trong thời đại công nghệ số, phát huy mọi nguồn lực thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiện trường có 8 tổ chuyên môn và 1 tổ hành chính. Nhiều thầy cô là giáo viên cốt cán của sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, CSTĐ cấp tỉnh; nhiều thầy cô đã được UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT tặng bằng khen, giấy khen và huy chương các loại. Luôn phát huy nội lực, nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức, tiếp tục khẳng định vị trí nhà trường trong bản đồ giáo dục của quê hương. Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, ngôi trường thông minh đang được xây dựng; tư duy số từng bước định hình, nhà trường đang dần từng bước đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả theo phương châm: “*Lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng giáo dục làm cốt lõi, lấy xu thế của thời đại để định hướng tiếp cận*”.

Trong những năm gần đây, trường có những bước khởi sắc về cảnh quan, môi trường sư phạm, phòng học khang trang và chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao. Giải học sinh giỏi cấp tỉnh tăng dần về số lượng và chất lượng. Nhiều học sinh đoạt giải cao, trong đó có giải nhất. Cuộc thi “Học trò xứ Quảng” - một sân chơi trí tuệ do Đài Phát thanh truyền hình Quảng Nam phối hợp với Sở GD&ĐT Quảng Nam tổ chức đã trải qua 7 mùa. Học sinh trường THPT Trần Cao Vân đã đoạt giải quán quân 2 lần, lần đầu tiên và lần cuối cùng. Thầy trò trường Trần Cao Vân có quyền tin tưởng và hy vọng sẽ gặt hái nhiều thành quả trong thời gian đến.

Ngày 2 tháng 9 năm 2025 là ngày kỷ niệm bảy mươi năm thành lập trường. Đây là dịp để các thế hệ thầy cô và học trò được hội ngộ, cũng là thời khắc hồi tưởng về những năm tháng không thể nào quên dưới mái trường này. Hy vọng không chỉ kết nối tình thân, lần gặp mặt này còn đem lại niềm tin trong mỗi người về sự lớn mạnh của ngôi trường với mong ước THPT Trần Cao Vân Tam Kỳ mãi là địa chỉ tin cậy của người dân đất Quảng.■

Văn tế cụ
Trần Cao Vân

(*Tưởng niệm 119 năm ngày chí sĩ Trần Cao Vân hy sinh tại bãi chém An Hòa, Thừa Thiên 17.5.1916 - 17.5.2025*)



Chí sĩ Trần Cao Vân.

LÊ ĐÌNH CƯƠNG
(*Khóa 1963 - 1970, cựu giáo viên Văn*)

Hỡi ôi!
Dậy đất uy linh;
Ngất trời chinh khí.
Buổi gian nan xã tắc: cơ duyên xuất hiện
anh hùng;
Cơn hoạn nạn non sông: vận hội nên
danh nghĩa sĩ.
Chốn đế đô toan đường cứu nước, Hội
Quang Phục tiến hành;
Đất Trung kỳ tính việc an dân, Dịch Trung
Thiên chuẩn bị.
Thời chưa đến, mưu cơ bại lộ, tráng chí
vẫn kiên cường
Vận tuy cùng, đại cuộc bất thành, hùng
tâm luôn bền bỉ
Gương sáng hy sinh hơn cả trăm năm;
Để lại đời sau bao điều tiếc nghĩ...
Nhớ linh xưa
Tầm mắt hơn người;
Tác phong giản dị.
Quê Tư Phú nâng niu người hiếu học, tài
văn chương nức tiếng tinh thông;
Xứ Thu Bồn diu dõ kẻ cơ mưu, chí phục
quốc vang danh kiên nghị.
Mộc mạc y trang
Rạng ngời tú khí.
Bỏ đường khoa cử: một lòng vì nước quên
thân;
Mượn chốn tu hành: hôm sớm chờ thời
dưỡng chí.
Bởi thế:
Chùa Cổ Lâm nấu mình hoạt động: vang

danh Như Ý, Chánh Minh;
Áo đạo sư nương thế tuyên truyền: nổi
tiếng Chơn Điện, Bạch Sĩ.
Buổi u ám nước non chìm đắm, nhục
vong nô canh cánh bên lòng;
Còn mịt mờ trời đất tang thương, hờn
mất nước sục sôi trong trí.
Đất Bình Định mở trường dạy học, thu
môn đồ, chuẩn bị nhân tâm;
Rừng Phú Yên lôi cuốn hương dân, dò địa
thế, tính đường binh bị.
Chùa Đá Bạc dự mưu cùng chiến hữu,
muỗi một trắng năm ngục Phú Yên vừa được
tạm ra tù ;
Xứ Qui Nhơn chịu án “loạn yêu ngôn”,
mấy năm chẵn chuyển lao Quảng Nam lại
bị đày an trí.
Bao phen mệt óc hao tâm;
Không phút sờn lòng nản chí.
Đảo Côn Lôn không nao tù ngục, kết liên
cùng bao thân hào “kháng thuế cự sưu”;
Bãi Hàng Dương chẳng núng tử thần,
hòa hợp với các anh hùng “nhất tâm dị chí”.
Khóc đồng chí gieo vắn thơ khảng khái
“Hậu do văn thiên tải Thú Dương”⁽¹⁾;
Ngắm đời riêng buồn câu phú thiết tha
“Tiền vị diễn thất niên Dũ Lý”⁽¹⁾.
Giáp Dần (1914) lao xá thả về;
Ất Mão (1915) phụ thân yên nghỉ.
Việc hiếu đã vừa xong;
Việc trung cần chuẩn bị.
Vậy nên

Hội Quang Phục toan cùng đồng chí, kẻ
vào Nam người ra Bắc: tìm nhân tài, quyền
vật lực, gom góp quân nhu;
Mưu Duy Tân tính với Đức Vua, người lớp
dưới kẻ bề trên: đức ẩn kín, thảo hịch chương,
trui rèn vũ khí.
Hậu Hồ bao phen luận bàn;
Ngũ Quảng mấy lần trù bị.
Những tưởng:
Chiến lược tất thành;
Đại công hoàn mỹ.
Vứt cái ách thực dân xâm lược, đưa “Hồn
thiêng sông núi” lên ngôi;
Quảng cái gông triều chính bù nhìn, cho
“Độc lập sinh tồn” yên vị.
Nào ngờ:
Lộ kế hoạch, quân khởi nghĩa bị kẻ thù
vây khốn, lửa Hải Vân nghi ngút tỏa lòng
ngay;
Vỡ cơ mưu, đám tôi trung đem Hội chủ⁽²⁾
thoát đào, sóng Thương Bạc lênh dênh trôi
vận bĩ.
Núi Ngũ Phong thân tử bị cùng đường;
Đồn Mang Cá Nhà Vua lâm thế bí.
Than ôi!
“Trời còn đó, đất còn đó, xã tắc sơn hà còn
đó!”⁽³⁾ mà sao Thánh thượng phải chịu lưu
đày?;
“Trung là ai? Nghĩa là ai? Cân đai vồng
lọng là ai?”⁽³⁾ mà để Công thần phải mang
án tử?
Bày chữ “buông câu tả chiếu”⁽⁴⁾: lũ tay sai
kết án, dân ba kỳ nhòa lệ cảm hờn;
Thêm câu “vọng thính sàm ngôn”⁽⁴⁾: quân
xâm lược bày trò, người bốn biển sục sôi uất
khí.
Uất cái uất làm người thất thổ, hồ Tịnh
Tâm lặng ngắt lá vàng, tờ tưởng bóng minh
quân;
Căm nổi căm thành kẻ vong gia, dòng
Ngự Hà dào dạt sóng xao, xoắn xang lòng chí
sĩ.
Ôi thôi thôi!
“Nhất xang trung nghĩa hữu thanh thiên;
Bách Việt sơn hà vô bạch xỉ.”⁽⁵⁾
(Những mong tắc lòng trung nghĩa thấu
đến Trời xanh;

Để thấy một dải sơn hà tiết loài Bạch quy.)
Câu “Thơ tuyệt mệnh” ngoài pháp trường
còn vọng, đất An Hòa thấm máu đắng ưu
dân;
Bài “Vịnh tam tài” trong ngục tối còn
vang, trường triết lý ghi danh người chí sĩ.
Đã rõ: Biết SỐNG như Người là biết
CHẾT, tiền nhân gương để, dám đầu thành
bại luận anh hùng!;
Cho hay: Hãy HIẾN cho đời rồi sẽ NHẬN,
hậu thế lòng soi, nào dễ cơ cùng với nghĩa
khí!
Ôi!
Trân trọng kẻ mấy không cùng!
Tiếc thương bao lời cho phỉ!
Trước anh linh trung liệt,
xin cúi đầu đốt nén tâm nhang;
Tổ một khúc can tràng,
nguyện mấy lay cung chiêu linh khí.
Kính bút

Chú thích:
(1) Trích trong câu đối của cụ Trần Cao Văn khóc cụ Châu Thơ Đồng - một
chí sĩ “kháng sưu chống thuế” bị bắt đồng thời với cụ Trần. Cụ Châu tuyệt
thực và hy sinh tại nhà lao Thừa Thiên năm 1908. Trước cái chết bị thảm
ấy, cụ Trần Cao Văn có câu đối khóc cụ Châu: “Ngã bất năng xả sinh! Nại hà
tai Trung Thiên Dịch sơ khai, Dũ Lý thất niên tiên vị diễn/ Quân nãi năng tự
nghĩa! Nan đắc giả vạn thế kinh độc thủ, Thú Dương thiên tài hậu do văn”. Câu
đối này được cụ Huỳnh Thúc Kháng dịch nôm ra như sau: “Ta có tiếc sống
đâu! Ngặt vì Dịch Trung Thiên mới mở đầu, Dũ Lý bảy năm chưa kịp diễn/
Người hẳn theo nghĩa đấy! Khó nhất kinh muôn đời hay giữ chắc, Thú Dương
nghìn thuở vẫn còn nghe”. Dũ Lý, Thú Dương là các điển cố dùng để chỉ các
nhà sáng tạo Dịch lý và các bậc trung nghĩa thời xưa.
(2) Hội chủ: Hội Việt Nam Quang Phục (mà cụ Trần Cao Văn là một trong
những người lãnh đạo) đã tôn xưng vua Duy Tân là người đứng đầu (hội
chủ) của Hội.
(3) Trích câu đối trong thư cụ Trần Cao Văn (gửi cho Thượng thư Bộ Học
kiêm Cơ Mật Viện đại thần Hồ Đắc Trung) xin chịu chết để vua Duy Tân được
an toàn. Câu đối ấy như sau: “Trung là ai? Nghĩa là ai? Cân đai vồng lọng là ai?
Thà để cỏ thần tử biệt/ Trời còn đó! Đất còn đó! Xã tắc sơn hà còn đó! Mong cho
Thánh thượng sinh toàn”.
(4) Trích hai câu nghị án của thực dân Pháp và tay sai đối với vua Duy
Tân cùng các ông Trần Cao Văn, Thái Phiên và các đồng chí trong cuộc Khởi
nghĩa Duy Tân năm 1916. Về vua Duy Tân, chúng kết án “Vọng thính sàm
ngôn, khuyh nguy xã tắc” (Nghe theo lời dùa nịnh làm cho xã tắc khuyh
nguy). Về các nhà cách mệnh phò trợ nhà vua, chúng kết án có câu “Thủ nhi
Hậu hồ thủy triều, thiên tả chiếu văn; nhi Thương bạc đình thuyền, yểu nghinh
thánh giá...” (Dịch ý: Ban đầu buông cần câu ở Hậu hồ để gặp và mưu sự
với Vua, lại chuyên quyền thay mặt nhà vua tả lời chiếu dụ kêu gọi chống
Pháp; rồi đến đậu thuyền ở bến Thương Bạc, đón rước Vua bôn tẩu khi đại
sự bất thành).
(5) Trích thơ tuyệt mệnh của cụ Trần Cao Văn trước khi bị xử chém tại
pháp trường Thừa Thiên.

Chí sĩ Trần Cao Văn

NGUYỄN THU
(Khóa 1986 - 1989, giáo viên Địa lý)



I. Thân thế
Trần Cao Văn sinh năm Bính Dần (1866) tại làng Tư Phú, tổng Đa Hòa, phủ Điện Bàn (xã Điện Quang, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). Theo cuốn gia phả tộc Trần Công, Trần Cao Văn có tên tộc là Trần Công Thọ, tên trong sổ học là Trần Cao Đệ, lúc tu ở chùa có pháp danh Như Ý, khi hoạt động cách mạng cứu nước đổi thành Trần Cao Văn, hiệu Bạch Sĩ, Chánh Minh, Hồng Việt.
Trần Cao Văn là con của cụ Trần Công Trực (tục gọi là Quyển Trực). Cụ Trực tuy không đỗ đạt nhưng là bậc túc nho, sống đức độ, nhân từ, trọng nghĩa, chính trực. Cụ Quyển Trực là người có uy tín trong làng Tư Phú, cụ có 3 người vợ, sinh hạ được 6 trai, 3 gái, Trần Cao Văn là con người vợ cả tên là Đoàn Thị. Bà Đoàn Thị sinh được 2 trai và 1 gái, bà mất năm Trần Cao Văn lên 8 tuổi.

II. Con đường khoa cử
Ngay từ nhỏ, Trần Cao Văn đã tỏ ra nhanh nhẹn, sớm bộc lộ chí khí hơn người.
Khi còn học ở trường làng, Trần Cao Văn đã là một học sinh xuất sắc. Năm 16 tuổi, ông đã học xong trường Giáo (tương đương với cấp trung học ngày nay), nổi bật với chữ đẹp, văn hay, tài làm câu đối và các bài thi luôn được thầy giáo cùng bạn học khen ngợi.
Năm Nhâm Ngọ (1882), Trần Cao Văn ra kinh đô Huế ứng thí nhưng không may bị ốm, ông phải quay trở về, bỏ dở con đường khoa cử. Sau khi bình phục, ông tiếp tục dùi mài kinh sử và bắt đầu nghiên cứu sâu Kinh Dịch.
Đến khoa thi Hương năm Mậu Tý (1888), Trần Cao Văn lại tiếp tục khăn gói lên đường đi thi. Trong lần thi này, ông vượt qua trường nhất, trường nhì một cách xuất sắc. Tuy nhiên, khi vào đến trường ba, bài thi của ông

thể hiện nỗi lòng xót xa trước cảnh lầm than của lương dân, nên bị quy vào lỗi “động thời văn” và bị đánh hỏng.

III. Con đường cách mạng

Sau khi từ bỏ con đường khoa cử do bạo bệnh, Trần Cao Vân trở về quê nhà giữa thời điểm đất nước có nhiều biến động lớn: năm Nhâm Ngọ (1882), quân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội; năm Ất Dậu (1885), kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi xuất bôn ra Tân Sở và ban chiếu Cần Vương. Những biến cố này đã khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước trong ông, thôi thúc ông dấn thân vào con đường tranh đấu vì độc lập dân tộc.

Khác với nhiều nhà yêu nước đương thời, Trần Cao Vân ban đầu chọn con đường tu hành để tìm lối đi cứu nước. Ông đến chùa Cổ Lâm (Quảng Nam) vừa tu học vừa tìm bạn đồng chí. Năm Tân Mão (1891), khi chùa bị khám xét, ông chuyển về làng Đại Giang mở lớp dạy học dưới sự bảo hộ của người bạn kết nghĩa Võ Thạch. Trong năm này, ông kết duyên với bà Võ Thị Quyên, em gái Võ Thạch - người sẽ đồng hành với ông suốt cuộc đời.

Năm Nhâm Thìn (1892), Trần Cao Vân cùng vợ và đệ tử Nguyễn Nhuận vào Bình Định mưu sinh bằng nghề dạy học, bốc quẻ, làm thầy địa lý, nhằm tạo điều kiện tìm kiếm, kết giao chí sĩ. Qua sự giới thiệu của các sư

chùa Đá Bạc, ông gặp thân hào yêu nước Võ Trứ tại Phù Mỹ - Bình Định. Cả hai nhanh chóng đồng tâm hiệp lực, cùng hoạch định kế hoạch khởi nghĩa chống Pháp.

Mùa hè năm Mậu Tuất (1898), Võ Trứ phát động cuộc khởi nghĩa tại Phú Yên nhưng bị đàn áp dẫm máu. Trần Cao Vân, lúc ấy đang lâm bệnh, được vợ đưa lên động Bà Thiên dưỡng bệnh, không kịp tham gia. Võ Trứ tự nộp mình để cứu nghĩa quân và bị xử trảm. Trần Cao Vân bị bắt do bị nghi là quân sư của cuộc khởi nghĩa, tuy không có bằng chứng kết tội nhưng vẫn bị giam 11 tháng mới được trả tự do.

Sau khi ra tù, ông trở lại huyện Đồng Xuân (Phú Yên) mở trường, nghiên cứu và truyền bá học thuyết “Trung Thiên Dịch”, liên kết các tổ chức yêu nước nhằm thực hiện di nguyện của Võ Trứ. Thuyết này được nhân dân mến mộ, đồn rằng ông có khả năng “xuất quỷ nhập thần”. Tuy nhiên, chính vì điều này, ông bị thực dân Pháp bắt, kết án “yêu thư yêu ngôn” và tuyên án tử hình. Triều đình Huế bác bỏ án này, nhưng ông vẫn bị phạt 3 năm khổ sai, sách vở bị thiêu hủy. Vợ ông và Nguyễn Nhuận cũng chịu án 1 năm tù; cha ông ở quê bị phạt tiền vì “không biết dạy con”.

Mãn hạn tù, Trần Cao Vân về Quảng Nam, tiếp tục liên lạc với các đồng chí ở Bình Định

- Phú Yên. Năm Mậu Thân (1908), phong trào chống sưu cao thuế nặng lan rộng khắp Trung Kỳ. Trần Cao Vân bị nghi liên quan và đến năm Kỷ Dậu (1909) bị xử án 6 năm khổ sai, đày ra Côn Lôn.

Sau 6 năm, tháng Giêng năm Giáp Dần (1914), ông được đưa về giam tại Hội An, rồi trở về quê Tư Phú cùng gia đình. Không lâu sau, ông nhanh chóng liên hệ với Thái Phiên, một chí sĩ đất Quảng từng hoạt động trong phong trào Đông Du và Duy Tân, để tổ chức khởi nghĩa.

Năm Ất Mão (1915), Trần Cao Vân và Thái Phiên tiếp cận vua Duy Tân - vị vua trẻ tuổi có tinh thần yêu nước, mong nối chí vua cha Thành Thái bị Pháp lưu đày. Qua sự sắp đặt, Phan Hữu Khánh trở thành tài xế riêng của vua. Một bức thư do Trần Cao Vân soạn, gửi đến vua Duy Tân (qua liên lạc của tài xế Phan Hữu Khánh), đã khiến nhà vua xúc động và nhận lời gặp mặt.

Cuộc gặp diễn ra bí mật tại hồ Tịnh Tâm. Sau buổi gặp, vua Duy Tân đồng ý tham gia khởi nghĩa, vận động được tiểu đoàn lính mộ Đông Dương đang tập trung ở đồn Mang Cá (Huế) để chuẩn bị đưa sang Pháp. Trần Cao Vân giữ vai trò chánh quân sư, Thái Phiên là phó quân sư, cùng nhiều đồng chí ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình phụ trách các địa phương. Thời điểm khởi nghĩa được ấn định là đêm mùng 1 rạng mùng 2 tháng 4 năm Bính Thìn (tức đêm 3 rạng 4/5/1916).

Tuy nhiên, âm mưu bị bại lộ do sự phản bội của Trần Quang Trứ. Chính quyền thực dân nhanh chóng ban hành lệnh giới nghiêm toàn Trung Kỳ. Đêm 3.5.1916, vua Duy Tân cải trang rời hoàng cung, định gặp Trần Cao Vân và Thái Phiên tại bến Thương Bạc. Biết kế hoạch đổ bể, các ông chuyển sang phương án khác: đưa vua về Hà Trung, rồi dự định tiến vào Quảng Nam để tổ chức kháng chiến lâu dài.

Tại chùa Ngũ Phong, ngày 4.5.1916, vua Duy Tân và các yếu nhân bị bắt. Vua bị đưa về đồn Mang Cá, các đồng chí bị giam tại lao Thừa Phủ. Các cuộc khởi nghĩa ở Quảng Nam, Quảng Ngãi bị đàn áp từ trong trứng

nước; hàng ngàn người bị bắt, tù đày hoặc xử tử.

Trong tù, Trần Cao Vân và Thái Phiên viết thư nhận toàn bộ trách nhiệm, xin giảm nhẹ hình phạt cho vua và đồng chí. Trong thư gửi cơ mật viện đại thần Hồ Đắc Trung, ông viết lời tha thiết:

Trung là ai? Nghĩa là ai? Càn đai võng lọng là ai? Thà để cô thân tử biệt!

Trời còn đỏ! Đất còn đỏ! Xã tắc sơn hà còn đỏ! Mong cho thánh thượng sinh toàn!

Viện cơ mật kết án vua Duy Tân “vọng thính sàm ngôn, khuynh nguy xã tắc” (nghe lời xúi giục xằng bậy, làm cho đất nước nguy nan, nghiêng ngả) và đề nghị lưu đày. Ngày 14.5.1916, vua Duy Tân bị thực dân Pháp đưa đi lưu đày ở đảo Réunion (châu Phi). Các lãnh tụ nghĩa quân như Trần Cao Vân, Thái Phiên, Nguyễn Quang Siêu, Tôn Thất Đề bị tuyên án xử trảm.

Sáng ngày 17.5.1916 (16.4 Bính Thìn), tại pháp trường An Hòa - Huế, bốn chí sĩ hiên ngang bước ra pháp trường đền nợ nước. Lời trăng trối của Trần Cao Vân được nhân dân đời đời ghi nhớ:

Trời chung không đội với thù Tây

Quyết trả ơn vua nợ nước này

Một mối ba giếng xin giữ chặt

Thân dù thác xuống rặng dài mây.

Thi thể các ông bị chôn vùi ngay tại pháp trường. Về sau, gia đình và môn sinh lên đưa hài cốt về cải táng gần chùa Thụ Đức - Huế. Năm 1992, phần mộ chí sĩ Trần Cao Vân được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia.

Trần Cao Vân là tấm gương tiêu biểu về lòng yêu nước, tinh thần bất khuất. Năm mươi năm cuộc đời, ba mươi năm tranh đấu, với hai án khổ sai, hai án tử hình, ông là hình tượng sáng ngời của chí sĩ tận trung báo quốc trong lịch sử cận đại Việt Nam. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quảng Nam - Đất nước và nhân vật - Nguyễn Q. Thắng, NXB Văn Hóa.
2. Chí sĩ Trần Cao Vân - Trần Trúc Tâm sưu tầm và biên soạn, NXB Đà Nẵng.
3. Các tập san kỷ niệm - 50 năm, 60 năm thành lập trường THPT Trần Cao Vân.



Khu lưu niệm tộc Trần Công (Điện Bàn).

Thắp sáng ngọn lửa yêu nước trong thơ Trần Cao Vân



PHẠM THỊ HOÀNG (Giáo viên Văn)

Trần Cao Vân (1866 - 1916) là một chí sĩ yêu nước của đất Quảng: 20 tuổi thoát ly gia đình, 27 tuổi dấn thân vào tranh đấu, 30 tuổi bị giam ngục Phú Yên, 35 tuổi bị giam ngục Bình Định và Quảng Nam, 43 tuổi bị giam ngục Côn Lôn, 51 tuổi đến nợ nước non sông. Cả đời ông là công cuộc đấu tranh chống Pháp bền bỉ. Và thơ văn ông là khối thép ròng nung đỏ, là tiếng nói tâm huyết đi cùng với vận mệnh dân tộc, hun đúc lòng yêu nước, nung ý chí quật cường vào một giai đoạn khó khăn nhất trong sử lịch Việt Nam.

Thắp sáng ngọn lửa yêu nước trong thơ Trần Cao Vân cần điểm nhìn lại triết thuyết Trung Thiên dịch, điển hình còn trong bài thơ *Vịnh Tam Tài*, có câu: “*Trời đất ta đây đủ hóa công*”. Có thể nói, Trần Cao Vân là nhà tư tưởng, nhà Dịch học, nhà nhân bản học... xem con người đứng giữa cõi càn khôn, có thể làm nên những chuyện lớn như thay trời hoằng dương đạo nghĩa. Rất nhiều bài thơ như *Vịnh con cóc*, *Vịnh con tôm*, *Vịnh bàn cờ thắng*... cũng nhằm ký thác ý chí quật cường của ông.

Ta thay Trời mở Đất mệnh mông

Bài thơ *Vịnh Tam Tài* của Trần Cao Vân là một tác phẩm giàu tính triết lý, tôn vinh vai trò sáng tạo và cải tạo của con người.

Luận Tam Tài

Thiên địa sinh ngô hữu ý vô
Vị sinh thiên địa nội hàm ngô
Ngô thiên địa hiệp tam tài lập
Thiên địa ngô đồng nhất tự đồ
Ngôi xuất địa thời thiên chuyển động
Thiên giao ngô tịch địa bao lô
Địa thiên tải phúc ngô sinh lạc
Thiên địa hóa công ngô hữu hồ!
Trời Đất sinh Ta có ý không?

*Chưa sinh Trời Đất có Ta trong
Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh
Trời Đất in Ta một chữ đồng
Đất nứt Ta ra Trời chuyển động
Ta thay Trời mở Đất mệnh mông
Trời che Đất chở Ta thông thả
Trời Đất Ta đây đủ hóa công* (*)

Bốn câu mở đầu đã đề cao vị trí con người trong sự vận hành của vũ trụ với một thái độ đầy tự hào:

*Trời Đất sinh Ta có ý không?
Chưa sinh Trời Đất có Ta trong
Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh
Trời Đất in Ta một chữ đồng*

Ngay câu đầu tiên, tác giả đã đặt ra câu hỏi tu từ: *Trời Đất sinh Ta có ý không?* Đây không chỉ là câu hỏi về nguồn gốc sự sống, mà còn là lời tự vấn về ý nghĩa tồn tại của con người. Liệu sự ra đời của con người là việc sắp đặt có chủ đích của trời đất, hay chỉ là tình cờ, ngẫu nhiên? Câu hỏi ấy không chỉ thể hiện nỗi băn khoăn, mà còn hàm chứa niềm kiêu hãnh về sự có mặt của bản thân trong vũ trụ rộng lớn này.

Bài thơ tiếp tục gợi mở bởi câu thơ hàm chứa triết lý sâu xa: *Chưa sinh Trời Đất có Ta*



trong. Tác giả khẳng định rằng con người vốn đã tồn tại ngay trong bản thể của trời đất, là một yếu tố căn cốt của vũ trụ, có trước cả khi càn khôn hiện hữu. Đây là một quan điểm mang đậm tinh thần phương Đông, nhấn mạnh mối quan hệ hòa hợp, gắn bó giữa con người và tự nhiên, đồng thời đặt con người vào vị trí trung tâm của vũ trụ, ngang hàng với trời đất. Cách khẳng định này không hề sai biệt, mà là một niềm tin mạnh mẽ vào giá trị con người.

Hai câu thơ tiếp theo vẫn triển khai ý tưởng ấy: *Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh/ Trời Đất in Ta một chữ đồng*. Ba ngôi ở đây chính là tam tài: Thiên - Địa - Nhân, ba yếu tố lớn nhất cấu thành vũ trụ. Tác giả đã khẳng định con người, trời và đất là ba thực thể ngang hàng, cùng tồn tại, bổ sung cho nhau, không có sự cao thấp, trên dưới. Ý thơ không chỉ đề cao vai trò của con người, mà còn thể hiện một thế giới quan “thiên - địa - nhân hợp nhất”, nơi con người và trời đất hòa hợp, cộng sinh trong một chỉnh thể thống nhất.

Câu thơ *Trời Đất in Ta một chữ đồng* gợi nhiều tầng ý nghĩa. *Đồng* ở đây là đồng nhất, đồng lòng, đồng tồn tại, hàm ý rằng con

người chính là sự phản chiếu của trời đất, mang trong mình bản chất, quy luật, tinh hoa của vũ trụ. Từ đó, câu thơ khẳng định sức mạnh cộng hưởng của ba yếu tố này.

Như vậy, bốn câu thơ đầu bài *Vịnh Tam Tài* đã thể hiện một tư tưởng nhân văn sâu sắc, một niềm tin mãnh liệt vào vai trò của con người. Với việc sử dụng những hình ảnh giàu sức gợi, tác giả đã mang đến một cái nhìn lớn lao, cao đẹp về con người: con người kỳ vĩ, mang tầm vóc vũ trụ, là một phần tất yếu của tự nhiên.

Nếu bốn câu thơ đầu khẳng định vị thế, sự hòa hợp, thì bốn câu thơ sau nhấn mạnh vai trò sáng tạo, cải tạo của con người đối với thế giới:

*Đất nứt Ta ra Trời chuyển động
Ta thay Trời mở Đất mệnh mông
Trời che Đất chở Ta thông thả
Trời Đất Ta đây đủ hóa công*

Trước hết, hình ảnh *Đất nứt*, *Trời chuyển động* gợi lên một không gian rộng lớn, khoáng khắc thiên nhiên rung chuyển, vừa dữ dội vừa thiêng liêng. Trong bối cảnh ấy, Ta - nhân vật trữ tình, cũng chính là nhà thơ, hiện lên như một con người phi thường, vĩ

đại, sinh ra từ lòng đất, mang trong mình sứ mệnh lớn lao. Cách nói này giàu chất sử thi, khẳng định vai trò, tầm vóc của người chiến sĩ cách mạng như một “thiên mệnh”, một sức mạnh có thể làm chuyển dời trời đất. Ý chí và khát vọng của tác giả càng được làm nổi bật hơn bởi cách khẳng định: *Ta thay Trời mở Đất mệnh mông*. *Thay Trời* không chỉ mang nghĩa gánh vác sứ mệnh to lớn, mà còn hàm chứa tinh thần chủ động, dám đối diện thử thách, dám thay đổi vận mệnh đất nước. *Mở Đất mệnh mông* gợi ước mơ về một tương lai rộng mở, tự do, phóng khoáng, không còn xiềng xích áp bức.

Hai câu thơ sau vang lên như một lời tuyên ngôn hùng tráng. Đặc biệt, câu kết *Trời Đất Ta đây đủ hóa công* là một lời tự khẳng định đầy kiêu hãnh: con người mang trong mình quyền năng sáng tạo không thua kém tạo hóa. Con người vừa là sản phẩm của trời đất, vừa là chủ thể kiến tạo, cải tạo thế giới. Đây là một tư tưởng tiến bộ, nhân văn, mang đậm tinh thần lạc quan, tự tin vào vị thế của con người.

Vịnh Tam Tài không chỉ mang đậm dấu ấn triết lý phương Đông mà còn là bản tuyên ngôn ngợi ca sức mạnh nội lực con người. Với giọng thơ hùng tráng và hình ảnh mang tính biểu tượng cao, bài thơ thắp lên niềm tin mãnh liệt vào con người, vào khát vọng cải tạo xã hội, đấu tranh cho độc lập dân tộc.

Anh hùng sá kế cơn thành bại

Sống trong thời buổi nước mất nhà tan, ý thức sâu sắc về sứ mệnh trước cuộc đời, Trần Cao Vân luôn thể hiện vai trò tiên phong trong công cuộc chống Pháp. Thơ của ông không chỉ là tiếng lòng của một người con đất Việt mà còn là bản tuyên ngôn trong khẳng định chính nghĩa, đề cao tinh thần bất khuất và niềm tin vào sức mạnh dân tộc, tiêu biểu là bài *Tuyệt mệnh thi*:

Trung lập kiến khôn bất ý thiên
Việt Nam văn vật cổ lai truyền
Quân dân cộng chủ tinh thần hội
Thần tử tôn Châu nhật nguyệt huyền
Bách việt sơn hà vô bạch xỉ
Nhất xang trung nghĩa hữu thanh thiên

Anh hùng để cục hưu thành bại
Công luận thiên thu phó sử biên

*Giữa trời đứng vững không thiên
Nghìn năm nước Việt còn truyền sử xanh
Chu Vương nhân chính đại hành
Quân dân hợp sức lũy thành đắp xây
Người thù non nước còn đây
Trời xanh với tấm lòng này tương tri
Anh hùng thành bại sá gì
Nghìn thu lịch sử còn ghi lại đời (*)*

Mở đầu bài thơ, Trần Cao Vân khẳng định sự trường tồn vĩnh cửu của trời đất: *Trung lập kiến khôn bất ý thiên*. Thiên địa là nền tảng bền vững, cũng như tinh thần chính nghĩa không bao giờ đổi thay. Tác giả đặt dân tộc Việt Nam vào vị trí cao đẹp: *Việt Nam văn vật cổ lai truyền* - một đất nước có truyền thống văn hiến, văn hóa lâu đời, sánh ngang cùng các nền văn minh lớn. Đây là lời tự hào về cội nguồn, cũng là niềm tin vững chắc vào sức sống của dân tộc.

Hai câu thực ca ngợi sức mạnh đoàn kết của quân dân: *Quân dân cộng chủ tinh thần hội* - quân dân cùng nhau đồng lòng, cùng nuôi dưỡng một tinh thần chung. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh mối quan hệ trung quân ái quốc: *Thần tử tôn Châu nhật nguyệt huyền*, ví sự tôn kính vua tựa như tôn kính trời đất, mặt trời, mặt trăng - những biểu tượng vĩnh hằng. Điều đó cho thấy lòng trung thành son sắt, coi trọng đạo vua - tôi, một phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam thời phong kiến.

Tiếp đến, Trần Cao Vân khẳng định thái độ không khoan nhượng trước kẻ thù với khí phách trung nghĩa ngút ngàn trời xanh. Hai câu luận không chỉ là hào khí cá nhân mà còn là sức mạnh tinh thần bất diệt, là phẩm chất anh hùng của dân tộc.

Hai câu kết mang đậm triết lý nhân sinh sâu sắc: *Anh hùng để cục hưu thành bại/ Công luận thiên thu phó sử biên*. Với tác giả, anh hùng không đo bằng thành bại nhất thời. Việc nghĩa, sự nghiệp lớn không thể chỉ nhìn vào kết quả trước mắt mà phải chờ công luận, lịch sử phán xét. Chính nghĩa không

mất đi. Dù thất bại, danh thơm vẫn lấy lòng. Đây là lời tự nhủ đầy nghĩa khí, cũng là một niềm an ủi đối với chính bản thân Trần Cao Vân. Bài thơ đã truyền cảm hứng mạnh mẽ về tinh thần bất khuất, lòng trung cang nghĩa khí và niềm tin vào sự trường tồn của dân tộc.

**Đất sinh người tài giỏi,
có quyền đuổi giặc thương dân**

Một trong những bài thơ xúc động nhất của Trần Cao Vân là *Côn Lôn* kỳ 1, sáng tác khi ông bị đày ra Côn Đảo - nơi được xem là “địa ngục trần gian”.

Côn Lôn kỳ 1
Vấn dư hà sự đảo Côn Lôn?
Tứ vọng thương mang ý ngục môn
Trung quốc vị thù nam tử trái
Hiếu gia du hám lão thân tồn
Ngư thơ hải ngoại truyền tâm huyết
Kính hống thiên biên tỉnh mộng hồn
Hong Lạc hồi tư khai Việt tổ
Thử thân thệ hữu thử kiến khôn.

*Cớ gì ta lại đến Côn Lôn?
Trời bể mệnh mang tựa ngục trông.
Thù nước chưa nguôi cơn báo phục,
Thảo thân khôn thấu nỗi hàn ôn!
Cá đi muốn gởi lời tâm huyết,
Sóng vỗ như khuya giấc mộng hồn.
Nhớ tổ Lạc Hồng công dựng nước,
Thân này thệ nguyện với kiến khôn! (*)*

Bài thơ là tiếng lòng đầy xúc động của một nhà cách mạng trong cảnh tù đày. Từ những câu thơ giản dị, ta cảm nhận được tình yêu nước mãnh liệt, tinh thần kiên cường, bất khuất của người chí sĩ.

Câu mở đầu *Cớ gì ta lại đến Côn Lôn?* gợi lên một nỗi niềm day dứt, như tự hỏi vì sao ta phải chịu cảnh đày ải nơi khắc nghiệt này. Nhưng đó không phải lời oán trách, mà chính là một sự khẳng định: ta đến Côn Lôn vì lý tưởng cao cả, vì lòng yêu nước, thương dân. Câu hỏi mang màu sắc của sự tự ý thức về lý tưởng sống, sự định vị bản thân trong dòng chảy lịch sử. Đó chẳng phải là nỗi hoài nghi, mà là sự khẳng định quyết liệt cho một cuộc đời không vô nghĩa, một chí hướng lớn.

Không gian *Trời bể mệnh mang tựa ngục trông* vừa rộng lớn vừa chật hẹp, bao la mà nặng nề, gợi cảm giác bị giam cầm giữa thiên nhiên hùng vĩ nhưng lạnh lẽo. Trong hoàn cảnh ấy, người chiến sĩ vẫn giữ vững ngọn lửa đấu tranh: *Thù nước chưa nguôi cơn báo phục* - mối thù mất nước, nỗi đau dân tộc vẫn cháy bỏng trong lòng, thôi thúc ý chí báo thù.

Tác giả tự ví mình như *thảo thân* - thân cỏ yếu ớt, nhỏ bé trước thiên nhiên và hoàn cảnh khắc nghiệt *khôn thấu nỗi hàn ôn*, nhưng chính từ sự yếu đuối đó lại bật lên một sức mạnh tinh thần phi thường.

Hình ảnh *cá đi, sóng vỗ* trong hai câu thơ tiếp theo vừa mang nét tả thực, vừa giàu giá trị tượng trưng. Cá, sóng, biển không chỉ là thiên nhiên Côn Đảo, mà còn là những người bạn tri kỷ, là cầu nối để người chiến sĩ gửi gắm tâm tư, khát vọng. Tiếng sóng vỗ vang vọng như giấc mộng chưa thành, như lời thúc giục không ngừng nghỉ trong tâm hồn: khát khao tự do, giành lại độc lập cho dân tộc.

Đặc biệt, hai câu kết chính là đỉnh cao của tình yêu nước: *Nhớ tổ Lạc Hồng công dựng nước/ Thân này thệ nguyện với kiến khôn!* Dù bị giam hãm nơi ngục tù, trái tim người chiến sĩ vẫn hướng về cội nguồn dân tộc - *tổ Lạc Hồng*, vẫn khắc sâu công ơn dựng nước của cha ông. Lời thề *với kiến khôn* (trời đất) là một lời thề thiêng liêng, thể hiện sự gắn bó trọn đời với lý tưởng cao đẹp, nguyện hiến dâng cả thân mình cho non sông đất nước.

Qua bài thơ, tác giả đã bộc lộ một tình yêu nước nồng nàn, sâu sắc, kết hợp hài hòa giữa cảm xúc lãng mạn và ý chí kiên cường. Dù trong hoàn cảnh lao tù khắc nghiệt, người chiến sĩ vẫn giữ trọn niềm tin, vẫn một lòng hướng về cội nguồn dân tộc. Đó chính là vẻ đẹp bất khuất của người anh hùng.

Một trái tim yêu nước đến vỡ máu

Có thể ví con người, hành trạng Trần Cao Vân như một khối thép ròng nung đỏ - rắn rỏi, sắt son, kiên cường, sôi sục nhiệt huyết cách mạng. Là một chí sĩ sống trong thời đại nước mất nhà tan, Trần Cao Vân đã dồn

hết tâm trí, khí phách và tài năng để phụng sự non sông. Dù trải qua bao lần tù đầy, lần trốn, thất bại và nguy nan, ông vẫn không sờn lòng, không nguôi khát vọng giành độc lập cho đất nước. Ngọn lửa yêu nước ấy không chỉ cháy bỏng trong hành trạng mà còn được truyền tải mãnh liệt qua mạch thơ văn. Thơ ông mang âm hưởng hào sảng, đậm chính khí, phản ánh khát vọng “phục quốc”, tái thiết giang sơn. Mỗi vần thơ là một nhát gươm tinh thần, một hòn than hồng chạm đến trái tim đồng bào, hun nóng ý chí vùng dậy giữa đêm trường nô lệ. Có thể nói, thơ ca Trần Cao Vân giữ vững chất thép trong tâm hồn, vừa là nơi nuôi dưỡng bản thân, vừa là ngọn đuốc truyền lửa cho các thế hệ sau. Hình ảnh “khối thép ròng nung đỏ” chính là biểu tượng của một hồn thơ rực lửa, sáng mãi thiên anh hùng ca của trang sử dân tộc.

Từ góc độ giáo dục, việc tìm hiểu thơ văn Trần Cao Vân giúp thế hệ trẻ thấu hiểu tinh thần bất khuất, lý tưởng cao đẹp và sự hy sinh to lớn của cha ông. Đặc biệt, với những người con đất Quảng - đây không chỉ là việc noi gương chí sĩ Trần Cao Vân mà còn là hành động tri ân, tiếp nối truyền thống cách mạng vẻ vang.

Bởi *xưa nay kỳ cuộc vẫn là kỳ duyên* (**), việc tiếp cận và lan tỏa những giá trị tư tưởng trong thơ Trần Cao Vân chính là cách chúng ta gìn giữ ngọn lửa tinh thần yêu nước, hun đúc bản lĩnh Việt Nam trong hành trình dựng xây đất nước hôm nay và mai sau. ■

(*) *Hành Sơn Lương Vĩ thuật dịch.*

(**) *Thơ Trần Cao Vân.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Vĩnh Tam Tài: Một triết lý Nhân bản Tâm linh siêu tuyệt, <http://vanhoanghean.vn/chi-tiet-tin-tuc/10915-vinh-tam-tai-mot-triet-ly-nhan-ban-tam-linh-sieu-tuyet>

- Quảng Nam - Đất nước và nhân vật - Nguyễn Q. Thắng, NXB Văn hóa - Thông tin

- Khi tiết Trần Cao Vân, <https://baobinhphuoc.com.vn/news/376/116942/khi-tiet-tran-cao-van>

70 năm Nghĩ về bản lĩnh văn hóa của một ngôi trường



TRƯƠNG VĂN HUYỀN
(Nguyên Hiệu trưởng,
cựu giáo viên Văn)

Năm 2025, một dấu mốc thiêng liêng, có ý nghĩa vô cùng đặc biệt đối với các thế hệ thầy cô giáo, cán bộ - công nhân viên và học sinh trường THPT Trần Cao Vân.

Đây không chỉ là năm kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mà còn là năm đánh dấu 70 năm hình thành và phát triển của nhà trường - một ngôi trường mang trong mình bề dày truyền thống, nơi đã gắn bó, kết nối biết bao thế hệ qua các chặng đường lịch sử, vượt qua những rào cản của đời sống thường nhật để hướng tới mục tiêu giáo dục con người toàn diện theo tinh thần Chân - Thiện - Mỹ.

Bảy mươi năm qua là hành trình dài mà mỗi thế hệ thầy cô và học sinh cùng nhau chứng kiến và góp phần vào những đổi thay của đất nước, những biến chuyển của thời đại, những thăng trầm của thế sự. Trong hành trình ấy, họ đã cùng nhau xây đắp nên một truyền thống vẻ vang, một bản lĩnh văn hóa đặc trưng của ngôi trường nằm giữa vùng đất giàu truyền thống - nơi từng vang danh với những “tứ hổ, tứ hùng, tam kiệt, ngũ phụng tể phi”.



Chính bản lĩnh văn hóa là giá trị cốt lõi, là động lực bền bỉ giúp nhà trường không ngừng vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Bản lĩnh ấy thể hiện không chỉ trong giảng dạy và học tập chuyên môn mà còn trong phẩm chất đạo đức, trong tình nghĩa thầy trò, nghĩa đồng môn - những điều làm nên chiều sâu của tri thức. Bởi nếu thiếu đạo đức, thiếu nghĩa tình thì không thể gọi là văn hóa. Văn hóa là ngọn đèn soi đường, là yếu tố điều chỉnh nhân cách con người, để trước khi thành danh, mỗi học sinh đều biết thành nhân. Nếu không có văn hóa, thì dù sống trong một thế giới văn minh vật chất hiện đại đến đâu, con người cũng dễ trở thành “những bầy thú giàu sang”.

Thật may mắn và hạnh phúc, khi bản lĩnh văn hóa ấy đã nối liền các thế hệ, vượt qua mọi giông bão, hóa giải những khác biệt do lịch sử để lại.

Để có được gia sản văn hóa quý báu hôm nay, chúng ta - những người đi sau - luôn khắc ghi và biết ơn những người thầy đã đặt nền móng đầu tiên cho ngôi trường này trong những năm tháng đất nước bước vào cuộc trường chinh vĩ đại. Đó là thầy Bùi Tấn, thầy Đỗ Hữu Nghi, thầy Tôn Thất Dương Kỳ... Và sau đó, khi đất nước hòa bình năm 1975, có những người tiếp bước đặt thêm những viên gạch vững chắc xây dựng ngôi trường như thầy Nguyễn Trân, thầy Đinh Diệp, thầy Lê Tấn Ngọc, cô Vũ Nguyệt Ánh, thầy Trần Kim Trương, v.v.

Bản lĩnh văn hóa chính là sợi dây gắn kết bền chặt giữa các thế hệ, dù mỗi người có xuất phát từ những môi trường đào tạo,

phong cách giảng dạy và phương pháp giáo dục khác nhau. Mỗi giai đoạn lịch sử có thể hình thành những hình mẫu con người khác nhau, nhưng trong cái biến ảo vô cùng ấy, có một giá trị luôn định hình nhân cách - đó chính là bản lĩnh văn hóa. Bản lĩnh ấy tạo nên sức sống trường tồn, là điểm tựa tinh thần để mỗi gia đình, mỗi con người, mỗi mái trường không bị cuốn trôi hay bóp méo tâm hồn trước những cám dỗ tầm thường của thời cuộc.

Trường THPT Trần Cao Vân luôn tự hào về các thế hệ học sinh của mình - những người đã đổ bao mồ hôi và công sức để vun đắp truyền thống tốt đẹp cho nhà trường. Các em là những người hiểu và trân trọng những giá trị văn hóa mà thầy cô đã dày công truyền trao. Không phải ngẫu nhiên mà biết bao thế hệ học trò luôn hãnh diện khi được là học sinh Trần Cao Vân; bao thế hệ thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên luôn tự hào đã từng sống, làm việc và cống hiến dưới mái trường này. Nơi đây không chỉ đào tạo con người có tri thức mà còn khơi nguồn cảm hứng sáng tạo bất tận - một dòng chảy văn hóa ngấm vào từng mạch máu, thấm thía của mỗi cá nhân.

Các Mác từng nói: “Sự khác biệt giữa các thời đại không phải là ở chỗ sản xuất ra cái gì, mà là ở cách sản xuất như thế nào”.

Quả thật, thời đại ngày nay đã khác rất xa so với ngày thành lập trường, với ngày đất nước thống nhất, và thậm chí với chính hôm qua. Trong thời đại công nghệ hiện đại phát triển như vũ bão, khi nếp sống, lối sống, mức sống thay đổi từng ngày, từng giờ, thì bản lĩnh văn hóa chính là điểm tựa để mỗi người điều chỉnh và thích nghi. Bởi vậy, bản lĩnh văn hóa là sức mạnh nội sinh vô biên - là hành trang tri thức không bao giờ dừng lại - để chúng ta có quyền tin tưởng rằng tuổi trẻ học đường luôn là nguồn tài nguyên vô tận.

Nói về truyền thống và bản lĩnh văn hóa của trường THPT Trần Cao Vân, có lẽ sẽ không bao giờ là đủ. Xin mượn hai câu thơ của nhà thơ Tế Hanh để thay lời kết:

Dù bao giờ đến bao giờ

Bụi nào có thể làm mờ gương trong. ■

Trần Cao Văn Vòng tay nhân ái



LÊ THỊ XUÂN THANH

(Khóa 1991 - 1994, Chủ tịch Công đoàn, giáo viên Anh văn)



Trường THPT Trần Cao Văn được thành lập từ năm 1955, đến nay đã tròn 70 năm. Đi đôi với quá trình hình thành và phát triển của nhà trường là sự ra đời của các đoàn thể, trong đó có tổ chức công đoàn. Với vai trò quan trọng, công đoàn không chỉ bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, viên chức và người lao động mà còn vun đắp tinh thần đoàn kết, sẻ chia, lan tỏa nghĩa tình đồng nghiệp và trách nhiệm với cộng đồng.

Những năm qua, việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công đoàn viên luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức các chuyến tham quan, học tập tại nhiều danh lam, thắng cảnh và di tích lịch sử như: Cố đô Huế, Hà Nội,

Tràng An - Bái Đính, Sa Pa, Vịnh Hạ Long, Quy Nhơn,... Công tác thăm hỏi, động viên đoàn viên và gia đình khi ốm đau, hoạn nạn được duy trì thường xuyên. Nhiều hoạt động thiết thực khác cũng được triển khai như: tặng quà nhân dịp Tết Thiếu nhi 1/6, tổ chức Trung thu, khen thưởng con em đoàn viên có thành tích học tập tốt, hỗ trợ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn mỗi dịp Tết cổ truyền.

Bên cạnh đó, công đoàn tích cực phối hợp tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như 20/10, 22/12, 8/3... với nhiều hình thức phong phú, ý nghĩa. Ban nữ công chú trọng đẩy mạnh phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, tổ chức tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức người phụ nữ



Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đặc biệt, Công đoàn nhà trường còn hăng hái tham gia các phong trào, hội thi do Công đoàn ngành phát động và đạt nhiều thành tích nổi bật như: “Người đi gieo hạt” năm 2012, “Tuyên truyền pháp luật” năm 2018, “Tiếng hát giáo viên” năm 2023, cùng nhiều giải thưởng thể thao khác. Những hoạt động sôi nổi này đã góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đoàn kết, văn minh, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe cho đoàn viên, từ đó tạo động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ “dạy và học”.

Song song với nhiệm vụ chăm lo đời sống cho cán bộ, giáo viên, công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt cũng luôn được Công đoàn nhà trường chú trọng với nhiều hoạt động thiết thực. Công đoàn thường xuyên tổ chức các chương trình vui chơi, tư vấn tâm lý, động viên tinh thần giúp các em vượt qua khó khăn, phấn đấu vươn lên trong học tập. Mỗi thầy cô không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là điểm tựa tinh thần, luôn đồng hành với học sinh trong việc chăm sóc sức khỏe tâm lý và cảm xúc.

Phong trào quyên góp, vận động ủng hộ được công đoàn phát động rộng rãi nhằm trao học bổng, tặng quà, hỗ trợ chi phí học

tập và sinh hoạt cho học sinh nghèo. Nhiều chương trình ý nghĩa đã được thực hiện như tặng quà Tết Nguyên đán, trao học bổng đầu năm học mới. Những việc làm nhân văn ấy thể hiện sự quan tâm sâu sắc của công đoàn đối với thế hệ trẻ, tiếp thêm động lực để các em nỗ lực vươn lên, phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất và tinh thần.

Không chỉ dừng lại ở phạm vi nhà trường, các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng của công đoàn cũng rất đa dạng, giàu ý nghĩa. Tinh thần “lá lành đùm lá rách” được lan tỏa mạnh mẽ qua nhiều chương trình như hỗ trợ đoàn viên, người lao động của các trường bạn gặp khó khăn do ốm đau, tai nạn lao động, thiên tai; đóng góp xây dựng nhà ở cho những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt; hưởng ứng phong trào “Mái ấm công đoàn”. Công tác kết nghĩa, hỗ trợ vùng miền núi được duy trì đều đặn.

Công đoàn nhà trường còn tích cực tham gia các chương trình xã hội do cấp trên phát động như ủng hộ chương trình “Sóng và Máy tính cho em” trong đại dịch COVID-19, quyên góp giúp đỡ đồng bào vùng thiên tai, vận động đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo. Tiêu biểu trong phong trào này là thầy giáo Nguyễn Anh Tỉnh - người đã có 57 lần hiến máu, vinh dự nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam năm 2022 và của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

Các hoạt động công đoàn đã góp phần thắt chặt sự gắn kết giữa các đoàn viên, vun đắp tinh thần tương thân tương ái trong tập thể nhà trường. Thông qua những chương trình thiết thực, công đoàn đã lan tỏa các giá trị nhân văn, khơi dậy lòng nhân ái và ý thức trách nhiệm xã hội trong cộng đồng. Những hoạt động ý nghĩa này còn góp phần xây dựng hình ảnh đẹp về tổ chức công đoàn - một tổ chức gần gũi, luôn đồng hành và quan tâm chăm lo đời sống người lao động. “Vòng tay nhân ái” không chỉ là một cách nói biểu tượng gắn với nhiều hoạt động giàu tính nhân đạo mà còn là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và phát triển bền vững trong nhà trường. ■



BCH Đoàn trường năm học 2024 - 2025.

ĐOÀN TRƯỞNG THPT TRẦN CAO VÂN: Đoàn kết – sáng tạo – phát triển

CHÂU ĐỨC UYÊN

(Bí thư Đoàn trường, giáo viên Văn)

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Trong suốt hành trình phát triển, Đoàn đã không ngừng đổi mới, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của các thế hệ cha anh để thực hiện tốt hơn chức năng và nhiệm vụ của tổ chức mình. Ở mỗi thời kỳ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 4 năm 1951, trong một bức thư gửi thanh niên, Bác Hồ đã viết: “Huy hiệu của thanh niên là một cánh tay cầm cờ đỏ sao vàng, tiến lên.” Ý nghĩa sâu sắc của câu nói ấy là thanh niên phải xung phong, làm gương mẫu trong công tác, trong học tập, trong tiến bộ và trong đạo đức cách mạng.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Đoàn viên thanh niên Trường THPT Trần Cao Vân đã không ngừng cố gắng, vượt qua khó khăn, học hỏi và trưởng thành. Từ đó, các thế hệ đoàn viên đã có những đóng góp không nhỏ trong quá trình xây dựng nhà

trường trên mọi lĩnh vực.

Năm học 2024 - 2025, Đoàn trường có gần 800 đoàn viên, với 43 Chi đoàn. Xác định rõ vai trò tiên phong của tổ chức Đoàn, Đoàn trường THPT Trần Cao Vân luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Đảng bộ, Ban Giám hiệu và Đoàn cấp trên để

hoàn thành tốt các kế hoạch đề ra. Các đoàn viên thanh niên đều có ý thức tự giác, chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động. Ban Chấp hành Đoàn trường là những đồng chí ưu tú, được tin nhiệm bầu ra hằng năm. Tất cả đều luôn sẵn sàng, tích cực và có trách nhiệm cao trong việc dẫn dắt công tác Đoàn và phong trào thanh niên của nhà trường, góp phần xây dựng trường THPT Trần Cao Vân ngày càng vững mạnh.

Các thế hệ đoàn viên, thanh niên là giáo viên - nhân viên, học sinh của nhà trường đã không ngừng kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Đoàn. Các bạn luôn tiên phong, xung kích trong mọi hoạt động, sáng tạo, đoàn kết trong các phong trào, thực hiện sứ mệnh thanh niên theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”.

Từ đó, công tác Đoàn và phong trào thanh niên đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, thể hiện qua nhiều mặt công tác như: giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật; học tập, nghiên cứu khoa học; văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; các phong trào tình nguyện vì cộng đồng; công tác xây dựng Đoàn và Đoàn tham gia xây dựng Đảng.

Đoàn trường đã tổ chức và phối hợp với các tổ chuyên môn để tổ chức nhiều hoạt động sáng tạo trong các ngày



Em Nguyễn Trần Thanh Thiện - học sinh lớp 12/5, đoạt giải Nhất cuộc thi Học trò xứ Quảng (mùa 7) năm 2024.

hội lớn nhằm thu hút sự tham gia, trải nghiệm của học sinh. Một số hoạt động tiêu biểu có thể kể đến như: hằng năm, phối hợp với Tổ Thể dục - Quốc phòng tổ chức Giải bóng chuyền truyền thống Nam - Nữ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức các cuộc thi như: Rung chuông vàng, Học trò xứ Quảng, Sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường... Từ những hoạt động này, Đoàn trường đã chọn ra những cá nhân, tập thể xuất sắc để tham gia các cuộc thi cấp thành phố, cấp tỉnh và đã gặt hái được nhiều thành tích đáng tự hào.

Đội bóng chuyền nam, nữ của nhà trường nhiều năm liền giành giải Nhất bóng chuyền học sinh THPT thành phố Tam Kỳ. Đội bóng rổ nam giành Huy chương Vàng giải học sinh THPT cấp tỉnh năm 2021 và nhiều lần vô địch giải thành phố Tam

Kỳ. Em Nguyễn Trần Thanh Thiện - học sinh lớp 12/5, đoạt giải Nhất cuộc thi Học trò xứ Quảng cấp trường do Đoàn trường tổ chức, đã xuất sắc giành ngôi vị Quán quân khi tham gia thi cấp tỉnh. Đặc biệt, tất cả các giải thưởng học sinh đạt được trong các kỳ thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh những năm gần đây đều là các dự án đã từng đạt giải tại cuộc thi cấp trường do Đoàn trường tổ chức.

Sinh hoạt câu lạc bộ (CLB) là một trong những điểm sáng nổi bật trong hoạt động Đoàn những năm gần đây. Các CLB do Đoàn trường chỉ đạo, quản lý đã phát huy hiệu quả trong việc thu hút học sinh tham gia một cách tích cực. Hiện nay, trong trường có 8 CLB đang hoạt động và đều phát huy tốt hiệu quả trong các hoạt động chính khóa cũng như ngoài giờ lên lớp.

Thành công nhất trong



công tác tổ chức CLB phải kể đến CLB Từ thiện GOL và nhóm nhảy HOST. Đây là hai CLB có số lượng học sinh tham gia nhiều nhất. Muốn được là thành viên, các em phải trải qua một vòng sơ tuyển khá khắt khe để chọn ra những nhân tố phù hợp với cách thức hoạt động của CLB. Trong những năm qua, cả hai CLB này đều hoạt động rất mạnh mẽ, hiệu quả, lan tỏa những giá trị tinh thần tốt đẹp đến với nhiều người thông qua các hoạt động đầy ý nghĩa. Chính vì vậy, GOL và HOST đã nhận được sự đánh giá cao từ thầy cô, bạn bè và đã vinh dự nhận được nhiều giấy khen, giải thưởng từ Tỉnh Đoàn, Thành Đoàn và các đơn vị tổ chức khác.

Bên cạnh đó, Đoàn trường cũng làm rất tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật cho học sinh dưới nhiều hình thức. Các nội dung tuyên truyền chính bao gồm: tuyên

truyền về chủ quyền biển đảo; phòng, chống ma túy và thuốc lá; tuyên truyền Luật An toàn giao thông; tư vấn, giáo dục về giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên... Qua các buổi tuyên truyền, học sinh toàn trường đã được cập nhật những kiến thức mới, nâng cao nhận thức về tuân thủ pháp luật, lòng tự hào và ý thức về chủ quyền biển đảo quốc gia.

Là cánh tay phải và đội dự bị tin cậy của Đảng, trong những năm qua, thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy, Đoàn trường đã xét chọn nhiều Đoàn viên lớp 12 có thành tích học tập và rèn luyện xuất sắc, đáp ứng các yêu cầu để giới thiệu cho Đảng ủy cử đi học lớp cảm tình Đảng. Sau đó, Đảng ủy nhà trường tiến hành kiểm tra, xem xét và giới thiệu với Đảng ủy Thành phố để ra Quyết định kết nạp Đảng cho các em. Những năm gần đây, công tác phát triển Đảng trong học sinh trường THPT Trần Cao Vân

đã trở thành điểm sáng trong phong trào phát triển đảng viên mới trên địa bàn thành phố Tam Kỳ. Đoàn trường tự hào đã góp phần nhỏ bé vào thành công chung này.

Với những thành tích đạt được trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên, Đoàn trường THPT Trần Cao Vân đã vinh dự nhận được nhiều Giấy khen của Tỉnh Đoàn Quảng Nam, UBND thành phố Tam Kỳ, Thành Đoàn Tam Kỳ và các tổ chức chính trị - xã hội khác. Nhiều cán bộ Đoàn và đoàn viên tiêu biểu cũng đã nhận được Giấy khen của các cấp bộ Đoàn qua các năm.

Tự hào và trân trọng những đóng góp của các thế hệ đoàn viên, thanh niên đi trước, các đoàn viên thanh niên hôm nay đang tiếp tục ra sức phấn đấu nhiều hơn nữa để góp phần xây dựng trường THPT Trần Cao Vân ngày càng phát triển, xứng tầm với bề dày lịch sử 70 năm của nhà trường. ■

Gắn kết giữa phụ huynh và nhà trường

ĐINH VĂN PHÚC

(*Trưởng ban đại diện Hội cha mẹ học sinh*)

Đồng hành với trường THPT Trần Cao Vân trong suốt ba năm học với vai trò là một thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) nhà trường, tôi cảm thấy tự hào vì được góp phần nhỏ bé trong hành trình nâng cánh ước mơ cho các em học sinh - những mầm non tương lai của đất nước. Thay mặt phụ huynh toàn trường qua các thời kỳ, xin gửi lời tri ân sâu sắc tới tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm, cán bộ, nhân viên nhà trường đã luôn đồng hành với chúng tôi trong hành trình giáo dục thế hệ trẻ, chúc mừng những nỗ lực không mệt mỏi của quý thầy cô để xây dựng một mái trường Trần Cao Vân thân thiện, tiến bộ và đạt nhiều thành tựu trong suốt chặng đường 70 năm qua.

Tinh yêu và trách nhiệm của phụ huynh đối với con em mình

Với bất kỳ người làm cha làm mẹ nào, niềm mong mỏi lớn nhất chính là nhìn thấy con mình khôn lớn, trưởng thành và trở thành những người công dân tốt. Nhưng để đạt được điều ấy, không chỉ cần tình yêu thương từ gia đình mà còn đòi hỏi sự giáo dục và rèn luyện trong môi trường học đường. Trường THPT Trần Cao Vân chính là nơi mà chúng tôi, các bậc phụ huynh gửi gắm trọn niềm tin và hy vọng.

Mỗi thành công của nhà trường, mỗi tấm bằng khen hay mỗi giải thưởng học sinh giỏi đều phản ánh sự tận tâm của đội ngũ giáo viên và tinh thần học tập của các em học sinh. Nhưng trên hết, đó cũng là minh chứng cho mối quan hệ gắn bó, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và CMHS - một sợi dây liên kết



không thể thiếu để tạo nên môi trường học tập lý tưởng. Chúng ta đã cùng nhau làm nên những điều ý nghĩa, không chỉ cho con em mình mà còn cho cả cộng đồng.

12 năm đồng hành - Những bài học quý giá

Trong suốt 12 năm liên tục tham gia Ban đại diện CMHS các cấp, trong đó trường THPT Trần Cao Vân 3 năm; tôi nhận ra rằng, sự kết nối và thấu hiểu giữa nhà trường và phụ huynh không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ vật chất hay các hoạt động phong trào. Quan trọng hơn, đó là tinh thần đồng hành trong việc giáo dục đạo đức, ý thức và trách nhiệm cho các em. Những buổi họp phụ huynh, những hoạt động ngoại khóa, những hoạt động phong trào chia sẻ kinh nghiệm giáo

dục hay thậm chí là những chuyến thăm hỏi học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đều để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng tôi.

Chúng tôi không chỉ là những người “hỗ trợ” mà đã trở thành một phần không thể tách rời trong sự nghiệp giáo dục. Các bậc phụ huynh luôn nỗ lực làm cầu nối, giúp nhà trường hiểu rõ hơn tâm tư, nguyện vọng của học sinh và gia đình, từ đó xây dựng nên các phương pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả hơn.

Trách nhiệm xây dựng thế hệ công dân tốt

Tôi tin rằng, thành công của một ngôi trường không chỉ được đo bằng thành tích học tập mà còn nằm ở sự trưởng thành toàn diện của mỗi học sinh khi rời ghế nhà trường. Những con ngoan, trò giỏi không chỉ giỏi kiến thức mà còn giàu đạo đức, biết yêu thương, chia sẻ và sống có trách nhiệm.

Ban đại diện CMHS luôn chú trọng tạo điều kiện để các em tham gia các hoạt động cộng đồng, từ thiện, giúp đỡ bạn bè và học cách đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. Chúng tôi tin rằng từ những bài học nhỏ ấy, các em sẽ dần trở thành những công dân có ích, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Kỳ vọng cho chặng đường phía trước

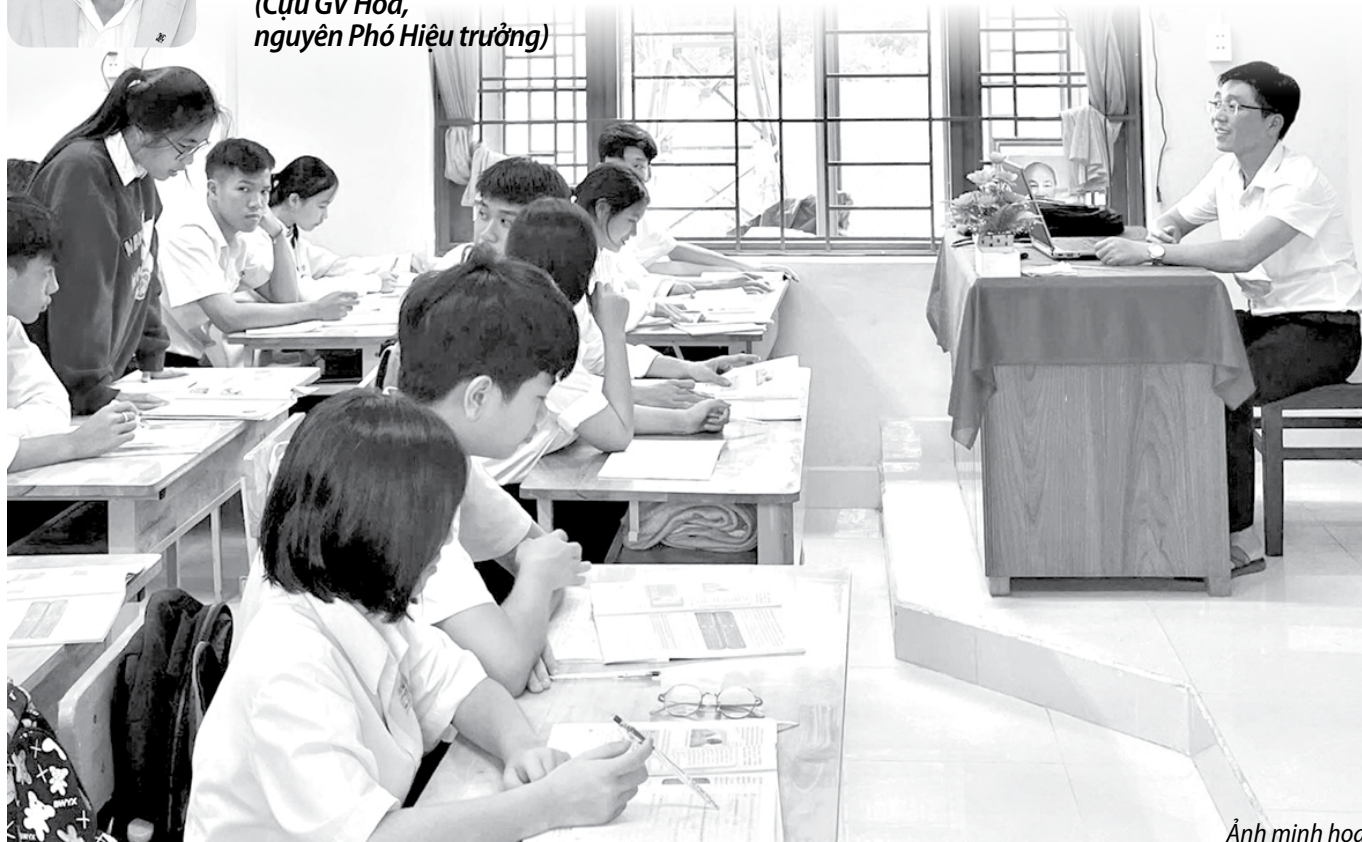
Chặng đường 70 năm của trường THPT Trần Cao Vân đã ghi dấu biết bao thành tựu đáng tự hào. Tôi tin rằng chặng đường phía trước sẽ còn hứa hẹn nhiều thành công rực rỡ hơn nữa. Với sự gắn bó, đồng lòng giữa nhà trường và phụ huynh, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng một môi trường giáo dục ngày càng toàn diện, nơi các em học sinh được thỏa sức phát huy năng lực, thực hiện những ước mơ lớn lao.

Xin chúc mừng trường THPT Trần Cao Vân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập. Chúc ngôi trường thân yêu của chúng ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ, là nơi ươm mầm cho những thế hệ tài năng và đức hạnh. ■

Những kỷ niệm khó quên



NGUYỄN HỮU XẠ
(Cựu GV Hóa,
nguyên Phó Hiệu trưởng)



Ảnh minh họa.

Ba mươi lăm năm trong ngành giáo dục trước và sau ngày thống nhất đất nước, tôi giảng dạy môn Hóa (1975 - 1980) và quản lý (1980 - 1983) tại trường Trần Cao Vân. Chỉ có 8 năm thôi, khoảng thời gian ngắn ấy, đối với tôi lại là một khoảng thời gian đáng nhớ nhất, nhiều kỷ niệm khó quên nhất.

Phải nói đây là ngôi trường có nhiều điều đặc biệt: Thay đổi địa điểm 4 lần, thay đổi tên gọi 5 lần: trường Trung học đệ nhất và nhị cấp Trần Cao Vân, rồi trường Trung học đệ nhị cấp, rồi trường Cấp 3

Trần Cao Vân (ngay sau 24/3/1975), trường Trung học Trần Cao Vân, trường THPT Trần Cao Vân ngày nay. Chuyển đổi tên trường hay địa điểm do nhiều yếu tố của lịch sử, xã hội. Các thế hệ cựu học sinh nên chia sẻ khi không còn thấy những ngôi trường mà mình đã từng học. Bao hình ảnh cũ đã qua, thầy cô lần lượt về hưu, trường xưa đã mất dấu. Còn lưu giữ tên trường Trần Cao Vân, một chí sĩ yêu nước đất Quảng, và vô vàn những kỷ niệm đã có ở nơi này. Điều ấy cũng đủ để chúng ta yêu quý và trân trọng.

Nay nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành

lập trường (1955 - 2025) tôi xin kể lại một số mẩu chuyện nhỏ khó quên trong thời gian 8 năm sau ngày 24/3/1975.

Trước hết là thầy Hiệu trưởng đầu tiên sau 1975. Thầy Nguyễn Trần, thầy tính hiền từ, không quát tháo khi có học sinh không vâng lời, không nặng lời khi có giáo viên đi trễ. Thầy được giáo viên kính trọng. Song thầy lại hay lo nhất là tư tưởng giáo viên và học sinh miền Nam. Thầy lo là đúng nhưng giáo viên chủ nhiệm lo nhiều gấp bội. Thầy không bao giờ ký giấy khen học sinh khi kết thúc năm học hay khen thưởng thành tích nào đó vì thầy sợ các em này sử dụng giấy khen sai sẽ liên lụy đến thầy (hẳn thầy lo xa!). Một số mẩu chuyện cười ra nước mắt xin kể cho các thế hệ học sinh trước 1975 và sau 1983 để biết cho vui. Đó là thầy Nguyễn Trục giáo viên tiếng Nga. Một lần cùng trên hành lang đi đến lớp dạy tiết 5. Thầy nói với tôi: “Nếu thầy cô giáo nào viết được sáng kiến kinh nghiệm: Buổi sáng không ăn mà lên lớp đến tiết thứ 5, nên xếp sáng kiến kinh nghiệm đó loại A” (vì không còn năng lượng để dạy tiết 5!). Mua lương thực hàng tháng, có lần cửa hàng thông báo: Ngày mai bán gạo từ trên xuống dưới đến tận giáo viên! Sao tôi giáo viên thế nhỉ? Cũng lương thực, trong 13kg, gạo chỉ có 4,3kg hay 8kg còn lại là sắn lát, bo bo, bắp hay mì sợi. Nhân viên nhà trường mua lương thực cho giáo viên. Khi mua thì cân, khi giao lại cho giáo viên thì dùng cái ang (là dụng cụ để đựng lúa, gạo ở nông thôn hình hộp chữ nhật 30cm x 30cm x 30cm đáy kín) lấy ang mà đựng mì sợi. Ôi thôi vài ba cuộn mì, ang đã đầy! Thôi thì khó khăn chung để cho nhân viên ăn cũng như giáo viên có sao? Có giáo viên sáng lên lớp chỉ có một điều lá Điện Biên hút lấy sức để dạy đủ 5 tiết. Thầy Nguyễn Thái nửa buổi dạy bị ngất xỉu, tôi phải cõng qua Bệnh viện Đa khoa cấp cứu (bệnh viện sát trường). Thế mà hôm sau thầy vẫn lên lớp, tôi chia thời khóa biểu nên rất rõ. Đúng là nghị lực, trách nhiệm, lương tâm của nhà giáo có khác.

Tôi còn nhớ có vị cha mẹ học sinh nhân ngày Hiến chương các nhà giáo (sau này

đổi thành ngày Nhà giáo Việt Nam từ 20/11/1982) tặng cho tập thể giáo viên nội trú 1 quả bí ngô (bí đỏ) rất to để làm quà và để một câu: Nhân ngày Hiến chương Nhà giáo, tôi xin tặng quả Bí để làm quà. Đúng là bí thật. Thời bao cấp cái gì cũng thiếu, 2 giáo viên được phân phối 1 lưỡi dao lam cạo râu, 1 chiếc ruột xe, 1 chiếc lốp xe, 1m nylon đi mưa. Công đoàn chia sao đây? Có giáo viên bẻ làm đôi chiếc lưỡi dao lam, cạo râu thế nào? Chưa hết, 2 người phân phối 1 chai bia uống trả vỏ, thế là cầm phiếu đi mua và cùng nhau uống tại chỗ, thế rồi cũng qua. Ai cũng biết khó và cùng chia sẻ với nhà nước vừa mới thống nhất có bao điều khó khăn, đã thế tiếng súng lại nổ ra ở Tây Nam và Tây Bắc, đồng ruộng còn nhiều bom mìn. Hết chiến tranh thì cái gì cũng sẽ có dù có chậm, dù có thiếu song đội ngũ giáo viên luôn gương mẫu trước học sinh của mình.

Mục tiêu của giáo dục thời ấy là: “Học đi đôi với hành, Giáo dục gắn với lao động sản xuất, Nhà trường gắn liền với xã hội”...

Mục tiêu rất hay, thiết thực, phù hợp với hoàn cảnh đất nước nên nhà trường huy động tổng lực: với nhà giáo (trường TCV) thì đi trồng lúa ở cánh đồng Ngọc Bích (gần cầu Bà Bầu - Tam Xuân). Tại đây phần lớn ruộng dân bỏ hoang vì nhiễm phèn. Khi tới nơi vì không có sức kéo (máy móc hay trâu bò) nên phải lấy sức người (giáo viên) để kéo cày, kéo bừa. Người nhổ mạ, người rải mạ, người cấy, khó nhất là kéo cày và bừa cho đất nhuyễn. Tôi kéo bừa, vợ rải mạ còn con 3 tuổi trùm áo mưa ngồi trên bờ chờ cha mẹ. Hồi đó có người đã kháo nhau: “nhất Xạ, nhì Kinh, tam Hành, tứ Quít”, vì 4 thầy này thay nhau kéo bừa.

Rồi cũng đến mùa thu hoạch, dùng tay để bứt các bông có hạt lúa (chứ lúa đầu có mà gặt vì ruộng phèn, dân bỏ) đem về trường - đập chân lấy hạt, phơi, xay, giã, làm bột - trắng mì đủ cho mỗi giáo viên được thưởng thức 1 tô mì sau 3 tháng cày, cấy, làm cỏ và thu hoạch. Rồi lên nông trường Chiên Đàn để trồng kê, kê đủ nuôi chim trời! Rồi trồng sắn tại Tam Thái, trồng khoai lang ở sân vận

động sau trường. Đi buôn, đi xe thổ, nuôi heo (mà thật sự heo nuôi mình). Còn học sinh đi đào kênh ở Tam Xuân, trồng dưa (thơm) ở nông trường Chiên Đàn và Đức Phú, đào hố để giữ nước ở đôi khô cằn Chiên Đàn, xuống sông Tam Kỳ lấy sạn về rải sân trường cho đẹp, xây lò rèn để rèn dụng cụ lao động. Thầy trò đi trồng bạch đàn ở đôi Phú Ninh, càng mưa thì lại thi đua để trồng, không thể kể hết. Công bỏ ra nhiều mà hiệu quả chẳng bao nhiêu. Lao động nhiều vất vả thế nhưng cả thầy và trò đều vui, vẫn tổ chức văn nghệ, vẫn tổ chức chiếu phim tại nông trường Chiên Đàn, vẫn cắm trại sinh hoạt ngày 26/3, vẫn thi đua dạy tốt và học tốt.

Những năm đầu sau ngày thống nhất, đất nước khó khăn là đúng, ai cũng khó và cùng hướng về phía trước để vươn lên. Giáo viên vẫn làm tròn nhiệm vụ, gắn bó với bộ môn, gắn bó với trường, nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy. Song cũng phải khen ngợi các em học sinh. Các em cũng khó như thầy cô, dù hoàn cảnh nào vẫn chăm học, chấp hành tốt nội quy và tỷ lệ bỏ học cũng rất thấp. Nhưng tội cho một số em học giỏi nhưng không vào được đại học vì lý lịch! (Học văn, học toán, thi “lý” là thế).

Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập trường, chúng ta còn gặp nhau là quý. Trong đồng nghiệp và nhiều thế hệ học sinh cũng có thầy cô và học sinh về cõi vĩnh hằng bởi nhiều lý do khác nhau. Song tôi tin rằng ở thế giới bên kia, các thầy cô, các em học sinh sẽ mỉm cười khi thấy nhà trường luôn đoàn kết, phát triển, luôn giữ được tinh thần học tập rèn luyện đạo đức. Phải chăng các thế hệ thầy cô đã truyền lại kiến thức vững vàng, truyền cảm hứng và cách đối nhân xử thế nên các thế hệ học sinh đều thành đạt, và dù ở cương vị nào, các em cũng dành những tình cảm trân quý với thầy cô xứng đáng là học sinh Trần Cao Văn.

Ngôi trường nhiều lần thay đổi, tên trường có nhiều cách gọi khác nhau, địa điểm đã chuyển dời nơi mới nhưng thầy cô và các thế hệ học sinh luôn giữ trọn tinh thần Trần Cao Văn! ■

Thắt chặt tình thân

TRẦN NGỌC THUYẾT (Khóa 1968 - 1975)
Ban Liên lạc cựu học sinh Trần Cao Văn tại TP. HCM



Họp mặt kỷ niệm 70 năm thành lập trường (ngày 12/7/2025 tại TP. HCM).

Mười lần gặp mặt với các thầy cô và cựu học sinh Trường THPT Trần Cao Văn tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Trường Trung học Trần Cao Văn Tam Kỳ thành lập vào năm 1955, đánh dấu một sự kiện quan trọng trong việc phát triển nền giáo dục của tỉnh Quảng Nam, đã đào tạo nhiều thế hệ học trò, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước.

2025 là năm kỷ niệm 70 năm thành lập Trường THPT Trần Cao Văn (1955-2025). Nếu tính mỗi học trình trung học phổ thông là 7 năm thì 70 năm tuổi của trường cũng là khoảng thời gian 70 kỳ khai giảng và nhiều thế hệ cựu học sinh đã trưởng thành từ mái trường thân yêu này.

Chúng tôi là những cựu học sinh xa quê hương nhưng vẫn luôn nhớ về nơi chôn nhau

cắt rốn, nhớ về ngôi trường cũ - nơi đã trang bị kiến thức, dạy dỗ và đào tạo chúng tôi thành những người có ích cho xã hội. Công ơn của quý thầy cô vô cùng to lớn. Vì thế cứ mỗi một mốc thời gian 5 năm hoặc khi có sự kiện quan trọng nào, chúng tôi đã cố gắng tập hợp anh em cựu học sinh Trường THPT Trần Cao Văn để ôn lại những kỷ niệm và nhớ về một thời đồng môn dưới mái trường ngày ấy.

Ba mươi bốn năm qua, kể từ lần họp mặt đầu tiên được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh vào năm 1991, đến nay đã trải qua 9 lần hội ngộ kỷ niệm của quý thầy cô giáo và các cựu học sinh. Năm nay, bằng tất cả tấm lòng quý mến ngôi trường cũ, lòng biết ơn về sự giảng dạy của quý thầy cô, tình đồng môn của các cựu học sinh, Ban liên lạc cựu học sinh Trần Cao Văn tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh



phía Nam đã long trọng tổ chức lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Trường THPT Trần Cao Vân vào ngày 12/7/2025 tại TP. Hồ Chí Minh, tiến tới kỷ niệm 160 năm ngày sinh của chí sĩ Trần Cao Vân (1866 - 2026).

Để chuẩn bị cho ngày lễ kỷ niệm này, trong suốt mấy tháng qua, Ban liên lạc cựu học sinh Trần Cao Vân tại TP. Hồ Chí Minh cũng đã tiến hành các cuộc họp kêu gọi các anh chị em cựu học sinh đầu tư trí tuệ để cùng nhau chuẩn bị cho ngày trọng thể này. Cảm ơn quý thầy cô giáo, các anh chị, cùng các bạn cựu học sinh Trường THPT Trần Cao Vân Tam Kỳ tại TP. Hồ Chí Minh, trong và ngoài nước đã có những sự ủng hộ bằng ý kiến, vật chất và tài chánh để giúp cho ban liên lạc chuẩn bị các công việc tổ chức ban đầu được trọn vẹn.

Đặc biệt cảm ơn Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU) - ngôi trường đã được các cựu học sinh khóa đàn anh đồng sáng lập, đã ủng hộ địa điểm gặp gỡ là khu đón tiếp, giao lưu và một hội trường kiêm giảng đường rộng 500 chỗ ngồi, có trang bị đầy đủ hệ thống màn hình 24m2 để phục vụ cho sự kiện. Ngoài ra công ty truyền thông của cựu học sinh đã thiết kế, dàn dựng, lên chương trình cho ngày họp mặt chuyên nghiệp và chu đáo.

Mỗi lần gặp nhau không chỉ để ôn lại những kỷ niệm xưa dưới mái trường thân yêu ngày cũ, mà còn để cảm nhận hơi ấm tình thầy nghĩa bạn dường như vẫn vẹn nguyên tự thuở nào. Những cái ôm thật chặt tình thân, những cái nắm tay tràn đầy tin tưởng, những ánh mắt rưng rưng qua câu chuyện được gọi lại bằng tất cả niềm yêu thương.

Đặc biệt tại lần họp mặt kỳ thứ 10 có sự hiện diện của thầy Nguyễn Tri Tài, cựu Hiệu trưởng; thầy Nguyễn Văn Tấn đương kim Hiệu trưởng; đại diện gia đình chí sĩ Trần Cao Vân là ông Trần Công Quốc - hậu duệ đời thứ 4 và hơn 200 đại biểu bao gồm quý thầy cô và các cựu học sinh Trường THPT Trần Cao Vân Tam Kỳ qua nhiều thời kỳ. Ngoài ra ban tổ chức cũng vinh hạnh đón đoàn đại diện các cựu học sinh Trường Nữ Trung học Quảng Tín vào tham dự. Mặc dù đường xá xa xôi, các bạn cựu học sinh trường nữ đã nhiệt tình ủng hộ và mang đến cho ngày hội các tiết mục văn nghệ đậm chất truyền thống.

Như vậy, dù ở bất cứ nơi đâu cựu học sinh Trần Cao Vân cũng luôn hướng về cội nguồn - ngôi trường và quê hương thân yêu, những mong được góp phần vào sự phát triển bền vững cho ngôi trường với bề dày lịch sử và truyền thống hiếu học của đất Quảng. ■

Quê nhà tôi đó

TRẦN PHƯƠNG CƯỜNG
(Khóa 1967 - 1974)

Dẫu đi đâu về đâu trong tâm cảm của mỗi người đều có một quê nhà trú ngụ. Vì quê nhà có bóng mẹ già luôn cười và dõi theo từng bước chân con đi nên là chốn bình yên nhất: Thấy trong thanh tịnh là nơi quê nhà.

Quê nhà Trà Lý là nơi tôi sinh ra và lớn lên. Sau này tôi ra Tam Kỳ sống với anh trai khoảng năm 1965 để tiếp tục việc đèn sách. Tôi vào học lớp nhì, lớp nhất (tương đương lớp 4, 5 bây giờ) tại Trường Tiểu học Cộng đồng Tam Kỳ rồi chuyển cấp thi vào lớp đệ thất trường Trung học Trần Cao Vân. Trường Trần Cao Vân ngày ấy có hai cơ sở chính: một, nằm trên đường Trần Cao Vân; hai, sau năm 1973 trường xây thêm một cơ sở nữa nằm trên đường Huỳnh Thúc Kháng, dành riêng cho khối đệ nhị cấp (từ lớp 10 - 12).

Năm 1974, sau khi tốt

nghiệp tú tài và phải rời xa Tam Kỳ tôi mới sực tỉnh: Tam Kỳ cũng là quê hương yêu dấu, nơi lưu giữ bao kỷ niệm ngọt ngào. Dẫu có đi muôn hướng nghìn phương tôi vẫn xao xuyến về một quê nhà và nhớ mãi bài ca dao xưa xa:

*Tỉnh từ Ông Bộ tỉnh ra
Cây Trâm, Trà Lý bước
qua Bà Bầu
Tam Kỳ, Chợ Vạn bao lâu
Ngó lên đường cái thấy
lầu ông Tây.*

Tam Kỳ thời ấy nhỏ như lòng bàn tay, có thể chúng ta không biết tên nhưng quen người, quen việc. Chẳng cần nhớ lầu ông Tây ở chỗ nào

là đích xác nhưng “thị dân” thường quen thuộc với hai trục ngã ba (là Huỳnh Thúc Kháng và Trần Cao Vân) nằm vắt ngang trên đường Phan Châu Trinh. Quen thuộc với tôi là trục ngã ba trải dài theo đường thiên lý bắc - nam giao cắt với đường Trần Cao Vân, nơi có trường Trung học Trần Cao Vân tọa lạc, hướng đi lên vùng “cao sơn ngọc quý”. Giữa trục ngã ba ngày ấy họ đặt một cái bực nhỏ ngộ nghĩnh, dành cho cảnh sát đứng chỉ đường vào những giờ cao điểm. Gần đầu đường Trần Cao Vân là Bưu điện Tam Kỳ, có cây đa rất to và cái giếng



nước ngọt khá lớn (cư dân xã Châu thành Tam Kỳ đều lấy nước ngọt từ giếng này). Riêng chỗ cây đa chiều chiều những đàn quạ bay về đậu rất đông và chúng reo lên những thanh âm inh ỏi như chúng đang “nói” với nhau những điều mới lạ! Có lẽ vì thế mà nhà văn Trần Hoài Thư đã gọi Tam Kỳ là phố của những đàn chim trong một truyện ngắn (đăng trong tạp chí Bách Khoa). Sát bưu điện là con đường đất nhỏ, bọn học sinh Trường Tiểu học Cộng đồng Tam Kỳ hay đi tắt để vắn vớ bắt bướm hay ngắt những chùm hoa dại trên đường đi học về. Tình cờ hề có ai gọi nhắc tôi liền nhớ ra ngay một khung cảnh yên bình của Tam Kỳ ngày cũ đến lạ kỳ!

Nhỏ, nhưng xã Châu thành Tam Kỳ lại là “thủ phủ” của một tỉnh Quảng Tín mới lập. Có phải do sắp đặt hay ngẫu nhiên mà vị trí Tam Kỳ lại nằm ngay chính giữa (trung điểm) tính từ chiều dài của hai đầu đất nước Sài Gòn và Hà Nội. Nơi đây còn được ví là “kho bãi” chứa hàng nông lâm thổ sản, và cũng là điểm giao thương rất nhộn nhịp, nguồn lấy về từ các vùng núi, trung du Trà My, Tiên Phước xuống hay từ tỉnh lân cận Quảng Ngãi ra, Quảng Nam - Đà Nẵng vào... Lần đầu tiên theo mẹ ra phố là năm tôi mới học hết lớp ba. Lần đầu đến nên có chút thoảng ngợp, vì thấy cái gì cũng đều mới và lạ. Ngồi nép mình bên mẹ còn có vài

người hàng xóm cùng đi ra Tam Kỳ trên chiếc xe lam ba bánh, tôi nghe tiếng xe nổ bình bịch rất vui tai. Đến nơi mẹ dẫn đến nhà ảnh Huỳnh Sau chụp pô hình 4x6cm để dán vào đơn xin nhập học sau này. Xong mẹ tôi dẫn về lại quê nhà Trà Lý.

Trà Lý là một miền quê đầy cát trắng, gió lộng và ánh nắng chói chang. Tuy khắc nghiệt như thế nhưng tạo hóa lại “ban tặng” cho nơi đây những con kỳ không đủ màu sắc và những loài chim như cu gáy, cu ngói, cu xanh... về đây nhiều vô số kể. Chính vì phong phú những sinh vật thuộc loại “đặc sản” quý hiếm mà sau này vì lợi ích kinh tế nên con người nẩy ra nhiều kế như nhử chim cu, bắt nhông, giăng lưới bắt chim... tràn lan. Đến bây giờ những sinh vật trên hầu như tuyệt chủng. Nhà cửa hai bên đường dọc quốc lộ 1 thì nhau mọc lên san sát. Quê nhà yên ả không còn như xưa. Chợt nhớ lời bài hát *Quê nhà* của Trần Tiến có những câu làm xao động lòng mình: “*Quê nhà tôi ơi, con đường qua ngõ/ Bóng mẹ liêu xiêu trong chiều buồn gió*” hay “*Quê nhà tôi ơi, quê người con gái/ Mắt buồn, da nâu, giấu tình yêu dấu*”...

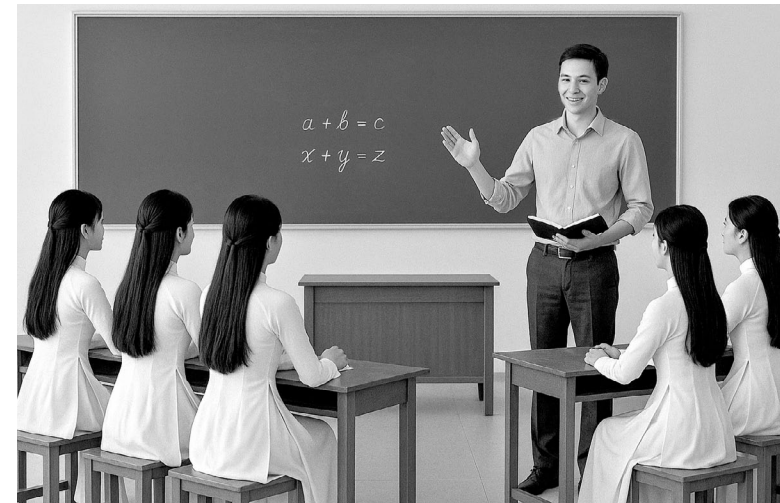
Cần một chút tĩnh tâm lại để tôi được “tắm mình” với quê hương trong bài ca dao thuở còn nằm lòng: “*Tĩnh từ Ông Bộ tỉnh ra...*”. Nhân vật trữ tình trong bài ca đi thăm thú, ngắm cảnh từ Ông Bộ, Cây Trâm Kỳ Chánh ra

Tam Kỳ luôn với tâm hồn thơ mộng dạt dào. Chắc chỉ toàn đi bộ, có thể đi một lần, nhiều lần. Nhưng tất cả cô đọng súc tích trong vắn lục bát. Ông Bộ - Cây Trâm - Trà Lý là những vùng đất quê liền mạch nhau có vẻ yên ả thuận chiều nhưng để đến Bà Bầu có gì đó hơi trúc trắc trực trặc nên phải “bước qua”. Mà bước qua không thể là gần, là dễ, là nhanh cho được! Người xưa dùng từ rất chuẩn xác và gọi được nhiều âm ba cho bài ca dao dễ nhớ. Hai địa danh này cách nhau một dòng sông sâu: sông Bà Bầu! Có điều qua sông không có cầu mà lòng nhẹ nhõm cũng như thấy Tam Kỳ, Chợ Vạn rất gần, chứ không xa!

Các bạn trong lớp chúng tôi giờ đã đi đến gần chặng cuối của cuộc đời. Nhớ câu: “*giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời*” là để nói việc khuê ôm giữ lấy một điều gì không lay chuyển, và thiếu tinh thần phục thiện... không hay ho gì cho lắm! Riêng tôi, giang sơn - quê hương muôn đời vẫn là “cái cây trồng trước ngõ”; vẫn là “*Anh đi anh nhớ quê nhà/ Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương...*”; vẫn là tình quê hương đất nước hằng ngày được thắp lửa trên từng trang sách vở học trò; vẫn là cánh thư ngại ngùng gửi về người em gái nhỏ thuở biết yêu lần đầu; và nhất là bạn bè thân thương thời cắp sách đi học, có lẽ đấy là bản tính rất khó dời đổi nhất!■

Kí ức về thầy

✍️ **TRẦN THỊ LÀI**
(Khóa 1976 - 1979)



Biết bao lần chia tay của tuổi học trò dâng tràn cảm xúc băng khuâng, biết bao mùa phượng vĩ đã xa để lại bao luyến tiếc, và lòng tôi vẫn khắc khoải không quên những ngày cuối của cấp phổ thông trung học năm 1979 Trần Cao Văn Tam Kỳ ngày nào. Bởi thời khắc ấy mang tên nỗi nhớ đã không còn thầy Vương Tải Anh - thầy chủ nhiệm lớp 10, 11, 12 của chúng tôi trên bục giảng. Không chỉ là người thầy mà là người cha, thầy được lớp lớp học trò kính trọng. Chúng tôi không còn nghe lời dặn dò tỉ mỉ, chu đáo của thầy trong tiết cuối cùng của năm học ấy.

Tuổi học trò Trần Cao Văn cũng lần theo bánh xe lịch sử. Năm 1979 cùng một lúc đất nước phải đương

đầu với hai cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam. Gánh nặng của Tổ quốc ngàn cân treo trên sợi tóc. Một số nam sinh đăng ký nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc. Còn nữ sinh mỗi người cũng định hướng đi cho mình. Tôi chọn ngành sư phạm để thỏa ước mơ làm cô giáo.

Biết bao năm tháng trôi qua, chúng tôi cống hiến tuổi thanh xuân của mình. Vượt qua thời bao cấp vất vả gian nan, lớp tôi giờ mỗi người một nơi, có bạn là doanh nhân, có bạn là bác sĩ, kĩ sư, nhà giáo, công nhân, cũng có người còn bận bịu áo cơm... Lớp lại tổ chức gặp mặt, họp lớp hàng năm không chỉ để ôn về tuổi học trò một thời đáng nhớ mà còn sẻ chia niềm vui, nỗi buồn của từng

gia đình. Có lẽ một trong những lớp duy trì hoạt động gặp mặt hằng năm đều đặn là lớp 12 A1 năm 1979. Có những bạn đã rời cuộc chơi về miền xa thẳm, có những bạn bệnh nan y cũng được bạn bè thăm viếng hỏi han. Số còn lại chưa tới hai mươi người nhưng vừa rồi ngày 1/6/2025, chúng tôi cũng hội ngộ đầy đủ ở một địa điểm mới. Được thả những nụ cười giòn tan trên sóng nước Bàu Cá Cái ở thôn Thuận Phước, Bình Thuận, Bình Sơn, Quảng Ngãi. Những cây cóc trắng được quy hoạch tạo thành mái che mát rượi cho những chiếc ghe chở khách tham quan. Một nơi du lịch sinh thái hơn cả mong đợi. Dường như, những ông bà nội ngoại trút bỏ hết gánh nặng cuộc đời, rong chơi, chan hòa cùng sóng nước...

Tôi nhớ năm 2005, thầy Vương Tải Anh từ Đức về Việt Nam, thầy kể, thầy là người Việt gốc Hoa, nhưng năm ấy thầy không trở lại Trung Quốc mà cùng gia đình chọn nước Đức để định cư. Tôi xúc động vô cùng khi nhìn khuôn mặt phúc hậu của thầy rạng rỡ niềm vui vì thầy gặp lại lớp học trò PTTH Trần Cao Văn thầy chủ nhiệm ba năm ngày ấy. Cũng

vẫn tấm lòng nhân hậu, cử chỉ ân cần, thầy quan tâm hỏi han cuộc sống của từng đứa học trò, chúng tôi cảm thấy vô cùng ấm áp khi đón bước chân người cha xa xứ tìm về. Trước khi đi thầy gửi lại cho chúng tôi trường ca: “Đưa em về mái trường xưa”, từng nét chữ nắn nót trên bốn trang giấy A4. Chúng tôi chuyển tay nhau, đến tôi là người đọc cuối cùng. Chợt có bạn nam nói: “Thầy viết chi nhiều không thể nhớ hết, thầy gửi về ít tiền tui em nhậu chơi”. Vẫn biết là lời nói đùa, nhưng sao đôi mắt tôi cay cay, bởi nhiều câu, nhiều đoạn thầy viết rất xúc động, nhất là đoạn sau khi thầy trở về gặp lớp: “Ta đã trở về gặp em trùng phùng bờ ngõ/ Ta đã trở về bao vịnh hoa trả nợ trần gian/ Ta đã trở về gặp em nghĩa tình quá khứ/ Ta đã trở về tìm gặp lại dòng sông tuổi thơ...”. Chờ cho tiếng cụng ly, tiếng cười lắng xuống, tôi nói: “Nếu như trường ca của thầy được rút ngắn lại dưới dạng một ca khúc các bạn có nhớ không? Các bạn đều vỗ tay đồng ý, thế là tôi phổ bài thơ của thầy. Ca khúc cùng tên được đăng trong tập san Trần Cao Vân kỉ niệm 50 năm. Thấy về lại Việt Nam một lần nữa, thầy có nhã ý muốn gặp lớp. Thấy xúc động khi cầm tập san trên tay có ca khúc phổ thơ của thầy. Và thầy vui hơn nữa khi hai nữ sinh là tôi đệm guitar cùng bạn Minh Tân hòa ca: “Đưa em về mái trường xưa”. Có thể nói nhiều lần họp lớp,

nhưng lần có thầy chủ trì chúng tôi cảm thấy đông đầy yêu thương, bởi lớp chúng tôi vẫn còn một người thầy, người cha đỡ đầu, nên lớp không lẻ loi, đơn độc, mồ côi như những năm trước.

Riêng tôi, đứa học trò cứng của thầy còn biết bao kỷ niệm. Tôi còn nhớ trước ngày thầy cùng gia đình rời Việt Nam, thầy có gọi tôi đến nhà. Tôi lo sợ không biết thầy còn dặn dò điều gì. Tôi thả từng bước chân ngập ngừng trên lối đi hẹp vào nhà thầy. Hoa nắng vẫn đậu trên từng bước chân rụt rè. Rồi tôi cũng đến nhà. Vừa bước vào ngưỡng cửa, tôi chào thầy ngơ ngàng trước một tường sách, chứ không phải kệ sách. Ngưỡng mộ, tôi chăm chú nhìn. Thấy kéo ghế: “Con ngồi đi!”, “Dạ thầy”. Thấy nói chuyện không phải với một đứa học trò, mà là người bạn. Thấy tiếc khoảng thời gian không dài nhưng đủ để thầy gắn bó với mảnh đất này, không nỡ rời xa. Thấy nhìn lên tường sách: Cả đời thầy chắt chiu được một kệ sách, gia tài quý giá nhất của thầy là ở đó. Nhưng thầy đi không thể mang theo được. Con thích quyển nào cứ chọn, thầy sẽ để tặng, số sách còn lại thầy tặng cho bạn bè thân và đồng nghiệp. Thời bao cấp để chi có tiền mua sách, tôi rất mê mà không dám chọn nhiều, chỉ chọn ba quyển liên quan đến chương trình lớp 12 để thi đại học. Tôi ôm chặt ba quyển sách trước ngực như

muốn thể hiện tấm lòng thầy ưu ái cho mình. Tôi cúi thấp đầu cảm ơn và chào thầy ra về. Một chân tôi bước ra ngưỡng cửa, thầy gọi lại: “Con nè! Thầy dặn thêm điều này”. Tôi ngạc nhiên vô cùng, nhưng cũng dạ, rồi vào ngồi lại ghế. Đôi mắt thầy hiền từ nhìn thẳng vào mắt tôi: “Thầy sẽ đặt tên lại cho con”. Thấy đôi mắt tôi tròn xoe, biểu lộ sự ngạc nhiên, thầy nói tiếp: “Cái tên cha mẹ đặt cho con không phải là không tốt, nhưng phạm cái tên gắn liền với số phận đời người. Cuộc đời quá nhiều thử thách với con đó. Thấy đặt tên lại cho con là Mạc Ly. Con nhớ chưa? Tôi rụt rè hỏi: “Dạ thầy, con sẽ nhớ! Cho con hỏi, nghĩa của tên thầy cho là gì ạ!”. Thấy từ tốn: Là cách gọi khác của tên con đó thôi, nhưng bao hàm nhiều nghĩa tốt đẹp kể cả nghĩa không hề chia tay. Cái tên không thể thay đổi số phận nhưng nếu nó đồng hành, tâm con sẽ an nhiên, tự tại, lạc quan giữa cuộc đời, từ đó giúp con vượt qua vấp ngã chông chênh.

Thú thật, sau khi thầy đi, tôi lăn vào ôn thi, cuộc sống vất vả khó khăn, tôi quên mất điều thầy dặn. Nhiều năm sau nữa, tôi cũng không nhớ mình có duyên từng được thầy đặt tên. Mãi đến năm 2010, thầy về cõi vĩnh hằng ở bên Đức, hưởng dương 80 tuổi. Người thân mang tro cốt thầy về Việt Nam để thờ. Lớp tôi đến viếng hương thầy. Khi chúng tôi thấp

hương xong, có người em thầy lên tiếng: “Trong sổ học trò của thầy Vương Tài Anh, có cô giáo nào ở Quế Sơn không?” Tôi vội đưa tay: “Dạ con ạ!”. Người em thầy nhìn tôi nói tiếp: “Trước khi qua đời, anh Bốn có nhắc tên cô giáo, nói rằng: “Đứa học trò này đã giúp anh sống thọ thêm mười tuổi...”. Tôi xúc động đến nghẹn ngào. Tôi nợ thầy một lần mời về quê. Sinh thời, thầy rất muốn về phía thượng nguồn để thăm đứa học trò có chồng xa xứ sống như thế nào. Nhưng tôi đâu dám mời, bởi cuộc sống quá vất vả, nhà cửa không đủ tiện nghi nên tôi cứ hẹn... Và cùng với dòng nước mắt khóc thầy, quá khứ dạt sóng xô về từng lớp như một thước phim quay chậm. Cái tên thầy đặt bất chợt trôi về cùng dòng chảy ký ức ấy. Thương thầy và muôn vàn biết ơn, tôi quyết định lấy bút danh Mạc Ly cho những sáng tác của mình.

Không biết có phải cái tên đem lại điều tốt đẹp, mà tôi thấy nghiệp văn chương như một bước ngoặt cuộc đời mình, gắn bó cùng tôi mãi không rời. Dẫu vất vả nhưng tràn đầy niềm vui, giúp tôi vượt qua bệnh tật, sống hết mình sau khi rời bục giảng.

Khi viết những dòng này tôi muốn tỏ lòng tri ân người thầy, người cha đã dưỡng nuôi tinh thần bao lớp học trò, không những thầy trao cái chữ mà còn giáo dục nhân cách để chúng tôi vững vàng bước vào cuộc sống. ■

Một thời đáng nhớ

NGUYỄN HỮU TỰ
(Khóa 1967-1974)



Ảnh minh họa.

Ai cũng có một thời tuổi trẻ đáng nhớ, nhất là tuổi học trò gắn liền với sách vở, trường lớp, thầy cô và bè bạn. Biết bao kỷ niệm buồn vui hờn giận và kể cả những lúc nghĩ suy hồn nhiên trong sáng đã khắc sâu qua từng lớp ký ức. Lớp C trường Trung học Trần Cao Vân của chúng tôi ngày ấy đã trải qua những năm tháng tươi vui và hoa mộng như thế.

Chúng tôi quen nhau từ lớp 10 khóa 71 - 72. Đây là năm đầu bước vào cấp đệ nhị phải chọn ban nên ai cũng rất hứng khởi và cảm thấy mình như lớn khôn hơn. Tuy nhiên tâm trạng được “làm người lớn” ấy vẫn còn rất nhiều ngỡ ngàng, ngây thơ và vụng về.

Cũng nên nhắc với nhau là hoàn cảnh tụ hội của lớp chúng tôi có vài điểm khác biệt nên cũng có đôi điều thú vị. Là một trường nam công lập của tỉnh nhưng học sinh trong lớp chúng tôi lại đến từ nhiều địa phương khác nhau, cả nam lẫn nữ. Trong đó gồm một số học sinh đệ nhất cấp tại trường Trần Cao Vân chuyển lên, một số

các trường trung học nơi khác chuyển về như: nữ Quảng Tín, Hưng Đạo, Tiên Phước, Thăng Bình, Lý Tín và có cả bạn từ Huế vào, Sài Gòn ra, theo cha mẹ chuyển công việc mà về đây nhập học. Lớp có nam có nữ, tuổi thì không đồng đều, và lại từ nhiều vùng miền khác nhau ngẫu nhiên tạo nên động lực mới cho việc thi đua học tập.

Sĩ số của lớp ngày đầu có khoảng hơn ba mươi học sinh nhưng đến cuối năm lớp 10 thì giảm đáng kể. Lý do có bạn chuyển trường khác học bằng, có bạn phải nghỉ học vì lệnh động viên tại chỗ.

Tối năm lớp 12, một số anh lớp trên ở lại học chung nên sĩ số trong lớp có tăng và đến cuối năm ấy giữ được 27 bạn. Chúng tôi dự kỳ thi tú tài vào mùa hè năm 74.

Sau mùa hè năm 75 thì mỗi đứa chọn cho mình ngành nghề khác nhau. Chúng tôi bắt đầu xa nhau từ đó.

Trong khoảng thời gian ba mươi năm tiếp theo mỗi người mỗi ngả. Ai cũng đều bận rộn mưu sinh vì miếng cơm manh áo nên ít có dịp gặp nhau.

Gần mười năm trở lại đây khi tóc đã hơi nhuộm màu sương lớp chúng tôi mới có dịp tìm về với nhau. Chúng tôi đã nhiều lần tổ chức họp lớp cốt để các bạn có dịp thăm hỏi, hàn huyên hay ôn lại những kỷ niệm buồn vui của thời học trò. Những lần gặp lại bạn bè và thầy cô giáo cũ là mỗi lần niềm vui của chúng tôi sẽ được nhân lên và nhận thấy nghĩa tình trong cuộc sống thật đáng quý dường nào. Nhất là những hình ảnh của các

thầy cô ngày xưa luôn để lại những dấu ấn tốt đẹp trong tâm hồn của mỗi chúng tôi. Một thời thầy trò, bạn bè bên nhau cùng học tập trong một môi trường trong sáng, vô tư, thân thiện và quý trọng lẫn nhau. Thầy cô lúc bấy giờ là niềm mơ ước, là điểm đến tương lai của tất cả chúng tôi. Chúng tôi thường gọi tuổi học trò ngày ấy là “thế hệ vàng”. Quả thật không sai!

Những lần họp lớp gần đây tuy có thưa vắng nhưng chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc lúc bằng điện thoại hay nhắn gửi, đăng hình ảnh, trao đổi trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đây là cầu nối thân thương để chia sẻ những lúc khó khăn hay hạnh phúc của từng gia đình một cách kịp thời và cũng để thắt chặt mối liên hệ ngày thêm gắn gũi giữa thầy cô và bạn bè.

Có một điều đáng tiếc là một số bạn bè lại sớm chia tay cuộc vui như: Hồ Vũ Xuân Hoa, Trần Ngọc Sơn (chú Tú), Nguyễn Ngọc Khôi, Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Văn Toàn, Trần Thị Kim Cúc, Nguyễn Thu Sửu.

Bây giờ đã ở cái tuổi xế chiều, chúng ta sẽ có bao nhiêu lần sẽ gặp mặt nhau nữa đây. Chắc hẳn không ai có câu trả lời. Thôi thì hãy cứ an ủi với nhau là cuộc vui nào rồi cũng tàn. Cả niềm hạnh phúc lẫn thương đau rồi cũng theo gió núi mây ngàn. Riêng có một điều làm chúng ta vui nhất là khi biết được phần lớn con cái của các bạn đều trưởng thành, có một số thành đạt, nó như bù đắp cho những ước mơ mà ngày xưa các bạn từng nuôi dưỡng. ■

Ảnh minh họa.



Ảnh minh họa.

Ngồi lại cùng thanh xuân



HỒ THỊ NGUYỆT THANH
(Khóa 1972 - 1975, Cựu giáo viên Văn)

Có một thời như thế đã vụt qua để lòng rung rức nhớ mỗi khi chợt nghĩ về. Một thời chẳng thể nào quên dấu lớp sóng thời gian xô dạt cuốn theo mọi thứ về phía thăm xa. Tôi của hôm nay dịu lòng thương phiền nắng vàng ươm ngày thơ dại, thương mùi hương biếc lá thanh xuân thiếu nữ.

Tuổi học trò đẹp như bài thơ duyên, mỗi từ mỗi câu cứ ngân lên những thanh âm tròn đầy - có lắng đọng, có rộn ràng. Mỗi ngày nào ngưỡng nghệu trong bộ áo dài trắng bước vào ngôi trường con gái. Bốn năm học êm đềm trôi. Tôi viết tiếp trang vở học trò ở ngôi trường Trung học đệ nhị cấp Trần Cao Vân, nơi mà hôm qua vẫn còn lạ lẫm. Cái bảng tên thêu màu đỏ gắn vào ngực áo, hồi hộp và tự hào. Ngại ngần những

bước chân đến trường buổi đầu. Tất cả đều mới mẻ. Trường nằm trên con đường cùng tên. Chiếc cổng thấp mở ra khoảng sân rộng với nhiều vuông cỏ xanh tràn bóng phượng. Không gian êm đềm mà lòng lại hoang mang. Bọn con gái cứ bám lấy nhau trước hàng trăm con mắt đổ dồn. Những tà áo trắng hiem hoi trong ngôi trường chỉ toàn nam sinh. Bắt đầu làm quen với chỗ ngồi mới. Lớp hơn bốn mươi

học sinh mà chỉ có 8 nữ (6 từ trường nữ và 2 đến từ nơi khác). Sau này có thêm mấy bạn ở các tỉnh chuyển về. Đã thế, trong suốt ba năm trung học lớp tôi chỉ có một cô giáo được phân công giảng dạy, còn lại là do các thầy đảm trách. Bọn con gái thân nhau vui buồn thăm thì to nhỏ. Phải học thật “chiến” để khẳng định mình với dân “húi cua”, tôi nghĩ vậy. Lớp C ban văn chương sinh ngữ nên mỗi tuần có 6 giờ Việt văn, 6 giờ Anh văn, 4 giờ Pháp văn. Lên lớp 12 giảm thời lượng môn Việt văn, thêm 6 giờ cho bộ môn Triết học (gồm Tâm lý học, Luận lý học, Đạo đức học, Siêu hình học). Thời khóa biểu được chia học theo giờ nên có buổi trống giờ, cả bọn lang thang ngoài phố, đến nhà sách ngắm nghĩa hay mua vài tờ báo quen thuộc. Sau này chuyển về trường mới trên đường Huỳnh Thúc Kháng, xa phố phường nên không còn thú vui này nữa. Tôi vẫn nhớ cảm giác hụt hẫng thoáng buồn khi rời trường cũ. Thương những cây phượng già xòe tán xanh ngát khoảng trời. Ngày nắng vuông sân mát rượi, lấp lánh hoa trên triền cỏ. Mùa thu bao phiến lá rắc vàng theo gió bay vào tận cửa lớp. Khi những cành cây bắt đầu thấp lửa giữa miền xanh lá yên bình, biết mùa hạ đến rồi. Ngồi nhìn ra, mênh mông buồn. Phượng chưa có ở đây, tôi thương ngày cũ. Lớp tôi nằm cuối dãy tầng hai, cửa

chính nhìn ra đường qua bức tường với nhiều ô nhỏ. Mỗi lần đến lớp phải băng qua mấy phòng toàn con trai. Thi thoảng có chàng nào cao húng chọc vu vơ. Có lẽ do tôi không mấy duyên dáng lại nữa lúc nào cũng nghiêm nghị nên được tha chăng? Hồi đó các bạn trong lớp đánh giá tôi là “bà già khó tính”. Trịnh Phi cô bạn thân ngồi kế bên ở bàn đầu, dễ thương nhưng lãng mạn, đa tình. Con mắt có đuôi của nó liếc một cái là có người chao đảo. Nó bị tôi nhắc nhở chuyện lơ đãng học hành mỗi khi mộng ngoài khung cửa, nhăn nhó khi nó hẹn hò yêu đương. Nghĩ lại thấy tội, sao mình khắt khe đến vậy. Thanh Phượng duyên dáng lúc nào cũng cười dẫu có điều gì không vừa ý. Anh chàng Đ.T. trồng cây si cả lớp đều hay. Cứ giờ ra chơi, anh cầm quyển từ điển Anh Việt của Lê Bá Kông cặp kè đến bên Phượng hỏi những từ, cấu trúc văn phạm không hề khó, chẳng qua để được nghe nó trả lời. Phượng hẳn biết nhưng vẫn từ tốn cặn kẽ giảng giải. Tôi chọc què anh ấy vì chẳng giữ “sĩ diện” cho dân địa phương, bởi Phượng từ Quảng Ngãi chuyển ra. Dù biết rằng tình yêu làm cho người ta “khờ khạo quá, ngu ngơ lắm”. Tôi quả là trẻ con. “*Khi mới lớn tuổi mười lăm, mười bảy/ Làm học trò mắt sáng với môi tươi*” (Đinh Hùng), mơ mộng lắm, lãng đãng nhiều, mấy bạn nữ thỉnh thoảng rủ nhau rong

chơi miền cây cỏ, đến quán cà phê nghe nhạc, uống ly chanh đường hay tập nhấp những giọt đắng... bao giờ tôi cũng tìm cơ trốn tránh chứ không cùng đi. Chẳng biết điệu đà, chỉ được cái dạn dĩ vì thế hay phát biểu trong giờ học, lớp chọn thi hùng biện trong hội trại xuân 74. Nghĩ lại thấy mình thật “dũng cảm” khi đứng trước ban giám khảo và hàng trăm học sinh nam, trình bày đề tài “Vai trò của thanh niên trong công cuộc lãnh mạng hóa xã hội”. Giá như ngày ấy tôi “trẻ trung và dễ tính” hẳn còn lắm thứ để nhớ để thương! Khó quên cái lớp nhiều tài lắm tật được thầy cô yêu mến. Ngọc Anh hát hay, Kim Trâm giọng ngâm thơ trầm ấm; Thắng, Niệm, Cư là những tay guitar cừ khôi. Nguyễn Văn Diệu thường trả bài cũ bằng thơ, anh Hùng lớp trưởng là cây tiếng Anh xanh dờn, có khi thay thầy “truyền giáo”. Nghịch thì phải biết, nào là chuyện tình Cao Đính - Thoàn “chuyện tình cay đắng”, nào là ghép chú Tơ tu sĩ với cô Chúng già lam vì... có ông tơ phải có bà nguyệt, rồi hát treu chị Gương “đi bóng đêm sợ Gương, tôi cầm cái thẻ hương, tôi kêu Gương ơi là Gương” sửa lời bài ca của bọn con nít “đi bóng đêm sợ ma, tôi cầm cái đèn pha, tôi kêu ma ơi là ma”. Duy Trinh là vệ sĩ của bọn nữ, không chàng trai nào của lớp (và cả của trường) có thể ăn hiếp bọn tôi. Nó cao

to, mạnh mẽ. Chia tay năm tháng học trò, mỗi người rẽ mỗi phương. Ai nghĩ bạn lại bỏ cuộc chơi quá sớm, nằm lại ở Tây Nguyên khi tuổi đời còn xanh ngát. Nhớ Hồng hiền lành, Nhung từ tốn, rồi què chọn miền “đất lành” sinh sống. Chị Nghị, chị Liễu nhỏ nhẹ, luôn chiều em út, giờ phiêu dạt chốn nào?

Những người thầy cho đến hôm nay vẫn để lại trong tôi bao dấu ấn đậm màu. Như còn đâu đây nét nghiêm nghị nhưng tình cảm của cô Nguyễn Thị Giới; chất mô phạm chuẩn mực của thầy Phan Anh Tài. Kiến thức văn chương kim cổ mà các thầy cô giảng dạy đã để lại bao bài học sâu sắc trong tôi. Thầy Hoàng Xuân Thu nghệ sĩ cùng giờ Anh văn nhẹ nhàng. Dạy những truyện ngắn: *The Snob* (Kẻ rởm đời), *A Clean, Well-lighted Place* (Một nơi sạch sẽ sáng sủa)... trong English for Today Literature in English, thầy gọi nhiều hơn giảng, tôi biết thêm chuyện đời đằng sau con chữ. Thầy Hoàng Kháng tiếp nối dẫn dắt chúng tôi tìm hiểu fiction, nonfiction (tiểu thuyết giả tưởng và phi giả tưởng)... Trầm lặng ít nói, thầy dành không ít thiện cảm cho lứa học trò đầu tiên của mình. Vỡ lòng môn Pháp văn với thầy Ngô Hồng, hồi hộp theo cái chỉ tay “Vous, au tableau!”. Lắm khi bọn nữ phải cúi đầu liếc nhau khi thầy diễn tả từ ngữ nào đó bằng “trực quan” sinh động. Kỷ niệm mãi nhớ,

có lần thi lục cá nguyệt, thầy cho một số bài texte chuẩn bị vấn đáp, tôi bốc trúng đề “Le corps de l’homme”, sợ quên tôi đọc liền một mạch “Le corps de l’homme a trois parties. La tête est ronde...” đến hết bài, thầy giương mục kính lên hỏi: “Hử, trò đọc cái gì vậy?” khiến cả lớp cười ồ. Thầy Phan Hoàn tiếp tục dẫn dắt chúng tôi theo chân gia đình Vincent trong Cours de Langue et de Civilisation Françaises II của G. Mauger. Sự trẻ trung, giọng vang, phát âm rõ của thầy đã làm học trò chú tâm, thích thú. Thầy Phạm Dong mở ra thế giới triết học phương Tây từ Socrates, Platon, Aristotle... với những bài học mới lạ: về bản chất con người đau khổ và khoái lạc, về tôn giáo và khoa học, về thượng đế, về nhận thức trong thế giới siêu hình, v.v. Thầy Trương Sư Xuyên dạy Sử luôn ưu thời mẫn thế, dặn dò lớp tôi sử dụng bút chì 2B “vùi” câu trả lời trong kỳ thi trắc nghiệm sắp tới. Từ thầy Trần Kim Trương đến thầy Hồ Xuyên, thầy Nguyễn Kim Sơn... đã rất tâm lý khi dạy cái lớp thường “mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây”, lúc nào cũng động viên, khích lệ tìm cách cho chúng tôi tiếp nhận môn toán - lý dễ dàng nhất, thấy không đến nỗi đáng sợ. Những ngày cuối năm học 12, cuộc sống không còn bình lặng, tiếng đạn pháo ùng oàng đâu đó dội vào trường học. Đứng ở ban công, nhìn về phía chân trời

xa xăm, bọn học trò không giấu nỗi lo âu. Rồi mọi thứ đổi thay, thấy bạn rời xa, không còn lớp học ngày nào. Cây bút chì 2B bỏ quên trong hộc bàn. Tiếng ve ngày cũ rơi trên thêm vắng. Phượng lặng thầm trở bông.

Ngôi trường Trần Cao Vân là chiếc nôi ấp iu thời đi học cũng là nơi chốn thân thương tôi bước vào đời. Về đây như được nghe lại dư vang thuở nào rung nhẹ trong lá trong cây. Về đây nối tiếp mạch nguồn tươi xanh. Tôi được mặc chiếc áo dài yêu thích. Thời đó cuộc sống chật vật, học sinh chưa đồng phục, cả trường chỉ có vài ba cô giáo mặc áo dài lên lớp. Và rồi tôi đã gắn bó với nơi này hơn ba mươi năm nữa. Cả đoạn đường dài in dấu bao buồn vui đời thường. Chọn bực giảng tôi đứng về phía thanh xuân, gửi tin yêu vào bảng đen phấn trắng. Dưới bàn học, bao cặp mắt trông lên. Có dáng ngồi và ánh nhìn của tôi ngày ấy. Biết thế để chăm chút thêm từng lời giảng, thận trọng từng điểm số, trấn trở trước từng cảnh ngộ. Bao lứa học trò đã qua, bao gương mặt xa lạ rồi thân quen, cứ thế hàng năm làm dày thêm tập album ký ức tôi. Những năm tháng đầu tiên đi dạy là thời đoạn khó khăn của đất nước sau chiến tranh. Cả thầy và trò đều vất vả, thiếu thốn từ cái ăn đến cái mặc. Nhưng bực giảng và bàn học lại gần nhau lắm. Dù không giải bày, cô trò vẫn lặng lẽ chia sẻ nhau

theo cách của mình. Tôi nhớ những lần cùng các em lao động ở vùng xa, những lần đạp xe về nhiều miền quê trên địa bàn huyện lỵ, ghé nhà em nào đó để hiểu rõ hoàn cảnh cần cảm thông. Ngày ấy, sách giáo khoa còn thiếu các em phải mượn thư viện; chưa có học thêm, chỉ tổ chức từng nhóm gần nhà nhau, trao đổi, cùng làm bài tập. Bước chân đến lớp với bao em còn lắm chông chênh. Nói như ai đó “Con đường đến trường mỗi người có thể khác nhau nhưng có cùng điểm đến, đó là mái trường thân yêu với bao tình thương mến”. Từ đây, nhiều học trò vượt nghịch cảnh, chạm tay vào ước mơ, thành công trên đường đời. Sau này, đất nước chuyển mình, cuộc sống mọi người cũng khá hơn. Đáng quý là tình cảm thầy trò vẫn nồng đượm như ngày nào. Hơn ba mươi năm, cả trăm lớp học, cả ngàn học trò tôi đã từng dạy. Vô vàn cái tên được làm quen mỗi năm trong *Sổ gọi tên và ghi điểm*, hẳn không thể nào nhớ hết. Song bao kỷ niệm sâu sắc trong nhiều tiết học, trong những bài làm ấn tượng và những lần chuyện trò cũng đã in dấu nhớ đậm sâu tâm hồn cô giáo. Chỉ cần gọi là mừng tượng ra, nhắc đến là bàng hoàng xao xuyến. Mọi vang động của nhịp sống đời thường như dừng lại bên ngoài cổng trường. Không gian bình lặng, hiền hòa với mấy gốc phượng già, tán bàng xanh

um trước những dãy phòng học nhuộm màu rêu phong. Tôi đã cùng bao đồng nghiệp bên bĩ với nghề. Đồng nghiệp - vài người thầy năm nào của tôi, những người anh người chị đi trước, những người bạn cùng khóa và những người em nữa. Môi trường sư phạm đã kết nối tình thân, khó tìm ở nơi khác.

Giã từ bụi giảng, rời xa công việc gần như đã được “lập trình” mỗi ngày, chia tay bao dáng hình thân thương là điều chẳng dễ dàng. Phải nhiều ngày tháng sau mới quen dần thực tại. Được làm học trò là niềm hạnh phúc. Chọn nghề kề cận với học trò cũng là niềm hạnh phúc. Tôi đã đi qua dặm dài hành trình đó. Ai cũng thương nhớ thời trẻ trung hồn hậu. Dẫu có vui có buồn cũng là phần ký ức tươi nguyên trong ngăn kéo kỷ niệm của mỗi người. Có lẽ vậy, giữa bộn bề cuộc sống, bao lứa học trò đã tìm những phút giây ngồi lại. Ngược dòng đời, sống với “những ngày xinh như mộng” ai cũng thấy mình trẻ ra. Hội lớp, hội khóa trước kia thi thoảng mới được tổ chức. Như cách đây nhiều năm, khóa 1985-1988 “*Về mái trường xưa*” sau 30 năm rời trường, rất sôi động và trang trọng, phát hành được tập kỷ yếu nữa; khóa 1980-1983 qua bao năm tháng đã có bốn lần hội ngộ. Nói tiếp, khóa 1984-1987, khóa 1987- 1990... đã quay lại tìm nhau cùng hoài niệm dấu yêu. Vài năm gần đây, thường xuyên hơn, lớp

10 niên khóa 1979-1980 “*45 năm niềm vui ngày trở về*” rưng rưng gặp gỡ bất ngờ, khóa 2000-2003 “*20 năm ngày trở về*” trang trọng mà đầm ấm; khóa 2003-2006 “*20 năm tình bạn*” tươi vui và sâu lắng. Đầu hè năm nay, khóa 1997-2000 “*25 năm ngày trở về*” sôi động trẻ trung. Rồi chỉ một lớp thôi, các em cũng đã vun đắp niềm vui cho mình, lớp 12/5 khóa 1999-2002 “*20 năm ngày ra trường*” nồng đượm nghĩa tình; lớp A2 khóa 1992-1995 “*30 năm tình bạn*” với đêm gala A2 Hội An thật ấn tượng, tôi hòa lòng với bao cung bậc cảm xúc; lớp 12/8 khóa 1981-1984 “*40 năm ngày trở về*” bình dị ấm áp; lớp 12/2 khóa 1981-1984 “*Gặp mặt - 40 năm ngày ra trường*” ân cần triu mến; lớp 12A1 khóa 1997-2000 “*Kỷ ức một thời*” biết mấy yêu thương; xao lòng trước bao ưu ái các em dành cho cô giáo bộ môn. Lớp 12/9, khóa 1982 - 1985 “*kỷ niệm 40 năm ngày ra trường*” đầy ắp ân tình... Còn nhiều lớp nữa đang ấp ủ chờ dịp. Các em đều muốn “trở về” - về nơi bắt đầu những ước mơ, nơi thấp sáng tin yêu hi vọng, nơi khơi nguồn bao cảm xúc tinh khôi. Tôi cũng vậy. Và cũng rất tiếc lần nhận thiệp mời của khối, lớp nhưng vì lý do khách quan đã không đến được cuộc vui. Trở về trường, dẫu không phải chốn cũ, các em lại được làm học trò, tôi và đồng nghiệp được làm thầy cô giáo - cũng là dịp gặp nhau nhắc chuyện

xưa thăm hỏi chuyện nay. Cả sân trường đầy nắng, xôn xao áo trắng hồn nhiên. Tay bắt mặt mừng, cái ôm nồng ấm, tiếng cười nối tiếp tiếng cười và những câu chuyện không dứt. Hỏi, trả lời... cứ chen nhau bày tỏ. Làm sao nhớ hết ngần ấy gương mặt, ngần ấy cái tên trong chuỗi dài ngày tháng. Nhưng cùng một nơi ngoái lại, cùng điểm dừng hướng về là đủ để gần bó đầu dễ lãng quên. Thấy cô đã già, có lớp học trò cũng...chớm già. Chỉ có nụ cười còn trẻ mãi, ngọt mềm kết nối tình thân. Niềm vui ánh lên trên từng khuôn mặt. “*Hai mươi năm, ngày trở về*”; “*Hai mươi năm, ngày trở lại*”; “*Ba mươi năm tình bạn*”; “*Bốn mươi năm gặp lại*”, v.v. là những dòng chữ in đậm trên tấm panel trang trí. Con số đo độ dài thời gian cho biết các em đã là người lớn, trưởng thành. Thời hoa mộng thăm thẳm hút xa. Ấy vậy mà trước mặt tôi tràn ngập bóng dáng thanh xuân. Vui đùa, tinh nghịch thoát vai người cha, người mẹ để được sống với tuổi học trò. Những slogan ngộ nghĩnh được đưa cao mỗi lần chụp ảnh: “Trẻ không hợp lớp, già chẳng ai chơi”, “Nhà bao việc vẫn đi hợp lớp”, “Chơi hết sức, quây hết mình”... Đáng yêu biết bao! Nụ cười, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ của các em cũng là tôi của thuở nào, tại đây, trong khoảnh khắc này. Có mối giao cảm ấm nồng len nhẹ vào hồn, tôi nghe lời vỗ về dịu dàng từ quá khứ.

Ngày xưa ơi, tôi muốn lặn ngụp giữa suối nguồn trong trẻo để bắt gặp một cô gái áo dài trắng ôm cặp mỗi ngày đi bộ từ nhà đến trường bằng qua lối nhỏ, cung đường xanh rợp bóng cây. Cô gái ấy lòng thơm giấy mới, hân hoan vui đùa bè bạn. Tôi đến với cuộc vui của học trò vì muốn được gặp các em và cũng vì lẽ ấy. Dù ở vị trí nào, dù thành công hay vẫn chật vật mưu sinh, hội tụ về đây các em vẫn tươi trẻ trong mắt thầy cô và chân tình hòa điệu cùng bạn bè một thuở. Ân tình của học trò hiển hiện qua những lần hội khóa hội lớp, ở sự chuẩn bị chu đáo, bài bản trong từng tiết mục; chín chu hòa điệu mạch chảy chương trình. Từ bó hoa thắm tươi đến món quà sức khỏe, có lớp còn bố trí cả “đội chăm sóc thầy cô”. Kết nối nhiều bạn, nhiều lớp ở khắp nơi, rồi ai cũng bận rộn mưu sinh; mọi thông tin đều nhờ cánh sòng, ấy vậy mà các em đã tổ chức được những cuộc hội ngộ tròn đầy. Chỉ có thể lý giải: Chính tình yêu bền lâu, sâu nặng với mái trường, thầy cô và bè bạn; thương quý bao kỷ niệm ngọt lành ngày cũ của các em là nguồn năng lượng mang lại sự đồng thuận để đạt được kết quả hoàn hảo đến vậy. Mới đây thôi, hội ngộ “*Bốn mươi năm gặp lại*” của lớp 12/1 (1982 - 1985) đã cho tôi ngược dòng ký ức. Cô giáo chủ nhiệm và hơn nửa số học trò của lớp đã có hai ngày ấm áp bên nhau. Phải

yêu thời áo trắng lắm các em mới lên một chương trình đáng nhớ như thế. Đêm Phú Ninh tĩnh lặng, gió vờn lạnh bên ngoài. Không gian hội ngộ ấm nồng rồi lắng đọng khi dòng clip chạy đều trên màn hình. Sơ đồ lớp, khung ảnh đầy đủ khuôn mặt các thành viên, buổi sinh hoạt, văn nghệ, dã ngoại,... quá khứ hiện ra sống động như mới vừa hôm qua. Hình ảnh một cô gái trong tà áo dài, vai đeo cặp sách đứng tựa người ở hành lang ủa vào mắt tôi. Ngạc nhiên khi nhận ra đó là mình ngày son trẻ. Học trò đã mang đến sự bất ngờ. Tôi đấy ư? Ôi bước đi khốc liệt của thời gian! Và rồi không thể kìm được nước mắt khi bắt gặp bóng dáng những học trò cũ mà giờ đây vĩnh viễn không bao giờ có mặt trong cuộc vui gặp gỡ - các em đã về miền mây trắng...

Thương quá ngày xưa của tôi, của các em, của bao thế hệ học trò. Những năm tháng tuổi hoa một đi không trở lại trên dòng chảy đời người. Còn đây, kỷ niệm mãi mướt xanh giữa lòng hoang hoải niềm tiếc nhớ cứ duên lên mỗi khi hồi tưởng. Bao lần hội ngộ cùng học trò tôi đã tìm thấy mình thuở “*áo trắng đơn sơ mộng trắng trong*” (Huy Cận). Vui với các em, tôi được ngồi lại cùng thanh xuân, đón nhận nỗi hân hoan lan tỏa trong nắng trong gió. Tôi đang là học trò trong ý nghĩ của riêng tôi. ■

Con gái lớp tôi

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH
(Khóa 1979 - 1982)

Mỗi người có một miền ký ức thật đẹp và hay đóng khung vào một góc nào đó trong các nếp nhăn của não. Đến khi có một lời nhắc nhẹ nhàng, nó lại bung ra và tan chảy như nham thạch của miệng núi lửa Phú Sĩ xa xôi bên Nhật Bản.

Lớp tôi muốn nhắc là lớp 10C1 ngày nào. Hồi đó, chúng tôi cảm thấy mình thật oách vì đây là lớp chuyên Toán ban C nhưng bạn nào kha khá các môn đều được xếp vào chung một lớp. Bởi vậy, tối giờ ngoại ngữ, lớp chia làm 2 nhóm, một nhóm Anh văn, một nhóm Pháp văn. Và thường, nhóm học Anh văn lúc nào cũng đông hơn nên chúng tôi không phải di chuyển nơi khác trong giờ học Ngoại ngữ.

Cả lớp thật vui nhộn, mấy bạn gái thật xinh xắn nên lớp tôi là tầm ngắm cho các nam sinh trong trường. Nhiều anh trồng cây si cho một số thực nữ yếu điệu. Thực sự, mấy cô chân dài như Phương Thư, Phượng “Tề”, Kim Loan, Điểm xem như là các con công của lớp. Lớp ở một bên góc của trường, cạnh thư viện nên khá yên tĩnh. Mỗi buổi ra chơi, các anh nam sinh lớp lớn hay ghé qua nói chuyện với các nữ sinh vừa xinh vừa học khá của lớp tôi. Mà mấy bạn nữ lớp tôi thực sự duyên dáng quá chừng.

Lớp học các bạn nam đông hơn so với nữ, với cái kiểu “dương thịnh, âm suy” nên các bạn vẫn được nuông chiều chút ít. Bàn của tôi là thứ 4, dãy bên trái thuộc nhóm mấy bà già cặn cặn. Tôi vẫn nhớ đôi mắt to đen lay láy của Hồ Xuân Thiều. Chỉ có Xuân Hiền thì cao thông dong. Tâm Ấn thì trắng nhưng dạng tầm thấp. Bàn thứ 2 là bạn Mai Tam Thái, Dung Tam Xuân, còn ai tôi quên mất. Cách dãy phía sau có Phương Thư, Phượng... Bên kia tôi nhớ bàn thứ 2 là Cẩm Tú, Đức,

Điểm, Loan; bàn thứ 4 là Kim Túy, Mỹ Linh, Bông, Thu Hà...

Mỗi đứa con gái có một tính cách khác nhau. Mỹ Linh ngó vậy mà chẳng chặc mỗi khi giờ tay phát biểu. Chúng tôi học với nhau từ cấp 2. Tôi vẫn nể nang Mỹ Linh về chuyện vừa học vừa làm phụ giúp gia đình. Có lẽ vì thế mà Linh lớn hơn chúng tôi trong cách nghĩ. Không biết bạn đọc sách giờ nào mà những bài văn nghị luận văn học và xã hội của bạn dài gấp đôi chúng tôi về số trang cũng như số lần trích dẫn những câu thơ hay câu chữ của các tác giả văn học.

Kim Loan thì xinh gái nên khá nhiều anh để ý. Loan học đều các môn. Bạn ấy đúng danh xưng “vở sạch, chữ đẹp”. Loan là một trong số những cây gáo bài trong lớp. Thấy cô khen bạn ấy rần rần vì vừa nét na vừa siêng học. Bạn giải những bài toán hình học không gian và mấy cái quỹ tích thật đáng nể. Mà nhờ vậy nên đến đợt thi tốt nghiệp cuối cấp bạn ấy đậu thủ khoa của trường.

Phượng thì kể sôi nổi những câu chuyện trinh thám và chuyện ma. Tôi vẫn thường mê mẩn các câu chuyện của nó trong những phút giải lao tranh thủ khi lao động và học thể dục. Các bạn nữ cứ tụ tập quanh nó để được nghe những câu chuyện ma mị ly kỳ hấp dẫn về một bóng dáng người phụ nữ tóc dài không chân, lướt qua trong khu vườn trong đêm trăng vắng lặng. Bọn tôi thời ấy từng chia nhau mấy quyển truyện kiếm hiệp và một tá truyện Quỳnh Dao, để rồi ra chơi lại tám với nhau và bàn luận rôm rả về các mối tình thơ mộng của các nhân vật trong truyện của nữ sĩ Quỳnh Dao như *Dòng sông ly biệt*, *Cánh hoa chùm gửi*, *Mùa thu lá bay*, *Buổi sáng bóng tối cô đơn*... kể cả những tác phẩm văn học Nga nổi tiếng như *Chiến*



Ảnh minh họa.

tranh và Hòa bình của Lev Tolstoy hay bài thơ tình lãng mạn “*Tôi yêu em*” của nhà thơ Nga Puskin...

Thầy Thuận là thầy giáo chủ nhiệm lớp tôi. Thấy cô thời đó còn trẻ nên mỗi giờ lên lớp luôn hứng thú với công việc dạy dỗ. Với cái kiểu “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”, bọn học trò chúng tôi vẫn hay trỏ tài tình nghịch, nói chuyện riêng trong lớp, không chú ý nghe giảng bài cũng làm thầy mệt mỗi vài lần không kém. Bông vẫn nhắc lại chuyện thầy bức mình phê sổ đầu bài “ồn như chợ ba mươi Tết”.

Tôi vẫn nhớ những bài giảng Văn của cô Hồng thật mượt mà và thu hút. Những bài giảng về lực vạn vật hấp dẫn của thầy Quân là nỗi sợ của những đứa học trò như tôi khi đến giờ Vật lý. May sao, qua lớp 10 nỗi sợ với dần theo năm tháng. Tôi vẫn thích những bài tập chạy nhanh bằng giấy trong 15 phút đầu giờ các môn Toán, Anh văn, Hóa. Đây là những niềm hứng khởi học tập của bọn trẻ trâu chúng tôi.

Rồi sau năm học ấy, thị xã lại mở thêm một trường cấp 3 mới là trường Phan Bội Châu. Chúng tôi chia tay nhau vì có một số bạn về nơi ấy, tôi ở lại Trần Cao Vân cùng với một số bạn khác. Chúng tôi có thật nhiều

kỷ niệm thật dễ thương. Lũ con gái lớp tôi đã bắt đầu có hẹn hò với mấy anh trên lớp. Để rồi đi học, có người kẻ đón người đưa. Có người giả bộ băng quờ nhìn ra cửa sổ nhưng thực sự đang chờ chiếc bóng của chàng hoàng tử đi qua sân trường trong ngày có nắng. Tôi vẫn nhớ buổi chia tay cuối cùng của lớp, những giọt nước mắt không chỉ xuất hiện trên khuôn mặt mấy đứa con gái mà cả những bạn trai. Vậy mới thấy, tình cảm tuổi học trò thật đáng quý!

Mấy mươi năm trôi qua, có những bạn chúng tôi chưa gặp lần nào. Ngày hội khóa 45 năm Trần Cao Vân năm 2024 vừa qua, bọn học trò chúng tôi trở về trường cũ. Chúng tôi có cơ hội gặp lại thầy xưa, bạn cũ. Cả sân trường tung bay những tà áo dài trắng làm chúng tôi nhớ lại bóng dáng thanh xuân năm nào của bọn nữ sinh lớp tôi - đầu thời ấy chưa được mặc áo dài. Chúng tôi cứ tiếc mãi nụ cười duyên dáng của Kim Loan một thời xuân sắc. Vẫn còn một số bạn chưa có thời gian quay lại gặp thầy cô trong ngày hội khóa 79 - 80. Tôi lại mong được hẹn hò ngày trở về 70 năm Trần Cao Vân dấu yêu. Chúng tôi lại ngồi bên nhau kể chuyện nhau nghe, chuyện buồn, chuyện vui - bao nhiêu chuyện của ngày nào và của hôm nay. ■



Ảnh minh họa.

Nỗi niềm sĩ tử

TRỊNH THỊ MỸ LINH
(Khóa 1979 - 1982)

Mùa thi nóng lên từng ngày theo sức nóng của mùa hè mà những sĩ tử chen chân trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học khiến tôi sống lại một thời của 43 năm về trước. Không gian mạng những ngày này đầy ắp các câu chuyện về nỗi niềm sĩ tử. Thí sinh nào cũng có những trải nghiệm căng thẳng cảnh trường thi để đổi lấy nét mặt hân hoan sung sướng khi xem “treo bảng”, hoặc nước mắt lăn dài khi bị trượt, rồi an ủi chính mình “học tài, thi phận”. Với tôi, dường như thi cử là câu chuyện thú vị lạ lùng, học không tài mà thi vượt phận. Càng nghĩ, càng thấy cuộc đời tôi có được những giải mã tuyệt vời. Tạo hóa mở ra cho tôi nhiều cánh cửa để những chướng ngại trong đời điểm tô thêm gam màu hồng cho cuộc sống.

Lúc tôi học lớp 9, ba tôi học tập cải tạo nên việc chọn tôi vào đội tuyển thi học sinh giỏi của trường vẫn là điều hết sức cân nhắc của ban giám hiệu. Cuộc sống gia đình vô cùng vất vả vì người mẹ thất nghiệp phải

nuôi 6 đứa con giữa mưa dầm nắng hạn của đất miền Trung. Mẹ tôi không cho tôi tham dự lớp bồi dưỡng học sinh giỏi của trường, vì ngoài buổi học ở trường tôi phải mưu sinh bán hàng rong khắp nơi. Đến ngày thi học sinh giỏi Văn cấp huyện, tôi được dự thi danh sách dự khuyết. Đề thi lấy trong chương trình lớp 12 mà tôi có dịp đọc trong sách của người dì ở trọ nhà tôi. Tôi trúng tủ đề thi năm ấy, giành giải nhì học sinh giỏi Văn lớp 9 toàn huyện. Sau đó tôi trúng tuyển vào lớp chuyên Toán - Lý của trường Trần Cao Vân (Quảng Nam), là trường có tiếng trong tỉnh nhà. Tôi vẫn vừa học, vừa bán hàng rong, long đong theo gánh mẹ. Niềm đam mê được học cùng cảm thụ văn học cho tôi không ít cảm hứng văn chương. Những bài văn của tôi làm xao xuyến người thầy, rung động trái tim cô giáo bộ môn nên thầy cô tâm huyết truyền đạt kỹ năng làm bài, nuôi dưỡng nghệ thuật văn chương từng thể loại để tôi đủ sức đem vinh quang về cho trường. Tôi học ban C (Toán -

Lý), nhưng vẫn trong đội tuyển thi học sinh giỏi Văn lớp 12, và năm đó tôi đoạt giải Ba toàn tỉnh (kỳ thi không có giải Nhất, giải Nhì).

Khi tôi tốt nghiệp phổ thông trung học thì ba tôi được trả tự do, gia đình tôi di cư vào Nam. Tôi sống giữa chợ đời, đúng nghĩa buôn gánh bán bưng, trưởng thành từng ngày ở vùng đất đỏ người đen. Năm năm không một chữ ôn bài, và gia đình tôi không có hộ khẩu thường trú nên không thể dự thi đại học. Dầu vậy, tôi quyết tâm đi tìm ước mơ phấn trắng bảng đen tại trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Nai. Năm 23 tuổi, tôi thi đậu khối C (Văn-Sử-Địa) vào nhập học lớp Văn-Sử; may mắn đó là năm đầu tiên trường mở khoa Ngoại ngữ môn Tiếng Anh nên sinh viên mới của tất cả các khoa được dự thi tuyển. Tôi ở chung phòng với Tuyết Đông, cùng quê Tam Kỳ, là người có cuốn trắc nghiệm môn tiếng Anh cho tôi mượn xem suốt một ngày, và rồi trúng tủ đề thi viết; sau đó vượt qua thi vấn đáp, nghiêm nhiên tôi trở thành sinh viên khoa Anh sang chảnh thời bấy giờ.

Năm 33 tuổi, tôi có 3 con gái (bé đầu 2 tuổi, hai bé song sinh 9 tháng) tôi vừa bán cà phê, vừa học đại học khoa Anh hệ chuyên tu với ý định tiếp tục nghề giáo. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm, tôi dạy ở các trung tâm ngoại ngữ, vì không thể chen chân vào các trường công lập với hai bàn tay trắng. Cuộc sống vẫn cứ chông chênh khiến tôi quyết định tìm chỗ vươn lên. Năm 42 tuổi, con gái út được 2 tuổi, tôi nộp đơn thi vào chương trình sau Đại học của SEAMEO - giai đoạn 1 của Thạc sĩ TESOL. Nhớ lại ngày thi đầu vào, tôi cố ôn bài đến tận hai giờ sáng, chỉ còn 5 câu ôn nữa đành phải bỏ dở vì con bé khóc quá. Tôi lại trúng tủ kỳ thi đó. Tôi đỗ hạng 7/83 thí sinh dự thi. Thật là điều may mắn lạ lùng, một trung niên tuổi 42 vùng ngoại ô, độ sức với đa số sinh viên mới tốt nghiệp, giáo viên tiếng Anh của Thành phố Hồ Chí Minh và tôi đã lọt top 10. Thi đậu đầu vào là một kỳ công, việc học tiếp theo là điều đáng lo nhưng tôi cứ băng băng trong các kỳ thi hết giai đoạn

1 của chương trình thạc sĩ. Qua giai đoạn 2, tôi chuyển qua chương trình TESOL của Đại học Victoria (Úc liên kết với ĐH Hà Nội) luôn căng thẳng với “deadline”. Đêm hôm trước khi bảo vệ luận văn tốt nghiệp, tôi thức thâu đêm; mới nhìn đồng hồ 10h đêm, thoát một cái 3h sáng, thoáng một lát 5h sáng, tôi vội vàng đón xe buýt lên trường vào phòng thi. Chưa bao giờ thấy thời gian đi nhanh đến vậy, sức căng thi cử khiến tôi không một chút buồn ngủ... Tôi đi học, học hoài học mãi đến năm 45 tuổi cầm trên tay tấm bằng Thạc sĩ TESOL của Đại học Victoria.

Mới đây, khi tuổi đời vào ngưỡng thọ, tôi cũng dầm mình trong một kỳ thi. Cũng căng thẳng, cũng căng não với một rừng kiến thức từ các dòng bánh Âu, qua 3 vòng thi vừa lý thuyết, vừa thực hành. Khi giám khảo đứng xem tôi thực hành, tự nhiên tay run lên, tim đập loạn xạ. Những thao tác quá quen thuộc bỗng dưng khựng lại, tôi buột miệng kêu lên: “Thầy ơi, áp lực quá”. Ông thầy chỉ bằng tuổi của sinh viên tôi, vừa cười vừa trả lời: “Cuộc sống mà, không có áp lực thì làm sao gọi là thi cử”. Đến phần trình bày sản phẩm, tôi quên băng xuất xứ, định lượng 2 món bánh thực hành trong kỳ thi nhưng vì mình đã từng làm giám khảo, từng thuyết trình trong các hội thảo nên thuyết phục được ông thầy giám khảo. Niềm vui lan tỏa khi tôi được Học viện Bếp Bánh – Hướng nghiệp Á-Âu cấp Chứng chỉ Đào tạo xếp loại Xuất sắc. Dòng đời chưa khép lại thì phía trước có những chương trình cộng đồng sẽ là điểm đến của tôi.

Tháng ngày sắp tới, tôi có chăng cũng một vài kỳ thi nữa, dù không còn là mùa thi với cựu học sinh trường PTTH Trần Cao Vân lứa tuổi chúng tôi. May mắn không chỉ mỉm cười với tôi, mà còn với rất nhiều học sinh của trường tôi. Mỗi lần tôi về Tam Kỳ, nhìn ngôi trường nơi tiếp tục sứ mệnh cho đời và nán lại cùng bạn học hàn huyên chuyện ngày xưa nhắc nhớ thầy cô, bạn bè. Trường xưa còn đó với 70 mùa thi và sẽ còn nữa, sĩ tử còn đây và nỗi niềm sĩ tử mong sao nhẹ tênh cho các thế hệ mai sau... ■

Dạ khúc & dư cảm

NGUYỄN ĐĂNG CHÍNH
(Khóa 1967 - 1972)

Thuở chúng tôi tuổi còn cắp sách đến trường, trên mình mẹ Việt Nam đã mang nhiều vết thương trầm trọng. Đi giữa hai lần đạn chúng tôi từng nghe biết bao tiếng kêu than rên xiết!

Anh sợ những cột đèn đổ xuống/ Rồi dây điện cuốn lấy chúng ta/ Bóp chết mọi hy vọng/ Nên anh dìu em đi xa... Đây là khổ thơ mở đầu bài Dạ khúc của Thanh Tâm Tuyền đã cuốn hút hết thấy chúng tôi một cách tự nhiên và sâu lắng. Dòng tư tưởng hiện sinh qua tứ thơ mới lạ ấy len vào tâm thức chúng tôi vô cùng mãnh liệt. Và có lẽ, hình như là tình yêu nên mỗi đứa tự “thêu dệt” cho riêng mình những vần thơ sâu mộng buồn mơ.

Đi đi chúng ta đến công viên/ Nơi anh sẽ hôn em đắm đuối/ Ôi môi em như mật đắng/ Như móng sắc thương đau/ Đi đi anh đưa em vào quán rượu/ Có một chút Paris/ Để anh được làm thi sĩ.

Để rồi đêm kia, chàng tuổi trẻ cuồng nhiệt thấy thực tại bị đổ vỡ. Dòng suy tưởng không hoan lạc với hiện tại vì nhà thơ luôn nghĩ rằng nó không thực sự có mặt. Nó trôi lẩn một cõi đời khác. Sự phân thân giữa không gian và thời gian ôm em và nhớ em tưởng như hai thực thể riêng rẽ, nhưng trong cái nhìn nhất nguyên của Phật giáo thì vẫn một, như đoạn thơ tiếp sau: Hay nửa đêm Hà Nội/ Anh là thằng điên khùng/ Ôm em trong tay mà đã nhớ em ngày sắp tới. Nhận thấy có hai thực thể nhưng đó chỉ là những vọng tưởng vừa như có vừa như không, thân và tâm đầy xô rời rạc...

Và khi dòng tư tưởng hiện sinh trùn lấp



Ảnh minh họa.

lập tức hiện lên các khái niệm rất rõ rệt như về sự phi lý, sự giận dữ, sự sợ hãi, sự tuyệt vọng... Chính trong cái nhìn phi lý của nhà thơ là sự bùng vỡ của dòng ý thức, của thân phận con người và thế giới từ đó nảy sinh những dự cảm tiêu cực phát sinh từ những trải nghiệm về tự do, về trách nhiệm của con người. Chiếc kèn hát mãi than van/ Điệu nhạc gầy náu nhau tuyệt vọng/ Sao tuổi trẻ quá buồn/ như con mắt giận dữ/ Sao tuổi trẻ quá buồn/ như bàn ghế không bày.

Chiến tranh và hòa bình - Quê hương và thân phận là những câu hỏi, những vấn đề nhức nhối luôn đặt ra trong nhận thức của tuổi trẻ. Lập tức dòng tư tưởng phản chiến hiện ra. Khi tập Ca khúc da vàng của Trịnh Công Sơn trình làng, chúng tôi bắt nhịp hát

ca từng bừng từ góc phố hay trong lớp học. Cảm nhận dường như chàng nhạc sĩ họ Trịnh nói hộ suy nghĩ của chúng tôi, như: Đại bác đêm đêm dội vào thành phố/ người phu quét đường dừng chổi đứng nghe... Người con gái Việt Nam da vàng/ yêu quê hương như yêu đồng lúa chín... Và nhất là dòng người xuống đường phản đối chiến tranh ngày đó bùng lên dữ dội. Từ làng quê cho đến thị thành đều hát vang: Ta đã thấy gì trong đêm nay/ Cờ bay trăm ngọn cờ bay... Tổ quốc ơi con đã nghe lời réo gọi... Chúng tôi nhập cuộc cùng đoàn người với niềm phấn khích trẻ trung. Đây là thước phim “Nó phản ánh một giai đoạn chủ quan của lịch sử mà mọi người “bắt buộc” phải nhập cuộc và tranh đấu dù cảm thấy cái phi lý của đấu tranh. Bởi tự do là một thực thể không nắm bắt được: Con người không sở hữu tự do. Con người là tự do” (Thụy Khuê). Tản Đà trong “Nhàn tưởng” đưa ra một ý niệm khác thường ngay câu mở đầu, ông viết: “Đời là chỗ bắt người ta phải sống”. Có phải ở bên kia phương trời Tây cũng có nhà văn Saroyan đồng cảm: “Con người là sống” (Man is to be alive)? Mà sống có nghĩa là chiến thắng sự xao xuyến, và đó mới là tự do thực sự (Phạm Công Thiện). Chúng tôi “phản kháng” như một cách tìm về với sự đến đáp cho lẽ công bằng vì qua bao tháng năm người dân phải chịu đựng nhiều đau thương?

Xin tạ lỗi thầy cô và bạn bè là ngày tháng ấy chúng tôi thiếu tập trung trong học tập mà mãi vương vấn, nghĩ suy những điều gì không rõ. Thái độ “phản kháng” ấy luôn

hiện trên nét mặt có vẻ như không bằng lòng với thực tại, không hoan hỉ với những điều mình đang có. Sẵn sàng phủ nhận tất cả. Hơn nữa, vì lúc bấy giờ tuổi chúng tôi vẫn còn non trẻ chưa mạnh dạn dấn bước và chưa được nung ý chí cho đến tận cùng. Mọi thứ đều phải bỏ dở.

Chắc là An, Thảo, Sĩ, Khôi, Nhụy... vẫn còn nhớ cái ngày tại mình “liều mạng” đến Trường Nữ xin cô hiệu trưởng cho phép vào các lớp học để quảng bá tờ báo mang chủ đề: Tổ quốc ơi! Con đã nghe. Hồi ấy An, Thảo dạn dĩ hơn, tự nguyện làm “diễn giả” trước các bạn nữ nêu lên những vấn đề như: Thân phận con người, Nỗi buồn nhược tiểu, Hãy khóc lên đi hồi quê hương yêu dấu! Không ngờ được các bạn nữ ủng hộ rất nhiệt thành. Báo bán hết veo. Chúng tôi phấn khích về nhà liền cầm cuì quay ronéo “nổi bần”. Chúng tôi đâu biết việc làm ấy có người theo dõi. Rồi tiếp những ngày sau đó có bạn bị mời lên kèm lời hăm dọa... Bây giờ nhớ lại, sao ngày ấy chúng mình trong sáng quá, nhưng cũng rất đổi ngây thơ. Cuộc đời vốn dĩ không bằng phẳng và cũng đừng bao giờ nghĩ rằng trên đường đi bao giờ cũng trải nhiều thảm đỏ để dìu mỗi bước chân êm. Vì khi đối diện với thực tại có nhiều đổ vỡ. Quả thật cuộc đời không là thơ nên mọi ước vọng chỉ là ảo ảnh.

Thôi em hãy đứng dậy/ Người bán hàng đã ngủ sau quầy/ anh đưa em đi trốn/ những giây vô ngày mai.

Mỗi lần đọc Dạ khúc là mỗi lần hồi niệm, ánh chiếu qua bao lớp sóng cuốn xô đời mình trong những đêm trường mộng.



Ảnh minh họa.

Những dấu chân

PHAN THỊ TUYẾT ĐÔNG (Khóa 1982 - 1985)

Cuối cùng tôi cũng về thăm được các thầy cô sau mấy chục năm xa cách. Ngoại trừ cô Nguyệt Thanh tôi gặp hồi về Tam kỳ 2001 còn lại tất cả các thầy cô khác tôi chưa một lần gặp từ tháng 5 năm 1985 cho tới tháng 5 năm 2024. Tôi có thư từ, email, và điện thoại cho hai cô vài lần mỗi năm nhưng hai thầy thì dấu rất quý và kính thì vẫn là mấy thầy, không thể nhỏ to tâm sự như với hai cô được. Đã mấy chục năm trôi qua nhưng tôi vẫn nhận ra những gương mặt quen thuộc của các thầy cô. Quý thầy cô của tôi vẫn không khác xưa mấy. Dấu là tôi tự lên chương trình về gặp thầy cô nhưng tôi vẫn không thể tin điều đó xảy ra khi đến những buổi họp mặt. Bởi vậy, lúc gặp các thầy cô, nhất là gặp thầy Cường tôi vẫn ngỡ ngàng, lúng túng, bối rối không tin đó là sự thật.

Về tới Sài Gòn 12 giờ trưa, 6 giờ tối tôi đến gặp mặt bạn bè Tam Kỳ và thầy Cường, người mà tôi rất biết ơn. Thấy không khác xưa mấy và trông thầy còn trẻ hơn mấy bạn nam lớp tôi. Tưởng là gặp thầy là sẽ nói chuyện huyền thiên. Vậy mà lúc gặp thầy và bạn bè, không hiểu sao tôi bỗng trở thành con bé học trò nhút nhát như ngày xưa. Không dám nói chuyện nhiều với thầy và quên luôn cả việc chụp riêng với thầy một tấm hình làm kỷ niệm. Tiếc ghê! Nhưng tôi đã khoe riêng với thầy những thành quả tôi đạt được và cảm ơn thầy về những ngày tháng được học với thầy và những lời thầy khen để khuyến khích tôi học tập. Tôi kể tóm tắt cho thầy nghe việc học hành và chuyện đi dạy của tôi nơi xứ người. Tôi phải nói là tôi có được nghề nghiệp đi dạy của tôi ngày nay là nhờ những lời khen và khích lệ của thầy ngày xưa như tôi đã viết trong bài “*Có một người thầy*” mấy

mười năm trước. Khi tôi học lớp sư phạm ở UC Irvine, tôi phải làm một bài dạy mẫu. Tôi trình một giáo án với bảng tổng kết các đường conic giống như thầy dạy hồi xưa. Bà giáo khen tôi biết áp dụng những lý thuyết sư phạm để làm một giáo án rất hay. Rồi trong một bài Calculus tôi phải dạy để được đánh giá hằng năm, tôi chọn dạy bài khảo sát hàm số theo cách thầy dạy chỗ không theo sách giáo khoa đang dùng năm đó. Vị giáo sư dự giờ khen rằng phương pháp tôi dạy hôm đó lạ và dễ hiểu hơn cách trình bày của sách.

Tôi còn bắt chước thầy nhiều phương pháp dạy cho các lớp toán của bậc đại học trong hơn 15 năm qua. Nhưng lúc tôi dạy đến đường cong trên mặt phẳng cực (polar curves) và hàm số đa biến (multivariable functions), thì tôi không thể bắt chước thầy được nữa. Nhớ thầy viết chữ đẹp, vẽ hình đẹp và những nét phấn màu giúp tôi tưởng như có thể chạm đến những mô hình ba chiều thầy vẽ. Bây giờ tôi đi dạy có đủ phấn màu nhưng không vẽ được hình giống như thầy. Có một bữa sau khi giảng giải cho sinh viên xong, đứng lui ra nhìn hình vẽ, tôi không nhận ra được cái hình mình muốn vẽ. Thế là tôi phải tính chuyện ăn gian. Không vẽ được bằng tay thì vẽ bằng máy! Tôi tìm tòi những software giúp vẽ hình để giảng dạy. Một đồng nghiệp giới thiệu cho tôi GeoGebra. Tôi mày mò và tìm ra cách “vẽ” hình với GeoGebra. Từ đó tôi có thể giảng dạy các hàm số đa biến một cách dễ dàng. Với hứng thú đó, tôi tìm hiểu thêm về polar curves. Thế là bài viết Hypocycloids and Hypotrochoids ra đời và hình vẽ của bài viết đó được đăng trên trang nhất của MathAMATYC Educator journal. Nhờ bài viết đó, tôi được đi thuyết trình



nhiều nơi. Có một lần tôi được thuyết trình trong một giảng đường (lecture hall) trông giống như một nhà hát nhỏ với những cái ghế xếp theo hình vòng cung và những cái ghế càng xa thì càng cao. Khi đứng trình bày những nghiên cứu của tôi trên bục giảng trong lecture hall hôm đó, tôi không khỏi nhớ về giấc mơ được ngồi học trong giảng đường mấy mươi năm trước khi học với thầy. Những giấc mơ tưởng như chỉ để mơ thôi nhưng bây giờ đã thành sự thật.

Hôm về gặp thầy, tôi trao thầy một món quà nhỏ có in hình *chiếc lá xanh* được vẽ với GeoGebra. Hình chiếc lá đó cùng với hình vỏ sò tôi vẽ đã được chọn để triển lãm tại Joint Mathematics Meetings vào tháng Giêng năm 2020 tại Denver, Colorado. Lúc nộp tác phẩm dự thi thì tôi viết: “...*Toán học không chỉ là những con số và biến số x, y, z. Toán học có thể giúp ta tìm thấy những đường cong tuyệt đẹp trong thiên nhiên ẩn mình dưới những hàm số...*”. Nếu đó không phải là một triển lãm về Toán thì tôi sẽ viết như thế này:

“Cái vỏ sò là tôi ngày ấy đã bị vùi sâu trong đất cát, là những cơ cực của gia đình tôi hồi đó. Và chiếc lá xanh là niềm hy vọng thầy gieo cho tôi bao nhiêu năm trước. Chiếc lá đó vẫn còn mãi xanh trong tôi cho đến bây giờ”. Biết ơn thầy vô cùng!

Nếu trong buổi gặp mặt với thầy Cường ở Sài Gòn tôi còn ngại ngùng và nhút nhát thì tôi có phần tự tin hơn một chút khi gặp cô Thu Phúc, cô Nguyệt Thanh và thầy Quân ở Tam Kỳ một tuần sau đó. Cô Thu Phúc vốn rất sang trọng trong những tà áo dài ngày xưa và cũng rất sành điệu trong giao lưu. Cô đã giúp chọn một nơi yên tĩnh và rất sang cho buổi họp mặt với các thầy cô. Khi còn học với cô, tôi là đứa học hành càn tàng không có gì nổi bật mấy. Nhớ năm lớp 10 trong buổi học đầu tiên với cô, tôi quá ngạc nhiên khi thấy cô vào lớp với cái áo dài có màu sắc thật đẹp. Cô chào chúng tôi bằng một tràng tiếng Anh và trông cô rất sang như các diễn viên điện ảnh. Tôi ngưỡng mộ cô vô cùng nhưng không bao giờ dám đến gần. Mấy tháng sau, Huỳnh Vân, cô bạn thân của tôi, chuyển ra Đà Nẵng học lớp chuyên Anh. Trong một lần về thăm nhà, nó rủ tôi đến nhà cô để trao một món quà của bạn cô, là thầy/cô giáo của nó ở Đà Nẵng. Tôi mừng quá vì có cơ hội để được biết cô hơn. Hồi đó gia đình cô ở trong khu tập thể của giáo viên gần chợ Mai. Nhớ là cô đang nấu cơm trên bếp điện ngoài sân và trong nhà chỉ có một phòng với một cái màn che giường ngủ thì phải. Cô hỏi chuyện Huỳnh Vân về bạn của cô, còn tôi chỉ biết nghe và ngậm cô chớ không biết nói gì. Đó là lần duy nhất tôi được gặp cô ngoài lớp học. Vốn liếng tiếng Anh học với cô ba năm cấp 3 dấu rơi rụng rất nhiều mười năm sau đó nhưng cũng giúp tôi học Anh văn nơi xứ người. Phải nói là cách ăn mặc của cô ảnh hưởng tới tôi rất nhiều. Có một lần nói chuyện với cô trên điện thoại, tôi nhắc lại ngày xưa: “*Hồi đó, có vẻ cô thông thả hơn các thầy cô khác rất nhiều. Cô đến lớp với những tà áo dài đẹp và sang trọng. Em thích những chiếc áo cô mặc lắm và mơ sẽ có một ngày có được như vậy*”. Cô nói: “*Hồi đó*

cô cũng khổ lắm nhưng muốn ăn mặc đàng hoàng cho học trò vui. Thời đó cũng như bao người khác, gia đình cô cũng không có tiền ăn uống đầy đủ. Cô nhịn ăn uống để lo cho mấy đứa con nên bị xỉu hoài”. Vậy mà tôi đâu có biết. Tôi cứ tưởng cô có một cuộc sống vương giả. Lúc tôi đi dạy ở Mỹ Xuân, nhà trường khuyến khích các cô giáo mặc áo dài trở lại bằng cách cho tiền may áo dài. Tôi ráng lựa vải giống như trong trí nhớ của tôi về cô để may những bộ áo dài đầu tiên. Bây giờ tôi bắt chước cô, tuy không hàng hiệu nhưng “*ăn mặc đàng hoàng cho học trò vui*” mỗi khi chọn lựa áo quần đến lớp mỗi ngày dù bên này từ thấy đến trò đa số đều ăn mặc rất xuề xòa. Trong khoa, tôi được biết đến là người ăn mặc tươm tất và tôi thấy điều này có ảnh hưởng rất tốt đến việc học hành của học trò tôi.

Nói đến cô Thu Phúc không thể không nói đến ca hát. Nhớ cô có dạy cho chúng tôi hát mấy lần và cô cũng hát cho chúng tôi nghe nữa. Nhớ nhất là bài “Red River Valley”. Nhớ cái cảm giác được đi đến những phương trời Tây giống như cảnh trong những bộ phim ngoại hiem hồi thời ấy khi hát theo cô bài này. Những hình ảnh đó đã đi vào trong những giấc chiêm bao của tôi khi nằm mơ về cô. Có một đêm tôi nằm mơ thấy học trong lớp của cô. Cô dạy một bài hát có giai điệu thật hay. Nội dung bài hát là hãy làm những điều tốt cho người khác. Tôi rất thích bài hát và hát thật to. Và rồi giật mình thức giấc, quên mất giai điệu. Tức ghê! Tôi email kể cho cô nghe. Cô mừng yêu: “... là mẹ của 2 con mà cứ như những ngày còn đi học...”. Chắc là với cô, tôi vẫn luôn muốn được là cô học trò nhỏ, ngưỡng mộ cô như ngày nào. Không có nhiều những kỷ niệm riêng với cô lúc đi học nhưng cô luôn luôn là một mẫu cô giáo mà tôi muốn các sinh viên thấy tôi đến lớp mỗi ngày bây giờ. Cảm ơn cô rất nhiều về mẫu mực ấy.

Thầy Quân thì tôi chưa hề gặp, trao đổi email hay nói qua điện thoại từ khi tôi rời trường Trần Cao Vân vào tháng 5.1985. Nhớ thầy nghiêm lắm, hiếm khi thấy thầy cười.

Dạy chúng tôi ba năm mà tôi nhớ thầy chỉ cười có hai lần. Một lần thấy mặc áo mới thay cho cái áo cũ đã sờn vai thấy mặc bao năm. Đám học trò lớp tôi reo lên: “Thầy mặc áo mới!” và tụi tôi đứng vỗ tay mãi. Thấy cười ngượng nghịu mắc cỡ và ra dấu cho chúng tôi ngồi xuống nhiều lần thì đám học trò nghịch ngợm mới chịu ngồi xuống. Lần thứ hai khi thấy giảng về điểm vô hạn trong phần quang học. Thầy nói: “*Bởi vậy mỗi lần chúng ta mỗi một, hãy dõi mắt về chân trời xa xăm thì mắt chúng ta sẽ được nghỉ ngơi*”. Nếu người khác nói thì không sao, nhưng vì thầy nghiêm quá nên chúng tôi nghe như thể thầy đang dỗ dành để trải lòng ra với ai đó!...). Thế là đám học trò ồ lên tán thưởng. Thầy lại ngượng nghịu cười mắc cỡ.

Mặc dù cũng thích môn Lý nhưng lúc học với thầy, tôi cũng chỉ là một học sinh loại làng nhàng. Chẳng hiểu vì sao mười mấy năm sau tôi vẫn nhớ những bài giảng lý thuyết về cơ và điện của thầy. Để đủ tiêu chuẩn đi học chương trình cử nhân ở UC Irvine, tôi phải lấy hai lớp Vật lý, một về Cơ và một về Điện ở Fullerton JC, một community college. Hai giáo sư trong hai lớp đó dạy Vật lý khác nhiều hơn bên Việt Nam. Sinh viên phải làm thực hành thí nghiệm trước rồi tự khám phá ra những định luật và công thức. Các giáo sư muốn sinh viên cũng có được trải nghiệm như những nhà vật lý khi họ khám phá ra những công thức hay quy luật lần đầu tiên. Dẫu có các giáo sư dẫn dắt, nhưng những bài thí nghiệm đó là không dễ cho những sinh viên mới gặp những bài đó lần đầu tiên vì không phải ai cũng có những đầu óc phi thường như những nhà vật lý nổi tiếng như Newton hay Ohm. Trong những bài thí nghiệm đó, tôi tự nhiên nhớ lại những định luật và công thức đó hồi học với thầy Quân, nhất là thí nghiệm về điện. Tôi dùng định luật và công thức tính toán kết quả trước rồi ráp nối theo để ra kết quả như thầy mong muốn. Sau mấy lần xem tôi làm thí nghiệm, ông thầy đến hỏi lý lịch làm việc của tôi ở Việt Nam. Sau khi nghe tôi kể gốc gác là đã từng đi dạy ở Việt Nam, ông khuyên tôi đi

học để đi dạy trở lại. Tôi rất biết ơn những bài giảng Vật lý của thầy Quân. Nhờ vậy mà tôi mới được quay trở lại nghề dạy học nơi xứ người, một nghề nghiệp mà tôi tưởng phải vĩnh viễn chia tay khi tôi rời Việt Nam.

Quay lại hôm gặp mặt các thầy cô ở Tam Kỳ hôm tháng 5, 2024. Thầy Quân nói: “*Thầy rất ngạc nhiên khi được mời đến hôm nay vì thầy không nhớ em là ai cả*”. Tôi trả lời: “*Thầy không thể nhớ em được vì thầy có cả mấy ngàn học trò trong bao nhiêu năm dạy học. Em ngày xưa học chỉ vừa đủ điểm đậu thì làm sao thầy nhớ được em. Nhưng nhờ những lớp học với thầy mà em có được hôm nay*”. Rồi tôi kể cho các thầy cô nghe hành trình học hành của tôi khi rời Việt Nam và tôi cảm ơn những ngày tháng ngày học hành với quý thầy cô. Nghe xong, cô Nguyệt Thanh nói: “*Em cảm ơn thì cô nhận nhưng không biết cô đã để lại cho em bài học gì...*”. Tôi đáp: “*Dạ có nhiều lắm chứ*”. Nhưng tôi không kể ra được nhiều lúc đó. Tôi đúng là đùa chậm ăn nói. Thôi thì hôm nay kể trên bài này vậy. Tôi bắt chước cô Nguyệt Thanh rất nhiều điều khi tôi đi dạy những năm đầu tiên ở Việt Nam. Ngày xưa cô mua những phần thưởng nhỏ để khích lệ những học sinh học hành. Tôi cũng bắt chước làm giống như vậy để khích lệ học trò tôi. Nhớ hồi đó lớp tôi có Lã Đình Tuấn, ốm, cao và hay để tóc dài và bị trường phạt trừ điểm thi đua của lớp. Cô không phạt mà còn bình cho Tuấn, “*Gương mặt nó cắt tóc ngắn lên, nhìn ngổ lăm. Để dài một chút nhìn nghệ sỹ hơn*”. Cô chẳng sợ phải chống lại luật lệ của trường mà cứ làm điều gì thấy phải. Lúc tôi đi dạy ở Hắc Dịch, đa số gia đình các em học sinh làm ruộng rẫy nên cuộc sống khó khăn, nhiều khi không có tiền đi cắt tóc. Tôi bắt chước cô, cũng lờ đi những lời nhắc nhở của nhà trường vì nhiều nam sinh trong lớp tôi chủ nhiệm tóc dài quá. Tôi biết cô có đến thăm một số bạn trong lớp tôi để khích lệ các bạn trong học tập, tôi cũng bắt chước làm như vậy với một số học trò của tôi. Có lẽ vì vậy mà những học sinh đầu tiên của tôi quý tôi đến bây giờ.

Cô Nguyệt Thanh dạy Văn mà hồi đó thì

môn Văn của tôi là tệ nhất nhưng tôi rất mến cô. Từ khi ra trường năm 1985 đến nay, tôi về Tam Kỳ chỉ có bốn lần và lần nào cũng tìm gặp cô. Tôi mến mộ cô vì nghe anh chị họ tôi kể rất nhiều cái hay, cái đẹp khi học với cô. Cô dạy hay nhưng tôi cũng không khá mấy khi học với cô bởi tôi viết không ra chữ trong những bài văn trong lớp. Một con bé học hành vừa đủ đậu nhưng cô cũng đã để rất nhiều thì giờ và chọn lựa chữ nghĩa để viết cho tôi đầy năm trang trong cuốn lưu bút của tôi. Tôi không biết cô đã viết những dòng lưu bút như vậy cho bao nhiêu học trò nhưng tôi thích nghĩ là cô đã dành cho tôi cái ưu ái đặc biệt đó. Những dòng lưu bút của cô, không công thức nhưng rất riêng tư, rất nâng niu và rất tha thiết. Tôi đọc những dòng chữ ấy không biết bao nhiêu lần trong năm đầu tiên xa Tam Kỳ, lúc tôi phải dãi dầm mưa nắng làm ruộng rẫy ở Mỹ Xuân. Những gì cô viết đã khích lệ tôi rất nhiều trong những tháng ngày tăm tối tưởng như không còn có hy vọng. Tôi đã làm như cô nhắn nhủ: “*...hãy sống hết lòng...*” và tôi đã thấy cuộc đời dễ thương hơn như vẽ sau trong lời khuyên của cô. Em cảm ơn cô đã gieo cho em niềm tin vào cuộc đời. Đó có lẽ là bài học lớn nhất.

Tôi cảm ơn Chúa cho tôi có các thầy cô tuyệt vời bởi tôi không nghĩ là tình cờ hay may mắn mà tôi có được những thầy cô như vậy trong năm cuối cùng lớp 12. Các thầy cô không những dạy tôi kiến thức nhưng còn cho tôi những lời khuyên rất chân thành, rất thực tế và rất khích lệ. Một con bé học hành rất bình thường, không tên tuổi và con nhà ở tầng lớp thấp nhất đã được các thầy cô nâng đỡ khuyên lớn để bây giờ tôi có được nghề nghiệp như tôi từng mơ ước. Tôi đang sống trong giấc mơ ngày xưa của tôi. Có một học trò bảo rằng nó theo nghề dạy học vì nó được học với tôi. Tôi vui mừng vì thấy tôi đã chuyển được ngọn lửa nhiệt thành của thầy cô cho một lớp sinh viên kế tiếp. Vô cùng biết ơn các thầy cô, những người đã để lại những dấu chân rất đặc biệt trong cuộc đời của tôi.

Với tất cả kính yêu từ một học trò cũ của quý thầy cô. ■



Đâu đây chút nhớ!

NGUYỄN THỊ THANH DUNG
(Khóa 1966 - 1969)

Trường xưa

Thật hạnh phúc và may mắn khi chúng tôi, cả hai đều xuất thân từ một ngôi trường. Trường Trần Cao Vân Tam Kỳ. Chúng tôi thường kể cho nhau nghe nhiều chuyện, nhất là chuyện thời ấu thơ nhỏ và những ngôi trường thân yêu.

Ngôi trường của thời mới lớn. Trong trí nhớ, hoài niệm của cụ ông, cụ bà “tóc pha màu tuyết” ru hồn về dĩ vãng, phủ bụi thời gian tìm kỷ niệm xưa.

Chàng kể:

Vào thời đầu tiên (1955 - 1958) trường được thành lập, trường chỉ có 4 lớp: Đệ Thất đến Đệ Ngũ.

Đệ Tứ, Đệ Tam, Đệ Nhị học sinh phải ra Đà Nẵng

học trường Phan Châu Trinh và Đệ Nhất ra Quốc Học Huế.

Chàng là một trong những người học trò đầu tiên lúc ấy. Bạn bè của chàng gồm những người cùng lớp, và sau này họ là thầy của tôi, như thầy Trường, thầy Quýt, thầy Phúc... và chàng cũng không quên nhắc đến thấp thoáng những bông hồng Minh Bạch, Ý Vân, Băng Tâm... làm xao xuyến trái tim non của những chàng trai “chỉ biết yêu thôi chẳng biết gì” thời ấy.

Mười năm sau Trần Cao Vân thành lập, trường Nữ Trung học Quảng Tín cũng ra đời. Thân phận “nữ nhi” được dời bước sang ngang qua trường mới.

Kể từ đó những tà áo trắng ngập con đường Nguyễn Du, đường lên tòa hành chánh của tỉnh, mang theo bao tiếc nuối băng quơ của những ai đã chớm biết trồng “cây si”.

Hai trường nam nữ học riêng cách nhau đoạn đường khá dài. Khi trường nữ, bắt đầu từ Đệ Tam trở lên, phân ban A, B, C lại không đủ sĩ số học trò, nên chỉ các cô lại phải trở lại học Trần Cao Vân với các bạn nam. Để được các anh bên phái nam ngắm nhìn “vừa ngậm ô mai, vừa đọc thư tình” (ngôn ngữ của bạn tôi).

Tôi kể cho chàng nghe những năm 1966 - 1969.

Thời tôi học thầy Nguyễn Tri Tài làm hiệu trưởng, thầy Lê Vàng làm giám học,

thầy Nguyễn Phú làm giám thị. Thầy Lê Bá Quân, thầy Đặng Quang Đăng đáng kính dạy Pháp văn rất hay, tuy nghiêm trang nhưng rất tình cảm. Thầy Lê Quý Mậu, Nguyễn Đình Quýt, Trần Kim Trường dạy toán, lý, hóa. Thầy Nguyễn Châu Hóa dạy triết đúng nghĩa một triết gia. Mỗi thầy mang một tính cách khác nhau nhưng thật đáng kính, tận tâm, dốc lòng truyền bá những điều tốt nhất cho chúng tôi.

Trong vòng học trò, chúng tôi cũng có sự phân biệt. Trung học đệ nhất cấp kể từ Đệ Thất đến Đệ Tứ, bảng tên trên ngực áo, thêu bằng chỉ xanh.

Từ Đệ Tam đến Đệ nhất được gọi là Trung học đệ nhị cấp, học sinh mang bảng tên thêu bằng chỉ đỏ. Chỉ khác màu chỉ thôi mà chúng tôi thuộc nhóm đệ nhị cấp vô cùng hãnh diện!

Khi chúng tôi vào trường, trường đã xây dựng khá khang trang, gồm nhiều lớp từ Đệ Thất đến Đệ Nhất. Có các ban A, B, C (riêng ban C thời của chúng tôi chỉ được 2 năm Đệ Tam và Đệ Nhị, không có Đệ nhất vì không đủ học trò ai muốn học tiếp ra Đà Nẵng. Trong khóa này có người đẹp “Thu hát cho người” HPT, BL. Những người bạn giờ đây chúng tôi vẫn còn liên lạc, mỗi lần về thăm chúng tôi gặp nhau, chuyện trò, ôn lại chuyện xưa, cười vui, rộn rã thật hồn nhiên, như ngày nào, thời mới lớn.

Khi nhớ về ngôi trường cũ, khung cảnh ngày xưa vẫn còn đậm nét trong tôi. Con đường Trần Cao Vân cũng gắn liền với ngôi trường.

Từ ngoài cổng đi vào khuôn viên trường, dãy ngang bên mặt là văn phòng giáo sư, hiệu trưởng, giám thị, giám học, kế đến là những phòng học.

Hình ảnh thầy Vàng với bước chân vội vã, thầy Quân chậm rãi, thầy Đăng thông thả. Và các cô giáo với tà áo dài màu, thướt tha lượn qua sân, dọc hành lang tiến về lớp mình đảm trách, mỗi người một vẻ... thật ấn tượng trong cặp mắt chim non của lũ học trò.

Thời gian vụt qua cuốn theo mọi thứ, năm tháng ấy chỉ còn trong ký ức. Chúng tôi cũng đã rời đi xa thật xa. Tuổi hạc, “Hoàng hạc bay, bay mãi chốn trời xa”.

Có những vị thầy đã năm xuống (thầy Trường, thầy Quân) có những bạn bè đã ra đi, ai còn ai mất, bồi hồi nhớ về một thời đẹp nhất của đời người.

Chúng tôi thế hệ 55 - 75 “Ra đi từ ngôi trường” Trần Cao Vân, muốn về thăm lại trường xưa, nhưng rất tiếc “Ngôi trường cũ không còn”.

Bạn cũ

Một ngày, cũng qua tin tức Trần Cao Vân, chúng tôi gặp được một cánh chim xa xứ mang tâm hồn rất “Trần Cao Vân” để rồi từ đó chúng tôi trở thành tri kỷ. Kể cho nhau nghe bao nhiêu là chuyện của những quãng

đời đã đi qua, trải nghiệm thăng trầm, vui buồn trong cuộc sống.

Có một danh ngôn cho rằng: “Người vĩ đại là người không đánh mất tâm hồn trẻ thơ”.

Tôi biết, không ai trong đám bạn của chúng tôi là vĩ nhân, người vĩ đại gì hết. Họ là những người bình thường, họ cũng không còn trẻ nữa, thế nhưng tâm hồn của họ thật trẻ. Họ luôn dí dỏm, vui vẻ. Họ là những đứa con của “Trần Cao Vân”!

Bạn tôi ngày nay ngôi cùng bàn, cùng hội thảo với những tên tuổi khoa học gia trên thế giới. Bạn đã nhiều lần được bình chọn khoa học gia nổi nhất trong năm. Bạn sống trong phòng thí nghiệm nhiều hơn tại tư gia. Bạn “thường thức” các chất hóa học nhiều hơn... cơm, phở. Thế nhưng bạn tôi vẫn yêu cái bàn nhỏ bé ở cuối lớp, trên mặt bàn đó còn dấu khắc tên của hai người.

Bạn tôi khỏe, năm ấy tôi trồng một cây si rất sum sê ở lớp học. Một mối tình si, ngôi chiêm ngưỡng “người ta” ghép tên người ta với tên mình...

Tôi sẽ đến trường vào ngôi cuối lớp

Năm xưa nơi này ướm đầm tương tư

Có tôi ngẩn ngơ nhìn em bên lên

Vừa ngậm ô mai, vừa đọc tình thơ. (NVG)

Đây tâm sự, nỗi lòng A, B, C của bạn tôi,

Chỉ qua một vài lần trao

đổi thân tình với nhau, cả tôi và bạn tôi đều ngạc nhiên vì giữa hai chúng tôi có quá nhiều điểm tương đồng. Chúng tôi không những cùng quê quán, mà cùng một lứa tuổi, lại học cùng một trường. Giữa chúng tôi chỉ có một điểm khác biệt lớn: bạn tôi thuộc dòng dõi của Ông Einstein, còn tôi là bà con với... Bà Cả Đần.

Cùng nhau ôn lại chuyện cũ, đây cũng là đề tài cho chúng tôi không biết bao nhiêu là nụ cười.

Hơn năm mươi năm trước, tôi và bạn được lên lớp cùng lần, từ Đệ Tứ lên Đệ Tam. Bảng tên thêu chỉ xanh trên ngực áo của chúng tôi được thay thế bằng bảng tên thêu chỉ đỏ; chỉ một việc này thôi là cũng đủ cho chúng tôi thấy mình “oai” lắm rồi.

Để trở thành sư huynh sư tỷ của đám sư đệ sư muội Đệ Thất, Đệ Lục, chúng tôi phải “khổ luyện công phu” suốt bốn năm trời chứ chẳng chơi.

Lên Đệ Tam là phải chọn ban. Học trò giỏi Toán Lý Hóa chọn ban B. Học trò giỏi văn chương và ngoại ngữ chọn ban C. Đám học trò còn sót trên sàng, không xuất sắc về một bộ môn nào hết thì đành phải chọn ban A, tưng kình gõ mõ. Tôi là một trong những người học trò tội nghiệp này.

Tôi dùng tính từ “tội nghiệp” là có lý do. Ai đã từng có một lần làm học trò thì phải biết đám dài lưng tốn vải là chúa... kỳ thị. Không phải kỳ thị chủng tộc,

không phải kỳ thị giới tính, cũng không phải kỳ thị giàu nghèo mà là kỳ thị... dốt nát.

Không biết có phải vì bọn tôi có mặc cảm hay không, nhưng mỗi lần mon men đến gần đám dân ban B là đám dân ban A chúng tôi thấy mình bị hạ cấp thành “công dân hạng hai”- second class citizen - tức thì.

Sau khi rời trường, tôi có một người bạn linh, thân nhau như nhân tình. Trước khi thành “Linh Dù Lên Điểm” để khi ra phố “nhiều cô nhìn muốn nổ con người”, nó là dân cùng trường cùng lứa, nhưng phải cái tôi là học ban B, nên lòng nó đầy... kỳ thị. Dù đã mặc áo trện rồi, nó vẫn cứ nhắc đi nhắc lại hoài cái câu ngày xưa bọn nó thường nói mỗi khi thấy đám nam sinh ban A đến gần. “Ê, đám ban A bọn mi đi chỗ khác chơi; ở đây nghe bọn tau nói chuyện coi chừng bị bể óc đó”.

Thuở ấy, đám nam sinh ban A bọn tôi có nghe danh ở ban B có giai nhân đến từ Thăng Bình, nổi tiếng vừa đẹp vừa giỏi toán. Nghe “đẹp” thì bọn tôi rất ngưỡng mộ, nhưng khi nghe đến “giỏi toán” là cả bọn cuốn cờ rút lui.

Thôi thì “tránh voi chẳng xấu mặt nào”, ta tránh ban B, ta về ta... trồng cây si ở lớp ban A của ta.

Ghét của nào, trời trao của đó. Sau khi chúng tôi kết thành bạn bè, tôi mới khám phá ra rằng bạn tôi ngày xưa cũng là dân ban B!!! (NVG)

Bạn nói, không dám trồng cây si ở ban B sợ không hợp “thủy thổ”. Bạn tôi trồng ở ban A cho chắc ăn, nào ngờ cũng không khá hơn.

Rồi bạn lên án gái ban B lúc ấy

“Nổi danh tài sắc một thi
Trước cửa lớp học cây si
mọc đầy”.

Bạn cho rằng: Người đẹp ban B hạp lại... chặt cây si.!

*

* *

Khi đọc những bài viết trong đặc san Trần Cao Vân kỷ niệm 60 năm, tôi tìm thấy có những cây bút viết thật hay và cũng xuất thân từ ban B, tôi giật mình nhớ lại suy nghĩ của bạn tôi một lần nữa khá chính xác.

Bạn tôi là khoa học gia nên luôn có tinh thần khảo sát, và bạn đã chia sẻ kết quả với tôi:

Xứ Quảng của tôi rất nghèo, nhưng lại là nơi địa linh nhân kiệt sản sinh không biết bao nhiêu là nhân tài. Tôi nghĩ không có người Quảng Nam nào không thấy hãnh diện khi nghe nhắc đến bốn chữ “Ngũ Phụng Tế Phi”, năm anh tài đồ cùng một khóa, năm con phụng hoàng cùng một lần chấp cánh bay cao.

Thời của tôi và bạn, cả tỉnh chỉ có một trường trung học công lập duy nhất, nên bao nhiêu linh khí đều đổ hết vào trường. Chỉ có một điều, nhân kiệt chỉ dành riêng cho học trò... ban B. Tôi méo mó nghề nghiệp, làm một cuộc

“khảo cứu” liên kết tài năng về văn chương của các cựu học sinh TCV với ban học của họ. Cuộc khảo cứu này đưa đến một kết luận không thể chối cãi được, là cựu học sinh TCV giỏi về văn chương thì có xác xuất rất cao ngày xưa là dân... ban B.

Nếu bạn đọc không tin, những đàn anh tiên phong trong lãnh vực văn chương của tôi, Trần Yên Hòa, Mạc Phương Đình, Trần Thế Phong, Lương Quang Bình, Trần Kim Khôi, Luân Hoán và nhiều người nữa tôi kể không hết... có thể giúp kiểm chứng điều này. (Theo tôi biết, anh Luân Hoán chỉ học ở TCV có một thời gian ngắn, nhưng vì thơ của anh hay quá, nên tôi... ăn gian, tính luôn).

Nhờ kết quả của cuộc khảo cứu này, nên khi chúng tôi quen nhau, tôi đoán người bạn mới của tôi chắc ngày xưa là dân Ban B. Quả nhiên không sai! (NVG)

*

* *

Tâm sự riêng tôi

Ngày nay “Tóc pha màu tuyết” thế nhưng bạn tôi có một mối hận trong lòng, đó là nạn kỳ thị giữa các ban A, B, C của thời trung học.

Tôi theo học ban B nhưng đâu có tinh thần kỳ thị nào đâu.

Thế mà hôm nay tôi là nạn nhân gánh chịu sự trả thù này. Bao nhiêu hận trong lòng bạn tôi đều đổ lên cho tôi, vì tôi có tội học... ban B, ban mà bạn tôi gặp

nhiều đối thủ xem thường ban A bạn đang học lúc đó.

Tôi cũng đã từng nghe có người than thân trách phận với những lời than bi ai “Hận đời đen bạc, hận kẻ bạc tình”. Hận đời “đời bạc trắng như vôi”... “Hận tình trong mưa”, nhưng tôi chưa được nghe hận kỳ thị học dốt bao giờ.

Thế mà bạn tôi lại hận đám học trò ngày xưa. Đám học trò ban B dài lưng tốn vải, ăn no lại kỳ thị. Không phải kỳ thị chủng tộc, giới tính, màu da mà kỳ thị dốt nát, như lời bạn nói.

Thật ra ban A phải giỏi Lý-Hóa, ngày xưa chương trình của Đệ Nhất giờ nhớ lại tôi còn thấy rung mình vì bị ngất ngư, lắc lư theo vận tốc, gia tốc, con lắc... Còn bị dị ứng với những phản ứng hóa học nữa. Thế mà bạn tôi là khoa học gia với phản ứng đầy mình, hỏi ai không “ngán” phục.

Thôi bạn ơi đừng “Hận Tình Học Trò” nữa nhé!

Hãy cứ ghép tên mình với tên người ta như ngày xưa. Hãy cứ khắc trên bảng lòng những bài thơ, điểm tình ướm át “Nơi đây có gã si tình!”. Hãy cứ lang thang trên cánh đồng xanh mượt cỏ mùa xuân, nhớ lại một thời dưới mái trường xưa với bao nhiêu là kỷ niệm, nói hoài không hết.

Hãy có những vần thơ thật ngọt trong tuổi “vàng thau” chưa lẫn lộn, trí nhớ chưa đến nỗi nào, và nhịp tim còn rung động.

Nỗi niềm

Mùa thu năm nay, 70 năm kỷ niệm thành lập trường xưa. Chúng ta có những phút giây lắng lòng gửi tâm tư nỗi nhớ ôn lại những ngày mới lớn, tuổi đời thật đẹp đó. Bao kỷ niệm quay về trong trí nhớ, bồi hồi rất dễ thương!

Nhưng khi đọc những bài viết của lớp đàn em sau 75, chúng tôi thật sự cảm thương cho tuổi học trò của các em. Họ không có áo lụa lượt là như thời chúng tôi. Không học được những bài thơ, áng văn hay trí, dũng và cũng kèm theo mượt mà tình cảm, đầy ắp mộng mơ...

Họ không có gì hết, ký ức của họ là quần đen, áo nâu, là đào mường, vết hổ là tấn công đồng cỏ, lao động, ăn bo bo... Tuổi đẹp thời mới lớn, thời mộng mơ bị chôn vùi trong nỗi khổ của xã hội đói nghèo, cùng cực sau chiến tranh.

Tôi thấy thương cho các em, tuổi học trò, tuổi đẹp nhất nhưng lại bị thương, đen tối nhất.

Tôi đang lắng lòng nghe lại lời thơ nhạc đầu đây:

...Tôi đi tìm lại một mùa xuân, mùa xuân xưa cũ qua mất rồi. Mùa xuân đã trôi vào dĩ vãng... mà xuân nay vẫn còn dư hương. Ngày xuân niên thiếu qua mất rồi. Tìm là để mà tìm như thế thôi!

Thời gian qua chúng ta mất hết, mất tuổi thơ, mất ngôi trường xưa cũ, chỉ còn chẳng kỷ niệm nhạt nhòa trong ký ức.■

Còn mãi trong tôi

TRƯƠNG QUỐC TUẤN
(Khóa 1992 - 1995)

Hắn lần đầu gặp lại cô trên đất Sài Gòn hoa lệ. Ui chao, cô vẫn vậy, vẫn cái giọng Huế ngọt ngào mà ấm: “Quốc Tuấn đó hả con”, vẫn ánh mắt trìu mến mà chan chứa tình thương. Hắn ngạc nhiên khi ngôi nhà nhỏ nhắn của cô nơi đất khách, xa Tam Kỳ hàng ngàn cây số mà vẫn đầy học sinh Trần Cao Vân tới thăm. Hắn thầm nghĩ, chắc là 20/11. Nhưng rồi nhìn cô ân cần từng đứa bạn, từng anh chị khóa trước, hắn hiểu rằng tình thương chân thành của cô đối với học trò mới là thứ mà những đứa như hắn, ở những nơi sâu xa nhất trong con người, tự nhiên có một thứ tình cảm vượt khỏi mức bình thường.

Ừ, bình thường sao được khi ngày ấy hắn chập chững bước chân vào ngôi trường Trần Cao Vân vốn rất nổi tiếng. Nổi tiếng là hắn ở quê nghe người lớn nói thôi, chứ hắn có khi nào bước chân xa khỏi cái xóm làng đầy ruộng lúa, tre xanh với những con đường nhỏ xíu quanh co đâu mà biết ở ngoài kia có gì. Hắn được tuyển thẳng vào ngôi trường ao ước của mọi đứa bạn cùng quê mà vẫn ngây ngô, rụt rè đến nỗi đi nộp hồ sơ vào trường mà có thằng bạn già dặn hơn trong lớp xung phong đi nộp giùm chứ hắn không biết mô tê gì. Thế đó, mà lại được phân vào một trong hai lớp chuyên của khối 10 - lớp 10A2 chuyên Toán Lý Hóa và cô làm chủ nhiệm. Hắn chỉ biết tên cô là Thúy Minh, còn trong đầu thì bạn hàng nghìn nỗi lo khác, mà nỗi lo to bự của một thằng học trò ở quê mơ tưởng ra là bị cách xa với đám bạn thị xã giàu có, học giỏi, dù nói vui chỉ là một thị xã trực thuộc



nông thôn như sau này hắn đọc thấy cô Phương Dung gọi Tam Kỳ như thế. Rửa mà bằng một cách thần kỳ nào đó, cô biến lớp hắn thành một lớp dễ thương, hòa đồng nhất mà hắn từng gặp. Hồi nớ thời buổi khó khăn, vợ chồng cô còn xoay xở bằng một tiệm nhỏ ngoài cổng trường, đan len, dán sách vở, dán áo mưa hay nhiều thứ linh tinh khác. Nhưng những tiết học và tiết chủ nhiệm của cô thì lúc nào cũng tràn ngập niềm vui. Cô truyền sự lạc quan cho đám học trò nhỏ, vẽ nên những dự định tương lai và bảo ban thêm về cách sống, về gia đình, về cách làm người mà đến bây giờ vẫn theo hắn trong cuộc đời. Tình thương của cô làm cho lớp hắn trở thành một tập thể gắn bó, xóa tan ranh

giới của một đám học sinh tứ xứ, lại hầu hết học giỏi nên “cái tôi” cũng không vừa. Tụi hắn mau chóng thân thiết nhau, ganh đua đó nhưng rảnh ra buổi nào thì cả đám tụ nhau ra nhà hắn hái dứa, tranh nhau uống và cười vang cả một góc vườn. Những buổi cùng nhau đạp xe tuốt lên hồ Phú Ninh, Tam Thành, Tam Thái, Tam Thanh... đủ cả, lạ là đám thị xã lại mê vườn quê, rủ đi miết bất kể đạp xe lần nào cũng mỏi rã chân. Thiệt là tụi hắn may mắn nhiều khi được bước vào Trần Cao Vân với những thầy cô tuyệt vời. Cô Nguyệt Thanh với những bài giảng đầm say trong giờ Văn, là cô giáo mà sau này gặp ai ở lớp khác hắn cũng nói rằng phải may mắn lắm mới được học với cô. Là thầy Anh với phong cách giải những bài Toán nâng cao siêu đỉnh, dễ hiểu lại dễ gần học trò. Là cô Thu Phúc hát siêu hay và còn dạy lớp hắn hát bài “Que sera, sera” mà tới giờ đi đâu nghe thấy nhạc trỗi lên là hắn nhớ lại khung cảnh lớp mình hồi đó say sưa hát theo cô. Và nhiều lắm những cô thầy thân thương khác, cô Tịnh Thao dịu dàng, cô Thu Hương biến môn Hóa tưởng khó nuốt thành môn đỉnh của lớp hắn, cô Dư, cô Ánh Minh, cô Én, thầy Giã, thầy Mẫu, thầy Quân... Hắn biết nhờ các thầy cô, nhờ môi trường Trần Cao Vân mà khi ganh đua thi vào đại học, một kỳ thi gay go bậc nhất vào thời đó, hắn và tụi bạn cạnh tranh sòng phẳng với đám học trò ở các thành phố lớn và đường hoàng bước vào các ngôi trường danh giá nhất bấy giờ. Biết ơn biết bao, ơn trời bể đó xin được gửi gắm vào lời thơ da diết:

*Chữ thầy trong cội người ta
Dặm dài hoa nắng trời xa biển đầy.
(Trường quê - Phạm Trọng Thanh)*

...Thế rồi, đột ngột cô chia tay lớp để theo thầy vào Sài Gòn lập nghiệp. Ngày chia tay, cô trò mắt đỏ hoe. Hắn chỉ biết dõi theo và thầm nhủ sẽ ráng học để có thể thi đỗ vào Sài Gòn và gặp lại cô trong đó.

Và đến một ngày hè tháng 07 năm 2023, hắn và nhóm bạn Sài Gòn lại đỏ hoe mắt khi ngôi xung quanh mộ cô để thắp nhang và thưa với cô trước khi về họp lớp 30 năm.

Cô đột ngột ra đi vì bạo bệnh. Ngày cô nằm ở Chợ Rẫy, tụi nó đi ra, đi vào, tụ dưới sân bệnh viện cầu nguyện cho cô. Rồi cũng tụi nó theo chân đoàn xe tang tiễn cô về với đất, lòng như nghẹn lại vì biết rằng từ nay không có một người như người mẹ mà tụi nó có thể dựa vào, hỏi han, xin chỉ bảo dù không còn nhỏ nữa.

Ngồi bên mộ cô nghe vọng tiếng kinh cầu, nhớ cô vô vàn và mong lòng bình an, chợt thấy bài thơ đọc đâu đó khi xưa, giờ thật thấm:

*Qua chiều nắng quai mưa tuôn
Em về ngơ ngác con đường vắng cô
Tiếng chuông chùa vọng mơ hồ
Khoảng vườn nghe mỏng lá ngô rụng vàng.
(Ngày cô khuất bóng - Ngân Vịnh)*

Ngày họp lớp, hắn với các bạn tổ chức tất bật, chạy ngược chạy xuôi để lo sao cho các thầy cô chu toàn nhất. Hắn cảm thấy hạnh phúc dạt dào khi các thầy cô với lớp nó như một gia đình. Hắn hiểu rằng chân tình mới là thứ các thầy cô trân quý và những dịp như thế này, không chỉ tụi nó mà các thầy cô cũng sống lại thời thanh xuân của mình. Và cô của hắn, với một nụ cười rạng rỡ trên tấm hình thầy đeo trên ngực, cũng như đang ngồi tham dự với lớp. Thấy đang tiếp nối những giấc mơ dang dở của cô với học trò bằng quỹ học bổng mang tên Lê Thị Thúy Minh, giúp đỡ các học sinh nghèo vươn lên như cô hằng mong ước.

“Cô ơi!”

Hắn đã có lần cuối gặp cô quá xa rồi. Nhưng có phải là lần cuối không? Hắn tự nhủ, trong một góc riêng nào đó xa xôi, cô vẫn hiện hữu trong góc trời kỷ niệm, trong cách đối nhân xử thế, trong tình cảm với ngôi trường Trần Cao Vân hằng in bóng cô, trong những tình cảm với bao lứa học trò từ mảnh đất Quảng Nam nghèo khó mà hiếu học.

“Cô ơi!”

Tụi con vẫn đang sống tử tế như những điều mà cô và các thầy cô mong ước nơi học trò. Và ở nơi nào đó, cô hãy mỉm cười an nghỉ thiên thu. ■

Nhớ về mái trường, thầy cô và bè bạn

VÕ VĂN NHÂN
(Khóa 1987 - 1990)

Nhận được tin Kỷ niệm 70 năm thành lập trường Trần Cao Vân Tam Kỳ - Quảng Nam, lòng bồi hồi khó tả, tôi nhớ về ngôi trường thân yêu ngày nào. Bảy mươi năm - một hành trình dài với biết bao thầy cô giáo đã ươm mầm để có được các thế hệ học sinh trở thành những công dân có ích cho quê hương đất nước.

Dẫu đã xa mái trường thân yêu hơn 35 năm, nhưng dường như thời gian chưa bao giờ xóa nhòa được hình ảnh cổng trường nhỏ xinh trong tâm trí tôi. Cổng trường với dòng chữ “Trường THPT Trần Cao Vân” màu xanh nhẹ nhàng như vẫn còn vẫy gọi mỗi sáng tôi đến trường. Màu xanh của những ước mơ và khát vọng tuổi trẻ đã thấm đẫm vào tâm hồn tôi từ thuở ấy. Đối với tôi cổng trường là một

vị trí đặc biệt ẩn tượng nơi mà tôi đứng đó đợi một người thầy sau mỗi buổi tan trường. Chắc hẳn bạn sẽ tò mò, người thầy mà tôi đợi là ai? Tôi đợi thầy để làm gì? Tại sao phải đợi một cách định kì sau mỗi buổi tan trường? Câu chuyện sẽ được kể sau đây.

Nhớ về trường xưa. Bước qua cánh cổng, hình ảnh sân trường hiện ra với mấy vuông cỏ rộng và những cảnh phượng vẫn như đang đong đưa trong ký ức, nhuộm đỏ một góc trời mỗi độ hè về. Tiếng ve râm ran hòa cùng tiếng trống trường vang vọng, báo hiệu một năm học nữa sắp trôi qua, một mùa chia tay lại đến. Tôi vẫn nhớ cảm giác vui buồn lẫn lộn về mùa hoa phượng nở cuối cùng, khép lại thời học sinh - trước ngưỡng cửa vào đại học, mùa hè năm 1990. Tất cả chúng

tôi đều tất bật chuẩn bị kì thi đại học, một kì thi khốc liệt định đoạt tương lai số phận mỗi người.

Thời gian có thể làm phai mờ nhiều thứ, nhưng không thể xóa nhòa hình ảnh người thầy, người cô - có những người còn rất trẻ chỉ hơn chúng tôi vài mùa xuân, có những thầy cô thâm niên hơn với ánh mắt nghiêm khắc nhưng tất cả đều chan chứa tình yêu thương. Thầy cô không chỉ truyền cho chúng tôi kiến thức sách vở, mà còn dạy cách làm người, cách yêu thương và sống có trách nhiệm. Mỗi lời dạy của các thầy cô như những hạt giống quý, đã nảy mầm và đơm hoa kết trái trong cuộc đời mỗi học trò chúng tôi.

Tuyệt vời là những người bạn cùng khóa 1987-1990, đặc biệt phòng tự học tại nhà bạn Trinh Trung Phi, các bạn 12/7 lớp tôi và thầy chủ nhiệm Nguyễn Tấn Việt - thầy trẻ đẹp trai hiền lành và đáng yêu, vừa tốt nghiệp đại học sư phạm. Thầy xem chúng tôi như những người em không hơn không kém, một số bạn của tôi còn đến nhà thầy ở lại ăn ngủ học hành vui chơi nghịch phá đủ kiểu. Thầy chủ nhiệm thứ hai, thầy Phan Minh Định với mái tóc bông bênh vô cùng nghệ sĩ và lãng tử nhưng cực kì gần gũi và chân tình. Thầy cũng là “nhiếp ảnh gia”, nhờ vậy mà lứa chúng tôi lại có được những tấm hình đẹp, ghi lại những khoảnh khắc đáng nhớ ngày chia tay. Tất cả đều đã khắc sâu vào ký ức, trở thành hành trang quý giá theo tôi suốt chặng đường dài của cuộc đời.

Kỷ niệm lớp học - độc nhất vô nhị

Tôi có may mắn được học với những thầy “Tây” ở những giảng đường sang trọng bậc nhất, nhưng có một lớp học với thầy “Ta” mà tôi vô cùng trân trọng và biết ơn. Lớp học đặc biệt này không có phòng học, không có bàn ghế, không có chỗ ngồi, không có bảng đen, không phấn trắng, nhưng lại là nơi tôi học được nhiều điều nhất, ẩn tượng và đáng nhớ nhất. Đó là lớp học lưu động, một kèm một, hoàn toàn miễn phí cùng thầy Trần Hữu Giã.

Thuở ấy, tôi là một học sinh đam mê môn toán, luôn tự hào khi được góp mặt trong

đội học sinh giỏi toán của trường. Nhưng con đường chinh phục những bài toán khó không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Tôi có một phương pháp học khá đặc biệt: đọc một bài toán khó trước khi đến trường, trên đường đi học tranh thủ suy nghĩ tìm cách giải. Đó là cách tôi “ủ” những bài toán khó, để chúng “chín dần” trong tâm trí.

Nhưng có những bài toán quá khó, dù suy nghĩ mãi vẫn không tìm được lời giải. Và rồi, tôi phát hiện ra một điều - thầy Giã, thầy sẽ đạp xe về nhà sau giờ tan trường. Thế là tôi quyết định chờ thầy ở cổng trường. Một ngày nọ, với chút can đảm và đúng hơn là khát khao giải được bài toán đang ám ảnh, tôi đạp xe theo thầy và mạnh dạn hỏi cách giải các bài toán mà tôi đang bí.

Không nhớ nổi lần hỏi bài đầu tiên là khi nào, nhưng tôi nhớ rõ cảm giác hồi hộp khi chiếc xe đạp của mình bắt kịp xe thầy. Sau lời chào ngắn gọn, tôi lập tức trình bày bài toán đang vướng mắc. Bất ngờ thay, thầy không tỏ ra khó chịu vì sự đeo bám của tôi, mà nhiệt tình giải thích tận tình trên đường đi. Thế là lớp học “một kèm một” hình thành một cách tự nhiên. Thầy kiên nhẫn lắng nghe, giải thích và âm thầm truyền thụ kiến thức cho tôi trên những cung đường quen thuộc từ cổng trường đến cổng nhà thầy. Mỗi buổi học sẽ bắt đầu khi xe đạp của thầy rời cổng trường và kết thúc khi chúng tôi đến nhà thầy trên đường Trần Quý Cáp.

Điểm độc đáo nhất của lớp học lưu động này là không có giáo trình, không có tài liệu giảng dạy, không có bảng đen, không có phấn trắng, hiển nhiên vào thời điểm ấy không có đạo cụ và slide minh họa. Chỉ có tri thức, lòng yêu nghề và tình thương dành cho học trò chịu khó học tập. Phương tiện duy nhất không liên quan gì đến việc dạy học là 2 chiếc xe đạp do 2 thầy trò điều khiển chạy song song nhau, gần nhau ở một khoảng cách nói chuyện có thể nghe được nhưng không được va vào nhau, mọi thứ đều diễn đạt bằng lời nói và tiếp thu bằng trí tưởng tượng. Thầy giải thích bằng lời - trò hình dung ra những con số, những phương





trình, những đẳng thức, những đường elip, đường parabol, trục tung, trục hoành, v.v. và ghi nhớ. Đối với môn hình học không gian, điều này là một thách thức lớn, nhưng cũng là một cơ hội vàng để rèn luyện khả năng tư duy trừu tượng.

Những cuộc trao đổi ấy đã giúp khả năng tưởng tượng, lập luận, suy luận nhanh và ghi nhớ của tôi ngày càng tăng lên. Nhờ đó, môn hình học không gian của tôi tiến bộ vượt bậc. “Lớp học” với hai chiếc xe đạp chạy song song, hai thầy trò liên tục trao đổi, thời gian trôi thật nhanh. Chẳng mấy chốc đã đến cổng nhà thầy, và buổi học kết thúc trong sự tiếc nuối của người học trò.

Cứ thế ngày qua ngày, lớp học lưu động này diễn ra từ cổng trường trên đường Nguyễn Du, đến đường Phan Châu Trinh, sau đó qua đường Trần Cao Vân và cuối cùng rẽ phải vào đường Trần Quý Cáp. Mỗi đoạn đường hai thầy trò đi qua đều ghi dấu những bài toán khó, những kiến thức mới, và quan trọng hơn là tình yêu với toán học mà thầy Trần Hữu Giã đã truyền cho tôi.

Giờ đây, nhìn lại chặng đường đã qua, tôi vô cùng trân trọng và biết ơn thầy Trần Hữu Giã với lớp học lưu động độc nhất vô

nhị ấy. Lớp học không chỉ dạy tôi về toán, mà còn về sự kiên nhẫn, tận tâm, sự cống hiến thầm lặng của thầy và những thầy cô, về sự mạng của nhà giáo, về tình thầy trò đẹp đẽ tinh khôi không cần những nghi thức phức tạp, tất cả đều diễn ra một cách tự nhiên và chân tình. Đó là lớp học đáng nhớ nhất trong đời tôi. Tất nhiên tôi còn nhiều kỷ niệm với nhiều thầy cô nhưng trong khuôn khổ của bài viết này không thể chia sẻ hết được mong quý thầy cô hết sức thông cảm và bỏ qua.

Chuyện cái nghèo thời bao cấp

Thế hệ của chúng tôi lớn lên đúng vào thời bao cấp, đất nước còn nhiều khó khăn, đôi khi mang đến những câu chuyện dở khóc dở cười mà giờ đây trở thành kỷ niệm không thể nào quên. Ngày ấy cả đám học trò thôn quê chúng tôi hầu như đứa nào cũng chỉ có mỗi cái quần và mỗi cái áo đã nhàu nát nhưng nhìn còn được, dành mặc đi học; nhà bạn nào khá lắm thì chắc cũng được 2 bộ, thầy cô giáo hẳn cũng trong hoàn cảnh này. Cứ vào mùa mưa là mấy đứa bạn lại nghỉ học “vì trời mưa quần áo em bị ướt, phải giặt phơi khô nên không đi học được ạ!”. Thầy cô giáo nghe câu trả lời của học trò

cũng phải bật cười nhưng trong tiếng cười lại là sự thấu hiểu cảm thông sâu sắc. Do vậy mà có những lí do nghỉ học nghe như chuyện cười mà lại có thật. Hôm sau có bạn nghỉ học, thầy lại hỏi: sao em nghỉ học? bạn ấy trả lời gọn tron “Vì em đi học ngang qua nhà thầy, em thấy thầy phơi quần nên em nghĩ thầy cũng giống em, không thể nào đi dạy được nên em nghỉ ạ”. Một câu chuyện khác không thể nào quên, đó là lần trường tổ chức cắm trại, cả lớp hì hụi góp gạo, góp củi để nấu chung một nồi cháo. Nồi cháo đã chín, giờ ăn cũng đã điểm, thì bất ngờ có một bạn nữ chạy chơi không may vấp té, một chiếc guốc gỗ trên đôi chân mảnh mai của bạn ấy bay thẳng vào nồi cháo! Chao ôi! mọi người nhìn nhau và ngậm ngùi nhắm mắt... ăn luôn, vì chỉ có mỗi một nồi cháo, không lẽ đổ đi! Và món cháo ấy đã đi vào huyền thoại với tên gọi là món “cháo guốc”. Tất nhiên là tất cả các bạn trong lớp tôi và cả thầy chủ nhiệm đều thưởng thức món “cháo guốc” này nhưng thầy không hề biết vì bí mật này bây giờ mới được kể.

Hồ Phú Ninh và kênh thủy lợi

Hồ Phú Ninh và kênh thủy lợi nay được ví như “Hạ Long thu nhỏ” là thiên đường xanh mát giữa đại ngàn với cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ đã giúp cải tạo môi trường và đồng thời góp phần phát triển du lịch cho vùng đất Tam Kỳ - Quảng Nam. Tuy nhiên 35 năm về trước, hồ Phú Ninh và kênh thủy lợi đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp nước tưới tiêu phục vụ phát triển nông nghiệp, nuôi sống người dân, tạo ra nguồn thu, dù không lớn, nhưng là nguồn thu chính, nhờ vậy mà ba mẹ mới có thể dẫn bước chúng tôi đến trường.

Lợi ích là thế nhưng sự thật nghiệt ngã cũng đến từ chính dòng kênh này. Tháng mười mưa suốt cả ngày đêm, buổi tối trời đen như mực đến nỗi chia bàn tay ra phía trước cũng không thể thấy được các ngón tay chứ nói chi là thấy đường (đèn đường là chuyện xa xỉ không thể mơ tới vì tất cả vùng nông thôn quanh thị xã Tam Kỳ thời đó đều dùng đèn dầu). Hành trình đi tìm con chữ của những người học trò nông thôn ở Tam Vinh,

Tam Dân,... bắt đầu khi gà chưa kịp gáy gọi bình minh. Tờ mờ sáng, đường đến trường phải đi qua một con đập tràn. Vào mùa mưa, con đập tràn ngập nước, không thể phân biệt được đâu là bờ đâu là lòng kênh. Trên hành trình đi tìm con chữ gian nan ấy, nhiều bạn không may đã đi vào lòng kênh và không bao giờ trở lại. Mỗi năm có đến vài vụ buồn thương như vậy. Những mất mát ấy đến giờ nhắc lại vẫn nhói lòng.

Nghề “trồng người”

Nghề “trồng người” chưa bao giờ là dễ dàng, phải đến khi tự mình đứng trên bục giảng trong vai trò của một thầy giáo - vừa là thầy thuốc, đối mặt giữa kiến thức và bệnh nhân, nơi ranh giới về sự sống của người bệnh phải được níu giữ - tôi chạm đến chiều sâu của nghề “trồng người”. Bởi mỗi lời giảng, mỗi y lệnh và quyết định y khoa đều mang theo một trách nhiệm vô hình: một học sinh, sinh viên hôm nay không hiểu bài, hay thói quen hiểu một cách hời hợt, một chẩn đoán sai lầm - đều có thể phải trả giá.

Chính khoảnh khắc đối diện với trọng trách ấy, tôi thấu hiểu sâu sắc công lao của hết thầy những thầy cô trên hành trình học tập của mình. Họ không chỉ là những người dạy kiến thức, dạy kĩ năng mà là những “kiến trúc sư tâm hồn” đúng nghĩa, những người đã kiên nhẫn uốn nắn từng ý nghĩ, từng thói quen, từng hành động của chúng tôi với sự tinh thức đáng kinh ngạc như những y lệnh cứu cánh sau cùng trong y khoa.

Trên hành trình cuộc sống dẫu còn lắm lo toan và nhiều trọng trách, một góc trái tim tôi vẫn mãi thuộc về mái trường thân yêu Trần Cao Vân Tam Kỳ - nơi giúp tôi chuyển mình từ một cậu học trò ngây ngô thành một thầy giáo, một người thầy thuốc mang hoài bão phụng sự xã hội.

Nhân kỷ niệm 70 năm thành lập trường, xin gửi đến quý thầy cô lòng thành kính và biết ơn sâu sắc; xin gửi đến quý anh chị em cựu học sinh Trần Cao Vân Tam Kỳ - Quảng Nam lời chúc sức khỏe, thành công.

Trần Cao Vân ơi, mãi mãi xanh ngời trong tôi! ■



Dòng sông và thành phố hoa sữa

NGUYỄN VĂN BÔN
(Cựu giáo viên Văn)

Từ nhỏ, tôi đã yêu những dòng sông. Và những kỷ niệm ghi dấu ấn sâu đậm nhất trong lòng tôi cũng thường gắn liền với những dòng sông. Không biết có phải vì thế mà đời tôi cũng lắm trôi nổi như những con nước theo dòng. Nhưng dẫu sao thì điều ấy cũng chưa bao giờ khiến tình yêu dành cho những dòng sông trong tôi giảm sút.

Trong tuổi thơ, tôi đã có bao ngày, cả sáng lẫn chiều, được đắm mình trong dòng nước trong xanh của con sông Thu Bồn. Khúc sông

chảy qua làng quê Giao Thủy của tôi là sự giao hòa đẹp đẽ của hai dòng nước Thu Bồn và Vu Gia, tạo nên những biên đầu xanh tốt và một vùng quê “ngàn năm mảnh đất đan trong kén, lại hóa thành thơ cho bướm bay” (T.H.D.V.).

Ở tuổi lên tám, tôi lại được sống ngay trên bờ sông Hội An, ngày ấy vẫn còn những kè đá xanh. Tôi đã rất nhiều lần đạp xe dọc theo dòng sông, như đuổi theo những ngọn nắng chiều, cho đến khi dòng sông Hoài chảy khuất vào những rừng

dừa nước xanh ngát ở mãi miệt Cẩm Thanh, mà người dân phố Hội thường gọi là Rừng dừa Bảy mẫu.

Tuổi mười sáu, tôi sống bên bờ sông Hương. Ngôi nhà tôi ở trọ làm gia sư thuộc vùng Vĩ Dạ, nằm kề ngay bên Cồn Hến, nơi nổi tiếng với những tô cơm hến cay xé lòng và ly chè bắp thơm ngọt đầu lưỡi, dịu dàng như những khu vườn xanh yên tĩnh soi bóng dưới dòng nước sông Hương êm đềm. Tôi cũng đã có biết bao lần chậm rãi đi dọc theo dòng sông Hương trong những

tháng năm xao động của đời mình, ngày ấy, khi đang còn là kẻ “đi tìm đường”. Và tuổi thanh niên nhiều sóng gió của tôi làm sao có thể nói rằng đã không chịu sự tác động của dòng sông Hương, dòng sông “như kiếm dựng trời xanh”¹, để cuối cùng tôi đã có được chọn lựa chính đáng là đi theo con đường văn học, đúng như mơ ước từ buổi thiếu thời.

Rồi tôi lại được gắn bó với một dòng sông khác của quê hương, dòng sông Tam Kỳ, khi rời Trường Đại học Sư phạm Huế để bước vào nghề dạy học. Tôi chỉ dạy ở trường Trần Cao Vân hai năm. Nhưng hai năm ấy là tuổi thanh niên đầy lý tưởng, ôm ấp giấc mộng xây đời; và dẫu đó chỉ là giấc mộng và trời nhiều lãng mạn và không ít ngây thơ chẳng nữa, thì cũng đã là giấc mộng đầy ấp tình cảm yêu nước chân thành và trong sáng của đời tôi.

Ngày ấy, tôi chỉ mới 23 - 24 tuổi. Và tôi đã thử cái nhịp sống tĩnh lặng của Tam Kỳ với những ngả ba hiền lành, với những hàng hoa sữa vàng trong nắng ấm mùa xuân, bên dòng sông nhỏ. Tôi nhớ cái quán cà phê yên tĩnh bên đầu cầu Tam Kỳ, có cái tên rất hiện thực - Đợi, vì mỗi khi vào đây thì ai cũng phải đợi khá lâu để có một ly cà phê sánh đen, ngon tuyệt.

Tôi đã sống và đã yêu dòng sông nhỏ hiền lành Tam Kỳ trong những năm tháng đầu đời đi dạy của mình, để rồi mang nỗi nhớ

ra đi. Mãi đến hơn 28 năm sau, vào một ngày mùa thu năm 2000, tôi mới có dịp trở về lại bên dòng sông nhỏ với những hàng hoa sữa nhuộm một sắc vàng đáng yêu ấy.

Rồi suốt những năm sau đó, mỗi lần về lại quê hương xứ Quảng, tôi thường tìm cách để được trở lại Tam Kỳ, tới ngôi ở cái quán thoáng đãng bên đầu cầu mới Tam Kỳ. Bây giờ không còn quán Đợi của ngày xưa nữa, nhưng đã có quán Trà Tiên. Nơi đây có một ngôi nhà sàn xinh xắn, mà ngôi ở đó vào những buổi trưa mùa hè, khi quán chỉ có tôi là người khách duy nhất, có thể tận hưởng những cơn gió mát lành từ dưới sông thổi lên, có thể nhìn thấy hàng cây xanh rờn ở bờ bên kia sông in bóng xuống mặt nước, để cảm nhận được hết cái im vắng thanh bình đến say lòng; đồng thời, có thể thả hồn trôi lênh đênh theo dòng nước về tới cuối khúc quanh của dòng sông, nơi dòng nước khuất bóng sau những rặng cây dày, mà ta có thể dùng trí tưởng tượng để nhìn thấy con đường ra đi tiếp theo của dòng sông, ngỡ như lòng ta cũng trôi chảy bất tận, mãi về phía chân trời xa.

Tôi đã nghĩ đến biết bao điều trong những buổi trưa ngồi một mình bên dòng sông như vậy. Và thường, những suy nghĩ của tôi bao giờ cũng đọng lại ở hình ảnh của mảnh đất Tam Kỳ.

Tam Kỳ, nguyên là huyện Hà Đông, từ thời Lê Thánh

Tông cho mãi đến năm 1905. Đời Thành Thái thứ 18, vào đầu năm Bính Ngọ 1906, mới nâng huyện Hà Đông lên thành phủ, rồi ngay sau đó đổi tên thành phủ Tam Kỳ.

Nhưng tại sao lại có tên Tam Kỳ?

Cho đến nay, vẫn chưa có tài liệu sử - địa nào khẳng định nguồn gốc của địa danh này. Nhưng ít ra cũng có ba thuyết được lưu truyền, mà những ai gắn bó, thiết tha với Tam Kỳ không thể không biết.

Thuyết thứ nhất cho rằng, Tam Kỳ có nghĩa là ba vùng (gò) đất. Ba khu đất này do ba con sông bao bọc và tạo thành là: sông Tam Kỳ, Bàn Thạch và Trường Giang. Ba khu đất được tạo thành là: lý sở Hà Đông hồi đầu thế kỷ XX, phường Tân Thạnh (xưa là làng Mỹ Thạch) và ngã ba Chiên Đàn (nay là xã Tam Đàn). Vì thế đất được tạo nên như vậy, nên các bậc kỳ lão mới đề nghị và được triều đình Huế chấp thuận đặt tên là Tam Kỳ.

Thuyết thứ hai thì cho rằng, sở dĩ có tên Tam Kỳ là do ga Tam Kỳ nằm ở chính trung độ của đất nước, cách ga Hà Nội (Hàng Cỏ) ở phía Bắc đúng 864km; cách ga Sài Gòn, ở phía Nam (ga cũ nằm phía trên chợ Bến Thành) cũng đúng 864km; còn hiện nay, sau khi ga Sài Gòn đã dời về Hòa Hưng, thì Tam Kỳ cách ga này đúng 862km. Do nằm ở chính trung độ của đất nước, với Bắc Kỳ, Trung

Kỳ và Nam Kỳ vào thời ấy, nên có tên là Tam Kỳ².

Thuyết thứ ba, gần đây, cho rằng năm 1906 phủ lý dời từ làng Chiên Đàn vào sát sông Tam Kỳ, nên lấy tên dòng sông địa phương, đồng thời cũng là tên làng, để đặt cho phủ lý, thành ra phủ Tam Kỳ³.

Nhưng, có một điều rõ ràng là cái tên Tam Kỳ, theo truyền văn, đã luôn gắn với các dòng sông.

Sông Trường Giang, chảy dọc theo bờ biển, từ cửa An Hòa ra đến Cửa Đại, nối liền sông Tam Kỳ với sông Thu Bồn.

Sông Bàn Thạch, chảy theo trục Bắc - Nam thành phố Tam Kỳ, dọc sông Trường Giang.

Sông Tam Kỳ, từ trong núi phía Tây Nam chảy xuống thác Mui, rồi thác Đá Chặt ở Phú Ninh và Trường Cửu, Tư Yên... (nay là hồ Phú Ninh). Phía trên thác này có suối nước nóng Ngọc Nha, nhiệt độ khá cao, chảy vào sông Tam Kỳ, sông chảy qua thành phố Tam Kỳ, rồi đổ vào sông Trường Giang, và một nhánh chảy về cửa biển An Hòa (nay là cửa Kỳ Hà, thuộc xã Tam Hải, huyện Núi Thành).

Trên thế giới, hầu hết những thành phố lớn và đẹp, bao giờ cũng được xây dựng bên một dòng sông. Và thành phố Tam Kỳ lại nằm bên hai dòng sông Tam Kỳ và Bàn Thạch giao nhau, trong tương lai sẽ vô cùng xinh đẹp.

Ngay từ nhiều năm trước, có những buổi chiều cùng ngồi với mấy người bạn ở Sở Văn hóa - Thông tin Quảng Nam, bên bờ sông Bàn Thạch, tôi đã bày tỏ ước mơ, nếu Tam Kỳ được xây dựng cả bên bờ sông Tam Kỳ và đồng thời nạo vét, mở rộng lòng sông Bàn Thạch để phố xá mọc lên bên bờ con sông nhỏ này, thì thành phố sẽ đẹp biết bao. Ước mơ đó, không lâu sau, đã trở thành niềm vui khi tôi được biết: trong quy hoạch tổng thể, sông Bàn Thạch sẽ là dòng sông ngay bên thành phố. Nói chính xác hơn, khu đô thị mới sẽ được xây dựng ngay phía đông dòng sông này, và sông Bàn Thạch sẽ là một trong những cảnh quan thiên nhiên chính của thành phố Tam Kỳ. Rồi niềm vui ấy lại lớn hơn, gần như đã trở thành hiện thực, khi mới đây, tôi được đọc “Đề án thành lập thành phố Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam”, có đoạn: “Một trong những công trình có quy mô lớn và tạo điểm nhấn của thành phố trong thời gian tới là cảnh quan đại lộ Điện Biên Phủ, cầu vượt sông Bàn Thạch nối nhà ga du lịch thành phố (trung độ của cả nước) với Khu kinh tế mở Chu Lai...”, và: “Sông Tam Kỳ có thượng nguồn giáp hồ Phú Ninh, chảy qua thành phố Tam Kỳ và đổ ra cửa Kỳ Hà. Sông Bàn Thạch thông với sông Tam Kỳ cũng thoát nước ra cửa Kỳ Hà. Hai con sông này cần được nạo vét khơi thông luồng lạch,

có đoạn cần phải mở rộng chiều ngang để phục vụ việc thoát lũ và giao thông thủy”.

Tôi nói, niềm vui gần như đã trở thành hiện thực, vì trong thời đại ngày nay, chính văn hóa sẽ là động lực phát triển xã hội, bởi thế kỷ XXI là kỷ nguyên của kinh tế tri thức. Người ta sẽ chỉ hơn nhau ở ý tưởng, và sẽ có những người thành công lớn nhờ bán ý tưởng. Mà với thành phố Tam Kỳ, ý tưởng xây dựng, phát triển đã hình thành trên văn bản chính thức, thì việc thực hiện chỉ còn là vấn đề thời gian; ngắn hay dài thì còn tùy vào quyết tâm của nhân dân Tam Kỳ, vốn được coi là “đất học”, luôn sản sinh ra những con người thông minh, sáng dạ và có ý chí kiên cường. Dự án cũng nói rõ: “Khu công viên sinh thái, cảnh quan: - Khu vực núi An Hà, vùng Cồn Thị, ven sông Bàn Thạch, sông Tam Kỳ...; - Hệ thống vườn hoa cây xanh dọc theo các đường phố, trong khu dân cư đô thị, cây xanh môi trường, cây xanh cách ly, vùng cây xanh nông nghiệp gắn kết với các khu cây xanh công viên lớn, tạo thành hệ thống cây xanh cải tạo môi trường và cảnh quan đô thị”.

Cảnh quan ấy chắc chắn sẽ có, và lúc này đây, mới chỉ đọc thấy những ý tưởng quy hoạch ấy thôi, niềm vui đã tràn ngập lòng tôi.

Với tư cách một công dân, hay nặng tình hơn là với tấm lòng của một người con xứ Quảng xa quê, tôi thiết tha

đề nghị những người có trách nhiệm nên chọn một loài hoa làm biểu tượng cho thành phố Tam Kỳ xinh đẹp của ngày mai.

Nếu Hải Phòng là thành phố của hoa phượng đỏ; Hà Nội là thành phố của hoa đào, hoa sữa; Huế là thành phố của hoa sen; Đà Lạt là thành phố ngàn hoa mà biểu tượng chính là hoa mimosa và hoa hồng; Sài Gòn có hoa mai là biểu tượng, thì tại sao chúng ta lại không chọn hoa sữa là loài hoa chính làm đẹp thành phố và trở thành biểu tượng của Tam Kỳ?

Hoa sữa, trong dân gian còn gọi là hương vườn (phải chăng do dân gian dịch từ tên chữ là Viên hương?), tên khoa học theo chữ La tinh là *Pterocarpus indicus*⁴.

Trong nhiều thập niên qua, hoa sữa đã là loài hoa độc đáo gắn liền với địa danh Tam Kỳ. Màu vàng của hoa đã làm đẹp bờ sông Tam Kỳ, đã trở thành kỷ niệm êm đềm trong tuổi hoa niên của bao cuộc đời cư dân nơi đây. Và đó cũng chính là màu hoa đã gọi bao người con đi xa mảnh đất này phải để lòng lưu luyến quay về.

Chính vì vậy, chọn hoa sữa để trồng trên những đường phố ven sông Tam Kỳ và sông Bàn Thạch trong tương lai, không chỉ vì hoa sữa có sắc vàng lung linh, như muốn giấu bớt cái đẹp để lặn vào cái duyên, mà còn vì hoa sữa chỉ thực sự phô bày vẻ đẹp một cách lãng mạn vào lúc rụng đầy

trong gió. Hơn thế nữa, hoa sữa còn đặc biệt bởi sự độc đáo, ít nơi nào có. Hình ảnh của nó đã gắn liền với địa danh Tam Kỳ. Và quan trọng hơn, hoa sữa thể hiện được cái phẩm cách của con người xứ Quảng, con người Tam Kỳ: vốn không hay chuộng cái đẹp rực rỡ, mà lại thường quý cái duyên lặn thầm; vốn gan dạ, quả cảm, kiên trì chịu đựng gian khổ trong cuộc sống để không ngừng vươn tới một tương lai tươi sáng.

Ngay từ năm 2008, trên báo Quảng Nam, chúng tôi đã đề nghị chính quyền và nhân dân thành phố Tam Kỳ nên lấy hoa sữa làm loài hoa biểu trưng cho thành phố thân yêu của chúng ta. Và chúng tôi rất mừng là sau đó, vào năm 2018, UBND thành phố Tam Kỳ đã lần đầu tiên tổ chức *Lễ hội Hoa Sữa* hàng năm. Lễ hội hoa sữa lần thứ sáu đã được tổ chức rất thành công, với nhiều chương trình hoạt động giàu màu sắc văn hóa vào tháng 4.2024 vừa qua.

Hy vọng một ngày gần đây, Tam Kỳ sẽ được nhân dân cả nước gọi tên là Thành phố Hoa Sữa (như Hải Phòng được gọi là thành phố Hoa Phượng đỏ). Khi đó, những ca khúc về Tam Kỳ, thành phố hoa sữa, được nhân dân địa phương và tất cả mọi người hát lên với niềm tự hào, yêu mến. Chúng tôi mong các nhạc sĩ tại chính xứ Quảng thân yêu làm điều này.

Hãy tưởng tượng, sẽ hạnh phúc biết bao! Vào một chiều xuân nào đó trong vài năm tới, được dạo bước trên những lễ đường rộng rãi ven sông Tam Kỳ và bên bờ sông Bàn Thạch, dưới những cánh hoa sữa vàng xinh đẹp dịu dàng bay trong nắng ấm. Là một nhà văn, tôi ước mơ và tin tưởng điều ấy. Là một người con xứ Quảng đã từng dạy học tại Trường Trung học Trần Cao Vân (Tam Kỳ), nay phải sống xa quê, tôi lại càng mơ ước và tin tưởng điều ấy nhiều hơn, mãnh liệt hơn nữa.

Còn mùa xuân này, tôi đang sống với cái viễn ảnh tươi đẹp: Tam Kỳ, thành phố hoa sữa vàng rực rỡ bên dòng sông xanh biếc!■

1. Về sông Hương, Cao Bá Quát viết: “Trường giang như kiếm lập thanh thiên”.

2. Thuyết này thực ra không đúng, vì mãi đến thời Pháp thuộc, nước ta mới bị chia làm ba kỳ, mà tên Tam Kỳ có từ trước.

3. Trong Hội thảo “100 năm phủ lý Tam Kỳ”, Nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Thuần, dẫn Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn, để khẳng định rằng, tên Tam Kỳ xuất hiện trước tiên trong sách cổ là tên một dòng sông.

Cũng trong Hội thảo này, nhà giáo Ngô Đăng Khoa đưa ra một luận chứng khá thuyết phục: Trong gia phả tộc Trần ở phường Hòa Hương (Tam Kỳ) có sắc phong của vua Lê Hiến Tông (1740-1786), ghi rõ: “Cảnh Hưng nhị thập thất niên, nhị ngoạt nhị thập nhất nhật” (Đời Cảnh Hưng thứ 27, ngày 21 tháng 2 (năm Đinh Hợi-1767), ban thưởng ông Trần Văn Túc, với câu đầu tiên ghi: Thị Thăng Hoa phủ, nội phủ kim hộ thuộc tân lập Tam Kỳ xã”. Như vậy, xã mới lập Tam Kỳ ra đời dưới thời Lê Hiến Tông, khoảng từ 1760 đến 1767.

4. Thạc sĩ Trương Đức Rân, hiện công tác tại Tam Kỳ, cho rằng, cây sữa (dáng hương mắt chim-hương vườn) đã được Malaysia, Singapore trồng trên vỉa hè đường phố từ hàng trăm năm nay. Và về điều này, chính tôi cũng đã được thấy tận mắt.

Những năm tháng cấp III

VŨ KHẮC CHƯƠNG
(Khóa 1982 - 1985)



Ảnh minh họa.

Tôi sinh ra tại Tam Kỳ, nhưng sau ngày giải phóng 1975, gia đình chuyển về quê Tam Dân, Phú Ninh. Những năm 1982 - 1985, tôi học tại trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân, Tam Kỳ (khi ấy thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng).

Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân, thành phố Tam Kỳ được thành lập từ năm 1955. Từ bao đời nay, nơi đây đã là cái nôi đào tạo biết bao thế hệ học trò đến từ Tam Kỳ, Núi Thành, Thăng Bình, Tiên Phước... Gia đình tôi cũng vậy, từ các anh chị đến chúng tôi rồi thế hệ con cháu, đều lần lượt trưởng thành dưới mái trường này. Trường nhiều lần chuyển địa điểm, nhưng hồn cốt, tinh thần và niềm tự hào mang tên người anh hùng đất Quảng - Trần Cao Vân - thì vẫn trường tồn theo năm tháng.

Với mỗi cựu học sinh Trần Cao Vân, ngôi trường không chỉ là nơi lưu giữ ký ức tuổi thanh xuân mà còn là biểu tượng của

quê hương, là dấu mốc của những tháng ngày chập chững bước vào đời. Riêng thế hệ chúng tôi, Trần Cao Vân còn là hình ảnh của một thời đầy gian khó sau giải phóng, của khát vọng vượt qua đói nghèo.

Bốn mươi năm đã trôi qua nhưng hình ảnh về những ngày xa xưa ấy vẫn không thể nào phai nhạt trong tôi.

Bạn bè cùng lứa với tôi hồi đó, dù ở Tam Dân, nội thị Tam Kỳ hay các xã khác thì cũng giống nhau ở một điểm: đều nghèo như nhau. Những bạn từ vùng nông thôn thì càng vất vả hơn. Chúng tôi học cấp III giữa một giai đoạn đất nước còn bộn bề khó khăn, khi mà bữa ăn, manh áo hay những nhu cầu tối thiểu nhất cũng là điều xa xỉ.

Tôi nhớ những sáng thứ hai, chúng tôi đạp xe từ Tam Dân xuống Tam Kỳ, chở theo gạo, các hũ mắm, dưa cà, những bó rau, quả bầu, quả bí... chuẩn bị cho một tuần tự nấu nướng. Sợ các bạn nữ xinh đẹp thấy cảnh

lĩnh khỉnh, chiều thứ hai nào tôi cũng nán lại đến lúc sân trường vắng lặng mới dắt xe ra về, mang đồ đạc về nhà trọ ở đường Trần Dư. Đến chiều thứ bảy, chúng tôi lại từ Tam Kỳ trở về quê.

Con đường từ nhà đến trường, từ trường về nhà ngày ấy, tưởng đơn giản vậy thôi nhưng với tôi là cả một kỷ ức đẹp. Lũ học trò nghèo chúng tôi, lần đầu tiên biết tự lo toan cho cuộc sống riêng mình: những bữa cơm canh đạm bạc, những hôm đói là người... nhưng tất cả đều được xoa dịu bởi tình bạn, bởi nụ cười, cả những ước mơ chưa kịp gọi thành tên.

Những năm học cấp III, tôi thường xuyên tham gia các cuộc thi của trường, từ thi hùng biện, đồ vui để học, cho đến các hoạt động văn nghệ... Cũng nhờ những kết quả đạt được, tôi được thầy cô và bạn bè yêu mến. Tôi còn nhớ, mỗi năm thị xã Tam Kỳ đều tổ chức Hội trại truyền thống, và trường Trần Cao Vân là một trong những đơn vị tham gia tích cực. Tôi lúc nào cũng là thành viên trong đoàn dự hội trại của trường. Nhưng dù năng nổ trong các hoạt động, tôi vẫn chỉ là một cậu học sinh nhút nhát, chưa bao giờ đủ can đảm nắm tay hay tỏ tình với một bạn nữ nào, dù không ít bạn nữ cùng khóa dành cho tôi sự quan tâm.

Thời ấy, trường Trần Cao Vân nổi tiếng nhiều nữ sinh xinh đẹp. Biết bao chàng trai chúng tôi đã từng ngẩn ngơ, thao thức nhiều đêm chỉ vì một tà áo trắng, một ánh mắt dịu dàng. Có bạn nữ đến giờ, sau gần 40 năm, vẫn giữ được nét đẹp ngày nào dù tuổi đã ngấp nghé 57, 58.

Bạn bè tôi ngày ấy, giờ đây kẻ còn người mất. Có người thành công trên thương trường, trong các lĩnh vực xã hội; nhưng cũng có những bạn phận bạc, tóc còn xanh đã sớm rời cõi tạm, hoặc có người mãi nằm lại giữa đại dương bao la trên những con tàu vượt biển với khát vọng đổi đời... Một số bạn ra nước ngoài, lập gia đình, sinh con, mỗi năm lại thu xếp trở về quê hương, cùng nhau ôn lại một thời cơ cực. Có người trở thành “đại gia” nhưng cũng có bạn vẫn còn chật

vật với miếng cơm manh áo, chưa kịp thoát nghèo, dù đã 40 năm trôi qua.

Thầy cô tôi, bốn mươi năm... Có người vẫn ở lại Tam Kỳ, gắn bó với ngôi trường, chứng kiến bao đổi thay của thời cuộc. Có người vì mưu sinh, theo con cháu đến tận những miền đất xa xôi; dù sang tận bên kia đại dương nhưng lòng vẫn đau đáu nhớ quê nhà, nhớ mái trường xưa. Nhiều thầy cô đã khuất núi, để lại trong mỗi chúng tôi một khoảng trống, một niềm thương nhớ khôn nguôi.

Những năm tháng chúng tôi học tại Trần Cao Vân, thị xã Tam Kỳ hiền hòa, nhỏ nhắn và êm đềm như dòng sông Tam Kỳ lặng lẽ trôi qua bao mùa mưa nắng. Chúng tôi đã đi nhiều nơi trên trái đất này, nhưng trường Trần Cao Vân và Tam Kỳ mãi mãi vẫn có một vị trí đặc biệt trong tâm khảm mỗi chúng tôi. Chúng tôi yêu những ngày tháng ấy - những ngày tháng ngày thơ, hồn nhiên, tươi đẹp, dù cái đói, cái nghèo luôn kề bên.

Rồi hành trình ba năm cũng khép lại. Tạm biệt ngôi trường yêu dấu với bao thầy cô, bè bạn thân thương, chúng tôi tốt nghiệp trung học phổ thông và chuẩn bị thi đại học.

Tôi nhớ mãi buổi sáng chia tay năm ấy. Mẹ và chị đưa tôi lên chuyến xe đò tại ngã ba Nam Ngãi, theo hành trình vào Sài Gòn thi Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Lúc tiễn tôi, chị tôi chỉ nói một câu ngắn gọn nhưng là động lực suốt những năm sau này: “Mi ráng thi đậu, rồi đi làm thoát cảnh đói nghèo nghe chưa!”. Ấy vậy mà năm đó, tôi trượt. Phải đến năm sau, tôi mới bước chân vào giảng đường Đại học Sư phạm Huế.

Đó là chuyến đi đầu tiên của tôi vào Nam - một chuyến đi không ngờ lại trở thành khởi đầu cho mối duyên sâu đậm với Sài Gòn, để rồi nơi ấy trở thành vùng đất tôi yêu, lựa chọn và gắn bó suốt những năm tháng sau này.

Giã từ những năm tháng phổ thông, giã từ thầy cô, bạn bè, ngôi trường của một thời tuổi trẻ; hành trang tôi mang theo là một miền thương, miền nhớ, là Trần Cao Vân - Tam Kỳ như một điểm tựa lớn lao trong suốt cuộc đời. ■

Tản mạn tuổi học trò

PHAN XUÂN ĐỨC
(Khóa 1968 - 1975)

Hắn đứng lặng nhìn ba tháp Chấm - nơi cất giữ bao kỷ ức tuổi thơ của hắn. Thời gian trôi, hắn đã đi qua một chặng đời với bao thăng trầm. Bất chợt, hắn lại nhớ đến những câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan mà hắn từng được học:

*Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.*

Mấy tinh sương, giờ đây cảnh vật đã thay đổi. Hắn nhớ lại ngày đầu đi học, ngôi trường làng cạnh chân tháp Chấm Khương Mỹ, bây giờ không còn nữa. Trường học chỉ có một phòng duy nhất, học trò dăm ba đứa, quần áo lôi thôi, lếch thếch. Bên cạnh trường, gần ba ngọn tháp, có cái giếng cổ gọi là Giếng Ngọc - nước trong vắt, sâu thăm thẳm. Nội hắn kể ngày xưa, khi trời hạn, rông thường về giếng lấy nước, tạo sấm chớp, rồi làm mưa. Giờ đây, vì con người phá hoại môi trường, rông chẳng về nữa. Nhớ hồi nhỏ, hắn sống với nội. Có lần đi học về đói lả, hắn ngất giữa đường, được người bà con phát hiện đem về nhà. Những kỷ niệm thời đi học ngày ấy hắn vẫn chưa quên.

Những buổi tan học, khi ánh mặt trời đã ngả về tây, nghe tiếng trống trường, học trò ủa ra như ong vỡ tổ. Hắn cùng bạn bè đua nhau chạy về. Trên những thửa ruộng ven đường, lúa chín vàng thơm ngát. vài con trâu đang mải miết gặm cỏ. Mùa hè, những cây duối trĩu quả vàng ươm, bọn hắn tranh nhau trèo hái, chẳng cần quan tâm đến những chú rắn lục ẩn mình giữa cành lá.



Hắn vẫn không quên những bài học thuộc lòng, vẽ nên bức tranh quê yên bình khắc sâu vào trí nhớ: *“Chiều quê em đẹp lắm cơ/ Chiều quê là một bài thơ tuyệt vời/ Đẹp làm sao gió chiều lên/ Mây trôi bàng bạc màn đêm xuống xuống dần ...”*.

Chuẩn bị thi vào lớp Đệ Thất (lớp 6), hắn trở về trường làng học luyện thi cùng người anh đồng hương - khi ấy đang học lớp Đệ Nhất (lớp 12, đã đậu tú tài I) trường Trung học Trần Cao Vân Tam Kỳ. Ngoài vai trò thầy giáo giảng bài, anh còn là người anh lớn, dìu dắt hắn bước vào con đường học vấn.

Rồi hắn cũng được ghi danh vào trường nam Trung học Trần Cao Vân (từ lớp 10 có thêm các bạn Trường Nữ Trung học Quảng Tín vào học theo phân ban), khởi đầu năm học 1968 - 1969. Đây là ngôi trường mà quý thầy cô đã dày công dạy dỗ, rèn luyện cho từng học sinh của lứa tuổi tình nghịch, muốn

thể hiện mình, muốn làm người lớn... Hắn nhớ rõ các chức danh: hiệu trưởng, giám học và tổng giám thị - người phụ trách kỷ luật. Nhưng với hắn, ông phụ trưởng (cai trường) mới là người uy lực nhất. Suốt đời gắn bó với trường như cây phượng, cây đa trong sân, ông luôn đóng cổng đúng lúc trống điểm ba hồi vào lớp, học trò dù trễ một phút vẫn phải đứng ngoài.

Tuổi học trò thật nhiều kỷ niệm. Năm học Đệ Thất (lớp 6), thầy Xuyên dạy Quốc văn. Thầy hay đùa: “Gắng học, đừng vênh mặt tự hào là Trần Cao Vân!”. Bài giảng đầu tiên là trích đoạn Tôi đi học của Thanh Tịnh, không ai trong lứa tuổi học trò thời đó mà không nhớ: *“Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường...”*. Có những chiều mùa đông lạnh lẽo, khi ánh đèn điện trong lớp học đã được chiếu sáng và ngoài kia tiếng trống trường đã điểm, giọng thầy vẫn giảng say sưa cho đến hết bài học...

Năm lớp 9 cuối cấp, lớp hắn tổ chức làm báo xuân. Hắn được bầu làm trưởng ban báo chí, kiêm luôn việc vận động tài chính, gom bài viết, trình giáo sư cổ vấn (cô Đinh Thị Minh) duyệt. Cô người Huế, rất tận tình, còn hỗ trợ thêm tiền để lớp ra báo. Nhưng có chuyện đáng nhớ: mấy bạn tự ý đăng cả những bài cô phê “được, nhưng không đăng”, khiến cô không hài lòng. Để sửa lỗi, cả lớp dùng mực tàu chà mờ những trang báo ấy. Dẫu vậy, lớp hắn vẫn giành giải nhất toàn khối lớp 9 trong cuộc thi báo tường xuân năm ấy.

Nhớ lại vào năm lớp 10 phân ban, bọn hắn lúc này đã chững chạc, tự hào được mang bảng tên đổi từ màu xanh sang màu đỏ. Thêm nữa, những “bóng hồng” từ trường nữ trung học chuyển vào, càng tăng vẻ đáng yêu bởi những tà áo dài trắng duyên dáng, thướt tha trong sân trường. Năm ấy, thầy Thân Trọng Thanh dạy Quốc văn. Thầy hay khơi gợi tư duy sáng tạo. Có lần, thầy giảng: “Đời người như một đoạn thẳng AB. Sống

cũng là chết dần theo năm tháng”.

Hôm thi đệ nhất lục cá nguyệt (học kỳ 1), thầy yêu cầu luận về hai câu thơ vịnh Kiều của cụ Nguyễn Công Trứ:

*Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa
Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm.*

Không hiểu sao khi ấy, hắn đã hùng biện bên vực cho nàng Kiều: “Ngoài việc hy sinh thân mình chuộc cha và em, nàng còn là người đoan chính; dù yêu Kim Trọng để có lúc *Xăm xắm băng lối vườn khuya một mình* nhưng vẫn khôn khéo, sắc sảo biết giữ mình, để chàng Kim phải nể phục:

*Thấy lời đoan chính dễ nghe
Chàng càng thêm nể thêm vì mười phân.*

Hôm trả bài thi, thầy gọi hắn lên bảng nhận bài để về nhà lên danh sách điểm của lớp, hắn mới hiểu là mình “sơ mi” bài thi đó.

Học Anh văn với thầy Dưỡng luôn căng thẳng vì bị dò bài thường xuyên, nhưng cũng nhờ vậy mà hắn nhớ từ vựng tốt. Có lần thi vấn đáp, thầy bất ngờ hỏi về “sự phối hợp thì” - “The sequence of tenses”, hắn lúng túng, may nhờ bạn gợi ý nên thoát “điểm âm”! Thầy Hoàng Xuân Thu dạy Anh văn rất phóng khoáng, chỉ mang mỗi viên phấn lên lớp. Hắn nhớ mãi câu “She drinks her fill” trong bài “The Man and the Mosquito” - thầy giải thích: chỉ muỗi cái mới đốt người!

Thầy Nguyễn Xuân Báu dạy toán cũng không cần giáo trình, chỉ với viên phấn đã vẽ nên đường tròn Euler qua 9 điểm tam giác. Thầy đùa: “Thầy là em của khoa học gia Nguyễn Xuân Vinh”. Thầy Vũ Huấn dạy sử địa với giọng truyền cảm, học sinh thi tú tài môn thầy đều đạt điểm cao.

Giờ học triết của thầy Đồng là vui nhất. Học trò được ra bãi cỏ sân trường nghe thầy giảng. Cả lớp từng cười ồ khi thầy dẫn chứng câu triết lý hài hước: “Mèo không ăn vụng trèo giàn làm chi...”.

Thời gian trôi đi, thầy cô, bạn bè, người thân lần lượt đi xa. Nhưng với hắn, tuổi học trò vẫn còn đó, mãi là kỷ ức đẹp trong hành trang cuộc đời. Hắn xin cúi đầu tri ân quý thầy cô và thấp nén hương lòng tưởng nhớ những người thầy đã trở về miền miền viễn. ■

Trường xưa và thanh xuân rực rỡ

NGUYỄN TIẾN DANH
(Khóa 2008 - 2011)

Thời áo trắng là khoảng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời mỗi người. Và có thể nói, những năm cấp ba là khoảng trời đẹp nhất trong lòng mỗi học sinh. Một thời vô tư, trong sáng với bao mơ ước, một thời ngây ngô khi mới yêu... để rồi tất cả đọng lại thành từng giọt ký ức trong nỗi nhớ da diết khi cách xa.

Mới đó mà đã gần 15 năm kể từ ngày chia xa mái trường thân yêu. Thế nhưng, mỗi khi có dịp quay về, tôi vẫn thấy lòng mình rộn ràng như ngày đầu tiên bước qua cánh cổng trường. Trường xưa lối cũ vẫn đây, vẫn còn đó tán

cây sập rợp bóng mát, vẫn gốc phượng già nở hoa đốt cháy cả khung trời đầy nắng hạ. Và đặc biệt, cảm giác bồi hồi, xao xuyến lẫn chút rưng rưng khi gặp lại thầy cô vẫn còn nguyên vẹn như thuở nào.

Làm sao có thể quên được những năm tháng được sống trong tình yêu thương, được sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô, nhất là hai người mẹ hiền của lớp A1: cô Dương Thị Diễm Thúy và cô Lê Thị Bích Thúy, cùng biết bao thầy cô giáo đáng kính ở mái trường thân yêu này. Không chỉ trang bị cho chúng tôi vững kiến thức, trường THPT Trần Cao Vân còn là môi trường tuyệt vời giúp chúng tôi rèn luyện để

phát triển kỹ năng và trưởng thành. Tôi từng là Phó Bí thư Đoàn trường, giai đoạn 2009 - 2011 với sự dìu dắt của cô Nguyễn Thị Thanh Tâm, thầy Nguyễn Anh Tình và cô Lê Thị Xuân Thanh. Những năm tháng thanh xuân ấy, tôi đã được các thầy cô trao cơ hội và tạo điều kiện để hiện thực hóa những ý tưởng, những chương trình, những hoạt động sôi nổi, ấn tượng như: gameshow dưới cờ, hội trại truyền thống, ngày hội ẩm thực, và đặc biệt là chương trình phát thanh thanh niên.

Đến giờ khi thử nhắm mắt lại, tôi vẫn có thể nghe rõ tiếng trống trường THPT Trần Cao Vân vang lên từng



Ảnh minh họa.

nhịp dứt khoát. Nó như một nhạc trưởng điều khiển cả một dàn hợp xướng của thanh xuân: tiếng giày dép lạo xạo trên hành lang, tiếng cười trong veo của lũ bạn, và nhạc hiệu quen thuộc “Đây là chương trình phát thanh thanh niên của Đoàn trường THPT Trần Cao Vân”...

Tôi cùng những người bạn thân thiết - Lê Vi, Thiều Quang Cường, Đan Thảo, Kiều Oanh, Hạnh Phúc - đã biến “phát thanh thanh niên” thành một phần không thể thiếu trong mỗi giờ ra chơi. Chúng tôi không có phòng thu chuyên nghiệp, cũng chẳng có trang thiết bị hiện đại. Chỉ với một chiếc máy cassette cũ, một chiếc máy vi tính đơn sơ, vậy mà từng bản tin, từng câu chuyện cười, từng món quà âm nhạc được gửi gắm lại vang lên đầy hào hứng trong mỗi giờ ra chơi.

Mỗi ngày, khi tiếng trống báo hiệu hết tiết vang lên, chúng tôi lại lao vút từ phòng học xuống phòng hội đồng như những cơn gió, kịp thời bật cassette lên để mang đến những phút giây thư giãn cho cả trường. Những bài

viết, những thông điệp được chọn lọc cẩn thận - khi thì một câu chuyện ý nghĩa về tình bạn, khi là một thông điệp nhắc nhở về việc bảo vệ môi trường, hay đơn giản chỉ là một bài hát đang thịnh hành khiến ai cũng phải ngân nga theo.

Những buổi chiều muộn, khi hành lang trường đã vắng dần, nhóm phát thanh vẫn ngồi lại, cùng nhau thu âm, chỉnh sửa nội dung, thậm chí tranh luận để làm sao mỗi bản tin đều thú vị nhất. Đôi khi, vì một lỗi nhỏ, một đoạn nhạc bị tua sai, một câu chuyện bị đọc vấp, chúng tôi lại bật cười, trêu chọc nhau rồi nhanh chóng sửa chữa. Có những hôm máy cassette bỗng dưng “giở chứng”, cả nhóm lại luống cuống chạy khắp nơi tìm cách khắc phục. Nhưng tất cả những điều đó làm nên những kỷ niệm đẹp, những ký ức không thể phai nhòa.

Bây giờ, khi nhìn lại, tôi vẫn thấy biết ơn quãng thời gian ấy. Chương trình “phát thanh thanh niên” không chỉ mang đến những phút giây giải trí mà còn là nơi để tôi

và bạn bè học được cách làm việc nhóm, cách sáng tạo và trách nhiệm với những gì mình làm. Dẫu thời gian có trôi qua, dẫu mỗi người đã có những con đường riêng, tôi tin rằng khi nhắc đến “Phát thanh thanh niên”, những người bạn của tôi ngày ấy vẫn sẽ nở nụ cười đầy tự hào.

Trần Cao Vân - tiếng gọi thân thương ấy sẽ mãi là một phần trong thanh xuân của tôi và của biết bao thế hệ. Hôm nay, nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập trường, tôi không khỏi tự hào khi từng là một học sinh dưới mái trường giàu truyền thống này. Tự hào vì được trưởng thành dưới những hàng cây rợp bóng, dưới sự dìu dắt tận tụy của thầy cô, giữa những tình bạn trong veo và những tháng ngày nhiệt huyết tuổi trẻ.

Chia sẻ kỷ niệm này không chỉ để hoài niệm mà còn để gửi gắm đến những thế hệ học sinh sau này: hãy trân quý từng khoảnh khắc dưới mái trường, hãy nỗ lực học tập, rèn luyện, nuôi dưỡng đam mê và cháy hết mình với những điều mình yêu thích. Vì sau này, khi nhìn lại, bạn sẽ thấy rằng, chính những khoảnh khắc tưởng chừng giản dị ấy lại trở thành ký ức đẹp nhất trong đời.

Dù đi đâu, làm gì, mỗi khi ngoảnh lại, Trần Cao Vân vẫn luôn là mái nhà chung, là nơi lưu giữ một phần tuổi trẻ và thanh xuân rực rỡ nhất của chúng ta. ■



Ngày tựu trường

Truyện ngắn của **NGUYỄN BÁ HÒA**
(Khóa 1966 - 1973)

Trời cuối tháng Tám lả lẩm, lúc nắng chang chang lúc sụp xuống âm âm u u, đang tối mù lại bật lên sáng trưng, mỗi chiều lại có đông gió, có khi rắc vài ba hạt, có khi mưa lớn kéo dài. Mặc cho thời tiết thay đổi thất thường, trong ngôi nhà nhỏ của Lượm biết bao rộn ràng tất bật chuẩn bị cho năm học mới. Ông bà nội ngoài công việc thường ngày còn tranh thủ thời gian làm thêm nhiều tờ he để bán. Út Một bao vở mới bọc sách mới, lên lớp 6 có nhiều môn học mới nên háo hức lắm, tay làm miệng cũng không để yên, lúc hỏi ông nội chuyện này, lúc hỏi anh Lượm chuyện kia. Cũng may trong hè Út Một đã được đến lớp tình thương, cũng đã quen trường quen bạn. Lượm không nói nhiều nhưng trong đầu Lượm cũng lăm lăm khoản, trong lòng cũng phập phồng không ít. Rồi sẽ được gặp lại thầy cô bạn bè, bạn My chừ chắc cũng lớn lên chút ít, bạn Sơn có còn cái tính ưa cả khía chằm chọc bạn bè, bạn Lâm có còn là lớp trưởng, bạn Minh, bạn Ly, bạn Sinh... thì sao cũng chẳng biết nữa. Năm nay Lượm sẽ cố không buồn nữa, tập trung học không để các bạn coi thường.

*
* *

Ngày tựu trường đã đến, hai anh em Lượm hăm hở đến trường. Con đường quen nhưng vẫn khiến cho Lượm nhiều bất ngờ. Hai hàng cây từ nhà ra đến đường lớn như được khoác áo mới, màu xanh sáng nắng, những ngôi nhà hình như được trang hoàng tươi tắn hơn. Cũng có thể là do Lượm nghĩ vậy thôi. Khác với lúc ở nhà Út Một lại ít nói, cứ nắm tay anh lặng lẽ đi, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn anh, chắc trong lòng ngập tràn niềm vui và xúc động lắm. Cũng đã

có bạn được ba mẹ chở đến trường bằng xe máy, bằng xe đạp, con đường đông hơn ngày thường, tiếng nói tiếng cười cứ vang lên rộn rã. Cánh đồng lúa đã chín vàng cứ theo gió tạo thành những gợn sóng trông rất đẹp, đã có vài đám đang được thu hoạch, những cô chú nhanh tay cắt lúa miệng cười gọi nhau í ới, trên bờ sát đường xe đi hoa xuyên chi mọc đầy.

Út Một đang cầm tay anh vội buông ra chạy về phía trước, Lượm đuổi theo.

- Chạy đi đâu vậy?

- Tiếng chim sẻ, nhiều lắm, hình như ở hàng cây phía trước!

Lượm chợt nhớ ngày mới về quê Út Một cứ ra vườn nhìn ngắm con trâu, ra sau bờ tre lắng nghe chim hót, nơi anh em Lượm ở trong thành phố dễ gì nghe được tiếng chim, dễ gì thấy được con trâu con bò. Về quê cái gì cũng lạ cũng đáng yêu, Lượm trả lời em.

- Ủ, trên cây vú sữa ở xóm trước mặt kia!

- Bọn chim sẻ đang hát vang chào mừng năm học mới đó!

- Xạo hoài! Bọn chúng làm gì biết có năm học mới chứ! Chúng đang đợi những cô chú gặt xong ra về là bay sà xuống đám ruộng nhất lúa rơi đó!

- Đúng rồi, có bài hát về chim sẻ nè. *Một bầy chim sẻ, dung dẻ dung dăng, ra ruộng tìm ăn, bù nhìn đuổi chạy. Một bầy chim sẻ, ngủ ở trên cây, thấy động thì bay, không bao giờ té. Một bầy chim sẻ, đùa dai đùa khôn, giống cái miệng ôn, suốt ngày chỉ chóc. Một bầy chim sẻ, sà xuống vườn em, chẳng đòi ăn kem, chỉ thèm ăn lúa.* Mà bù nhìn là cái gì vậy anh?

- Anh cũng chưa thấy con bù nhìn, nhưng anh đọc sách nên biết, nó là người rơm, người ta lấy rơm bện thành một người to lớn, đặt ở



ruộng, chim chóc tưởng là người thật nên sợ, không dám xuống ăn lúa.

- Chim gì mà ngu ngơ vậy?

Nói xong Út Một cười vang, Lượm thấy cả một bầu trời hồng lên trong mắt em. Út Một dừng lại đợi, rồi lại cầm tay anh đi rất chậm rất khẽ. Lượm chẳng hiểu Út Một lại giở trò gì nữa đây.

- Sao đi chậm lại vậy?

- Gió còn ngủ trên cây, em đi chừng rất nhẹ, sợ giật mình gió té, ngã vào em heo may!

Út Một ê a mấy câu thơ chẳng hiểu đã đọc từ đâu khiến Lượm nhớ lại lời cô giáo Thanh "Út Một giỏi môn văn lại có năng khiếu kể chuyện nữa", yêu Út Một quá chừng chừng!

Hàng cây vú sữa kia rồi, đúng là chim sẻ nhiều lắm, chúng chẳng sợ người qua lại đông đúc, chẳng sợ lũ trẻ con đang đùa vui trước sân nhà, cứ hát ca trong nắng sớm.

- Lượm tờ he!

Tự nhiên có ai gọi, Lượm quay lại nhìn, thì ra là bạn Sơn.

- Chào bạn! Sao đi có một mình vậy?

Làm như không nghe Lượm nói gì, Sơn "cà khía" lại nhìn Út Một bắt đầu cà khía.



- Ai đây?

- Là em mình, từ Sài Gòn về, chừ cũng học trường mình đó!

Sơn trề môi chế giễu như mọi khi, mà hình như cái môi hăn chừ còn dài hơn xưa.

- Trông cũng sạch sẽ đó, nhưng chắc sức học cũng như anh nó thôi!

Thằng Sơn nhớ dai chuyện Lượm không được phần thưởng cuối năm lớp 8, để đấy rồi xem, ai hơn ai nhé, Lượm nghĩ thầm trong bụng nhưng vẫn vui vẻ với Sơn.

- Ủ đương nhiên là học không bằng các bạn rồi, nhưng vẫn phải cố gắng thôi. Bạn đi trước, hai anh em mình ghé vào quán mua quyển vở.

Sơn xì một tiếng rõ to rồi bỏ mặc anh em Lượm chạy biến về phía trước.

- Vô quán mua vở hả anh?

- Không! Anh nói vậy vì không muốn nói chuyện với cậu ấy thôi.

Các quán hôm nay rộn ràng người mua kẻ bán, lại trưng bày hàng phục vụ tết Trung thu nữa, đẹp ời là đẹp. Những chiếc lồng đèn đủ loại đủ màu, nhưng hấp dẫn nhất vẫn là những chiếc đầu lân nho nhỏ, mặt nạ ông



địa thật ngộ nghĩnh. Có cả những cái trống nhỏ, ôi sao tuyệt vời đến thế. Lượm giục hai ba lần mà Út Một cứ chăm chăm nhìn mấy con lân.

- Đi nhanh kéo trễ, khi về ghé xem cũng được.

- Ông nội có biết làm con lân không anh?

- Anh không biết, nhưng anh sẽ làm cho em!

Út Một nhảy cẫng lên mừng rỡ.

- Anh nhớ làm cho em con lân, cả cái mặt ông địa nữa nhé!

- Ừ, anh nhớ!

*
* *

Đã đến trường rồi, nắng bắt đầu gay gắt, anh em Lượm chạy nhanh vào bên trong, đông ới là đông! Trường trang hoàng rất đẹp, trước cổng là câu “Chào mừng năm học mới”, dọc bờ thành hai bên cổng là cờ Tổ quốc, hai hàng cờ hồng cắm dọc từ cổng vào đến hành lang dãy phòng chính giữa. Học sinh lớp nào vào lớp nấy, thấy cô giáo điểm danh, sắp xếp chỗ ngồi, dọn dò công việc ngày mai, chuẩn bị cho ngày khai giảng...

*
* *

Lớp của Lượm, lớp 9/2 không thêm không bớt bạn nào, chỗ ngồi vẫn như cũ, Lân cao lêu nhêu ngồi cuối lớp, My và Lượm vẫn cư trú ở dãy bàn thứ ba..., nói chung là không có

gì thay đổi, nhưng có vẻ hơi chật chội, thì ra đứa nào cũng phồng ra, cao hơn. Lớp trưởng Lâm năm nay vụt cao ngổng, hình như cả ba tháng hè đều uống sữa, Lượm thấy người ta quảng cáo như vậy. Cảnh vẫn ngồi bàn thứ hai dãy bên trái, một bí mật đã được Lượm phát hiện ở lớp học tình thương, Cảnh cũng mỗ cô cha mẹ như Lượm, lại có giọng hát cực kỳ hay. Bỗng Lượm đưa một ngón tay cái sang phía Cảnh rồi cười. Cảnh cũng đưa một ngón tay đáp trả, chắc muốn nói, bạn tôi là số một. My tóc dài hơn một chút, vẫn đôi kính cận trên mắt, vẫn dịu dàng như ngày nào. Nhớ cuối năm học qua My đề nghị Lượm kể chuyện về con tò he cho cả lớp nghe, khi thấy Lượm muốn khóc vì đề nghị này bạn ấy hồi hận lo sợ trông thật tội nghiệp. Lượm lên nhìn My, ai ngờ My bắt gặp.

- Nghỉ hè có mấy bữa mà không nhận ra My sao?

Lượm giật mình nhưng rồi cũng tự nhiên trở lại ngay.

- Sao lại không nhận ra!

- Chứ nhìn cái gì, bộ mặt mày dính lọ chắc!

Định nói là mặt mày bạn sáng trưng ứa nhìn lắm, nhưng chẳng biết vì sao Lượm không dám nói thật.

- Hình như cái kính cận mới?

My đưa tay đẩy gọng kính rồi cười mà không trả lời, biết chắc Lượm hỏi để tránh không trả lời My.

Từ bàn bên kia Sơn nói vọng sang.

- Nội bạn Lượm sáng nay bán tò he trước cổng trường đó, đề nghị các bạn ủng hộ cho Lượm nhé!

Sơn vẫn ngồi chỗ cũ, vẫn theo dõi Lượm và My, thôi kệ hă! Ừ, mà sao học đến lớp 9 rồi mà tính cách khó ưa, ăn nói khó nghe, ứng xử khó chịu đến thế!

Thầy giáo chủ nhiệm dạy môn toán, chắc được cô giáo chủ nhiệm năm qua bàn giao kỹ lắm nên thầy biết rõ từng đứa. Bạn Ly sợ tái mặt khi nghe thầy nhắc chuyện xưa.

- Thầy biết lớp mình có trò ưa chọc phá đánh nhau với bạn đến u trán vỡ đầu. Dĩ nhiên là thầy không muốn chuyện xưa lặp

lại, nhưng nếu nó lại xảy ra thì phải...

Cả lớp yên lặng chờ nghe nhưng thầy lại không nói gì thêm. Ly lăm lét nhìn quanh, có vẻ không phục lắm, bỗng thầy gọi đích danh Ly.

- Ly! Theo em thì thầy phải làm gì?

Ly đứng dậy, không dám nhìn thầy, miệng cũng ú a u ớ.

- Dạ... dạ...

Bạn Sơn được dịp chế nhạo Ly.

- Nói đi chứ! Sao ngày nào ăn to nói lớn mà chừ lại câm như hến vậy!

Thầy giáo vẫn nhìn Ly nhưng lại nói với Sơn.

- Ngồi trong lớp nói trống không là điều không thể tha thứ được, dù là nói hay nói đúng, huống hồ đây lại là lời khó nghe nhất mà thầy được nghe. Với bạn bè, yêu thương nhau không hết sao lại trêu chọc ác ý như vậy được chứ. Thầy biết rõ tính của Sơn, mong đây là lần cuối các bạn trong lớp không còn nghe Sơn nói những lời như vậy nữa.

Sơn bất ngờ trước phản ứng nghiêm khắc của thầy, cúi gằm mặt xuống bàn. Cả lớp yên lặng nhưng không giấu được sự hả hê, không chỉ bạn Ly hả hê mà mọi người đều hả hê vì những lời thầy khuyên nhủ Sơn được cả lớp đồng tình.

Thầy chuyển qua câu chuyện khác.

- Ngoài việc chuẩn bị cho lễ khai giảng, có một việc khác cần cả lớp thảo luận. Đã hai năm rồi do dịch bệnh chúng ta chưa được hưởng một cái tết Trung thu vui vẻ, nay nhà trường sẽ tổ chức đêm Trung thu tại sân trường, trong đó có thi múa lân, lớp trưởng Lâm phân công các bạn làm lân ngay kéo không kịp, rồi còn tập múa lân, tập văn nghệ nữa.

Chủ đề hấp dẫn quá, những tiếng xì xào nổi lên từ những bạn ngồi cạnh lớp trưởng lan dần ra cả lớp. Thầy về văn phòng để lớp tự do bàn bạc. Hình như lớp trưởng Lâm đã được thầy báo trước nên điều hành lớp thảo luận một cách suôn sẻ.

- Tổ 1 và 2 làm đầu lân và phụ trách múa lân, tổ 3 làm mặt ông địa tất nhiên phải cử người đóng vai ông địa, tổ 4 mượn trống và

cử người đánh trống luôn. Thời gian hoàn thành vào ngày khai giảng, tập trung tập luyện hai buổi chiều sau đó. Còn văn nghệ giao cho bạn My tập hợp các bạn nữ tập bài hát là xong.

Cả lớp xôn xao bàn tán sôi nổi, biết bao nhiêu khó khăn được nêu ra, nào là thời gian gấp gáp, nào là tiền đâu mua cái này mua cái kia... nhưng rồi ai cũng vui vẻ nhận phần việc của mình. Lượm được các bạn giao cho làm đầu lân với sự trợ giúp của ông nội, bạn nào cũng nói ông nội khéo tay lại thương yêu bọn nhỏ nữa.

*
* *

Xong việc, lớp trưởng Lâm chạy lên văn phòng mời thầy xuống lớp, Lâm mới bước ra cửa thì Ly đã nhảy lên bàn phóng qua chỗ của Sơn dùng chân đá túi bụi vào người, quá bất ngờ Sơn ôm đầu chịu trận. Bọn con gái kinh hoàng la hét om sòm, Cảnh ngồi gần Sơn vội đứng dậy hất cái bàn nghiêng qua một bên khiến Ly té sầm xuống đất, ai ngờ đầu va vào cạnh bàn máu chảy tùm lum. Sự việc xảy ra quá nhanh khiến không đứa nào biết phải làm gì, thì thầy chủ nhiệm và Lâm cũng vừa đến lớp. Lâm dìu Ly xuống phòng y tế băng bó vết thương, thầy giáo yêu cầu lớp kể lại sự việc. Trước khi cho lớp ra về, thầy chủ nhiệm không quên dặn Sơn và Cảnh xuống văn phòng gặp riêng thầy.

Chỉ mới một buổi gặp nhau mà thầy chủ nhiệm mới đã để lại trong lòng những cô cậu học trò bao nhiêu là cảm xúc, vui vẻ hả hê xen lẫn nề phục và lo sợ. Không lo sao được khi thầy còn dạy môn toán, một môn học biết bao nhiêu kinh dị và rắc rối. Không lo sao được khi thầy biết tòng tòng tong những ưu khuyết điểm của từng đứa.

*
* *

Lượm không về ngay, đi qua dãy phòng của khối lớp 6 tìm Út Một. Vì là lớp đầu cấp nên chắc chắn có nhiều chuyện thầy cô cần hướng dẫn dọn dò kỹ lưỡng, nhiều việc phải làm như sắp xếp chỗ ngồi, chia tổ nhóm học tập, cử ra tổ trưởng, lớp trưởng... Phải nói

anh em Lượm rất may mắn khi nhà trường phân công hai khối lớp 6 và 9 học cùng một buổi, nếu không thì chiều nay Lượm cũng phải đưa Út Một đến trường thôi. Đi hết dãy hành lang, Lượm quay ngược trở lại, đến gốc cây phượng già ngồi đợi Út Một. Lượm sắp xếp trong đầu công việc phải làm: về nhà nói ngay với nội chuyện làm đầu lân, chiều nay đi tìm vật liệu, sáng mai phải đến trường dọn vệ sinh, chiều mai bắt tay vào làm ngay... mà còn phải hỏi Út Một có việc chi cần làm giúp không nữa rồi mới quyết định được. Lượm nhìn vào dãy phòng của Út Một. Ô! bọn nhỏ ra rồi! Lượm thấy Út Một ra khỏi lớp dáo dác nhìn quanh, rõ ràng là tìm Lượm rồi, làm anh mà, Lượm tự hào nghĩ vậy! Lượm đứng dậy, chạy ra sau gốc cây trốn. Út Một sau một hồi kiếm tìm, xăm xăm đi ra cổng, chắc là đi về nhà. Lượm âm thầm đi theo sau Út Một, ra đến cổng bỗng có tiếng ai đó “Tò he đây! Tò he đây!”, Lượm giật mình đưa mắt tìm kiếm. Phía bên kia đường một anh chàng còn rất trẻ đang dắt chiếc xe đạp chỗ sau xe là một cái thùng lớn không đáy nắp, trong ấy đầy tò he. Vậy là Sơn cũng đã thấy và ngỡ là nội của Lượm. Định chạy lại quan sát thật kỹ nhưng nghĩ đến Út Một, Lượm vội vàng chạy theo em.

Đến trước quán tạp hóa Mai Hồng, Út Một dừng lại ngắm nghía, Lượm hích vào vai nhưng Út Một vẫn không hay biết, thì ra mấy con lân đã hút hồn nhỏ mất rồi.

- Anh sẽ làm cho em một con giống hệt con này!

Út Một nghe giọng của Lượm giật mình quay lại, Út Một nháy lên ôm lấy Lượm rồi khoe.

- Cô giáo chủ nhiệm chỉ định em làm tổ trưởng, cô nói trong vài tuần nếu làm tốt nhiệm vụ thì cứ thế mà làm.

Trên đường về, Út Một kể cho Lượm nghe chuyện của lớp, đôi mắt lấp lánh niềm vui. Lượm thì cứ yên lặng mặt buồn buồn, đến ngã rẽ vào đường về nhà, Lượm kéo Út Một vào một gốc cây râm mát ven đường ngồi nghỉ.

- Út Một nè!

- Dạ!
- Em có thấy trước cổng trường mình sáng nay có người bán tò he không?

- Là ai vậy anh? Không phải anh nói chỉ có mình ông nội bán thôi sao?

- Ủ, trước đây là vậy, chứ thì khác rồi, anh lo quá!

- Anh lo chuyện gì?
- Chắc hẳn nội sẽ bán không được nhiều, mà tiền ăn tiền học của anh em mình một phần trích từ trong đó!

Út Một đã hiểu vì sao anh mình buồn, cũng bắt đầu lo lắng, cũng tìm cách hiến kế.

- Tìm cách đuổi họ đi để mình nội bán thôi!

- Biết đâu hoàn cảnh nhà họ cũng giống nhà mình, biết đâu anh ấy bán tò he lấy tiền nuôi em ăn học thì sao? À! Hay là anh nghỉ học đi bán tò he như anh ấy, nội cứ qua sông dệt chiếu như những ngày hè vừa rồi.

Út Một tròn xoe mắt, vụt đứng dậy.

- Anh không được nghỉ học, để em nghỉ học cũng được.

- Không! Em phải đi học!

- Không! Anh phải đi học!

- Không! Em phải đi học!

Út Một vung tay lên trời hét lớn.

- Không được! Anh phải đi học!

Lượm lấy tay bịt miệng Út Một, ai ngờ Út Một khóc thét lên làm hung làm dữ.

- Ba mẹ ơi! Anh Lượm ăn hiếp con! Ba mẹ ơi! Anh Lượm ăn hiếp con!

Lượm hoảng sợ, buông Út Một ra đứng chết lặng, mắt đỏ hoe, nước mắt chực trào ra. Một lát sau mới nói nên lời.

- Ba mẹ đâu còn nữa mà gọi, tội nghiệp ba mẹ quá!

Nói xong Lượm òa lên khóc. Đến lượt Út Một hoảng sợ, ôm anh vỗ về.

- Nín đi anh, em không gọi ba mẹ nữa, nhưng anh không được bỏ học.

Lượm không kiềm chế được cứ đứng khóc ngon khóc lành. Nắng đã lên cao, bóng hai đứa nhỏ lại. Hồi lâu, hai anh em dắt tay nhau ra về, cả hai yên lặng giẫm lên bóng mình, chỉ còn nghe những tiếng nấc và những tiếng sụt sùi. ■

Hai tâm hồn
đồng điệu:

Thạch Lam

Hồ Dzếnh

NGUYỄN VĂN TẤN

(Hiệu trưởng, giáo viên Văn)



Thạch Lam.



Hồ Dzếnh.

Thạch Lam - Hồ Dzếnh, những khuôn mặt tiêu biểu của phong trào sáng tác văn xuôi lãng mạn Việt Nam vào những năm trước Cách mạng tháng Tám. Đóng góp của hai ông thật vô cùng to lớn về nội dung cũng như nghệ thuật, biểu hiện cho một trào lưu và một phương pháp sáng tác mới mang tính hiện đại điển hình. Hồ Dzếnh có viết thơ, tiểu thuyết, kịch...; Thạch Lam có truyện dài, tiểu luận, bút ký... Nhưng tài năng nghệ thuật của hai ông được bộc lộ chủ yếu ở thể truyện ngắn. Vấn đề cần nhấn mạnh ở đây là thể loại truyện ngắn đậm đà chất trữ tình - và chất trữ tình chính là phong cách sáng tạo nghệ thuật độc đáo, rất riêng của truyện ngắn Thạch Lam - Hồ Dzếnh vào thời kỳ này.

Thật vậy, vào những năm 30 của thế kỷ XX, Thạch Lam - Hồ Dzếnh là những hiện tượng văn học điển hình trong nền văn xuôi lãng mạn Việt Nam. Văn tài hai ông chớm nở rất sớm và được thể hiện trên nhiều thể loại, nhưng nổi bật hơn hết có lẽ vẫn là truyện ngắn. Bởi truyện ngắn của Thạch Lam - Hồ Dzếnh giàu chất thơ, diễn tiến theo mạch cảm xúc, tâm trạng, đi sâu khám phá thế giới trong tâm hồn, giọng văn mượt mà, uyển chuyển, “tạo nên phong vị trữ tình ảo diệu”, dễ đi vào lòng người và lắng đọng rất lâu. Vì

thế mà người ta gọi truyện ngắn của hai ông là truyện ngắn trữ tình.

Lần giở lại từng trang đoản thiên này, nếu ai trong chúng ta đã một lần thưởng thức, sẽ mơ hồ nhìn thấy từng điệu nói, cử chỉ... của chính tác giả trong những câu chuyện đầy thương tâm và cảm động, hay như thấy những người thân quen, gần gũi với ta đang trần trối, vật lộn với bao điều khổ nhục để giành lấy sự sống, niềm hạnh phúc cho mình. Hai ông đã trải tấm lòng chan hòa với mọi số phận, kiếp người trong xã hội - từ em bé, phụ nữ đến các cụ già (Thạch Lam); từ trong gia đình đến những người láng giềng, hàng xóm thân quen (Hồ Dzếnh). Tác giả đã nói lên nỗi đau của chính mình cũng như của mọi người, chia sẻ chân thành những nỗi niềm đau đớn, mất mát của từng số phận. Điều này chứng tỏ chủ nghĩa nhân đạo trong sáng tác cũng như khát vọng vươn đến đỉnh cao giá trị Chân - Thiện - Mỹ của hai ông.

Điều gặp gỡ ngẫu nhiên mà lý thú ở Thạch Lam - Hồ Dzếnh là tuổi thơ gắn liền với những miền nông thôn nghèo khó của đồng quê nội cỏ Việt Nam. Chính những nơi ấy, các ông đã lớn lên cùng lũy tre xanh, hàng cau, sáo diều, cánh đồng xanh mơn mơn với con trâu và kẻ mục đồng đang nghe ngao

thối sáo - một khách thể mang đầy đủ vẻ đẹp dịu hiền của quê hương, đã là tiền đề trực tiếp tác động đến tâm thức nghệ sĩ của hai ông.

Với tình yêu đất nước thiết tha, con người và cuộc sống, bằng tâm hồn và nhận thức của nhà văn, các tác phẩm của Thạch Lam - Hồ Dzếnh đậm đà màu sắc dân tộc, tâm hồn hòa cảm với dân tộc, làm cho quá trình sáng tạo nghệ thuật đã hòa nhập giữa tâm hồn dân tộc vào với nội dung và hình thức tác phẩm.

“*Dưới bóng hoàng lan*”, truyện ngắn biểu hiện của một tâm hồn tinh tế và đôn hậu, Thạch Lam đã - vô tình hay hữu ý - kéo mọi người trở về với cả một khung trời tuổi nhỏ, nhận chân ra cái tình cảm dịu ngọt, sâu lắng trong ký ức của mỗi người.

Còn ở Hồ Dzếnh, tập thơ “*Quê ngoại*” âm vang tình cảm của con người đối với quê mẹ Việt Nam. Và nhất là tập truyện ngắn “*Chân trời cũ*”, là những minh chứng cho tiếng lòng của một tâm hồn thanh thoát, ca ngợi thiên nhiên, hoa bướm, những mối tình ngắn ngủi vụng dại:

“*Hỡi nước Việt Nam! Tôi nghiêng lòng xuống Người, trên những luống cày mà hương thơm còn phảng phất, vì tôi đã từng uống nước và nói tiếng của Người, và tôi thể yêu Người trên bậc tuyết vời của tôn giáo. Trên dải đất súc tích những tinh hoa của văn chương, những công trạng của lịch sử, tôi còn ghi cả bóng dáng người xưa tôi yêu thương*”. (Truyện ngắn “Chị Yên”).

Đó là lời tâm tình chân thành của ông về mảnh đất quê ngoại vô cùng yêu quý.

Ôi! Quê ngoại, hay một vùng quê nên thơ nào đó, đã tác động trực tiếp đến tâm hồn của hai ông, là dòng sữa ngọt ngào thấm vào từng trang văn, thơ; tạo nên âm vang khúc hát yêu đời, yêu người. Phải chăng đó là sự giao cảm kín đáo giữa người với người, giữa người với tạo vật - một trạng thái đồng cảm sâu sắc mà từ lâu chưa từng được định hình rõ ràng?

Chính đây là nét cơ bản làm cho văn phẩm của hai ông tồn tại vững chắc với thời gian, đồng thời cũng là điểm tương đồng, đồng điệu giữa hai tâm hồn: Thạch Lam - Hồ Dzếnh.

Bởi cái quý nhất là tâm hồn - tâm hồn

người nghệ sĩ. Và điều chắc chắn: tác phẩm sẽ khô chết nếu tác giả không chinh phục được tâm hồn công chúng bằng chính tâm hồn mình.

Nếu quan niệm của Thạch Lam đầy nhạy cảm của một tâm hồn nghệ sĩ, thì Hồ Dzếnh - một người từng viết rằng: “*Triều thiên mà thế kỷ nào cũng ao ước, đó là tấm lòng*” - cũng không nằm ngoài tinh thần ấy.

Thạch Lam còn quan niệm:

“*Tâm hồn người nghệ sĩ là sự chung đúc của bao tâm hồn người trước, đúc bằng nước mắt, nụ cười đã rỏ và nở từ mấy nghìn năm về trước trở về đây. Bởi vì đó là một tâm hồn rất phức tạp, rất phong phú, vì đủ hết các màu sắc và mầm non của tất cả những tình cảm quý báu của con người*”.

Vì thế, những truyện ngắn của Thạch Lam có đời sống lâu bền, làm rung động chúng ta hôm nay và mãi mãi, chính nhờ ánh sáng nhân hậu ấy tỏa vào. Điều này chứng tỏ tính bền vững trong nhãn quan thẩm mỹ của ông.

Còn Hồ Dzếnh, ngay trong lời tự bạch của mình, cũng thể hiện điều ấy:

“*Do những tình cờ của hoàn cảnh xô xát với cõi đời, chúng ta đã cố gắng nói ra nỗi lòng u kín, đã nghiêng về cuộc sống bên trong...*”.

Truyện của hai ông kể lại các cảnh đời hiu hắt, ảm đạm, thậm chí nhiều chuyện rất thương tâm, đau đớn - nhưng chủ yếu là để bộc lộ cảm xúc chân thành của mình về những người thân, những người dân quê đáng thương.

Rồi thời gian trôi đi, nhiều sự việc, tình huống của đời sống thực tế được phản ánh trong tác phẩm có thể trở nên lạc hậu, cũ kỹ. Nhưng các dạng của tâm hồn cao quý, tư tưởng nhân văn của người sáng tác thì vẫn sống, vẫn gợi những khát vọng cao đẹp.

Chung quy lại, điều gặp nhau ấy, dù ngẫu nhiên bất ngờ hay do sự sắp đặt từ trong vô cùng sâu thẳm nào đó (?) giữa hai ông, vẫn là tâm hồn - tâm hồn người nghệ sĩ sáng tác.

Một vấn đề khác nữa là: khi đọc truyện ngắn của hai ông, ta thấy trên từng câu chuyện phảng phất một âm hưởng buồn bã, nao nề.

Nỗi buồn của Thạch Lam in đậm trên từng trang văn: “*khắc khoải ở chỗ này, bàng bạc ở chỗ khác, trở thành một khí quyển tâm trạng bao phủ những cảnh đời mà nhà văn dẫn ta vào*”. Thạch Lam buồn cho mình, cho người, cho thế sự nhặng cuội. Cái buồn ấy đọng trong không trung, thấm trong cây cỏ, quện trong lòng người. Nó vừa man mác, mênh mông, vừa day dứt, trĩu nặng tâm tư. Có khi nó như hơi thở nhẹ làm lay động trí tưởng, vừa đưa đến lại vừa xua đuổi những giấc mơ đẹp (*Dưới bóng hoàng lan*); có khi nó tạo cảm giác ray rứt, âm ỉ trong lòng người (*Hai đứa trẻ, Người đầm, Tình xưa*). Văn ông ý nhị, uyển chuyển, dễ đi vào lòng người, đậm nét ý nghĩa xã hội và nhân văn.

Còn Hồ Dzếnh, “*nỗi lòng ông buồn ví như hồi chuông buồn ngân nga mãi không thôi: tiếng này ngân lên chưa dứt, tiếng khác đã nổi theo, cả không gian ông tràn ngập tiếng văng vẳng của hoài niệm xót xa cho những cuộc đời đã trải qua của tuổi thơ ông*”.

Đọc văn Hồ Dzếnh, lòng ta cảm thấy mênh mông một nỗi niềm xao xuyến, bùi ngùi và một tình thương bao la của ông dành cho những người thân thương yêu dấu, gần gũi như bố, mẹ, anh, chị...

Phải chăng nỗi buồn ấy là một nét đẹp, là cảm hứng thẩm mỹ mà ông chắt chiu gửi gắm về một thời quá vắng vắng chẳng mấy tốt lành? Thật là đáng quý biết bao!

Truyện ngắn của Thạch Lam và Hồ Dzếnh hầu hết miêu tả các cảnh đời nghèo khó, tập trung vào những người thân quen, gần gũi - đó là một nét chung của hai tác giả và cũng là nét riêng biệt so với các cây bút cùng thời.

Đặc biệt, với một tấm lòng trân trọng, chân thành, cả hai ông đều dành phần ưu ái nghiêng về phụ nữ và trẻ em. Đây là một thiên hướng cao quý, đầy tinh tế và nhạy cảm khi nhìn về những người mẹ, người chị, người vợ một đời tần tảo hy sinh thầm lặng. Đó là: Trinh (*Trở về*) - một cô gái quê mùa nhưng đảm thắm, dễ thương; hay Tâm (*Cô hàng xén*) - kiu kịt một gánh gia đình trên vai, mà ước mơ như bóng đêm tràn ngập, chỉ le lói vài giọt sáng li ti. Hoặc Liên, Huệ - hai cô

gái điểm thân thể nhơ nhớp bụi đời nhưng tâm hồn lại thanh cao, tinh khiết (*Tối ba mươi* - Thạch Lam); một lòng mẹ bao la như biển lớn (*Lòng mẹ*), người chị nuôi (Chị Yên), người thiếu phụ góa bụa (*Sáng trăng sông*), người chị dâu Trung Hoa (*Chị dâu tôi* - Hồ Dzếnh).

Các hình ảnh ấy luôn ám ảnh trong tư tưởng hai ông, là hiện thân của “định mệnh khắt khe”, của duyên phận tối tăm và buồn rầu, những con người luôn luôn “chịu thương chịu khó”, mà đời là những ngày dài buồn khổ.

Còn khi đề cập đến trẻ em, với một tấm lòng nhân hậu nồng nàn, bằng bút pháp trữ tình, nhẹ nhàng, êm ái, hai ông đã khắc họa một không gian lạnh lẽo nhưng lại ấm áp tình người (*Gió lạnh đầu mùa*); nét đẹp thơm thảo của một em bé đã mang lại hạnh phúc tươi đầy (*Đứa con đầu lòng*), xóa đi khoảng cách chủ - tớ, giàu - nghèo, hàn gạn tình người thân thiết (*Đứa con*).

Thạch Lam rất yêu thương trẻ con, ông đã dành cho các em những trang viết hết sức xúc động. Ông viết như ca ngợi những phẩm chất cao đẹp, bản tính hy sinh và tâm hồn trong sáng đến vô ngần.

Nhìn lại Thạch Lam - Hồ Dzếnh, ta nhận thấy hai ông đều có sở trường viết truyện ngắn - những truyện rất hấp dẫn, làm xao động lòng người, có sức lôi cuốn mãnh liệt. Văn phong giản dị, trong sáng, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc; vừa có nét lãng mạn, lại vừa khơi gợi hiện thực sinh động về cuộc sống con người.

Đặc biệt, truyện của Thạch Lam - Hồ Dzếnh phát triển theo mạch cảm xúc, tâm trạng, tập trung khai thác cái phần “hồn” - những diễn biến tâm trạng tinh tế của con người, thể hiện sự cảm thông với mọi số phận, ưu ái nghiêng về phụ nữ và trẻ em.

Hơn thế nữa, truyện của hai ông đậm đà màu sắc dân tộc, trữ tình đậm thắm, sâu lắng tình người. Tất cả tạo thành phong cách sáng tạo nghệ thuật độc đáo, khẳng định vị trí vững vàng của hai ông trên văn đàn Việt Nam hiện đại. ■

Ngày lưu dấu trong tôi



NGUYỄN THỊ HỒNG (Cựu giáo viên Toán)

Mỗi người, ai cũng có những kỷ niệm về tháng ngày chẳng thể nào quên. Nó trở thành ký ức không thể phai mờ. Với tôi, đó chính là ngày cuối cùng đứng trên bục giảng - ngày tôi phải nói lời chia tay với trường THPT Trần Cao Vân thân yêu.

Với tôi, mỗi ngày đến trường là một niềm vui. Như mọi ngày, tôi bắt đầu giờ học với một tâm trạng háo hức và đầy nhiệt huyết. Vậy mà hôm ấy - lần cuối cùng bước chân vào lớp học - tôi không thể không cảm thấy lòng mình xao xuyến, hụt hẫng. Một chút buồn, một chút luyến tiếc, xen lẫn niềm vui vì tôi biết mình đã sống trọn vẹn với nghề. Tôi biết rằng, sau ngày hôm nay, tôi sẽ không còn cơ hội đứng trước các em học sinh thân yêu, không còn cơ hội truyền tải kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm sống với các em.

Tôi bước chậm về phía dãy bàn cuối lớp, dừng lại lâu hơn, như để lưu giữ thêm

chút gì đó thân quen. Ánh mắt và cõi lòng tôi dường như hòa vào nhau, cái nhìn như chậm lại và sâu hơn. Trong khoảnh khắc ấy, ký ức của bao năm tháng dạy học bỗng ùa về, đầy ắp và nguyên vẹn. Tôi nhớ lại những năm tháng đã qua, những giờ học đã diễn ra, những giờ phút vỡ òa niềm vui cùng các em khi một khái niệm khó bỗng trở nên sáng rõ. Tôi nhớ những giây phút tinh nghịch, hồn nhiên tuổi học trò - những điều đã làm cho cuộc đời người thầy như trẻ lại.

Khi tiết học cuối cùng vừa kết thúc, một em học sinh đại diện lớp bước lên tặng tôi món quà nhỏ mà đầy ý nghĩa - một bó hoa tươi thắm kèm theo tấm thiệp với dòng chữ giản dị mà sâu sắc: “Chúng em luôn nhớ về cô”. Tôi thật sự xúc động và cảm ơn các em về điều đó.

Tất cả những kỷ niệm của tháng năm dạy học, dấu ấn của tiết học cuối cùng như một bức tranh đầy màu sắc mang lại sức sống thanh xuân cho cuộc đời tôi. Tạm biệt học trò... Tạm biệt những ánh mắt ngây thơ, đầy háo hức của các em. Tạm biệt những nụ cười

rạng rỡ mỗi khi các em hiểu ra một điều mới mẻ, và cả những giọt nước mắt lặng lẽ khi trong lòng có điều gì đó không vui.

Bàn chân quen lối đưa tôi đến bên gốc cây đa già nua, sần sùi với những vết nứt nhuốm màu thời gian - chẳng ai biết chính xác nó có từ bao giờ. Những chiếc ghế đá bao quanh nằm yên dưới tán lá rợp bóng mát - nơi từng chứng kiến biết bao cuộc chuyện trò, thì thầm buồn vui, rộn ràng tiếng cười nói. Con gió nhẹ đưa, tiếng lá cây khẽ rì rào, hàng ghế vẫn im lìm, tôi chìm trong suy tưởng. Tôi ngồi xuống chiếc ghế quen thuộc - nơi tôi thường tranh thủ nghỉ giữa hai tiết học. Lặng lẽ, tôi lắng nghe tiếng lá rơi chạm mặt đất, đếm nhịp tim mình mà thấy lòng hòa quyện với không gian, thời gian. Và tôi biết, khoảnh khắc này sẽ là điều tôi mang theo suốt cuộc đời, không bao giờ quên.

Tiếng trống chuyển tiết vang lên, học trò vào lớp. Hôm nay, tôi không còn tiết dạy nào nữa. Bước chân về phòng hội đồng, tôi dừng lại bên chiếc trống nơi hành lang, bàn tay khẽ chạm vào

mặt trống rồi bước nhanh vào phòng, chuyện trò với đồng nghiệp như muốn thu lấy những gì của riêng mình. Tôi lắng nghe những câu hỏi quen thuộc của các thầy cô. Dấu chúng tôi đã biết câu trả lời, nhưng chẳng ai nói ra. Tôi chỉ biết lặng im. Lòng rưng rức, tôi cố ôm trọn khoảnh khắc ngắn ngủi này.

Tạm biệt học trò, tạm biệt đồng nghiệp, tạm biệt mái trường, tạm biệt những kỷ niệm dấu yêu. Tôi rời trường khi tia nắng cuối ngày còn xuyên qua kẽ lá. Hàng cây, ghế đá, sân trường...; tiếng cười đùa của học trò, lời trao đổi, tâm sự của đồng nghiệp... vẫn còn vẹn nguyên, nhưng trong tôi có khoảng trống đang dần hình thành, không phải vì tôi tiếc nuối điều gì chưa làm được, mà bởi tôi biết từ ngày mai, tôi sẽ không được nghe tiếng nói râm ran, không còn nhìn thấy những hình ảnh tinh nghịch, đáng yêu của học trò; không còn thường xuyên chuyện trò, tâm sự với bạn bè, đồng nghiệp được nữa. Nhưng tôi nghĩ, mọi điều mình gieo đều không vô ích.

Những con chữ tôi từng viết, những lời giảng tôi từng nói, những bài hát tôi từng ngân nga, câu chuyện tôi từng kể giữa lớp... tất cả sẽ còn lại đâu đó trong ký ức học trò, như những khoảng trời hoa nắng dịu dàng sau cơn mưa.

Và như thế, tôi tin, mình vẫn sẽ còn ở lại - không phải trong những tiết dạy, mà trong trái tim những người trẻ từng gọi tôi là “Cô”.■

Thương nhớ ngày xưa

NGUYỄN THỊ QUỲNH DUNG
(Khóa 1995 - 1998, giáo viên Toán)



Tháng 9 năm 1995, tôi cùng các bạn háo hức nhập học tại trường THPT Trần Cao Vân. Năm học này, nhà trường tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập trường.

Để được học ở đây, chúng tôi phải trải qua kỳ thi tuyển sinh lớp 10, trước đó là kỳ thi tốt nghiệp THCS. Trải qua những lo lắng, căng thẳng, những ngày tháng miệt mài ôn luyện, cuối cùng chúng tôi cũng vào được ngôi trường mơ ước và danh tiếng của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (tên gọi lúc bấy giờ).

Không hiểu sao lúc đó cả thị xã Tam Kỳ chỉ có hai trường THPT: Trường THPT Trần Cao Vân và THPT bán công Phan Bội Châu - bạn bè thường đùa là “bán cơm”. Trường Phan Bội Châu trước thời chúng tôi mấy năm thì chuyển thành bán công, nên áp lực thi cử lại càng tăng gấp bội. Học sinh thi rớt Trần Cao Vân thì học Phan Bội Châu, hoặc học bổ túc văn hoá ban đêm, hoặc học việc.

Ngoảnh đi ngoảnh lại thoát đã 30 năm. Bây giờ mặc dù đứa nơi này, đứa nơi kia thì chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau.

Trường chúng tôi tọa lạc ở góc đường Nguyễn Du và một con đường đất đỏ nhiều ổ gà, ổ trâu (sau này mở rộng có tên đường Lê Lợi), nhưng đường Nguyễn Du thì đã khá đông đúc, có lẽ chỉ sau tuyến phố chính Phan Châu Trinh. Vì thế mà giờ tan trường, áo trắng nhộn nhịp giữa phố đông là một cảnh tượng vừa lãng mạn vừa nguy hiểm - xẹt ở góc độ an toàn giao thông. Thế nhưng, chúng tôi mê cảnh tan trường lắm.

Ngày đó, học sinh đăng ký thi vào ba ban: ban A, ban B, ban C. Ban A thì thường dành cho những ai học khá các môn tự nhiên, hoặc thích học tự nhiên gồm Toán, Lý, Hoá (môn Toán hệ số 4, hai môn còn lại hệ số 3). Ban C chỉ có hai lớp, dành cho mấy bạn học tốt Anh và Văn (cả hai môn đều hệ số 4). Còn ban B thì thú thực tôi chẳng nhớ môn nào hệ số mấy. Tôi cũng có mấy đứa bạn chí cốt học ban B. Nói chung, tôi thấy học ban nào rồi tốt nghiệp cấp 3 và đi học đại học cũng như nhau cả!

Mấy đứa ban C thì mơ mộng lắm, phần lớn là gái xinh. Bạn con trai ban A cứ ra chơi là ào sang bên dãy phòng học hai lớp C chơi. Chúng tôi hay đùa là chắc sang bên đó để “hỏi bài”.

Ảnh minh họa.



Năm lớp 12, hai lớp ban C được học trên tầng hai dãy chính giữa của trường, đối diện với đường Nguyễn Du, phải nói là tầm nhìn đẹp. Cây phượng già vươn những cành lá xanh tốt vào tận dãy hành lang tầng hai; những tia nắng vàng lấp ló trong mấy tán lá xanh rì, rung rinh trong gió nhẹ tạo nên một không gian mát rượi, hữu tình. Bạn con gái gọi nơi này là “Thiên đường tầng hai”. Còn khối ban A chúng tôi thì học dãy phòng gần bệnh viện, từ trên tầng hai nhìn thẳng xuống phòng hồi sức cấp cứu. Nghe đồn rằng đã tới đó thì phần nhiều ra đi, phần ít trở lại. Bạn tôi giờ ra chơi nào cũng tò mò nhìn xuống đó rồi tự bịa ra câu chuyện cho mỗi tình huống, kiểu như tai nạn thế nào, bị bệnh gì,... Nghĩ lại đúng là con nít vô tư, nhìn thấy cảnh bệnh tật, chết chóc ở ngay bên cạnh mà chẳng lo sợ gì. Nếu lớp ban C qua dãy này học thì chắc bạn nó sẽ đặt tên là “Địa ngục tầng hai” mất thôi...

Giờ đây, tôi chẳng nhớ nhiều về chuyện học hành môn này môn kia như thế nào, mà chỉ nhớ chuyện chơi đùa nghịch như quỷ sứ của lũ học trò tuổi hoa niên. Toàn những câu chuyện cứ như bước ra từ trang sách của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Bạn con trai và cả tôi nữa, thiết tình khó nhọc lắm giờ học Văn với Anh văn. Bạn nó đọc: “Sóng bắt đầu từ gió/ Gió bắt đầu từ đâu/ Em cũng không biết

nữa/ Khi nào ta yêu nhau” rồi kêu nữ sĩ Xuân Quỳnh nếu bà học giỏi Địa lý với Vật lý thì chắc đã không có bài thơ này. Rồi đọc “Tây tiến xa rồi Quang Dũng ơi”, đọc riết rồi không nhớ chính xác câu thơ đầu như thế nào luôn. Giờ Văn của thầy Ngoạn, thầy Chất, thầy Bảy - cả ba thầy đều nổi tiếng hiền, ít nói, giỏi chịu đựng học sinh - thì đủ thứ chuyện: giấu ghế ngồi giáo viên, kiểm tra bài cũ thì lên bảng ê a làm thầy phát ngán, rút tay túi quần ngạo nghễ trả lời câu hỏi của thầy... Giờ ngắm lại thấy đúng là các thầy đã đạt cảnh giới của việc “lơ bạn quỷ sứ”. Môn Anh văn thì khó hơn môn Văn nhưng tụi nhóc ít có dịp chọc ghẹo các cô, vì cô Tố Nga, cô Kim Yến đều rất trẻ, rất xinh, tụi con trai ngưỡng mộ lắm, còn cô Thu Phúc thì tuổi cha mẹ, lại cứng lắm, cung cách rất sang trọng, quý phái nên tụi nhỏ cũng chỉ chịu cắm đầu vào học mà thôi. Môn Toán cũng không có ngoại lệ. Cô Anh Thư trẻ, chưa chồng cũng không được tha. Bạn con trai làm thế nào mà tìm được con gà con, bỏ vào hộp phấn, mà con gà cũng hợp tác ghê, không chíp chíp tiếng nào. Để rồi khi cô vừa giảng bài vừa nhìn xuống lớp, tay cô cho vào hộp lấy phấn, đụng cái gì mềm mềm cựa quậy, cả lớp nín thở xem phản ứng của cô - mà cô chẳng giật mình gì cả, kêu mấy bạn thả con gà ra ngoài, mấy thằng con trai được phen thất vọng.

Cô Quỳnh Giao dạy toán, chủ nhiệm lớp 10 được học sinh chúng tôi mến lắm. Cô có khuôn mặt trái xoan rất đẹp, nói giọng Huế rất hiền. Mấy đứa con gái mê títt bàn tay búp măng thon thả của cô. Thầy Tấn Việt dạy toán lớp 11, 12 thì hay nói: “Tụi bay đừng có trốn mặc áo dài, ba năm nhanh lắm, muốn mặc áo dài trắng cũng không được”. Thời đó nhà đứa nào khá khá thì may được hai bộ áo dài thay nhau, chứ như tôi thì chỉ có mỗi cái áo, quần thì có tới năm cái. Bạn con gái mới lớn lớ ngớ, mặc áo dài quần dài cứ bị quần vào xích xe đạp, nên gấu quần rách bết. Chúng tôi chỉ mong trời mưa để trốn mặc áo dài thôi. Thầy Quang Thành bí thư Đoàn thì đùa: “Mưa to như mưa nhỏ, mưa nhỏ như không mưa”. Ngày đó, tôi là đứa trùm trốn

mặc áo dài, vì lười và vì... có mỗi cái áo dài. Thầy Kinh giám thị vào từng lớp, kêu cả lớp đứng dậy để kiểm tra tác phong, không hiểu sao tôi cũng đứng, mặc áo sơ mi trắng bỏ vào quần như bạn con trai mà thầy không thấy. Hay thầy tưởng tôi là nam?

Lên 12, cô Bích Thúy chủ nhiệm bọn tôi. “Cái lớp này là cô nhớ nhiều nhất”, cô hay nói vậy mỗi lần gặp lại đám học trò ngày xưa. Làm sao mà cô không nhớ được. Lũ chúng tôi học thì cũng khá mà bày trò thì kinh khủng. Câu chuyện sau đây tụi tôi kể mãi khi gặp nhau: Một đám trai rủ nhau đi bắt trộm gà, bắt một con gà mái mập ú đang đẻ trứng, xử nhau ăn uống này kia. Chủ nhân tội nghiệp của con gà dĩ nhiên là phụ huynh của một đứa trong nhóm đó khóc ròng, viết “tâm thư” gửi cô Thúy kể là gà đang nhân giống, giống này tốt, rồi ông đang có dự định kinh doanh với giống gà này. Cô phải giải thích với phụ huynh muốn mệt; vừa giận tụi nhóc, vừa không nhìn được cười. Đây là sau này mới túc cười, chứ lúc đó chắc cô khóc dữ lắm!

Ồi chào! biết bao nhiêu chuyện để kể. Ước gì bọn trẻ bây giờ cũng nghịch ngợm như chúng tôi ngày xưa.

Còn nhớ, ngày đó xôn xao nhiều lắm chuyện dời trường. Người ta nói sẽ dời trường Trần Cao Vân vì ở chỗ giao thông cao điểm, lại gần bệnh viện nên không tốt. Chúng tôi nghe thì háo hức lắm, kiểu như sắp được học trường mới năm sau luôn vậy. Còn các thầy, cô giáo thì chỉ cười: “Hơn 10 năm sau chưa chắc đã có trường mới.” Và quả đúng như vậy, năm 2009 - sau 11 năm chúng tôi ra trường, THPT Trần Cao Vân đã chuyển về địa chỉ mới, nhiều phòng học hơn, bề thế hơn, khang trang hơn!

Đôi khi, điều ta mong đợi lúc nhỏ chưa hẳn đã là đúng. Tuổi trẻ luôn khát khao cái mới, luôn mong muốn thay đổi, thành ra đôi lúc vô tình phụ người, phụ nơi đã cùng ta gắn bó...

Chúng tôi, mỗi lần đi qua góc phố cũ, đều bồi ngùi nhớ lại những ngày xưa - nơi cất giữ tuổi hoa niên đẹp đẽ, nơi “tầng hai địa ngục” nhưng cũng chính là thiên đường đấy thôi! ■

Trung học Trần Cao Vân “miền nhớ” trong tôi



NGUYỄN ĐÌNH TIẾN
(Khóa 1975 - 1978, nguyên Hiệu trưởng)

Trường Trung học Trần Cao Vân ra đời trước khi tôi được sinh ra năm năm. Mãi đến khi lên mười tuổi, tôi mới biết đến ngôi trường này. Và từ đó, tôi - một học sinh tiểu học - đã nhen nhóm ước mơ được vào học tại ngôi trường mang tên Trần Cao Vân. Niềm mơ ước đó mãi theo tôi và đã thành hiện thực khi tôi vào học lớp 6, năm học 1971-1972.

Từ năm 1971 đến năm 1975, tôi học lớp 6 đến lớp 9 tại trường Trung học đệ nhất cấp Trần Cao Vân, Tam Kỳ, ngôi trường nằm trên đường Trần Cao Vân - bây giờ là trường Tiểu học Trần Quốc Toản của thành phố Tam Kỳ. Bao kỷ niệm buồn vui, hỗn nhiên của một thời niên thiếu với các thầy cô giáo, với bạn bè thân thương cho đến tận bây giờ ở tuổi U70 chúng tôi vẫn còn nhắc nhớ trong những lần gặp mặt.

Hồi đó đi học với thời khóa biểu có khi chỉ là 2 giờ đầu hoặc 2 giờ sau của buổi chiều hoặc buổi sáng, nên thời gian còn lại của buổi học là những giờ đi chơi tự do, nào là tắm sông, đi biển, về nhà các bạn ở vùng quê ven Tam Kỳ để “khám phá” đủ các loại quà quê và “tự rèn luyện kỹ năng sống”. Nhờ vậy mà đứa nào cũng biết bơi dù không qua một khóa học bơi nào; cây trái gì ngon ở vùng nào, địa phương nào cũng biết; tên mấy nghề thủ công truyền thống ở làng nghề nào cũng rõ... Việc học cũng tự giác là chính, không có chuyện học thêm như bây giờ. Cách phụ huynh quan tâm con cũng khác. Học sinh tự đi học và về, ít có việc đón đưa. Có lẽ do

xã hội lúc đó còn bình yên và tình hình giao thông cũng an toàn hơn hiện nay.

Những năm trước 1975, Tam Kỳ là một phố huyện rất đổi thanh bình và nhỏ bé, chỉ loanh quanh dăm phút là hết. Nhưng với tôi, Tam Kỳ lúc đó là một thành phố đẹp. Tuy chỉ có một đoạn đường Phan Chu Trinh là nhộn nhịp nhưng cũng đủ cho chúng tôi cảm nhận được “mình là người thành phố” vì nó đủ các loại cửa hàng thiết yếu, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân. Với tôi lúc bấy giờ, chỉ vậy là văn minh rồi. Hơn thế nữa, chúng tôi lúc đó đi học với băng tên trường Trung học Trần Cao Vân trên ngực áo lại là một niềm tự hào, bởi đó là trường công lập duy nhất dành cho nam (nữ sinh có trường Nữ Trung học Quảng Tín), và là một trường lớn của khu vực.

Chúng tôi rất ngưỡng mộ các anh trung học đệ nhị cấp thời đó, trông các anh rất “oai phong”, người nào nhìn cũng chững chạc, áo quần đồng phục gọn gàng, mang giày da trông như người lớn. Lại càng ngưỡng mộ và tự hào hơn với tên tuổi của các anh làm rạng danh cho ngôi trường mình học (lúc đó Tam Kỳ còn ít dân nên những người học giỏi, đỗ đạt cao được nhiều người dân biết đến và quý trọng).

Sau năm 1975, chúng tôi cũng đã là “người lớn”, chính thức bước vào lớp 10 tại trường cấp III Trần Cao Vân, năm học 1975 - 1976. Lúc ấy, nhiều điều đã thay đổi - không còn băng tên màu đỏ trên ngực áo, cũng không còn đồng phục như trước. Có lẽ bởi đất nước vừa thống nhất, cuộc sống còn muôn vàn khó khăn. Ngôi trường Trần Cao Vân khi ấy cũng đổi khác - không còn là trường dành



Ảnh minh họa.

riêng cho nam sinh, mà đã tiếp nhận cả nữ sinh từ trường nữ trung học Quảng Tín cùng các trường tư thục khác nhập vào. Tam Kỳ khi ấy chỉ còn một trường cấp III duy nhất, và lần đầu tiên, lớp tôi có bạn nữ cùng học. Mới mẻ, lạ lẫm, nhưng cũng đầy háo hức. Chúng tôi quen dần và thích thú với việc học tập, sinh hoạt ở môi trường mới. Nhiều buổi sinh hoạt tập thể, những lần lao động trong trường đã gắn kết chúng tôi hơn. Đặc biệt là các đợt lao động tập trung ngoài nhà trường, từ trồng sắn, trồng keo đến lao động làm kênh thủy lợi, chúng tôi thích thú vô cùng, tuy chưa quen với lao động nặng nhọc nhưng tất cả đều rất cố gắng để hoàn thành công việc. Chúng tôi được “thoát ly” gia đình và làm quen với cuộc sống tập thể, biết phân công lao động, biết mang theo vật dụng phục vụ cá nhân, biết tổ chức bữa ăn tập thể...

Thế rồi cũng đến lúc phải chia tay. Chia tay bạn bè, chia tay thầy cô giáo, chia tay mái trường, chúng tôi mỗi đứa một đường, đứa vào đời mưu sinh, đứa tiếp tục con đường học tập.

Sau bốn năm học tập dưới mái trường đại học, tôi trở lại trường phổ thông với vai trò là người thầy đứng trên bục giảng. Ngôi trường tôi giảng dạy cũng được tách ra từ trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân năm 1980, đó là trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu, Tam Kỳ. Tại đây tôi cũng gặp lại một số thầy cô giáo dạy ở trường Trần Cao Vân được phân công về, thật là may mắn khi được các thầy cô giáo cũ tiếp tục chỉ bảo, giúp đỡ trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ.

Mãi đến những năm gần về hưu, sau khi đã được chuyển công tác một vòng quanh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn Tam Kỳ, tôi lại được về công tác tại trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân - nơi tôi học 7 năm phổ thông tại đó - trong vai trò là một hiệu trưởng. Rất vinh dự và tự hào. Các thầy cô giáo trẻ, tích cực và tràn đầy năng lượng, nỗ lực hết mình trong công tác giảng dạy và giáo dục để nâng cao chất lượng học sinh, giữ vững truyền thống của nhà trường, góp phần làm rạng danh ngôi trường có bề dày thành tích của Quảng Nam. Càng vui và tự hào hơn khi tôi về trường chỉ một năm sau là kỷ niệm 60 năm thành lập trường. Vì vậy, vừa phải ổn định công việc năm học, vừa phải ráo riết thực hiện kế hoạch hướng đến ngày lễ kỷ niệm trọng đại này. Với đội ngũ thầy trò đầy nhiệt huyết, đặc biệt là sự hào hứng và nhiệt tình của đông đảo cựu học sinh trong và ngoài nước, tất cả cùng góp phần tạo nên sức mạnh lan tỏa trong cộng đồng. Việc tu sửa trường lớp đến các chương trình gặp mặt, tri ân trước và trong lễ đã tạo nên một chuỗi hoạt động lễ kỷ niệm 60 năm thành lập trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân rất ấn tượng, gây được tiếng vang tại thành phố Tam Kỳ, Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước ngoài.

Trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân mãi mãi là niềm tự hào, là “miền nhớ” neo đậu thật sâu trong ký ức của những ai đã từng học tập, công tác dưới mái trường này, của những người con trên mảnh đất Tam Kỳ thân thương. ■

Chuyển trường

TRẦN THỊ AN (Khóa 1992 - 1995)

Năm học 1993 - 1994 là năm có nhiều sự thay đổi lớn và thật nhiều kỷ niệm trong đời học sinh của tôi.

Mùa hè năm 1993, tất cả học sinh khối 10 trường PTTH Phan Bội Châu ngỗ ngang nhận tin chuyển sang học trường PTTH Trần Cao Vân. Lúc ấy, tôi đang học lớp 10/1 của trường Phan Bội Châu. Tôi và ba bạn khác trong lớp là Lê Thị Bình, Nguyễn Xuân Hy, Phạm Nguyên Hoài Sâm được trường phân chia tách ra, chuyển qua lớp 11A1 chuyên các môn xã hội, bốn bạn khác qua lớp 11A2 chuyên các môn tự nhiên, số còn lại ở lớp cũ. Một cú sốc tâm lý thật lớn đối với chúng tôi, vừa xa trường, xa lớp vừa lo lắng với môi trường mới.

Lớp tôi có 30 học sinh, trong đó chỉ có 7 bạn nam, còn lại nữ. Con gái thật dịu dàng, yếu đuối hết sức. Hồi đó, các bạn gái trong lớp thường hay xỉu, được bế qua bệnh viện cấp cứu hoải. Nhà tôi ở gần phường An Sơn. Ba tôi là cán bộ tập kết miền Bắc lúc ấy đã nghỉ hưu. Mẹ tôi thương binh hạng 2, thời chiến tranh bị tra tấn dã man, nên vết thương chiến tranh vẫn chưa lành, mẹ tôi ở bệnh viện nhiều hơn ở nhà. Tôi thường xuyên phải nghỉ học ra bệnh viện tâm thần Hòa Khánh để chăm mẹ. Nhìn các bạn được chăm sóc đầy đủ, tôi chạnh lòng nghĩ mình phải mạnh mẽ lên, phải rèn luyện sức khỏe tốt để có thể học tập và lao động, sau này sẽ có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Lớp tôi có rất nhiều bạn chuyên Anh là người thành thị, được ba mẹ mua khá nhiều sách ngoại ngữ quý. Các bạn luôn luôn chia sẻ tài liệu và sách báo cho cả lớp đọc. Những năm học ở đây là thời gian mà tôi được tiếp cận với nhiều bộ sách kinh điển, là nền móng cho việc hình thành nhân cách trong tôi. Đó cũng là dịp để tôi được bồi dưỡng tri



thức, trải nghiệm cuộc sống từ những “người bạn lớn”.

Lúc còn ở trường PTTH Phan Bội Châu, thầy chủ nhiệm cũ của chúng tôi là thầy Nguyễn Văn Cầu, dạy toán. Thầy quá tuyệt vời nên rất khó để chúng tôi quên được thầy. Tuy nhiên, khi vào ngôi trường mới, những thầy cô Trần Cao Vân đã không phụ lòng mong đợi của chúng tôi. Tôi nhớ cô Trà dạy Anh văn luyện thi học sinh giỏi. Cô đã dành cả tâm huyết và truyền đạt lại tất cả “bí kíp” cho học sinh. Mãi đến hôm nay, khi đã là cô giáo, những lúc giảng dạy học trò, tôi vẫn như có cảm giác mình đang ngồi lĩnh hội bài trong lớp của cô. Cô Trâm dạy sử, thầy Ngoạn dạy văn như thổi vào tâm hồn chúng tôi tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu dân tộc với những dòng lịch sử, những câu văn, câu thơ bay bổng, hào hùng. Và chúng tôi đã háo hức chờ đợi những giờ lên lớp, đã lắng người nghe thầy cô giảng bài.

Lớp 11A1 của chúng tôi ở tầng 1, nhìn ra Bệnh viện Đa khoa Tam Kỳ. Tuy nhiên, tầm mắt của tôi thường hướng về những hàng cây xanh ngắt, những khoảng không trong vắt trên nền trời để tâm hồn được thư giãn. Tại đây, tôi đã được đón nhận và đã từng trao gửi bao ánh nhìn thân thương, nụ cười triu mến của bạn bè trong lớp. Cảm giác ngỡ ngàng, hụt hẫng vì xa trường lớp cũ dường như không còn nữa.

Năm tháng trôi qua, trường PTTH Trần Cao Vân và lớp 12A1 đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi. ■



Ảnh minh họa.

Tôi đã ra đi và trở về...



NGUYỄN THỊ THANH TÂM
(Khóa 1992 - 1995, Phó Hiệu trưởng)

Có những điều trên đời không cần lý do, như tình yêu dành cho quê hương, hay nỗi nhớ khôn nguôi về một mái trường xưa cũ. Tôi yêu trường THPT Trần Cao Vân không phải vì nơi ấy tôi đã học bài học đầu tiên về đạo làm người; cũng không hẳn vì nơi đó đã nâng bước tôi trong những năm tháng

đầu tiên đứng lớp. Tôi yêu mái trường này vì một lẽ hết sức giản đơn: đó là nơi tôi đã ra đi... và đã trở về.

Còn nhớ, cách đây ba mươi năm, tôi vinh dự được là nữ sinh của ngôi trường Trần Cao Vân. Với dáng hình dong dỏng cao, tà áo dài trắng tinh khôi, mỗi sáng sớm tôi phấn khởi đạp xe qua từng con hẻm trên phố Tam Kỳ để đến trường. Khi ấy, Trần Cao Vân trong tôi là cả một thế giới kỳ diệu. Nơi có bạn bè, thầy cô, có

tiếng trống trường mỗi giờ ra chơi và cả những bông hoa phượng lặng lẽ rơi khi hè sang. Không những thế, nơi đây đã ghi dấu bao trò nghịch ngợm của một thời áo trắng. Có lần tôi cùng bạn bè trốn học đi xem bói - chỉ vì tò mò muốn biết những điều thú vị về tương lai qua lời phán của thầy bói. Có lúc lại trèo cửa sổ hái me sát khu cấp cứu của bệnh viện đa khoa để rồi cả nhóm phải ù té chạy khi nghe tiếng thầy chủ nhiệm bước vào lớp. Giờ



Ảnh minh họa.

nhìn lại, những điều từng khiến chúng tôi thót tim vì sợ... lại trở thành những mảnh ghép đáng yêu nhất trong miền ký ức học trò.

Ba năm học phổ thông, chủ nhiệm lớp tôi đều là những thầy giáo tuy nghiêm khắc nhưng rất bao dung. Đó là thầy Nguyễn Tấn Việt dạy Toán, thầy Huỳnh Đức Nhật (đã mất) dạy Giáo dục công dân và thầy Trương Quý Thọ phụ trách bộ môn Lý. Những người thầy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn dạy cho tôi cách hành xử trong cuộc đời, cách đứng dậy khi vấp ngã. Thời gian qua nhanh như gió thoảng. Ngày chia tay tuổi học trò, tôi rừng rưng không dám ngoái lại - sợ rằng mình sẽ khóc. Tôi rời trường THPT Trần Cao Vân với lời hứa thầm lặng: “sẽ có ngày trở về...”.

Và tôi đã trở về - bằng công việc của người gieo chữ. Năm học 2000 - 2001, tôi về trường trong vai trò một giáo viên hợp đồng. Bước vào cánh cổng trường ngày ấy, trái tim tôi run lên. Mọi thứ thân quen đến lạ. Vẫn những dãy lớp học ấy, hàng phượng già vẫn đứng

đó, gió vẫn thổi qua hành lang như thì thầm điều gì rất cũ. Và rồi, kể từ tháng 8 năm 2004, tôi đã quay trở lại, chính thức là giáo viên biên chế, rồi dần dần kinh qua các vị trí được phân công tại đơn vị. Một hành trình không chỉ là sự nghiệp, mà còn là sự gửi gắm niềm tin của biết bao thế hệ, và của chính bản thân tôi.

Thế là đã hai mươi lăm năm thanh xuân tôi gửi lại mái trường này kể cả thời gian tôi còn là một cô học trò bé nhỏ, ngây thơ ngày ấy. Có lúc tôi bận rộn đến quên cả thời gian, nhưng mỗi khi lặng lẽ nhìn những cô cậu học trò nô đùa dưới sân trường, lòng tôi lại rừng rưng, xúc động. Tôi như thấy hình bóng mình ngày xưa trong ánh mắt hồn nhiên của các em - cũng cái tinh nghịch, háo hức, cũng những lo âu, căng thẳng mùa thi, và một chút băng khuâng, xao xuyến đầu đời.

Nhìn lại hành trình đã qua, nhìn lại mỗi chặng đường - mỗi lát cắt khác nhau của cuộc đời, tôi chợt nhận ra chính ngôi trường thân yêu mang tên Trần

Cao Vân đã “cho” tôi nhiều thứ có giá trị: sự hiểu biết, lòng kiên nhẫn, bao dung và trên hết là niềm tin vào con người, vào nghề giáo. Có lẽ vì thế, tôi luôn cảm thấy nơi đây không chỉ là ngôi trường, mà còn là một phần máu thịt của mình - là mạch nguồn lặng lẽ nuôi lớn trái tim tôi qua từng năm tháng.

Năm nay, trường THPT Trần Cao Vân tròn 70 tuổi - một dấu mốc đáng tự hào. Còn tôi, tròn 30 năm rời ghế học trò và 22 năm làm nghề dưới mái trường xưa. Những con số ấy khiến tôi chợt nhận ra: đời người không dài, nhưng có những đoạn đời là vĩnh cửu - như tình yêu tôi dành cho ngôi trường Trần Cao Vân.

Sẽ đến một ngày, tôi không còn đứng trên bục giảng, không còn tắt bật những chiếu họp hội đồng, những buổi sinh hoạt tập thể cùng đồng nghiệp, không còn cặm cụi chỉnh sửa từng trang giáo án, từng kế hoạch chuyên môn... Nhưng tôi biết, lòng mình vẫn sẽ neo lại nơi ấy. Tôi vẫn sẽ lặng lẽ bước dưới hàng băng lăng quen thuộc, lắng nghe tiếng trống trường vang vọng trong tâm tưởng như một bản nhạc của ký ức. Và nếu ai đó hỏi tôi rằng: “Có nơi nào để gắn bó cả một đời không?”, tôi sẽ mỉm cười và thì thầm: “Có chứ... là THPT Trần Cao Vân”.

Tôi đã ra đi. Tôi đã trở về. Và tôi ở lại - bằng tất cả trái tim mình!■

Trần Cao Vân, *những năm tháng không quên*

TÔN THANH HIỆP
(Khóa 1961 - 1968)

Tôi bước chân vào lớp đệ thất trường Trần Cao Vân niên khóa 1961 - 1962 và rời trường năm 1968 sau khi đỗ kỳ thi tú tài Mậu Thân.

Còn nhớ kỳ thi vào lớp đệ thất đầy cam go đó, cả huyện Tiên Phước chỉ có 4 thí sinh trúng tuyển là Trương Minh Tâm, Huỳnh Sơn Nam, Lê Thị Hoa và Tôn Thanh Hiệp. Để thi quốc văn là: “Em thích kỳ nghỉ hè ở vùng biển hay vùng núi, tại sao?”. Tôi vốn dân nhà quê vùng núi nên chọn thích biển cho khác với nơi đang sống. Vào lớp đệ thất, có cô giáo dạy Văn người Huế gây ấn tượng nhất là cô Ngô Thị Ấn - lúc đó cô là thần tượng của lớp chúng tôi vì vẻ đẹp dịu dàng. Trong giờ đầu tiên, cô hỏi tên từng đứa. Cô hỏi bạn Phú tên gì, bạn trả lời: “Dạ thưa cô em tên Hồ Đắc Phiếu”; cô hỏi bạn Đỡ: “Anh tên gì?”, bạn trả lời: “Anh tên Nguyễn Văn Đỡ”. Cả lớp và cô được một trận cười thoải mái. Năm đệ thất đó hai kỳ thi lục cá nguyệt tôi đều “sơ-mi” môn Văn. Môn quốc văn mỗi tuần 6 tiết gồm cổ văn các tác phẩm văn bản như *Lục súc tranh công*,



Ảnh minh họa.

Bích Câu kỳ ngộ, Nhị thập tứ hiếu... Kim văn thì học các tiểu thuyết đương đại, nhiều nhất là các tác phẩm trong nhóm Tự lực văn đoàn như: *Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân, Anh phải sống, Đoạn tuyệt*; các trích đoạn: “Hằng năm cứ vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc...” (*Tôi đi học* - Thanh Tịnh), “Hoa súng màu thiên thanh, duyên nợ nó với tôi là tất cả một lịch sử...” (*Hoa súng* - Đinh Gia Trinh), “Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi...” (*Đêm sáng trắng* - Thạch Lam)...; thêm luận văn là môn tập làm văn của hồi tiểu học. Học sinh có điểm cao nhất bài thi về nhân điểm với hệ số (văn, toán hệ số 3) sắp xếp thứ hạng. Đây là vinh dự bạn nào cũng muốn có được.

Thuở ấy nam sinh mặc đồng phục quần tây xanh áo sơ mi trắng, nữ sinh lớp đệ thất mới 11, 12 tuổi đã phải mặc áo dài trắng khi vóc dáng còn suôn đuột, cơ thể chưa có đường cong trông rất tội nghiệp. Bảng tên đệ nhất cấp màu xanh, đệ nhị cấp màu đỏ do phụ huynh tự thêu.

Thầy cô nào cũng nghiêm trang và sang trọng. Thầy hiệu trưởng Tôn Thất Dương Kỳ đi xe ô tô Peugeot, thầy Kha đi xe con cóc, thầy Hàm, thầy Kia đi Vespa. Học sinh ngày ấy hiền lành, chỉ cấp đôi cô Ấn với thầy Kia rồi thầy Chương, thì thầm trêu sau lưng thầy cô: “ông Đại sử, ông Thông vẽ Hán ông Cầm”... Bên trái ngôi trường là cây cổ thụ rất to có treo sợi dây thừng bện để tập leo dây. Chúng tôi thường tụ tập dưới bóng cây trong giờ

ra chơi, cạnh đó là nhà bác Thôn cai trường.

Bảy năm dưới mái trường, tôi rất ấn tượng với những lần biểu diễn văn nghệ: Tết năm 1962, trường còn nghèo lắm, đêm văn nghệ quanh lửa trại bập bùng, các anh lớp trên hát bài ca tự biên tự diễn: “Xuân đến đây rồi, ai nấy vui mừng, riêng có tôi buồn, lo cuống lo cuống... vui gì mà mừng xuân”. Vui và cảm động lắm! Hằng năm dịp Tết luôn có văn nghệ toàn trường, đặc biệt năm 1963 - 1964 có ba đêm thi đua giữa các nhóm lớp: nhị thất, tam ngũ và lục tứ. Tôi vẫn nhớ các anh lớp đệ nhị (chưa có đệ nhất): anh Hải, anh Biếm hát bài *Let's Twist Again* và bốn anh nhảy *Twist* trên sân khấu, đám học trò ở dưới phục lăn. Khối lớp tam + ngũ diễn hoạt cảnh, khối tứ + lục có anh Tấn diễn hài thật vui. Cuối mỗi năm học thường có đêm văn nghệ toàn trường, mở màn bao giờ cũng là hợp ca như *Anh đi chiến dịch* hay *Hội trùng dương* của Phạm Đình Chương, *Hòn vọng phu* của Lê Thương.

Năm tôi học đệ thất, một biến cố đau thương chấn động cả trường là thầy Đại dạy sử - địa bị tử nạn máy bay trong rừng. Thầy Đại dạy hay và viết chữ rất đẹp. Cả trường thương xót hơn khi biết rằng thầy còn sống mấy ngày sau khi máy bay rơi nhưng các toán cứu hộ đến trễ quá vì thời tiết xấu.

Thuở ban đầu trường

chỉ có đến lớp đệ tam rồi đệ nhị, đệ nhất mỗi khối lớp đệ nhị cấp chỉ có hai lớp A và B, nam nữ học chung nên ai cũng biết nhau, nhất là mấy chị đẹp. Trên tôi hai lớp là lớp chị Hồ Thị Liên, Vĩnh Yên, Phương Lan, Bích Ngọc, chị Quý, chị Huỳnh Lan,... Tiếp theo là lớp chị Kim Dung (là vợ thiếu tá Huân) chị Lê Ngọc, chị Kim Yên, chị Kim Chi... Khối lớp tôi có Kim Hoàng, Mỹ Linh, Xuân Lan, Thanh Yên, Mai Hương. Lớp dưới có Hồ Thị Thu (nhân vật trong bài Thu hát cho người của Vũ Đức Sao Biển và Ru con tình cũ của Đinh Trầm Ca). Sau này các bạn nữ chuyển qua trường Nữ Trung học Quảng Tín nên Trần Cao Vân không còn người đẹp nữa, rất tiếc.

Khoảng năm tôi học đệ tam thì trường nhận về hai vị giáo sư dạy Pháp văn người Huế là thầy Đàng và thầy Quân. Chúng tôi vô cùng kính nể tác phong rất Tây của hai thầy - hai vị giáo sư uy nghi, sang trọng, dù khá nghiêm khắc. Thầy nào cũng ngâm pip, mùi thuốc thơm lừng cả lớp (thầy Quân đã qua đời và thầy Đàng cũng già yếu).

Tôi đã trải qua bảy năm sống dưới mái trường Trần Cao Vân với các thầy hiệu trưởng, thầy giám học: Tôn Thất Dương Kỳ, Phạm Viết Tích, Nguyễn Tri Tài, Lê Vàng. Năm học gây ấn tượng sâu đậm nhất với tôi thời đi học là năm đệ nhị. Lớp đệ nhị B2 của chúng tôi chỉ có

hai nữ sinh lại là hai bạn xinh nhất trường, ba bạn nam trong ban nhạc của nhà trường. Năm 1968, kết hợp với trường Nữ Trung học Quảng Tín, chúng tôi đã tổ chức thành công buổi công diễn văn nghệ gây quỹ ủng hộ nạn nhân chiến tranh gây tiếng vang khắp Tam Kỳ.

Cựu học sinh Trần Cao Vân đã tổ chức hai lần họp mặt ở California, nhiều lần ở Sài Gòn và vô số lần ở Tam Kỳ, Đà Nẵng. Lần nào cũng thành công tốt đẹp nhờ tập họp được các bạn cựu học sinh khắp mọi miền trong và ngoài nước với tình cảm sâu nặng dành cho thầy cô, trường lớp. Gặp nhau để hàn huyên, để nhớ và sống lại một thời thanh xuân đầy kỷ niệm êm đềm tuổi học trò. Các nhóm nhỏ cựu học sinh từng khóa vẫn gặp nhau hàng năm. Nhóm lớp 6/2 niên khóa 1961-1962 của chúng tôi vẫn họp lớp vào mồng 8 Tết hằng năm. Bởi ý thức được thời gian không còn nhiều, đã thấy sự vắng mặt dần dần của các thành viên trong mỗi lần gặp gỡ cho nên chúng tôi luôn trân quý những giờ phút bên nhau.

Chúng tôi vô cùng tự hào vì ngày ấy bước chân vào trường Trần Cao Vân là những học sinh ưu tú nhất. Bảy mươi năm trôi qua, các thế hệ học sinh Trần Cao Vân đã đóng góp nhiều thành quả cho xã hội, luôn hướng về ngôi trường với tất cả những tình cảm tốt đẹp.■

CA DAO ĐỐI ĐÁP XỨ QUẢNG:

Tiếng cười dí dỏm và sáng khoái

 **LA MAI THI GIA**
(Khóa 1995 - 1998)

Bữa leo lên taxi, nghe tài xế mở nhạc bài chi đó có câu “yêu anh đi anh không đòi quà đâu”, làm nhớ cái anh chàng trong câu ca dao mà hồi nhỏ ba từng đọc cho mình nghe. Hóa ra văn hóa đòi quà đã có từ thời cha ông mình ở Quảng Nam rồi chớ bộ:

*“Thường em từ thuở trong nôi
Em nằm em khóc, anh đôi cựa đường
Bây giờ em có người thương
Một, hai, ba, bốn... trả cựa đường lại đây”.*

Cái “cựa đường” này chắc là một miếng đường bát hoặc đen hoặc vàng xiu xiu, đặc sản bình dân của người Quảng quê mình. Hồi nhỏ, mẹ đi chợ về cho được một cựa đường là hết sẩy, không dám cắn, không dám nhai, chỉ liếm từng chút một cho cái vị ngọt thơm của miếng đường mía tan chậm chậm trong miệng, trời ơi... thêm quá, nhớ quá!

Anh chàng ở trên, chắc cũng đang tuổi chạy lon ton, được mẹ cho cựa đường thì quý lắm, cũng chỉ dám liếm từ từ. Vậy mà tại thương em bé gái hàng xóm còn nằm nôi đang khóc oe oe nên sẵn sàng nhường cho em để dỗ em nín khóc. Cái tình thương trẻ con đó, ai hay nó lớn thành tình yêu khi cả hai cũng qua tuổi dậy thì và trưởng thành bên nhau. Tới lúc biết người ta “có người thương”, chắc anh chàng cũng hết sức là đau khổ như anh Ngạn trong *Mắt biếc* của Nguyễn Nhật Ánh. Nhưng vì không biết đàn và không biết làm thơ viết lên cây nên anh giận hờn, hậm hực đòi lại... cựa đường, đòi lại thì cũng như thể cháy nhà, một hai ba phải đòi cho bằng được. Người đâu mà tánh kì.

Híc, đòi sao được mà đòi những chăm chút yêu thương mà mình đã dành cho người ta trong những tháng năm còn thơ dại, phải không?

Câu ca dao xứ Quảng dễ thương nhất mà mình còn nhớ cũng là do ba đọc cho mình nghe, là lời “thù dai”, “thù vặt” hay “thề độc” của một anh chàng thất tình:

*“Thiên linh linh,
Địa cũng linh linh
Có con không gả cho mình
Mai sau trông bí mình rình mình bắt đây”.*

Đọc câu ca rồi thử hình dung ra cái tư thế của một anh chàng, đứng đưa tay chỉ trời chỉ đất ngay trước cửa nhà ông hàng xóm, vào đúng cái ngày con gái ông xuất giá vu qui. Chắc hẳn anh ta thương thầm trộm nhớ cô con gái bên giậu mồng tơi lâu ni rồi, có khi trong bữa chơi cờ tướng hay khê khà dầm chén rượu với ông cha của nàng, anh cũng có đánh tiếng và được ông cha ừ hử chi đó. Ai dè, tới lúc hoa đến thì thì ông cha lại gả cho người ta mất, thế là anh chàng điên tiết, điên tiết mà có dám làm chi đâu ngoài việc chỉ tay lên trời “thề độc”. Là tui thể có đất trời linh thiêng chứng giám, ông không gả con cho tui thì mai này khi ông trông bí, tui thể là tui sẽ... bắt đây cho giàn bí nhà ông nó chết nghèo nó luôn. “Thề độc” dễ sợ chưa?

Đó là hai câu ca dễ thương hết biết diễn tả tâm tình của trai Quảng mà mình còn nhớ năm lòng. Còn cái câu ca dao dưới đây là của cô gái Quảng, trời nợ, nghe nó nhẹ nhàng, tình cảm hết sức mà diễn giải ra thì... thâm

sâu và đánh đá cực kỳ. Xứ Quảng là đất học nên hàng năm có biết bao nhiêu chàng trai khăn gói vượt đèo Hải Vân ra kinh thành Huế thi thố tìm kiếm công danh, nên có không ít câu dao nhắc đến sự kiện đó, kiểu như: *“Học trò xứ Quảng ra thi/ Thấy cô gái Huế chân đi không đành”*.

Câu trên thì quen thuộc nhiều người biết rồi, câu mà mình muốn nhắc lại ở đây là:

“Đường ra kinh xa thật là xa

Anh ra chi mỗi tháng mỗi ra

Anh ra một bữa, em cực ba bốn ngày”.

Câu ca này có lẽ được ứng tác trong một cuộc hò đối đáp, không biết bên trai đã nói câu gì mà bên gái đáp lại bằng câu này. Nghe có vẻ da diết yêu thương, nhớ nhung thổn thức lắm phải không? Là mỗi lần anh ra kinh thành học hành, em ở nhà chờ mong thắc thỏm? Không biết các chàng trai trong cuộc hát đó có hiểu được độ “thâm sâu” trong câu ca đó hay không, chứ mình thì mãi khi lớn thiệt lớn rồi đọc lại mới hiểu, hóa ra đây là câu chửi, mà chửi rất nặng... nhưng người nghe nếu không đủ thông minh, sâu sắc và tinh vi thì chắc là không hiểu nổi. Gái Quảng đã không đánh đá thì thôi chứ đã đánh đá rồi thì... ác thiệt. Đã “ra kinh” “mỗi tháng” còn làm em cực “ba, bốn bữa” nữa là biết rồi he, hiểu rồi he... Đánh đá cỡ đó cỡ còn cỡ mô nữa?

Những câu ca dao nhắc đến ở trên là những câu nằm lòng trong ký ức tuổi thơ của mình, sau này, khi bắt đầu chọn con đường nghiên cứu văn học dân gian, mình mới tìm đọc những câu ca dao khác của quê hương. Đọc đến nhóm ca dao có chủ đề đối đáp nam nữ thì mê mết. Trời ơi, dân Quảng hài hước, dí dỏm cỡ con cháu Thủ Thiêm thì ai cũng biết rồi nhưng cái dí dỏm hóm hỉnh đó không chỉ hiện diện trong đời sống hàng ngày mà còn tự nhiên đi vào ca dao tục ngữ khiến cho loại hình ca hát dân gian ở đây thấm đẫm tiếng nói tự nhiên mộc mạc của người dân quê chân chất mà tinh tế và thông minh hết biết.

Thử đọc câu hát đối dưới đây, lời của một anh nông dân giả ngây giả ngô, hỏi nhưng là trêu ghẹo cô gái mà mình lỡ... phải lòng:

Nhón chân kêu bố cô đi đằng

Cái chi chỗ ngực mà cô ràng 4 dây?

Câu ca được hát lên bằng chất giọng Quảng đặc sệt của một anh chàng quê rết với một mớ từ ngữ địa phương như bố”, như “đàng”, như “ràng”. Và được đáp lại bằng cái giọng cũng khá là ngoa ngoắt của cô gái với những “tê” những “ni”, Quảng chi mà Quảng:

Chú tê đã dại mà lại khờ

Lưng chú dài, vai chú rộng cũng là nhờ cái ni.

Rồi vừa mới thắc mắc ngây ngô hỏi người ta về cái đang bị ràng buộc khúc trên thân thể, anh chàng lại lăm le chuyển sang khúc dưới, bằng cách dùng từ vừa hình tượng, vừa dí dỏm quá chừng:

Ai lên đón gió hỏi mây

Có khuôn đúc trẻ cho đây mượn cùng?

Và được đáp lại bằng một cái giọng có vẻ khá là bức bối của nàng gái Quảng:

Anh kia nói lạ nói lung

Khuôn ai nấy đúc, mượn cùng ai cho?

Khi đi vào khảo sát và tìm hiểu nhóm ca dao thuộc chủ đề đối đáp nam nữ, mới thấy dân gian xứ Quảng thích nói mặn ghê gớm, nhưng mà nói mặn bằng văn chương hần hoi, bằng hình tượng nghệ thuật hần hoi, bằng chữ Nho hần hoi. Như những cặp câu ca dao đối đáp dưới đây, ắt hẳn là được hát lên khi cuộc đối đã đi vào giai đoạn “đâm bắt” để “rượt đuổi” trí tuệ của nhau, để thử tài nhau, thử trí thông minh ứng đối của nhau.

Khi trai hỏi gái cắc cớ:

Gặp ba trò khiến hỏi ba trò

Đường lên trên bụng có đồ hay không?

Thì gái không ngại trả lời lại bằng giọng thách thức:

Cao sơn lưỡng nhũ ở trên

Tiểu kê ở dưới, muốn lên phải có sào.

Ờ ha, muốn qua được con suối nhỏ để đến hai hòn núi cao thì còn phải coi cái sào của anh ra mần răng, còn phải coi kỹ năng chèo chống của anh ra mần răng nữa chứ. Rồi đến lượt gái cũng không ngần ngại làm khó trai bằng những câu đố cắc cớ khó chịu như vậy:

Hai bên cỏ mọc xanh rì

Ở giữa có khe nước chảy, hỏi anh đi đường nào?

Mà cũng dễ gì làm khó được anh chàng tinh vi tinh tướng, anh trả lời ngay tắp lự:

Hai tay anh bu lấy hai cội đào

Chính giữa có khe nước chảy, anh chống sào anh qua.

Rõ ràng là trai gái đang đối đáp với nhau bằng những hình tượng có liên quan đến việc trai gái nhưng ta không thấy sự thô hay trơ ở đây mà vẫn nghe duyên dáng bởi cách dùng từ gợi hình tượng rất có nghề, tưởng chừng như đây là cuộc hát đối của nam nữ thanh niên học trò chứ chẳng thể là của người dân lao động được.

Trong dân gian có câu tục ngữ “bụng sát tận da” hay “rọt thót tận da” để chỉ sự đói ăn, vì không có gì ăn nên bụng dẹp lép. Cô gái Quảng trong câu hát đối dưới đây cũng dùng hình ảnh ấy để hỏi, để trêu chàng trai nhưng cái “sát da” mà cô ấy đề cập không phải theo nghĩa của câu tục ngữ truyền thống của dân gian mà được dùng với ý tinh vi hơn nhiều:

Gặp anh Ba đây khiến hỏi anh Ba

Lâu nay mần ăn khấm khá hay cũng sát da như gái này?

Anh trai Quảng láu lĩnh hiểu ngay ý của nàng, biết là nàng chẳng phải hỏi chuyện mần ăn có đủ cơm gạo hay không, nên cũng tự tin mà dong dạc trả lời:

Thời buổi chữ công việc sốt sưa

Dư không dư, thiếu không thiếu, chữ cũng du đưa như mọi ngày.

Dạng thức ca dao đối đáp theo kiểu “ăn miếng trả miếng” thế này còn gặp rất nhiều trong ca dao xứ Quảng. Nếu những câu ở trên còn bóng gió xa xôi khi nói về chuyện gái trai hay chửi xiên chửi xéo, chửi ý nhị mà người bị chửi phải thông minh mới hiểu được, thì đoạn hội thoại mà chúng tôi tìm được dưới đây lại được thể hiện thẳng đuột, không ngại dùng từ khó nghe, có thể khiến cho người đọc có chút nhăn mặt khó chịu.

Thử tưởng tượng trong một không gian làng quê vào mùa gặt, trai gái tụ tập ở sân hợp tác xã để cùng nhau xay lúa giã gạo, để bớt mệt nhọc thì rủ nhau chia đội nam nữ hát hò. Làm mệt, hát mệt thì chia nhau về lều bên trai bên gái để nghỉ ngơi, ngày mai còn

dậy sớm tiếp tục công việc đồng áng. Và trong đêm khuya vắng như vậy, có một anh chàng khó ngủ, lẩn mò sang lều bên gái và bị một em gái bắt quả tang. Để bắt bí chàng trai đang có ý định tranh thủ lúc đêm khuya mà ve vãn mình, cô gái mới buông lời hỏi băng quơ:

Nửa đêm gà gáy o o

Quân tử không ngủ mà bỏ đi đâu?

Anh chàng dường như đã có sự chuẩn bị nên đã đáp lại một cách trơn tru:

Nửa đêm gà gáy o o

Ta ngủ không được, ta bỏ đi chơi.

Nhưng cô nàng đâu thể để cho chàng ta thoát nạn một cách dễ dàng như thế nên mới tiếp tục làm tình làm tội:

Sáng trăng quân tử đi chơi

Em... đái một chỗ, quân tử bơi quân tử về.

Xui cho cô nàng, gặp phải một anh chàng “hàng cá hàng tôm” xỏ lại một câu nhức nhối:

Em ơ, em đái chi mà đái dại đái khờ?

Cửa nhà em trôi trước, cái bàn thờ trôi sau.

Trai Quảng gái Quảng, trả miếng nhau tới mức đó là cùng!

Tất nhiên khi đọc tới những câu ca dao có nội dung đối đáp như thế này, người đọc có thể cũng hơi nhăn mày khó chịu nhưng phải gạt gù khen cho cái thâm thúy đáo để của cha ông xưa. Chất phác là thế, hiền lành là thế nhưng khi cần thì cũng đánh đá chua ngoa không kém. Những câu đối đáp có nội dung như thế này đã tạo nên những tràng cười sảng khoái cho thế hệ hậu sinh và kèm theo đó là lòng khâm phục của chúng ta đối với tài năng ứng đối nhạy bén, sắc sảo, thâm sâu của cha ông ngày trước. Chỉ riêng mảng ca dao tình yêu nam nữ có hình thức đối đáp như thế này thôi cũng đủ để cho thấy sự dồi dào về số lượng và sự phong phú về hình thức diễn đạt trong kho tàng ca dao Việt Nam nói chung và xứ Quảng nói riêng. Qua nội dung chủ đề của các cặp câu hát đối đáp trong ca dao Quảng Nam thế này ta cũng đã có thể phác thảo nên những tính cách của người xứ Quảng: thích trào lộng, hài hước và thông minh, đồng thời dù chỉ là dòng văn học bình dân thôi nhưng cách dùng từ gợi hình gợi thanh, gợi cảm xúc thì chuyên nghiệp và thâm thúy vô cùng.■

Ký ức về lớp học đầu tiên



VÕ THỊ ÁNH MINH
(Khóa 1989 - 1992, giáo viên Sinh)

Tôi là một cựu học sinh của trường THPT Trần Cao Vân. Sau khi tốt nghiệp Đại học Sư phạm, tôi có duyên trở về chính ngôi trường xưa để giảng dạy - nơi đã nuôi dưỡng ước mơ và khơi dậy trong tôi tình yêu với nghề giáo. Từ mái trường này, tôi chấp chững những bước đầu tiên trên bục giảng, và đến nay, hành trình ấy đã kéo dài suốt 28 năm - một chặng đường yêu thương, hạnh phúc nhưng cũng đầy thử thách.

Những ngày này, khi trường chuẩn bị chào đón dấu mốc 70 năm thành lập, trong tôi lại ứa về bao ký ức xưa cũ - nhất là những ngày đầu tiên đứng trên bục giảng. Có lẽ ai từng làm nghề giáo cũng sẽ hiểu, lớp học đầu tiên mình giảng dạy luôn mang một dấu ấn rất riêng. Đó là nơi người giáo viên

bắt đầu học cách gieo từng con chữ, vun đắp từng bài học và gắn bó với từng ánh mắt học trò. Với tôi, lớp học đầu tiên ấy chính là lớp 10A12 khóa 1997-2000, tập thể học sinh đặc biệt mà tôi luôn giữ trong trái tim mình một góc nhớ dịu dàng và ấm áp. Dù chỉ là giáo viên bộ môn Sinh học, không giữ vai trò chủ nhiệm, nhưng sự quý mến, tình cảm chân thành mà các em dành cho khiến tôi vô cùng cảm động. Có lẽ nhờ khoảng cách tuổi tác giữa cô và trò không nhiều, chỉ chênh nhau 7 - 8 tuổi nên có sự gần gũi, thân thiện như chị em. Mỗi tiết dạy với 10A12 không chỉ là truyền đạt kiến thức, mà còn là dịp để tôi cảm nhận rõ ràng nhất niềm vui, niềm tin yêu từ những trái tim học trò.

Trong số các em, tôi vẫn nhớ rất rõ những gương mặt ngày ấy: Kiều Lý với nụ cười rạng



Ảnh minh họa.



Gặp mặt kỉ niệm 20 năm ra trường của lớp A12 khoá 1997 - 2000.

rỡ và rất duyên - cô học trò luôn mang đến cảm giác nhẹ nhàng và tích cực; Như Linh dịu dàng, tình cảm; Huy Hoàng nhanh nhẹn, hoạt bát, lúc nào cũng sôi nổi, hài hước nhưng lại rất sâu sắc; Văn Thức trầm tĩnh, chững chạc. Và, những cái tên thân thương khác như Đức Trung, Thanh Tuấn, Duy Khương, Lê Thị Lai, Hoài Chinh... Mỗi em một cá tính, nhưng cùng tạo nên một tập thể đoàn kết, yêu thương và đầy tình nghĩa. Tình cảm ấy không chỉ thể hiện trong những giờ học, mà còn ở những khoảnh khắc khiến tôi xúc động mãi không quên.

Tôi còn nhớ rất rõ mùa 20 tháng 11 năm 1997. Khi ấy Tam Kỳ đang trong những ngày mưa lũ dai dẳng, nước ngập trắng xóa khắp các ngả đường. Nhà tôi ở Tam An, từ ngã tư Kỳ Lý đi lên, đường đá lổm chổm chứ chưa bằng phẳng như bây giờ, lại còn bị ngập lụt. Vậy mà sáng chủ nhật 23/11, khi nước vừa rút bớt, các em trong lớp 10A12 đã bất ngờ đạp xe đến tận nhà cô. Những chiếc xe đạp, những đôi dép còn lấm lem bùn đất. Những lời chúc mừng cô cùng ánh mắt lấp lánh sự chân thành. Với tôi, đó là một trong những món quà quý giá nhất, để lại ấn tượng không bao giờ phai nhòa trong cuộc đời làm nghề giáo của mình.

Thời gian thấm thoát trôi, mới đó mà đã hơn hai thập kỷ. Năm 2020, lớp 10A12 kỷ niệm 20 năm ra trường, tôi có dịp gặp lại các em sau bao năm xa cách. Giây phút ấy thật sự khiến tôi rung rưng. Các em giờ đây đều

đã trưởng thành, có công việc ổn định, gia đình hạnh phúc, nhưng điều khiến tôi xúc động nhất là sự gắn bó giữa các em vẫn vẹn nguyên như thuở còn ngồi dưới mái trường. Những ánh mắt, nụ cười, cái ôm triu mến - tất cả khiến tôi cảm nhận sâu sắc hơn bao giờ hết rằng, người thầy có thể không nhớ hết từng bài giảng mình đã truyền đạt, nhưng sẽ không bao giờ quên được những trái tim đã từng dành cho mình sự tin yêu.

Hai mươi tám năm dưới mái trường Trần Cao Vân là 28 năm tôi đồng hành bao thế hệ học trò, lắng nghe những tâm tư, chứng kiến sự trưởng thành, và giữ lại trong tim biết bao kỷ niệm quý giá. Nhưng với tôi, lớp 10A12 luôn là một dấu ấn đầu đời - là những “viên ngọc” đầu tiên tôi may mắn góp nhặt trên hành trình gieo chữ, hành trình làm người đưa đò lặng lẽ.

Trường THPT Trần Cao Vân - nơi tôi từng là học trò, rồi trở thành cô giáo - không chỉ là mái trường, mà là một phần ký ức, một phần máu thịt trong đời tôi. Nhân dịp trường tròn 70 năm tuổi, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến những người thầy, những bậc tiền bối mà tôi vô cùng kính trọng như thầy Trương Văn Huyền, thầy Bùi Công Hòa, thầy Trần Uy, cô Phan Thị Thu Hương, thầy Lê Văn Chính, thầy Trần Đình Hoa... Biết ơn các thầy cô, anh chị em đồng nghiệp và các thế hệ học trò - những người đã và đang cùng nhau viết tiếp truyền thống vẻ vang của mái trường thân yêu này. ■



Tháng năm bâng khuâng



PHẠM THỊ THU HÀ (Giáo viên Văn)
Thương tặng tập thể 12/4 khóa 2023-2025

Tháng năm! Chạm vào ô cửa sớm mai đã thấy nắng ngập tràn. Cái nắng đầu hạ không gay gắt thiêu đốt mà rực rỡ, hanh hao. Sắc nắng ấy hòa với tiếng ve ngân da diết gợi nhắc trong ta bao nỗi niềm khó diễn tả thành lời.

Tháng năm! Chạm bước sân trường thấy xôn xao những bộn bề muôn thuở. Tắt bật với giáo án, đề thi, bài kiểm tra cuối kỳ, cuối cấp, ... Tiếng trống giục giã, bước chân vội vàng. Những đôi tay thoăn thoắt ghi chép, những tiếng sột soạt lật giở trang giấy, những hơi thở dài cổ

nén lại, những cái nhíu mày và ánh mắt học trò nhiều thao thiết, suy tư...

Ôi, mùa thi!

Mùa của sự căng thẳng, hồi hộp. Mùa của bao xúc cảm, ưu tư.

Đã bao lần cây đa thay lá già theo nhịp của tự nhiên. Bao mùa nắng mưa đi qua, bao lớp học trò đến đi cùng bao nhiêu nỗi niềm rung rúc... Cây đa già vẫn đứng đó, sừng sững giữa sân trường như một chứng nhân lặng lẽ, trầm tư.

Đã bao lần nhìn sắc bằng lăng tím, lòng chợt dâng một nỗi niềm thăng thốt, bâng khuâng: Mùa thi! Mùa chia tay...

Cô còn nhớ như in buổi học đầu tiên đón các em vào trường. Các em chính là lứa học trò đầu tiên của chương trình giáo dục mới. Háo hức, hồi hộp nhưng cũng đầy lo lắng, băn khoăn. Trong ký ức cô vẫn khắc ghi một kỷ niệm vui, một “tình huống sư phạm” ít ai ngờ tới khi một lần cô bước vào cửa lớp và một “cảnh tượng xưa nay chưa từng có” đã diễn ra. Cả lớp đồng phục áo xanh Đoàn đồng loạt “xiu” xuống bàn sau câu nói của bạn lớp phó: “Thưa cô, hôm nay lớp chúng em ... xiu!”.

Năm học đầu tiên của các em ở ngôi trường Trần Cao Vân thân yêu đã trôi qua

Ảnh minh họa.



trong niềm ngỡ ngàng mà vui vẻ, ấm áp như thế đó.

Giờ đây, các em đã là những anh chị 12 sắp rời trường. Cô lại được đồng hành với các em ở chặng đường cuối. Những áp lực bài vở năm cuối cấp, những cuộc thi, những lo lắng, băn khoăn trong việc chọn trường, chọn nghề đã khiến các em có nhiều thay đổi. Những tiết học càng dần về sau đã không còn sôi nổi, thay vào đó là sự trầm lắng, ít tập trung, thiếu tương tác,... Cô thực sự lo lắng, hoang mang và có chút hụt hẫng; tự hỏi mình, hỏi đồng nghiệp. Nhưng rồi cô hiểu. Và dần chấp nhận. Điều đặc biệt khiến cô cảm thấy hạnh phúc hơn với nghề là tạo được sự gắn kết từ bên trong với các em. Sự kết nối đến từ chính những quan tâm, chia sẻ thường ngày chứ không chỉ là câu chuyện trao truyền kiến thức hay bàn luận văn chương. Cô đã ở bên cạnh chứng kiến sự trưởng thành của các em. Những bài thuyết trình nói nghe được thiết kế chất lượng, những

lần tranh biện thật sôi nổi, hào hứng; những nỗ lực hết mình của các em trong đội tuyển học sinh giỏi để nhận về kết quả ngọt ngào; những dòng tin nhắn hỏi thăm, động viên trước sau mỗi kỳ thi hay những chia sẻ cá nhân về sở thích, đam mê... đã đem lại nguồn năng lượng tích cực và gắn kết tình cô trò.

Vừa mới đây thôi, được nghe những lời phát biểu, lời tâm sự của các em trong lễ tri ân trường thành của lớp, cô thật sự cảm động. Bài phát biểu mở đầu bằng câu chuyện cảm nhận về thời gian cô đặt ra với các em trong phần khởi động tiết học bài thơ “Vội vàng” của Xuân Diệu. Các em nói rằng, nếu bây giờ được cô hỏi lại thì các em sẽ trả lời: “Thưa cô, chúng em đang rất vội, vội vàng lắm để chuẩn bị cho kỳ thi cuối cấp. Nhưng chúng em lại cũng mong được chậm lại, được dừng lại, được níu giữ những kỷ niệm ngọt ngào quý giá của thanh xuân cùng thầy cô, bè bạn... Chúng em còn hiểu được rằng đây chưa phải là

lúc để đắm mình trong cuộc “trà dư tửu hậu” mà chính là thời điểm vàng để mỗi bạn tập trung bút phá trên hành trình theo đuổi ước mơ” ...

Cô hiểu những lời tha thiết đó là tâm trạng thật nhất của những cô cậu học trò năm cuối cấp. Các em bắt đầu nơi cô đã đi qua. Dẫu biết chia xa là tiếc nuối nhưng chúng ta nhất định phải đi qua. Bởi lẽ không có những thời khắc ấy làm sao ta có thể “lớn nổi thành người”?

Thời gian không trôi nhanh hay chậm. Thời gian chỉ lặng lẽ, vô tình. Như nước chảy, mây trôi. Như cây đa già kia bao mùa rụng lá rồi lại sum suê, xanh tốt. Cuộc đời mỗi người suy cho cùng là những lần gặp gỡ và chia ly. Cuộc chia tay lần này, cô không ra đi mà làm người ở lại. Ở lại với sân trường, với phấn trắng, bảng đen, với bao lứa học trò còn chưa rõ mặt nhớ tên. Cô biết rồi đây sẽ có những phút giây hụt hẫng, trống trải khó lấp đầy. Nhưng trong cuộc hạnh ngộ với các em, cô cảm thấy hạnh phúc đủ đầy. Các em đã sống, đã cháy hết mình trong ngọn lửa thanh xuân. Giờ là lúc tự do sải bước trên con đường phía trước thênh thang. Hãy đi xa để trở về các em nhé! Về với mái trường, với thầy cũ bạn xưa, với khung trời kỷ niệm. Và hơn hết, về để tìm lại chính mình.

Cô sẽ vẫn ở đây.

Đợi chờ.

Giữa tháng năm bâng khuâng... ■

Từ nơi ấy, những mơ ước xanh lên!

PHẠM TUẤN VŨ
(Khóa 2006 - 2009)

Tôi không thể quên cái lo sợ, rụt rè của ngày đầu bước vào cổng trường THPT Trần Cao Vân gần 20 năm trước. Từ quê nhà Tam Lãnh xa ngút ngát núi rừng, điều gì đã thôi thúc một cậu học trò nhút nhát xuống tận thành phố Tam Kỳ để vào học tại trường Trần Cao Vân, dù rằng năm ấy Trường THPT Nguyễn Dục của huyện Phú Ninh đã chính thức tuyển sinh khóa đầu tiên. Ngày ấy, tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng mình đã bước đi theo niềm thôi thúc của một ước mơ nào đó vẫn chưa định hình thật rõ ràng.

Thế hệ tôi và trước đó, vẫn còn nhiều người phải ngậm ngùi chia tay con đường học vấn trước ngưỡng cửa vào cấp 3. Một phần bởi ngày ấy đời sống còn nhiều vất vả. Phần vì muốn vào lớp 10 phải xuống tận Tam Kỳ. Để vào được trường công, nhất là ngôi trường danh giá như Trần Cao Vân, với những cậu học sinh nghèo miền núi quê tôi chẳng phải dễ chút nào. Cũng từ đó, được vào học tại trường Trần Cao Vân trở thành ước mơ đầu



Ảnh minh họa.

tiên của nhiều thế hệ học trò Tam Lãnh, dù đó là ước mơ có phần xa vời và đôi lúc cũng rất mong manh.

Những ước mơ thì bao giờ cũng đẹp và đủ sức mạnh nâng từng bước chân đi tới. Hầu như khóa nào cũng có học trò Tam Lãnh hiếu học trúng tuyển vào trường THPT Trần Cao Vân. Mơ ước được học tại ngôi trường cấp ba hàng đầu Quảng Nam thuở ấy cứ thế được viết tiếp qua từng thế hệ học trò bởi những lời giới thiệu của các thầy cô, lời kể của những anh chị học sinh đi trước. Tôi đã “dũng cảm” đăng ký dự thi tuyển vào 10 và trở thành một trong năm học

sinh Tam Lãnh trúng tuyển vào học tại trường Trần Cao Vân năm đó. Chính việc hiện thực hóa ước mơ đầu tiên ấy đã trở thành động lực theo tôi suốt một thời đại học và sau này, dù biết rằng con đường học hành bao giờ cũng lắm gian nan.

Trường THPT Trần Cao Vân của tôi ngày ấy nằm trên đường Nguyễn Du, nép mình yên bình dưới bóng những tán phượng già xanh rì lặng lẽ. Nơi ấy tôi đã đi qua ba năm phổ thông êm đềm với nhiều mơ mộng. Niềm vui reo như lá. Mơ ước gởi đầu trên trang sách, vần thơ. Rồi mình sẽ tốt nghiệp 12, sẽ thi vào đại học. Mai này

mình sẽ là, sẽ là... Từ mái trường Trần Cao Vân, bao mơ ước lớn lên, xanh ngời.

Ở nơi ấy, tôi có những người thầy cô yêu thương học trò như con cái. Tôi nhớ mãi những giọt nước mắt của cô giáo chủ nhiệm Nguyễn Thị Liễu đã rơi vì vài em học trò ngộ nghịch trong lớp; khi nhìn đàn con thơ bé của mình từng đứa trưởng thành. Tôi được biết nhiều thầy cô của tôi ở Trần Cao Vân đã tốt nghiệp loại giỏi từ nhiều trường sư phạm danh tiếng. Cộng với lòng yêu nghề, yêu trò sáng trong qua bao năm tháng, các thầy cô đã nâng từng cánh én nhỏ bay đi làm nên mùa xuân, giúp bao thế hệ học sinh thân yêu viết nên những ước mơ tươi thắm.

Ở nơi ấy, tôi đã có quãng đời học sinh cuối cùng thật đẹp. Lớp A3 của tôi là một tập thể đoàn kết, nghĩa tình. Bạn nào cũng giỏi giang. Ba năm bình yên dưới mái nhà Trần Cao Vân có bao vui buồn của tuổi đại khờ mới lớn. Từ mái trường Trần Cao Vân, chúng tôi đã lớn lên bên nhau; chúng tôi đã trở thành một phần của tuổi trẻ trong nhau; để rồi chúng tôi vào đời với hành trang mang theo là biết bao yêu thương, hy vọng của các thầy cô và ngôi trường đã nuôi nấng mình suốt một thời hoa niên tươi đẹp.

Xin một lần nữa cảm ơn mái trường Trần Cao Vân, là nơi cho tôi những mơ ước và chắp cánh cho những mơ ước xanh biếc ấy bay đi. ■

Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy...

NGUYỄN THU
(Khóa 1986 - 1989, giáo viên Địa lý)

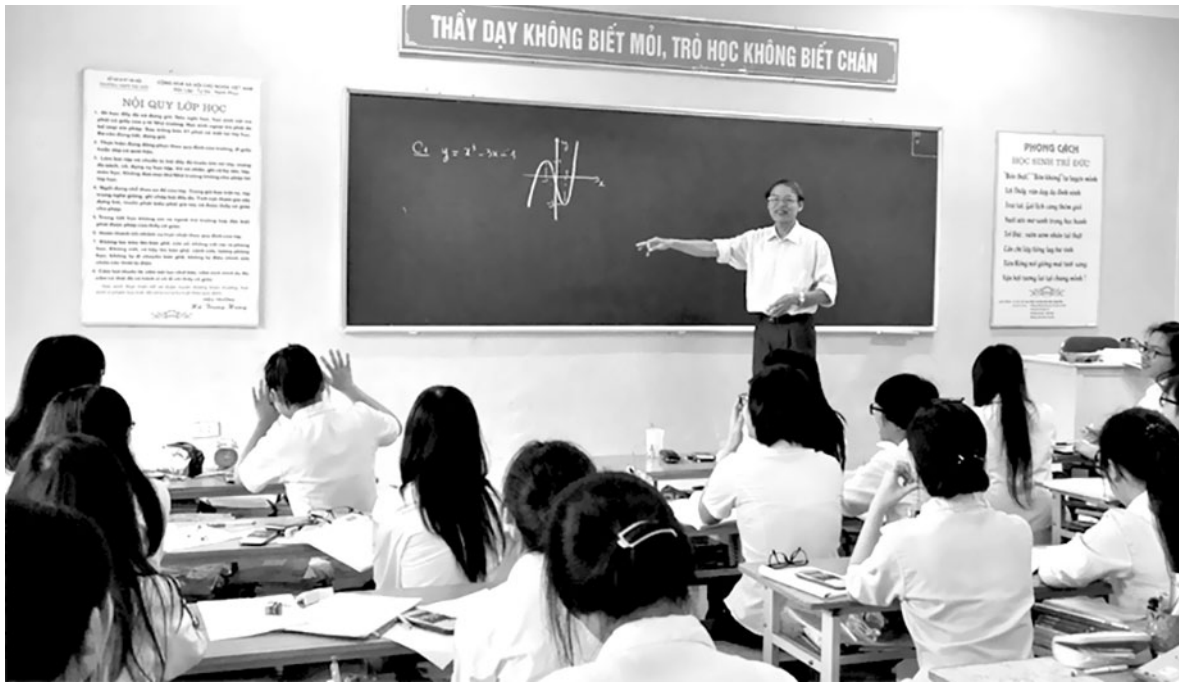


Tháng Năm - nắng vàng rải khắp sân trường, len lỏi đến từng góc phố. Tiếng ve râm ran gọi hè, cây phượng vĩ trong sân trường rực lên một màu đỏ. Sắc đỏ hoa phượng kết hợp với nắng gắt đầu hè thường làm cho con người cảm thấy bức bối, ngột ngạt - nếu không muốn nói là khó chịu. Vậy mà, ngược lại, nhìn hoa phượng đỏ, tâm hồn mỗi người như dịu lại, như băng khuâng, tiếc nuối, ngậm ngùi... Cũng dễ hiểu thôi, bởi đó là màu của kỷ ức, của hoài niệm về những ngày đã qua - ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường THPT Trần Cao Vân để làm học sinh và làm thầy.

Sau khi tốt nghiệp Đại học Sư phạm Huế (năm 1994), tôi được Sở GD&ĐT Quảng Nam - Đà Nẵng phân công về công tác tại trường THPT Trần Cao Vân. Lòng tôi rất hồi hộp pha lẫn niềm vui vô hạn. Thế là từ nay, tôi được bước chân trở lại ngôi trường mà cách đây bốn năm trước tôi đã ra đi, nhưng với một tư cách khác - ngày trước, tôi là cậu học sinh nhút nhát ngồi dưới bàn học, còn bây giờ, tôi là người thầy đứng trên bục giảng.



Ảnh minh họa.



Ảnh minh họa.

Ngày đầu tiên đến trường trình Quyết định, tôi gặp thầy Hiệu trưởng Trương Văn Huyền - người thầy đồng hương Tam Thăng và cũng là người nhiệt tình giúp đỡ để tôi được nhận về trường công tác. Thấy ân cần hỏi thăm và chỉ cho tôi vào gặp thầy Phó Hiệu trưởng Trần Uy.

Tôi bước chân vào phòng Phó Hiệu trưởng và gặp thầy Trần Uy. Thầy vui vẻ, nhiệt tình chào đón, tôi rất mừng và cảm thấy tự tin. Thế là từ nay, tôi trở thành thành viên của hội đồng sư phạm nhà trường, là đồng nghiệp với những người đã từng là thầy cô dạy tôi. Thầy Trương Văn Huyền nhiệt tình giới thiệu tôi với các thầy cô khác. Thầy Phan Minh Định đã khuyên bảo tôi cận kề về công tác giảng dạy và giao tiếp với đồng nghiệp.

Hôm nay, khi ngồi viết những dòng này, tôi vô cùng biết ơn thầy Trương Văn Huyền - nguyên Hiệu trưởng, thầy Phan Minh Định - chủ nhiệm lớp tôi 3 năm cấp III - những người đã giúp đỡ tôi rất nhiều để tôi được trở về lại mái trường Trần Cao Vân yêu dấu.

Năm đầu tiên đi dạy, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 10B4. Ngày đầu tiên bước chân vào lớp, tôi thật ngạc nhiên khi lớp chủ nhiệm của mình lại học đúng phòng học hồi

lớp 10 của tôi - Phòng 23, lớp 10/10, năm học 1986 - 1987. Tôi đưa mắt nhìn bao quát một vòng quanh lớp, những em học sinh đến từ vùng cát Bình Nam, Bình Sa, Tam Thăng, Tam Phú và xa hơn nữa là Bình An, Bình Quế... Trong tôi, ký ức thuở học trò ngày xưa lại hiện về.

Ở thế hệ chúng tôi, thi đỗ vào trường THPT Trần Cao Vân là một niềm vinh dự lớn. Để có được phương tiện đến trường, cha tôi phải bán đi một con bò lớn để mua lại một chiếc xe đạp cũ. Và đến hôm nay, chiếc xe đạp đó vẫn còn cùng tôi rong ruổi khắp các vùng quê. Nay, người không còn nữa và mỗi lần đạp xe về quê Tam Thăng, tôi lại nhớ cha vô cùng. Lần thứ hai tôi bước chân vào Trần Cao Vân để đi dạy, chị tôi đã bán một con heo thịt mua tặng tôi chiếc đồng hồ Seiko. Tôi đã đeo nó hơn 30 năm qua và hiện nay, chiếc đồng hồ trở thành kỷ vật vô giá đối với tôi.

Từ thuở ban đầu ấy, những thầy cô giáo trường Trần Cao Vân là thần tượng của chúng tôi. Rất lặng lẽ, âm thầm từng tí một, thầy cô đã gieo vào lòng lũ học trò nhà quê chúng tôi những tình cảm kính mến. Mỗi thầy cô đều có ảnh hưởng nhất định đến sự hình thành nhân cách của chúng tôi: từ

sự nghiêm khắc của thầy chủ nhiệm Phan Minh Định, giọng giảng văn hút hồn của cô Nguyệt Thanh, đến nụ cười hiền hậu của thầy Anh dạy Toán. Đặc biệt, học kỳ II năm lớp 12, chúng tôi được học với thầy Huỳnh Quang Thành. Lúc đó, thầy mới ra trường, trẻ trung, năng động và cũng chân chất, hiền lành như lũ học trò chúng tôi, bởi thầy đến từ vùng quê bán sơn địa Tam Lộc. Bốn năm sau, gặp lại thầy ở trường, cúi đầu chào thầy thì thầy bảo gọi bằng “anh” cho... trẻ. Thế là, tình cảm thầy trò - anh em đã gắn bó với nhau suốt ba mươi năm qua.

Thuở ban đầu đó, chúng tôi gặp nhau tại phòng học số 23. Mỗi đứa một vùng quê, có đứa xa tí tấp từ Bình Quế, Bình Triều, Bình Nam, Tam Dân... và gần nhất là Tam Thăng. Mỗi đứa một chiếc xe đạp, lúc trật sên, lúc nổ lốp... nhưng khi tan trường vẫn náo nhiệt cả một “cung đường thiên lý” từ trường về nhà. Những buổi chiều tháng mười mưa dầm dề, vai vác xe, bấm mười đầu ngón chân trên con đường trơn trượt, lội qua cánh đồng từ ngã tư Kỳ Lý về đến cầu Mỹ Cang, trời se lạnh mà lưng ướt đầm mồ hôi, đôi run người nhưng tiếng nói cười vẫn vang rộn khắp cánh đồng.

Gần 40 năm ra trường, nhưng trong tôi vẫn còn hình ảnh những khuôn mặt thân quen. Bạn Văn, bạn Tư hiền hậu, bạn Quyên kiêu sa, bạn Tố Nga với chiếc răng khểnh duyên rũ làm say mê bao anh chàng si tình... Ngày xưa buồn vui lẫn lộn, len vào từng góc nhỏ của lớp học, từng con người; giờ đây, khi mái tóc đã điểm sương, quay đầu nhìn lại: vẫn còn đó bóng dáng thầy cô, mái trường xưa chỉ còn trong ký ức. Bạn bè có người thường xuyên gặp lại, có người đi xa vĩnh viễn. Tôi may mắn được trở về công tác lại nơi đầu tiên mình đã học cấp III, được dạy tại phòng học ngày xưa và nhiều lúc băng khuâng tự hỏi, tự trả lời với chính mình: “Bạn bè đâu rồi, ngày ấy đâu rồi... Ngày ấy xa rồi...”.

Trong sâu thẳm ký ức của tôi, thuở ban đầu đứng trên bục giảng, cầm viên phấn trắng viết lên tấm bảng đen trước 49 khuôn mặt đến từ các vùng quê nghèo khó của Thăng Bình, Tam Kỳ vẫn nguyên vẹn. Tôi

vẫn còn nhớ rõ từng gương mặt của các em, nhất là các em Huỳnh Thanh Tuấn, Nguyễn Quang, Trình Thị Thúy, Trình Thị Thu Thủy, Phạm Thị Hoài đến từ Tam Thăng. Hình ảnh của các em ngày đó có bóng dáng của lớp chúng tôi ngày xưa. Tôi nhớ em Huỳnh Văn Cửu được tôi chọn làm lớp trưởng, nhớ Lê Đình Thực thường xuyên bỏ giờ, vắng học để tôi nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 20/11 năm đó, các em kéo nhau đến nhà thăm tôi. Tiếng nói cười của các em làm náo động cả một vùng quê vốn thường xuyên yên tĩnh. Những người hàng xóm xung quanh nhà ngạc nhiên nhìn cảnh học trò đến chúc mừng thầy nhân ngày Hiến chương, vì đây là lần đầu tiên họ chứng kiến. Cha tôi vui ra mặt khi thấy con trai đã trưởng thành và tiếp nối nghề của ông.

Bộ ấm chén - món quà các em tặng tôi trong ngày 20/11 đầu tiên - mang đầy ý nghĩa. Tôi gìn giữ như là báu vật của cuộc đời và ước mong một ngày nào đó các em quay trở lại, tôi sẽ pha ấm trà thơm bằng bộ tách đó để mời các em. Tôi rất mừng khi có một số em đang theo nghề của tôi như em Thu Thảo, Trình Thị Thúy, Thu Thủy... Trong đời đi dạy của mình, các em có bao giờ nhớ về ngày đầu tiên mình cầm viên phấn viết lên bảng, nhớ về lớp chủ nhiệm đầu tiên? Riêng tôi, được đi dạy và chủ nhiệm là niềm vui, là hạnh phúc.

Thời gian đầu có trôi đi, cuộc sống đầu có phôi pha nhưng trong tôi, dấu ấn về những lần đầu tiên ấy mãi mãi là kỷ niệm ngọt ngào, đáng trân quý.

Đến bây giờ, đã qua hơn 30 năm trong nghề, nhưng cảm xúc đầu tiên của ngày xưa ấy vẫn còn phảng phất đâu đây. Đó chính là nơi tôi bắt đầu của tuổi học trò cấp III trường huyện và cũng là nơi tôi bắt đầu nghề giáo dưới mái trường THPT Trần Cao Vân của tôi.

Tôi hôm nay, khi đã bước sang cái tuổi “ngũ thập tri thiên mệnh”, trên đầu đã hai thứ tóc, muối nhiều hơn tiêu, nhưng mỗi lần đọc những dòng thơ của Thế Lữ: *Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy/ Ngàn năm chưa dễ đã ai quên*, lòng như chợt trẻ lại của tuổi đôi mươi!■



Chân tình

TRẦN HOÀNG PHI
(Giáo viên Giáo dục thể chất)

Cách đây hơn hai năm, tôi rời xa miền quê Tiên Phước thân thương - mảnh đất tôi được sinh ra, lớn lên và trưởng thành. Tôi đã để lại sau lưng mái trường THPT mình đã gắn bó hơn hai mươi năm - nơi tôi từng gom góp nhiều hoài bão, vun đắp từng giá trị với biết bao thăng trầm của nghề dạy học.

Tôi chia tay ngôi trường cũ để được đồng hành với con gái, để gần gũi, chăm sóc, bầu bạn cùng con những ngày cháu học xa quê. Và thật may mắn, tôi được tiếp tục công tác tại trường THPT Trần Cao Vân - mái trường thứ hai trong hành trình nghề nghiệp của mình.

Những ngày đầu, tôi mang theo không ít băn khoăn, chông chênh. Và dĩ nhiên, tôi không tránh khỏi lo lắng: Một ngôi trường với bề dày lịch sử gần 70 năm, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên giàu kinh nghiệm, năng động và đầy trách nhiệm, liệu bản thân có thể bắt nhịp được với môi trường mới?

Thế nhưng, cảm giác ấy dần phai mờ, thay vào đó là sự ấm áp đến từ những điều rất đỗi giản dị mà chân thành. Chính tình người trong cuộc sống đời thường đã chạm đến trái tim tôi, khiến tôi cảm thấy được chào đón, được sẻ chia và tin tưởng.

Hôm nay, tôi tự hào gọi tên trường THPT Trần Cao Vân - ngôi trường 70 năm tuổi không chỉ kiên cường vượt qua muôn vàn khó khăn, từng bước lớn mạnh, mà còn là mái nhà chứa chan nghĩa tình, nơi thấp lên những yêu thương sâu nặng.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi công tác, giảng dạy tại đây, tôi luôn cảm nhận được sự quan tâm từ Ban giám hiệu, sự hỗ trợ và

khích lệ từ đồng nghiệp, tạo điều kiện để tôi có thể chu toàn cả công việc chuyên môn lẫn việc chăm lo gia đình. Tôi biết ơn vì đã được sống và làm việc trong một tập thể nhân văn, nghĩa tình.

Những tháng ngày ấy có cả buồn vui, có những tiếng cười rộn vang trong mỗi lần văn nghệ, thể thao, dã ngoại cùng đồng nghiệp - những ký ức tưởng chừng nhỏ bé nhưng lại lưu dấu sâu đậm trong tim.

Với ai cũng vậy, khi rời xa mảnh đất nơi mình gắn bó gần cả cuộc đời, làm sao không chạnh lòng, tiếc nuối. Nhưng với tôi, được tiếp nối trong tình yêu thương của đồng nghiệp mới, được đứng giữa bao thế hệ học trò, được gần con gái trong những tháng ngày con khôn lớn... là điều hạnh phúc vô giá.

Kỷ niệm 70 năm thành lập trường, tôi hy vọng sẽ góp phần nhỏ bé của mình cùng tập thể thầy cô, nhân viên nhà trường tiếp tục viết tiếp trang sử đẹp của ngôi trường Trần Cao Vân thân yêu

Cảm tác sự kiện này, tôi xin gửi tặng vài vần thơ nhỏ - như một lời tri ân chân thành:

*Về đây tôi học lại yêu thương,
Từ ánh mắt thân quen trong sân trường rợp nắng.*

*Về đây tôi lắng nghe tim mình lặng,
Giữa nghĩa thầy trò, giữa bạn hữu chân phương.*

*Đây đâu chỉ là nơi để hai buổi đến trường
Mà neo giữ những hành trình đã chọn.
Lửa nghề cháy trong âm thầm hy vọng,
Tôi sẽ mãi gọi tên - hai tiếng: Chân tình. ■*

Hành trình từ cổng trường xưa

LÊ QUANG ĐỨC
(Khóa 1982 - 1985)

Quả thật, những tháng ngày mười sinh nơi xứ lạ, cùng những cuộc di cư không hồi kết, khiến những ý nghĩ trong tôi vốn đã rời rạc nay càng khó có thể gom góp thành một đội hình chỉnh chu, nghiêm trang kiểu “văn mẫu” để gửi về trường. Nhưng yêu thương thì vẫn còn đây, đây ắp. Và ký ức thì chưa bao giờ phai.

Tôi vẫn nhớ, vẫn thương một Tam Kỳ nhỏ bé, đầm ấm - nơi mà với đứa trẻ nghèo vùng cát phía nam ngày ấy, chỉ có hai địa điểm thực sự là “thần thánh”: chợ và ngôi trường Trần Cao Vân. Tam Kỳ khi ấy có hai cái chợ: chợ Mai và chợ Chiêu; có con đường Phan Đình Phùng nông nằn mùi mắm dưa; có góc phố trà Mai Hạc. Đây là nơi tôi, một đứa bé thôn Năm Dưa, Kỳ Phú, từng gồng gánh theo mẹ đi bán dưa gang, vỏ cây thông. Những buổi chợ, mẹ dẫn tôi đi, như một phần thưởng nhỏ nhoi sau mỗi chuyến bán hàng: được ăn những món ngon, sang trọng hơn hẳn những bữa cơm giản dị nơi ngọn đồi trọc mà chúng tôi gọi là nhà.

Xóm núi Phú Sơn khi ấy chỉ là một khoảng hiu hắt, nổi phố thị bằng con đường đất đỏ ngoằn ngoèo, xa xôi. Học nửa lớp 8, tôi mới đủ tò mò để hỏi người lớn trong làng: “Học hết ở đây rồi... thì làm gì nữa?”. Có người bảo: “Nếu mi giỏi, có tiền, thì lên học trường tỉnh... Trường ở Tam Kỳ tên...”.

Câu trả lời ấy thôi thúc tôi mượn chiếc xe đạp cũ của một bác già trong xóm, để một lần được lên xem cho biết cái gọi là “trường tỉnh”. Đứng ngoài cổng trường Trần Cao Vân, một đứa trẻ quê mùa như tôi chỉ biết ngẩn ngơ: cái cổng trường sao mà cao, mà đẹp hơn hẳn hai cái cổng trường cấp 1, cấp 2 ở xã - nơi chỉ là hai cột “nghỉ môn” đơn sơ giữa nắng gió làng quê. Bên trong là những tòa nhà cao tầng, sân trường rộng mênh mông... Với tôi ngày ấy, cánh cổng trường giống như một lối vào “thánh đường” - nơi ẩn chứa những giấc mơ chưa kịp gọi tên.

Rồi tôi học xong cấp 2. Cái ngày bước chân vào bên trong “thánh đường” ấy, tôi mang theo một niềm hân

hoan lặng lẽ - niềm vui cảm nín của một đứa trẻ từng lớn lên giữa cỏ hoang và nổi cô độc. Ngày tôi trở thành học sinh trường THPT Trần Cao Vân, cả xóm xôn xao. Người ta đồn: “Đứa con trai ông Tuấn, bà Phú... là người thứ hai trong xã được lên học trường tỉnh”.

Ba năm. Không phải là đôi tháng ngắn ngủi mà là ba năm trọn vẹn - ba năm giữa những ngày hậu chiến đầy khó khăn, thiếu thốn. Nhưng chính ở đây, tôi đã được học hành, được gặp thầy cô, được có bạn bè, được sống đúng nghĩa. Từ nơi ấy, trí óc và tâm hồn tôi được mở rộng, được thổi bùng bởi những luồng gió mới. Ngôi trường như một nhà ga khởi đầu cho hành trình lớn của cuộc đời tôi sau này. Như một điểm tựa Archimedes, để từ đó, tôi có thể xoay chuyển và đi xa, rất xa...

Càng đi xa, càng lớn tuổi, tôi càng thấm thía ân tình dành cho thầy cô, cho ngôi trường xưa. Lòng biết ơn ấy cứ lớn dần theo từng năm tháng.

Nhưng... cũng từ sâu

trong tâm khảm, có những ngập ngừng, cay đắng. Khi hay tin: cảnh cổng xưa, ngôi trường xưa - nơi tôi từng mơ, từng sống, từng đi qua tuổi trẻ - đã bị dời đi, chuyển chỗ. Biết tin ấy, như có điều gì đó trượt dài trong lòng... Cảm giác mất mát len lỏi. Ký ức như bị rút đi một phần cốt lõi. Mỗi lần ngồi lặng nhớ về những ngày tháng ngọt ngào ấy, nỗi hụt hẫng lại dội về, không cách nào cưỡng lại được.

Dù vậy, trong cánh đồng ký ức xanh bát ngát ấy, những kỷ niệm về trường Trần Cao Vân vẫn bồi hồi yêu nhớ. Và dù chẳng ai trách khi không thể trở về, hòa vào những mùa hội ngộ, những mùa kỷ niệm rộn ràng; tôi vẫn muốn gửi một lời xin lỗi chân thành đến thầy cô, bè bạn. Bởi tôi - một tâm hồn không quen với lễ hội - chẳng thể góp mặt cùng những mùa đông vui của trường. Nhiều lý do: vì thời gian, vì khoảng cách, và vì... cánh cổng, những dãy nhà - những hình ảnh thực trong ký ức tôi - giờ đã không còn ở mảnh đất ấy nữa.

Nhưng, giữa những ngày xa, nơi xứ người, trong một góc ký ức luôn ẩn chứa một carnival âm thầm: một cuộc diễu hành rực rỡ, nhưng cũng đầy u trầm, nồng đượm hương vị cay nồng của tuổi trẻ. Ở đó, thầy cô, bè bạn, những ngày tháng Trần Cao Vân vẫn đều đặn đi qua, vẫn thốn thức trong miền sâu thẳm trí nhớ tôi - mỗi ngày. ■

Nơi tôi từng sống và gắn bó



LÊ THỊ NGUYỄN HÀ
(Giáo viên Văn)

Tháng Năm về, nắng rót vàng sân trường, những chùm phượng vĩ rực lên sắc đỏ như những bó lửa nhỏ, những cô cậu học trò đang tất bật với mùa thi, và lòng người cũng trào dâng lên bao cảm xúc. Trong khoảnh khắc ấy, tôi lại ngẫm nhìn ngôi trường thân yêu - THPT Trần Cao Vân - đang háo hức đón mùa hè thứ bảy mươi trong hành trình đáng tự hào của mình. Bảy mươi năm - một cột mốc đáng nhớ cho biết bao thế hệ, và cũng là dịp để tôi nhìn lại chặng đường mình đã đi qua, mười bốn năm sống và gắn bó cùng nơi đây, bằng tất cả tấm lòng của một người giáo viên.

Tôi chuyển về công tác tại Trần Cao Vân sau bảy năm ra trường, mang theo hành trang là tình yêu nghề vẹn nguyên, những khát vọng thầm lặng và một niềm tin giản dị rằng: chỉ cần mình nỗ lực, thì ở đâu cũng có thể gieo nên những điều tốt đẹp. Thật may mắn, tôi đã hòa nhập rất nhanh với môi trường mới, tuy cũng không ít áp lực... Từ những ngày đầu tiên chuyển về ngôi trường này, tôi đã cảm nhận được không khí của một môi trường sư phạm chuẩn mực, của sự nghiêm túc, tận tâm và trách nhiệm - điều mà không phải nơi nào cũng có được.

Trong hành trình ấy, tôi đã may mắn được làm việc và học hỏi từ những người thầy, người cô mà tôi luôn trân quý như những người dẫn đường. Nhớ như in hình ảnh thầy Lê Nguyên Bàng - thầy Hiệu trưởng với dáng vẻ nhanh nhẹn, cách làm việc chẩn chu và nguyên tắc. Với thầy, từng hoạt động, tiết dạy, từng kế hoạch, từng con chữ đều phải được cân nhắc kỹ càng, bài bản. Cũng nhờ sự nghiêm cẩn ấy, tôi học được cách đặt tiêu chuẩn cao cho bản thân mình, học cách làm nghề với một cái tâm không thỏa hiệp, với sự kiên quyết không dễ dãi. Thầy



Ảnh minh họa.

không chỉ là người quản lý, mà là một người truyền lửa theo cách riêng - lặng thầm mà sâu sắc.

Bên cạnh đó, bên tôi còn luôn có cô Võ Thị Kim Dung - người cô, người đồng nghiệp mẫu mực mà tôi luôn quý mến. Cô là một người phụ nữ nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, luôn tận tâm với học trò và đồng nghiệp. Những lần làm việc cùng cô, tôi đều học được sự chu đáo, tỉ mỉ và đam mê với nghề. Cô không bao giờ chấp nhận sự hời hợt trong công việc. Cô đã truyền cảm hứng cho tôi rất nhiều, giúp tôi hiểu rằng: người thầy giỏi không chỉ là người giỏi chuyên môn mà còn phải tận tụy trong từng hành động nhỏ.

Mười bốn năm - không phải một thời gian quá dài nhưng đủ để trái tim tôi thuộc về nơi này. Tôi đã sống và làm việc với tất cả những gì mình có: lòng yêu nghề, sự tận tâm với học trò, tinh thần trách nhiệm với công việc, chan hòa với đồng nghiệp. Tôi đã cùng học sinh bước qua những kỳ thi cam go, cùng đồng nghiệp tổ chức những hoạt động ngoại khóa sôi nổi, cùng tập thể giáo viên chia sẻ vui buồn, động viên nhau vượt qua

khó khăn. Những năm tháng ấy, tôi không bao giờ thấy mình đứng ngoài dòng chảy của ngôi trường thân yêu, mà luôn cảm nhận rõ ràng mình là một phần trong đó - tuy nhỏ bé, nhưng luôn chân thành và nỗ lực hết mình. Mỗi khi nhìn lại những thành tựu của nhà trường và những bước chuyển mình qua từng năm học, tôi luôn cảm thấy tự hào vì đã có cơ hội đóng góp vào hành trình vun đắp và gìn giữ thương hiệu Trần Cao Vân.

Trần Cao Vân đang chuẩn bị bước sang tuổi bảy mươi - một cột mốc của sự trưởng thành và bền vững. Với tôi, ngôi trường này luôn là điểm tựa vững chãi, là nơi tôi nguyện sống hết mình với nghề, là nơi tình đồng nghiệp, nghĩa thầy trò được nuôi dưỡng, đắp bồi mỗi ngày. Tôi tin rằng, ngọn lửa ấy sẽ còn cháy mãi - trong tim thầy cô, học trò và tất cả những ai đã, đang và sẽ tiếp tục gắn bó với Trần Cao Vân.

Với tất cả lòng biết ơn và yêu quý, tôi tự hào được là một phần của mái trường này. Trần Cao Vân - nơi tôi sống, gắn bó và cống hiến - sẽ mãi là một phần không thể thiếu trong trái tim tôi. ■

Chị tôi



NGUYỄN THỊ KIM YẾN
(Khóa 1985 - 1988, giáo viên tiếng Anh)

Trong cuộc đời mỗi con người, có những mối nhân duyên thật đẹp - không ồn ào, không màu mè nhưng lại sâu sắc và bền chặt như những sợi chỉ thêu tinh tế trên tấm vải thời gian. Giữa tôi và chị Võ Thị Kim Dung - người đồng nghiệp thân thương, tổ trưởng tổ Ngoại ngữ - chính là một mối nhân duyên như thế. Hơn ba mươi một năm làm việc chung, tôi đã tìm thấy ở chị một người chị gái gần gũi, một người bạn tâm giao trên chặng đường nghề, đường đời đầy gian nan và cũng đầy yêu thương này.

Tháng 9 năm 1994, tôi và chị - vốn là cựu học sinh - cùng đặt những bước chân đầu tiên vào ngôi trường này. Khi ấy, tôi nhỏ hơn chị hai tuổi; chị đã có gia đình và một con trai. Chị đến với tôi bằng sự ấm áp, dịu dàng và sẻ chia chân thành trong từng tiết dạy, từng phương pháp soạn giáo án và thậm chí cả những chi tiết nhỏ trong cách trò chuyện với học sinh. Không một lời to tiếng, không một cái chau mày, chị và tôi luôn đồng hành với nhau trong công việc.

Công việc giảng dạy chưa bao giờ dễ dàng, đặc biệt là với bộ môn tiếng Anh - một môn học luôn đòi hỏi sự cập nhật, đổi mới và sáng tạo không ngừng. Thế nhưng, dù ở thời điểm nào, tôi cũng luôn thấy ở chị cháy mãi một ngọn lửa đam mê. Có lần, tôi hỏi: “Sao chị vẫn giữ được sự nhiệt huyết như vậy sau bao nhiêu năm đứng lớp?”, chị chỉ cười nhẹ và đáp: “Ước gì chị có đôi mắt sáng để làm việc mãi”. Câu nói ấy, tưởng chừng đơn giản nhưng lại khiến tôi ghen ngào. Đằng sau nụ cười ấy là cả một sự cố gắng khi tuổi tác



ngày một lớn, sức khỏe dần suy giảm, nhưng tình yêu nghề trong chị thì vẫn vẹn nguyên như thuở ban đầu.

Với gia đình, chị là người phụ nữ hiền hậu, chu đáo, đảm đang và luôn là người giữ lửa. Khi đến nhà chị, tôi cảm nhận được một không gian đầm ấm, đầy ắp tiếng cười và sự yêu thương.

Thế nhưng, cuộc sống vốn không như những gì ta mong muốn. Chị đã mất đi người chồng khi tuổi đời còn trẻ. Nỗi mất mát tưởng chừng có thể đánh gục bất kỳ ai. Tôi nhớ rõ ngày chị đến trường sau tang lễ, đôi mắt chị đỏ hoe nhưng bước đi vẫn vững vàng. Chúng tôi chỉ lặng lẽ nhìn chị bước vào phòng giáo viên, cặm cụi mở sổ điểm, tiếp tục công việc như chưa từng có nỗi đau nào xảy ra.

Trong một buổi chiều mưa, khi cả hai cùng ngồi bên cửa sổ lớp học, chị từng tâm

sự với tôi: “Lúc anh ấy mất, chị nghĩ mình không gượng dậy nổi. Nhưng chị còn hai đứa con, còn cả ngôi trường này. Chị không thể cho phép mình gục ngã”. Từng câu chữ của chị khiến tôi rơi nước mắt. Một người phụ nữ vừa mất đi chỗ dựa lớn nhất trong cuộc đời, lại vẫn đủ nghị lực để tiếp tục gánh vác vai trò của một người mẹ, một người thầy, một người chị trong “gia đình” bộ môn Tiếng Anh của chúng tôi!

Chị luôn là người cẩn thận, tỉ mỉ đến từng chi tiết. Với vai trò là tổ trưởng tổ Ngoại ngữ và Bí thư Chi bộ 3, chị luôn gương mẫu trong mọi lĩnh vực. Dù công việc bận bịu, chị chưa bao giờ lơ là bất kỳ nhiệm vụ nào. Chị thường xuyên thức khuya để làm việc. Trong các buổi họp tổ, chị không chỉ đưa ra những định hướng chuyên môn rõ ràng, cụ thể mà còn lan tỏa cảm hứng cho từng thành viên.

Chị chưa bao giờ ngần ngại nhận phần việc khó. Với chị, làm việc không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm tự hào, là cách để gánh vác cùng đồng nghiệp. Có những chiều muộn, khi sân trường đã vắng bóng người, tôi vẫn thấy chị lặng lẽ ngồi bên máy vi tính, chăm chú chỉnh sửa từng tài liệu, hoàn thiện từng giáo án. Chị vẫn ngồi đó, miệt mài, chăm chỉ, không một biểu hiện mệt mỏi. Tôi từng hỏi: “Sao chị không nghỉ ngơi sớm?”. Chị chỉ mỉm cười trả lời: “Mình làm xong hôm nay, mai chị em mình đỡ vất vả”. Điều đó khiến chúng tôi, những người em, người đồng nghiệp, luôn yêu quý và kính trọng chị.

Chị sống chan hòa, gần gũi với đồng nghiệp. Trong tổ Ngoại ngữ, chị là “chị Đại” của tất cả chúng tôi. Ai có chuyện vui, chuyện buồn, chị đều sẵn lòng sẻ chia; ai gặp khó khăn, chị luôn là người đầu tiên dang tay giúp đỡ. Tôi đã từng trải qua giai đoạn chông chênh, áp lực từ công việc và gia đình tưởng như không thể cân bằng và chính chị đã ở bên tôi lặng lẽ lắng nghe và thấu hiểu bằng tất cả sự chân thành. Sự yêu thương dịu dàng và bao dung của chị khiến tôi luôn cảm thấy ấm áp.

Đối với học trò, chị là cô giáo gần gũi và đầy tình cảm. Dù là lớp yếu hay lớp chọn,

mỗi khi có chị giảng dạy, các em luôn giữ được nền nếp, kỷ cương và sự yêu thích dành cho môn học. Chị có năng khiếu đặc biệt là nhớ tên học trò rất nhanh. Chỉ sau tiết dạy đầu tiên, chị đã có thể gọi đúng tên từng em trong tiết học kế tiếp, một điều tưởng như rất nhỏ nhưng khiến học sinh cảm thấy được quan tâm và tôn trọng. Nhiều em từng quay lại thăm trường chỉ để tìm gặp chị, gửi lời cảm ơn vì “nhờ cô mà em mới vượt qua được quãng thời gian khó khăn đó”.

Những ngày này, chị sắp sửa rời xa ngôi trường từng gắn bó suốt cả cuộc đời nhà giáo, chúng tôi - những người em, người đồng nghiệp - không hề mong muốn nhưng vẫn phải đối diện. Chị nghỉ hưu, với chúng tôi, đó là một khoảng trống rất lớn. Những buổi họp tổ sắp tới sẽ buồn biết bao khi thiếu đi lời nhắc nhở, động viên với giọng nói nhỏ nhẹ nhưng đầy sức nặng của chị.

Hơn ba mươi năm trong hành trình làm người lái đò, chị em mình đã trải qua biết bao kỷ niệm, biết bao lần cùng nhau vượt qua thử thách, cùng nhau đón nhận niềm vui. Em biết ơn vì đã luôn có chị trong hành trình nghề giáo của mình. Em học được ở chị sự nhẫn nại, lòng yêu nghề, sự bao dung và cả cách đối nhân xử thế. Những điều ấy, em sẽ luôn ghi nhớ trong suốt chặng đường tiếp theo của mình.

Em mong rằng, sau bao năm vất vả, chị sẽ có một cuộc sống bình yên và hạnh phúc bên các con và gia đình thân yêu. Chị không còn phải lo toan, không còn những đêm muộn bên giáo án, không còn những gánh nặng trách nhiệm. Nhưng em tin, tình yêu của chị dành cho nghề, cho học trò, cho đồng nghiệp sẽ mãi còn đó - như ngọn lửa âm ỉ cháy theo thời gian.

Chị từng ước có đôi mắt sáng mãi để tiếp tục làm việc. Nhưng với em, đôi mắt ấy - dù mỗi mòn theo thời gian - vẫn luôn là đôi mắt sáng nhất. Bởi nơi đó chứa đựng cả một hành trình sống đẹp, sống trọn vẹn và sống vì người khác.

Em - người em gái và người đồng nghiệp - luôn mãi có chị trong tim! ■

Góc sân trường, hương đa và nỗi nhớ



TRẦN HOÀNG THANH GIANG
(Khóa 1992 - 1995, giáo viên Văn)



Có những cái duyên không thể gọi thành tên, chỉ lặng lẽ đâm chồi trong ký ức, rồi bất ngờ nở hoa vào một khoảnh khắc bất định của cuộc đời. Với tôi, Trần Cao Vân là mối duyên như thế.

Tôi từng là học trò nhỏ dưới mái trường này. Rồi năm tháng trôi qua, hành trình đời người đưa tôi qua nhiều ngã rẽ. Và cuối cùng, một cách tự nhiên đến lạ kỳ, tôi trở về - trở về làm người thầy. Ngày ngày bước qua cánh cổng cũ, đứng trên bục giảng, nhìn những gương mặt học trò hôm nay, đôi lúc tôi giật mình tự hỏi: Phải chăng, tôi chưa từng rời xa?

Mùa tựu trường năm nay, ngôi trường thân thương ấy tròn bảy mươi tuổi. Bảy mươi năm, đủ dài để ký ức hóa thành máu thịt, đủ sâu để những mối duyên nhỏ nhoi trở thành sợi dây gắn bó chẳng thể cắt rời. Tôi, vừa là chứng nhân, vừa là hạt bụi nhỏ bé trong dòng chảy thời gian ấy, xin được kể lại đôi điều. Không phải

để nói về mình, mà để tri ân một cái duyên đã bén rễ rất sâu trong đời, cái duyên mà càng nghĩ, tôi càng tin mình thuộc về nơi này.

Với nhiều người, Trần Cao Vân là nơi khởi đầu cho hành trình trưởng thành. Với tôi, nơi này còn là sợi dây gắn bó đặc biệt. Không chỉ vì tôi từng là học sinh khóa 1992 - 1995, không chỉ vì giờ đây tôi là người tiếp nối câu chuyện ấy trên bục giảng, mà nơi này từng là mái nhà tuổi thơ tôi, tổ ấm cũ của gia đình tôi. Góc sân trường hôm nay là nền đất cũ thân thương năm nào, nơi bao kỷ niệm thuở nhỏ vẫn còn in dấu.

Trường cũ nằm trên đường Nguyễn Du, bên Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Từ ô cửa lớp học, chúng tôi có thể nhìn rõ khoa Hồi sức cấp cứu, khu Phẫu thuật - nơi

sự sống và cái chết giằng co từng ngày. Đôi lúc, giữa tiếng giảng bài, cả lớp chợt im bất khi tiếng khóc xé lòng vọng đến từ bệnh viện. Những âm thanh sinh tử ấy len vào từng buổi học, khiến tuổi học trò của chúng tôi như già hơn một chút. Chúng tôi sớm học được cách trân quý sự sống, lặng lẽ thấu cảm và trưởng thành qua từng trang vở.

Có lẽ cũng vì thế mà sau này ngôi trường được chuyển về vị trí mới, rộng rãi hơn, yên tĩnh hơn, đủ đầy hơn cho một môi trường giáo dục thật sự phát triển. Và rồi, vào chính thời khắc ấy, xóm Đạ hủ nghèo - trong đó có nhà tôi - đã nhường lại mảnh đất của mình để xây trường. Ngày chuyển đi, chúng tôi mang theo không chỉ vật dụng thân quen, mà còn mang theo cả những ký

ức chẳng thể nào quên. Giờ đây, mỗi khi nhìn học trò nô đùa dưới sân, tôi lại thấy như chính mình ngày xưa: năm chị em đầu trần chân đất, chạy nhảy, lấm lem mồ hôi.

Trong sân trường hôm nay vẫn sừng sững một cây đa cổ thụ. Nó hiện diện nơi này từ rất lâu, thuở tôi còn là đứa trẻ, thường cùng lũ bạn ra nhặt cành và lá rụng dưới gốc đem về nhóm bếp. Dưới gốc cây từng có một ngôi miếu nhỏ, đơn sơ, cũ kỹ nhưng linh thiêng trong lòng người dân. Mỗi dịp Tết, người ta đến thắp hương, cầu an. Má tôi thường dặn: “Không được bén mảng vô đó nghen con!” Nhưng rồi, trẻ con vẫn là trẻ con. Chúng tôi rủ nhau len vào khấn thăm, mong được điểm cao, được cô khen, mong hái được chùm hoa đủ để to nhất... mỗi đứa mong mỗi kiểu.

Miếu nhỏ nay đã dời ra phía sau khuôn viên trường, nhưng cây đa thì vẫn vậy. Vẫn đứng đó, cao lớn và tĩnh tại, lặng lẽ như một chứng nhân giữa bao đổi thay. Mỗi khi đứng dưới bóng cây, tôi lại thấy mình bé lại. Nhớ tiếng mẹ gọi về ăn cơm chiều. Nhớ những đêm trăng kể chuyện ma cùng lũ bạn xóm trên xóm dưới. Cây đa không nói, nhưng tôi tin nó đang nhớ cùng tôi, đang giữ hộ tôi một phần tuổi thơ đã đi qua, không thể nào quay lại.

Và rồi, một vòng tròn diệu kỳ khép lại. Tôi trở về Trần Cao Vân trong vai trò người

gieo chữ, trên chính mảnh đất từng là nơi tôi lớn lên. Có những điều không cần chọn lựa, chỉ là những con đường tự nhiên dẫn ta về nơi ta thuộc về, như thế đó.

Bảy mươi năm không chỉ là một con số. Với tôi, đó là phần máu thịt, phần đời sống. Nơi ấy đã chứng kiến tôi lớn lên, rồi đi, rồi quay lại. Nơi ấy đã biến những điều rất nhỏ bé trong đời một đứa trẻ thành hành trang vô giá cho một người lớn.

Mùa tựu trường này, tôi sẽ lại đứng dưới gốc đa, cùng các em học sinh hát vang bài ca truyền thống “*Hành khúc Trần Cao Vân*”. Tôi biết, có những điều đã mất, nhưng cũng có những điều vẫn còn mãi, như hương đa giữa sân trường, dịu dàng mà da diết. Mỗi thế hệ học trò sẽ trưởng thành, bước ra khỏi cánh cổng này. Hành trang mang theo là con chữ, lời thầy cô dạy, ánh mắt bạn bè cùng sắc phượng đỏ cuối sân... Có người đi xa, có người trở về, có người lãng quên, nhưng cũng có người, như tôi, luôn khắc ghi hình bóng ngôi trường trong tim mình.

Đôi khi, tôi tự hỏi: Nếu không có những năm tháng ấy, liệu tôi có đủ tình yêu để gắn bó với bục giảng đến hôm nay? Nếu chưa từng mất đi một mái nhà, một góc sân, liệu tôi có biết trân quý từng vệt nắng chiều phủ trên vai áo học trò?

Có những điều không thể trở lại. Nhưng cũng có những điều, chỉ cần ta nhớ,

thì nó vẫn còn nguyên vẹn. Như tôi, mỗi sớm đứng lớp, nhìn xuống những gương mặt học trò, lòng lại dấy lên một cảm giác thân thuộc lạ kỳ. Như thể quá khứ và hiện tại đang lặng lẽ bắt tay nhau, cùng chấp cánh cho một hành trình mới.

Dòng đời biết bao sự đổi thay, bao lớp người đi qua để lại những dấu ấn nơi mái trường. Và rồi, sẽ còn những thế hệ mới tiếp bước, viết tiếp những trang sử vàng. Còn tôi, chỉ mong giữ trọn tâm huyết và lòng kiên nhẫn để tiếp tục gìn giữ, vun đắp những giá trị tốt đẹp của mái trường. Như người thủ thư lặng lẽ bên những trang sách ký ức, tôi nguyện nâng niu từng trang sử, trao truyền từng câu chuyện, từng bài học cho thế hệ mai sau, để truyền thống không chỉ là quá khứ, mà là nguồn cảm hứng cho hiện tại và tương lai. Giờ đây, cây đa vẫn đứng đó, cao lớn và tĩnh tại, rợp bóng lên bao lớp học trò mới, như thể chưa từng già đi. Và tôi biết, chỉ cần lòng còn nhớ, còn yêu, thì Trần Cao Vân vẫn sẽ mãi là điểm khởi đầu, là chốn trở về, là nơi neo đậu của những tâm hồn trong trẻo, khát khao vươn tới những chân trời rộng lớn.

Rồi mai đây, khi bước chân đã mỏi, tôi sẽ lại tìm về dưới bóng đa này, để nghe tiếng ve ngân, để thấy sắc phượng nở, và để biết rằng, dù đi đâu, về đâu, Trần Cao Vân vẫn mãi là nhà. ■



NHÀ TÔI BÊN KIA SÔNG

 Truyện ngắn của **HỒ THỊ LOAN**
(*Khóa 1996 - 1999*)

Oanh ngồi vắt vẻo trên chạc ba của cây cừa, một tay bưng chén muối ớt, tay kia cầm những quả sung non chấm, miệng nhai rau ráu, Trâm loay hoay mãi vẫn chưa trèo lên được. Một cơn gió qua làm nhúnch cừa đong đưa càng khiến con nhỏ hoảng sợ; phía dưới, Xuyên đưa tay đẩy mông, Trâm la oai oái, cả bọn cười ngặt nghẽo thích thú.

Trưa, từng cơn gió dào dạt, đám sưa rộ vàng cả một khúc sông. Tôi ngửa mặt đón lấy những vụn hoa rơi, bên kia những tầng lá xanh non là hoa vàng, là nắng mới, là bầu trời. Bất chợt, Oanh nhảy ùm xuống sông trước sự ngỡ ngàng của cả bọn, Xuyên vớ lấy chiếc giỏ tre để ở gốc cừa ném ra, Oanh bắt lấy rồi lặn đầu mất tăm, chốc chốc lại trồi lên vuốt mặt, miệng cười toe toét.

Cả bọn chẳng đứa nào biết bơi trừ Oanh và Hùng, đành chong mắt nhìn. Khúc sông xanh biếc thì thoảng có chiếc ghe chở cát rẽ nước tạt qua, sóng dạt vào từng búi lục bình khiến chúng va dạt ra.

Lúc Oanh đi mò ngao, cả bọn lúi húi lượm củi, gom rác, chẳng mấy chốc đã chất được một đống to. Lửa liu riu cháy, củ khoai lang vùi sâu dưới những tàn lửa đen ngòm, cứng đơ. Cả bọn lòi ra đập đập cho bớt nóng. Vừa thổi, vừa ăn, răng đứa nào cũng lem luốc, đen nhem.

Những con ngao mới bắt lên miệng còn ngậm đầy bùn đất được ngậm trong chiếc xô nhựa với nắm ớt. Đợi cho ngao sạch ruột, cả bọn lại trèo cây hái trái, lang thang lượm những mảnh nhựa sữa vàng ươm, hoặc đôi xác ve sầu trốn nơi hốc cây. Chiếc vương miện bằng lá cây được kết tỉ mỉ từ đôi tay khéo léo của Xuyên, căn chồi lá nằm kẹp giữa gốc cừa già được trang trí khá đẹp mắt, từng đám rể ngoằn ngoèo chẳng chịt đan thắt vào nhau.

Buổi kén chồng cho công chúa Ngọc Trâm được cả bọn tổ chức khá long trọng, Hùng đóng vai chú rể, nhưng giờ này chưa thấy mặt. Cả bọn lóng ngóng ngo qua bên kia sông, căn nhà nhỏ ấy, đám cải đã lên ngồng ấy, những chiếc áo máng trên dây phơi đồ cứ vô tư phất phơ trong gió, mỗi bóng dáng Hùng là biệt tăm.

Trâm tiu nghỉu gõ mấy cái hoa dại bên tai xuống, tháo cả chiếc vương miện cầm trên tay mân mê. Bất chợt có tiếng gọi to, là giọng của chị ba, gặt gồng, bực dọc. Trâm đặt vội chiếc vương miện vào tay tôi rồi ù té chạy. Cả bọn cũng giải tán ai về nhà nấy, lòng đầy nuối tiếc.

Nhà tôi và Hùng ở bên kia sông. Cứ mỗi trưa, tôi lại cưỡi con xe cà tàng băng cầu Tam Kỳ qua vườn cừa chơi với nhóm bạn. Những

lúc ấy, tôi bên này ới ới, Hùng bên kia vẫy vẫy báo hiệu đã nghe thấy rồi. Anh chàng cẩn thận quần áo quanh đầu, rải những sỏi dài bằng sông. Hoặc có hôm tôi qua nhà Hùng, hẫng lấy chiếc ghe nhỏ khỏa nước nhè nhẹ cùng tôi đáp lại bên kia bờ.

Lần này, tôi ghé nhà Hùng, cửa khép hờ, con Mốc nhìn tôi chẳng buồn sửa chào một tiếng. Tôi đi ra sau hè ngó nghiêng, miệng kêu ới ới nhưng chẳng thấy ai.

*
* *

Hùng kể ba mẹ Hùng gặp nhau một ngày mưa tháng tám, tôi thắc mắc, ủa “nắng tháng tám rằm trái bưởi” mà ta? Hùng nhăn mặt, có lẽ yên cho tui kể hông, không phải ở đâu cũng nắng cháy da như miền Trung mình đâu mấy bà ơi! Sài Gòn mưa nắng thất thường lắm. Ờ, qua đoạn thời tiết được rồi, sao về mà hổng ở trông cho sướng. Ờ, cây có cội, người có tông, bộ mấy bà không nghe câu đó sao hỏi. Tôi bĩu môi, miền Trung cực thấy bà, nắng thì như xối lửa trên đầu, mưa dai nhách thúí đất thúí cát, ở chi cho khổ. Hùng cười khanh khách, khổ mà dui mấy má ơi! Không khổ sao gặp mấy má!

Hùng nói rứa thôi, tôi biết cuộc hôn nhân của ba má Hùng vấp phải kháng cự quyết liệt của bên ngoại. Không cha mẹ nào đành lòng nhìn cô con gái mong manh nhà mình làm dâu về xứ bão. Cái xứ mà hoa màu không trôi theo nước lụt thì cũng héo khô

dưới sức nung của mặt trời, cả đời chẳng tích cóp được chi mô. Sống khổ quá, tình yêu dù không phai phôi cũng phải nhường chỗ cho nỗi lo cơm áo. Má Hùng gầy đi nhiều, hai gò má nhô cao, tóc không mượt dài như thời trẻ nữa, mái tóc đen dày ám ảnh nhiều trai làng, nỗi khao khát của nhiều cô gái, trong đó có tôi.

Mà ê, má tui con một, không chừng ngoại bắt về giờ. Hùng nhả từng chữ, mắt nhìn xa xăm ra phía bờ sông nơi vài khóm lục bình neo lại. Cả bọn trầm ngâm, hình dung xứ miền tây gạo trắng, con gái mặc bà ba, đội nón lá, da như cơm dừa, giọng ngọt xớt mía lúi, mê thiệt luôn. Mà giọng pha lơ lơ như Hùng tui tui cũng mê nữa là. Trong đầu mỗi đứa một hình dung, nhưng chưa từng nghĩ đến cái ngày được ghé thăm xứ nước nổi xa thăm thẳm.

Hôm ba tôi rủ ba Hùng chung tay mở quán nhậu, mẹ không ứng, bảo chung chạ mệt lắm. Ba gặt phắt, tôi với ổng mà bà còn lo, ví như đứa này được nhiều hơn chút thì cũng là các con nó hưởng. Mình có gầy dựng nên cái chi rồi cũng của con Thy với thằng Hùng thôi. Mẹ tôi không nói gì, mẹ bảo bà không liên quan, các ông ứng làm chi thì làm.

Mấy cái chòi được dựng sát mé sông, khách vào ra nườm nượp, bởi cung cách phục vụ và cả những món ăn lạ miệng. Có đêm trăng, sau khi dọn dẹp mấy bàn nhậu ê



hề, Hùng cầm chiếc vỏ chai rượu ngoại lên ngắm nghía, cái vỏ chai thật đẹp, Hùng đánh mắt nhìn tôi dò hỏi, tôi gật đầu cười. Cả hai cất chiếc vỏ chai sau chậu kiếng, lúi húi dọn vôi chén đĩa. Hẳn lau bàn xếp ghế, tôi học tốc rửa chén bát. Xong xuôi, khách cũng đã về cả, hai ông ba đang ngồi tính toán sổ sách.

Đêm, trăng ghéch trên những tàn sưa, trăng xiên mình qua mớ nhánh cây xương xẩu. Căn chòi nằm chơ vơ nghe nước liếm vào từng cây cọc nhỏ. Hùng khệ nệ ôm chai rượu đựng đầy nước chè và hai chiếc ly nhỏ thật đẹp, một ít khoai tây chiên khách để lại trong chiếc đĩa vương. Nhậu hen!

Tôi gật đầu cười tí mắt. Hẳn rót thật khế, chia đều nhau, những giọt nước sánh vàng thơm đượm. Hẳn nín thở đưa lên mũi, rồi hít một hơi thật dài, đoạn ghé vào môi. Mắt hẳn khê nhắm, chu môi lại đánh ực một cái, rồi bất chợt khà một tiếng rõ to. Tôi cười sảng sặc, bắt chước ai vậy ta? Còn ai vào đây ngoài Lâm tướng quân! Là hẳn nhắc ba tôi, một người đàn ông vạm vỡ quắc thước. Cả tôi và hẳn đều thần tượng ông, một nam tử hán đại trượng phu đúng nghĩa như trong mấy bộ phim Tàu chiếu nhan nhản trên vô tuyến.

Cả tuần rồi Hùng không bơi qua quãng

sông vắng, đám cỏ cháy nằm chênh vênh nghe gió dạt bờ. Mái chòi tạm rũ rượi bên hốc cây, chiếc vương miện méo mó nơi gốc cửa già, những vụn củi cháy dở bị lũ gà bới tung tóe. Đám lá rụng dày cả một khoảng đất trống, xao xác, mênh mang.

Nghe tin Hùng chuyển trường, cả bọn nháo nhác, đứa nào cũng nhắm tôi mà tra. Từ góc thư viện nhìn ra, hàng ghế đá dưới gốc phượng vĩ trơ ra những chiếc lá vàng, cô Hiền nhìn tôi: “Nay không chọn sách à Thy? Cô Hồng mới xin cho trường được nhiều sách hay lắm!”. Tôi mỉm cười nhìn cô khế lắc đầu thay cho câu trả lời. Hiệu trưởng trường tôi là người mê sách, thấy đầu tư một thư viện bài bản với nhiều đầu sách hay, thành ra chúng tôi tha hồ đọc, tha hồ mơ mộng. Kể ra thì chúng tôi là những học sinh may mắn khi được học ở ngôi trường này. Ba nói Trần Cao Vân là ngôi trường có bề dày lịch sử của xứ Tam Kỳ, bao nhiêu nhân tài được hun đúc từ đây, tụi con cố học kiếm cái chữ, mai ni ra đời hơn nhau tri thức, thời buổi ni không học thì vứt bậy ời. Hùng cũng như tôi, nghe rứa thôi, chưa biết nghĩ học thật tốt để cống hiến cho quê hương, chỉ biết tận dụng hết điều kiện tốt của trường cho sự học. Hai đứa

lấy thư viện làm nơi giải lao, lấy gốc phượng già trút bầu tâm sự. Tôi thần thờ nhìn mông lung ra con đường Lê Duẩn, vài quán nước xập xình mấy giai điệu quen, cả cái quán trà sữa thi thoảng hai đứa ghé chung độ bài bị dưới 6 điểm. Vậy là hết thật rồi sao? Cả hồ Nguyễn Du mỗi chiều học thể dục về hai đứa cố tình ngang qua, ngắm vài “*rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang, tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng*” hay dạo qua vài con phố nữa rồi lại về bên con sông quê.

Tôi dựng xe vào gốc cửa già, thần thờ nhìn khúc sông, như thể có bóng dáng quen đang rải tay khóa nước, như thể có chiếc ghe nhỏ đang chèo xiên xiên vạt nắng, sóng vỗ vào mạn từng đợt nhẹ nhẹ, tiếng cười hồn nhiên trong trẻo của hai đứa vỡ cả mảng chiều hôm.

*
* *

Vạt cải ngồng lên vàng rộ, Hùng lẳng lặng cuộc những nhát đất cuối khơi lại con mương dẫn nước vào vườn. Tôi loay hoay với trăm nghìn câu hỏi, lại chẳng thể mở lời. Kéo nhánh gai tre làm rào chắn, Hùng phui phui hai vạt áo, Thy về đi, trễ rồi, không sợ mẹ la à! Tôi vò gấu áo, nghe lòng mình nhàu nhĩ theo từng nếp gấp, bộ chuyển trường thiệt hử? Tôi hỏi trống không, ngập ngừng. Không thiệt thì biết làm sao, ba quyết rồi, mốt lên đường. Ngoại ồm nặng rồi. Mấy đàn mẹ về thăm nhưng coi bộ không ổn.

Tôi đâu biết mỗi chuyến về quê rửa, ba má Hùng phải vay mượn tùm lum. Cái sĩ của người đàn ông khiến ba Hùng không thể ngửa tay cầm tiền nhà ngoại. Huống hồ xưa ông hùng hồn tuyên bố sẽ lo cho con gái ngoại trọn vẹn. Để ông bà ngoại yên tâm, má Hùng còn sắm mớ vòng vàng mỹ ký, về tới quê là tròng vô đồ người. Ừm, đi mạnh giỏi, nhớ biên thư về cho tụi tui.

Tôi quay mặt đi không để Hùng thấy đôi hàng nước mắt lăn vội hai bên má. Ừ, Hùng sẽ về lại nơi gạo trắng nước trong, nơi bốn mùa chan hòa mưa nắng. Nơi có những vườn cây ăn trái sum sê, nơi có con cá “gô” nằm trong chiếc “gỗ”, nơi ai cũng nói chuyện

hết sức “gỗ gàng”. Hùng đi, quãng sông này thiếu một tay chèo cho ngày hội đua ghe, con rái cá không còn ngụp lặn hù bọn tôi thót tim đứng đợi, những bãi tay dài rần rỗi thôi không khóa nước mỗi bận trưa băng sông.

Cuộc ra đi ấy là một lựa chọn không dễ dàng đối với ba Hùng. Ba tôi kêu mai mốt ổn rồi châu về hợp phố thôi. Tôi không hiểu, tôi muôn đời không hiểu ý nghĩ của người lớn, mãi cho tới ngày tôi cũng trở thành một người lớn, trải đời, hiểu người.

Trâm sụt sùi khóc, chàng hoàng tử trong buổi kén chồng chưa kịp đặt vương miện lá lên đầu cô dâu, chiếc nhẫn cỏ vẫn nằm lẫn lóc, mà người thì sắp xa muôn trùng mây, biết bao giờ gặp lại. Không một lời chia tay, không một câu hẹn hứa. Cô Hồng khế vuốt tóc tôi, cái chạm nhẹ khiến tôi muốn vỡ òa nhưng đành cố nén. Hùng và tôi là đôi bạn cùng tiến mà cô rất tự hào, luôn dành những lời động viên, cho mượn những cuốn sách quý, thế mà...

Hùng lên xe lúc cả bọn đang ở trong trường, tán lá me nghiêng mình đậu nơi cửa sổ, tôi với tay hái, cuộn thành vòng tròn đặt vào tay Trâm. Nhỏ đưa mắt nhìn tôi, cả hai im lặng nghe gió lao xao trên từng tán lá.

*
* *

Đã bao mùa sưa, vạt hoa cải thôi vàng bên triền sông vắng, mảnh vườn nhỏ được người ta mua lại, dựng quán, nhạc xập xình inh ỏi suốt ngày.

Tôi đưa tay khế dừng cánh quay của chiếc chong chóng, một thoáng, gió giật cánh quạt nhỏ rời khỏi tay tôi, chong chóng xoay tít cho kịp nhịp những guồng quay hối hả. Cồn Chùa nằm gối đầu thung lũng cửa bằng chiếc cầu sắt bắc nhịp nối qua, những quả tim hồng rung nhẹ theo gió. Tôi lẳng nhìn qua bên kia bờ, hình dung mái đầu khét nắng của Hùng đang hời hả băng miền cỏ cháy, chiếc áo cộc chặt quanh đầu, những bãi tay khóa nước sáng lấp lánh. Giá Hùng biết, đầu ở bên bờ nào thì cũng luôn có đôi mắt đầu đầu dõi theo những bước anh đi. ■

Trở về mái trường xưa - cái kết đẹp cho một hành trình



TRẦN THỊ MỸ LINH
(Khóa 2003 - 2006, giáo viên tiếng Anh)

Có những cuộc hội ngộ không hẹn trước, những lần trở về đầy duyên nợ. Với tôi, cơ hội được trở lại công tác tại trường THPT Trần Cao Vân - ngôi trường thân thương nơi tôi đã trải qua ba năm thanh xuân của tuổi học trò - sau mười ba năm bôn ba ở vùng trung du của quê hương Quảng Nam, thật sự là một cái kết có hậu cho hành trình làm nghề giáo của mình.

Ngày đặt chân trở lại mái trường xưa, bao kỷ niệm tưởng chừng đã ngủ yên trong ký ức bỗng chốc ủa về. Tôi nhớ những gương mặt bạn bè thân quen, nhớ dáng hình thầy cô thuở nào. Nhớ sắc tím bằng lăng khê đung đưa theo gió chiều, tiếng cười đùa rộn rã trên hành lang, những tà áo dài tha thướt, nhớ cả chiếc ghế đá nơi chúng tôi từng ngồi say sưa kể chuyện. Thời gian trôi nhanh quá đổi, mới đó mà bạn bè cùng lớp ngày xưa giờ đã chạm ngưỡng tuổi trung niên. Nhiều người từ ngày rời xa mái trường chưa

một lần gặp lại, không biết giờ này các bạn đang ở đâu, cuộc sống ra sao, còn giữ được những ước mơ thuở học trò hay không? Biết bao câu hỏi nối tiếp nhau, xen lẫn nỗi nhớ thương và niềm bàng khuâng khó tả.

So với ngôi trường cũ nằm trên đường Nguyễn Du ngày xưa, cơ sở mới tại Lê Duẩn rộng rãi, khang trang và tiện nghi hơn. Mái trường hôm nay như khoác lên mình một tấm áo mới đầy sức sống. Thành quả ấy, không thể không nhắc đến dấu ấn của thầy hiệu trưởng Nguyễn Văn Tấn - người đã dày công vun đắp, huy động sự chung tay từ biết bao tấm lòng hảo tâm, các mạnh thường quân gần xa. Ai nhắc đến thầy cũng đều dành cho thầy những lời khen nể bởi tài năng, tâm huyết và tầm nhìn xa.

May mắn lớn của tôi khi trở lại Trần Cao Vân không chỉ là được làm việc trong môi trường giáo dục hiện đại mà còn có cơ hội gặp lại những thầy cô giáo kính yêu của mình ngày xưa. Cô Thanh với những bài giảng giáo dục công dân đầy tâm huyết, cô Thuận - người đã

gieo vào tôi tình yêu với môn Sinh học... Các cô vẫn vậy - trẻ trung, duyên dáng, đầy năng lượng và yêu nghề như thuở nào. Tôi nhớ như in những buổi chiều lang thang trong sân trường, lắng nghe từng lời giảng, giọng cười, tiếng trò chuyện của các cô.

Duyên may cho tôi khi được công tác cùng cô Kim Dung, dù chỉ vón vẹn một năm trước khi cô về hưu, nhưng quãng thời gian ngắn ngủi ấy cũng đủ để tôi cảm nhận được sự ấm áp, tận tình và yêu thương từ cô. Mong cô sẽ mãi mạnh khỏe, an yên và hạnh phúc bên gia đình.

Tôi cũng rất quý mến cô Xuân Thanh - người vẫn giữ nguyên thần thái trẻ trung, tràn đầy nhiệt huyết sau gần hai mươi năm gặp lại. Còn cô Kim Yến - đồng nghiệp luôn mang theo những tràng cười giòn tan, tinh thần lạc quan, vui vẻ và lối sống gần gũi, thân thiện...

Như một mối nhân duyên kỳ diệu, tôi còn có cơ hội gặp lại cô Vũ Lê Vi - người từng là cô giáo chủ nhiệm đáng kính của tôi thời đại học. Và càng bất ngờ hơn khi người bạn học cùng lớp đại học -

bạn Ni xinh đẹp, giờ cũng là đồng nghiệp thân thiết dưới mái trường này. Từ tổ Ngoại ngữ thân thương cho đến các thầy cô ở những tổ chuyên môn khác, ai cũng nhiệt tình, cởi mở, vui vẻ và hết lòng chỉ bảo, nâng đỡ tôi trong từng bước đi nghề nghiệp.

Dù chỉ mới về công tác tại trường từ năm học 2024 - 2025, nhưng tình cảm ấm áp và sự gần gũi của các thầy cô đã giúp tôi nhanh chóng thích nghi với môi trường mới. Trong sâu thẳm, tôi luôn tự hào vì từng là học sinh của ngôi trường mang tên Trần Cao Vân - ngôi trường giàu truyền thống, gắn liền với bao thế hệ học trò giỏi giang và thành đạt.

Tôi biết ơn những bài học quý giá ngày xưa mà thầy cô đã trao gửi. Đó là hành trang tri thức và nghị lực sống đã giúp tôi vững vàng vượt qua biết bao thử thách, nhất là quãng thời gian mười bốn năm công tác nơi vùng sâu, vùng xa của tỉnh nhà. Giờ đây, được trở lại ngôi trường cũ, tiếp tục hành trình dạy học, với tôi đó là niềm hạnh phúc lớn lao, là món quà ngọt lành từ cuộc đời.

Tôi tự nhủ sẽ nỗ lực không ngừng, để xứng đáng với ngôi trường bảy mươi năm tuổi đầy tự hào, để góp phần vun bồi, đào tạo nên những thế hệ học trò vẹn tròn cả tài lẫn đức, gìn giữ và phát huy danh tiếng của ngôi trường mang tên chí sĩ Trần Cao Vân - một biểu tượng đẹp của mảnh đất Tam Kỳ yêu thương. ■

Ngôi nhà thứ hai trong tôi



NGUYỄN THỊ THANH
(Khóa 1989 - 1992, giáo viên Sử)

Thời gian trôi nhanh thật, mới đó mà đã 28 năm. Nhớ ngày nào tôi còn là cô em út nhỏ bé của trường, vậy mà giờ đây đã sắp trở thành chị cả.

Từ khi sinh ra, nhà là mái ấm - nơi ta lớn lên trong sự chăm sóc, bảo bọc của cha mẹ. Ở đó, ta được là chính mình, được tận hưởng những điều tốt đẹp nhất trong tình yêu thương ấm áp. Nhưng gần bó cùng tôi suốt 28 năm qua còn có một mái nhà khác - mái ấm Trần Cao Vân. Trong ngôi nhà ấy, tôi cũng có những người cha, người mẹ, người anh, người chị luôn bên cạnh bảo ban, giúp đỡ, truyền lại những kinh nghiệm quý báu, những bài học sâu sắc. Họ chính là thầy cô, là những đồng nghiệp đi trước dày dạn kinh nghiệm, đồng hành, chia sẻ cùng tôi niềm vui, nỗi buồn như trong một đại gia đình.

Mái trường này chính là ngôi nhà thứ hai - nơi tôi từng là nữ sinh thời trung học, nơi tôi trưởng thành, cống hiến và gửi gắm bao kỷ niệm. Chỉ sau bốn năm xa trường, vào đại học; tôi trở lại với vai trò cô giáo trẻ, tiếp nối ước mơ từ chính ngôi trường đã nuôi dưỡng mình.



Ảnh minh họa.

Tôi còn nhớ như in ngày nhận quyết định công tác tại trường THPT Trần Cao Vân. Khi ấy, tỉnh chưa có trường chuyên, Trần Cao Vân là trường điểm - một ngôi trường danh tiếng với bề dày lịch sử. Bao cảm xúc đan xen khó tả khi trở về trường: niềm vui, sự tự hào và cả những rụt rè, bỡ ngỡ. Dù đã chuẩn bị đầy đủ, tôi vẫn không tránh khỏi những áp lực... Thật may mắn, đồng nghiệp của tôi đa số là các thầy cô từng dạy dỗ mình, đặc biệt là thầy chủ nhiệm lớp 12 - thầy Trần Đình Hoa. Đã từng là người thầy dìu dắt tôi thời học trò, giờ đây thầy luôn tận tâm giúp đỡ, chia sẻ từng kinh nghiệm quý giá trong những ngày đầu tôi bước chân vào nghề. Với tôi, đó vừa là động lực, vừa là chỗ dựa tinh thần ấm áp.

Tôi cũng không thể quên cảm xúc của ngày đầu tiên đứng trên bục giảng - hồi hộp, lo lắng. Nhất là vào năm học 2000 - 2001, khi trường đón đoàn thanh tra của Bộ Giáo dục về làm việc, tôi được chọn để thí điểm phương pháp dạy học mới - dạy nhóm. Cảm xúc lúc ấy thực sự không thể diễn tả thành lời!

Trong suốt những năm tháng đi dạy, có biết bao kỷ niệm đáng nhớ. Sâu sắc nhất có lẽ là năm học 2014 - 2015, tôi nhận lớp chủ nhiệm 10/8 - một lớp học đặc biệt, với 3 học sinh cá biệt mà thầy cô ai cũng e dè khi nhắc đến. Trong giờ học, 3 em này thường xuyên vi phạm, bị thầy cô bộ môn ghi sổ đầu bài, nhưng rồi các em lại tự tay dùng bút xóa để “phi tang”. Tôi tìm cách kết nối với phụ huynh để cùng giáo dục các em, nhưng đều thất bại. Thì ra các em đã chủ động chặn mọi liên lạc từ tôi đến gia đình. Đã có lúc tôi nản chí đến mức tưởng chừng không thể tiếp tục.

Nhưng rồi, nhờ sự động viên của đồng nghiệp, thay vì la mắng hay xa lánh, tôi chọn cách lắng nghe và thấu hiểu. Từng cuộc trò chuyện riêng, từng ánh mắt cảm thông... dần dần, tôi thấy các em thay đổi. Đó là một hành trình dài, chậm rãi, kiên trì nhưng đầy hy vọng. Đến cuối năm học, lớp 10/8 không chỉ đạt thành tích khá trong học tập mà còn trở thành một tập thể đoàn kết, biết quan tâm lẫn nhau. Những tháng ngày ấy đã dạy tôi một bài học lớn - rằng trái tim của người thầy,

người cô có thể chạm đến cả những tâm hồn tưởng như đang lạc lối.

Tôi còn nhớ lần đầu được giao nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi - một công việc đầy áp lực. Làm thầy cô, ai chẳng mong học trò của mình gặt hái thành công. Tôi tận tụy không ngơi nghỉ, mang theo niềm kỳ vọng lớn lao. Nhưng không phải mọi nỗ lực đều đơm hoa kết trái. Những lần học sinh không đạt giải là những lúc tôi buồn, hụt hẫng nhất.

May mắn thay, chính trong những khoảnh khắc bỡ ngỡ, lo lắng ấy, tôi lại bắt gặp ánh mắt học trò trong veo, triu mến như lời động viên. Nhờ đó, tôi phần nào trấn tĩnh. Tôi cảm nhận được tình yêu thương từ học sinh, sự quan tâm và tạo điều kiện từ Ban giám hiệu, sự thân thiện, giúp đỡ, sẻ chia và góp ý tận tình của đồng nghiệp. Tất cả khiến tôi thấy ấm lòng và thêm gắn bó với đại gia đình này. Nhờ vậy, tôi trưởng thành hơn trong từng bài giảng, từng hoạt động giáo dục.

Thời gian trôi, tôi không còn là cô giáo trẻ non nớt ngày nào.

Hạnh phúc lớn nhất với tôi không nằm ở danh hiệu hay phần thưởng, mà chính là được nhìn thấy học sinh mình trưởng thành, tự tin bước đi trên con đường riêng. Có em trở thành bác sĩ, kỹ sư, giáo viên... Có em quay về thăm trường, nở nụ cười rạng rỡ, kể về cuộc sống mới. Mỗi lần như thế, tôi lại thấy tim mình ngập tràn một niềm tự hào lặng lẽ.

Ngôi trường này không chỉ là nơi tôi trao tri thức, mà còn là nơi tôi nhận lại rất nhiều. Mái ấm Trần Cao Vân đã cho tôi công việc để gắn bó, để nỗ lực mỗi ngày. Chính từ nơi đây, tôi học được cách kiên nhẫn, bao dung và tin vào sức mạnh của giáo dục. Bao mùa phượng nở, bao thế hệ học trò lớn lên và rời xa, tôi vẫn ở lại, tiếp tục công việc thầm lặng mà cao quý - gieo những hạt giống hy vọng cho tương lai.

Hai mươi tám năm không phải là khoảng thời gian ngắn, nhưng với tôi, đó chỉ là những viên gạch đầu tiên xây nên mái nhà thân thương này. Dù thời gian trôi đi, dù một ngày nào đó tôi rời xa bục giảng, thì ngôi trường THPT Trần Cao Vân vẫn sẽ mãi là ngôi nhà thứ hai mà trái tim tôi luôn hướng về. ■

Ngôi trường và những thầy cô giáo của tôi

NGUYỄN THỊ THU HẰNG
(Khóa 2006 - 2009)



Mỗi ngôi trường đều mang trong mình một câu chuyện, một hành trình dài đầy tự hào. Và nơi ấy, hơn tất cả, là mái nhà ấm áp, là điểm tựa ký ức vẫn hiện hữu trong trái tim những người từng đi qua. Trường tôi - trường THPT Trần Cao Vân - năm nay tròn 70 tuổi. Tôi - một học trò nhỏ từng theo học dưới mái trường này - chỉ vốn vẹn 3 năm cấp ba. Quảng thời gian ấy, chẳng dài nhưng cũng chẳng ngắn trong hành trình đi tìm con chữ của một cô gái đến từ vùng trung du. Với tôi, Trần Cao Vân không chỉ là nơi lưu giữ những ước mơ đầu đời, mà còn là cả một bầu trời kỷ niệm. Hôm nay, sau 16 năm xa trường, tôi hạnh phúc được ngồi đây, viết ra những cảm xúc vẫn còn nguyên vẹn trong tim - như thể mọi điều mới chỉ vừa hôm qua...

Tôi sinh ra trong một gia đình có ba là giáo viên. Ngay từ thuở bé, hình ảnh ba đứng giảng trên bục, với giọng nói ấm áp, đáng vẻ tận tụy, đã trở thành niềm tự hào, là động

lực âm thầm nuôi dưỡng ước mơ nghề giáo trong tôi. Những năm tháng tiểu học của tôi trôi qua bình yên với mái ấm có ba, có má, có chị gái và em trai. Thế nhưng, mùa hè năm tôi học lớp 7, ba tôi bất ngờ lâm bệnh nặng rồi qua đời. Biến cố ấy như một nhát dao cửa sâu vào tuổi thơ. Tôi trở nên trầm lặng, khép mình hơn. Ngoài giờ học, tôi phụ má việc nhà, chăm em trai nhỏ. Và trong lòng, lúc nào tôi cũng tự nhủ: phải học thật tốt, thật chăm chỉ, để trở thành niềm an ủi, là chỗ dựa tinh thần cho má sau nỗi mất mát quá lớn ấy.

Trước năm 2005, trường THPT Trần Cao Vân là một trong những ngôi trường top đầu của tỉnh. Trường nổi tiếng với đội ngũ thầy cô giỏi chuyên môn, tận tâm, và biết bao thế hệ học sinh xuất sắc. Với lũ học trò quê nghèo như chúng tôi ngày ấy, thi đậu được vào Trần Cao Vân là một niềm mơ ước lớn lao.

Tôi cũng đã tham dự kỳ thi ấy. Và dù kết quả khiêm tốn, tôi vẫn hạnh phúc khi được

xếp vào lớp cuối cùng của khóa học 2006 - 2009: từ 10C14, rồi 11C14, 12C14. Nhưng có một điều tôi luôn biết ơn và tự hào: ở Trần Cao Vân, không có khái niệm phân biệt lớp đầu - lớp cuối. Tất cả chúng tôi đều được thầy cô yêu thương, dạy dỗ bằng trọn vẹn tấm lòng. Thấy cô không chỉ truyền đạt kiến thức, mà còn gieo vào chúng tôi sự trung thực, lòng tự trọng và niềm tin vào chính bản thân mình.

Giờ đây, sau 16 năm tốt nghiệp, nhưng những tháng ngày ấy vẫn còn nguyên trong ký ức. Giữa hành trình 70 năm tự hào của nhà trường, lớp chúng tôi chỉ là dấu chấm nhỏ, ba năm rồi rồi đi... Nhưng với tôi, ba năm ấy là một hành trình thật sự ý nghĩa. Có thể, hiện tại chúng tôi chưa có ai thành đạt hay nổi bật. Nhưng mỗi người đều đang góp một phần nhỏ bé cho hành trình xây dựng quê hương, đất nước, sống tử tế và không ngừng nỗ lực trưởng thành. Và tất cả đều bắt đầu từ những mùa phượng đỏ, từ tiếng trống trường, từ bàn tay dịu dàng của thầy cô năm ấy.

Riêng tôi... mỗi lần nhắc về quãng thời gian ấy, nước mắt lại rơi; mặc dù tôi biết, nếu thấy cô đọc được những dòng này, thầy cô sẽ mỉm cười.

Sức khỏe tôi vốn không tốt. Sau biến cố mất ba, tôi càng yếu hơn. Tôi hay đau, hay xỉu bất chợt... Có những lần ngã quy giữa lớp, bạn bè phải cõng tôi chạy qua bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam. Nhớ lại, nhiều lúc tôi từng xấu hổ. Nhưng điều tôi luôn trân quý là tôi đã gặp được những người thầy, người cô như người ba, người mẹ thứ hai trong chính ngôi trường này.

Một lần nữa, con - Thu Hằng - bằng tất cả tấm lòng, xin gửi lời cảm ơn tới thầy Thu - người thầy bộ môn, cũng là giáo viên chủ nhiệm lớp 10 của chúng con. Cảm ơn thầy vì đã luôn xem con như con gái, dặn dò các bạn trong lớp quan tâm, chăm sóc con trong những lúc con yếu nhất. Thấy không trách mắng, chẳng phạt ai khi cả lớp đột ngột “kiêng” con đi bệnh viện, bỏ lại lớp học trống rỗng với toàn bàn ghế; ngược lại, thầy còn nhắc nhở, khuyến khích từng bạn giúp đỡ con trong học tập. Ngày con trở về sau

đợt điều trị, thầy và các bạn còn vượt quãng đường xa lên tận Tiên Thọ, mang theo những lời thăm hỏi, những món quà nhỏ... ấm áp như cả một bầu trời yêu thương.

Con cũng không thể nào quên ơn cô Liễu, cô Xuân Thanh - hai cô đã dìu dắt con qua từng tiết Toán, từng giờ Anh văn. Biết con nghỉ học nhiều, kiến thức bị gián đoạn, các cô không nề hà dành thời gian ngoài giờ để giảng bài riêng cho con, chẳng cần trả ơn, chẳng lấy công. Chỉ cần con khỏe, chỉ cần con học tốt - là các cô đã vui rồi. Những lời động viên chân thành “Ráng giữ sức khỏe để học hành cùng các bạn nghe Hằng!” đến giờ vẫn vang trong tim con.

Con nhớ mãi hình ảnh cô Châu, cô Minh Tân - hai cô chủ nhiệm lớp chúng con. Giọng các cô lúc nào cũng nhẹ nhàng, từ tốn, chẳng la mắng, chẳng nặng lời. Cô Châu - người dạy Hóa - còn lặng lẽ giúp con có được chiếc áo lớp để tham gia hội trại. Biết con khó khăn, hay tự ti về bản thân, các cô ân cần động viên, khích lệ, như những người mẹ. Những điều ấy, con không thể nào quên.

Và hơn tất cả là lời cảm ơn dành cho tập thể lớp C14 thân thương. Cảm ơn các bạn - những người đã trở thành một phần ký ức thật đẹp trong cuộc đời Hằng. Cảm ơn “ngũ cô nương” - những người bạn đã bên Hằng suốt quãng thời gian ấy: người chở Hằng đi học, người đèo Hằng mỗi khi đau, nấu cho Hằng những bữa ăn ngon, người giúp Hằng làm bài... Tình bạn ấy, với Hằng, là món quà ngọt ngào mà cuộc sống đã ban tặng:

*“Nếu có ước muốn trong cuộc đời này
Hãy nhớ ước muốn cho thời gian trở lại
Bên nhau tháng ngày, cho nhau những
hoài niệm*

*Để nụ cười còn mãi lắng trên hàng mi
Trên bờ môi và trong những kỷ niệm xưa...”*

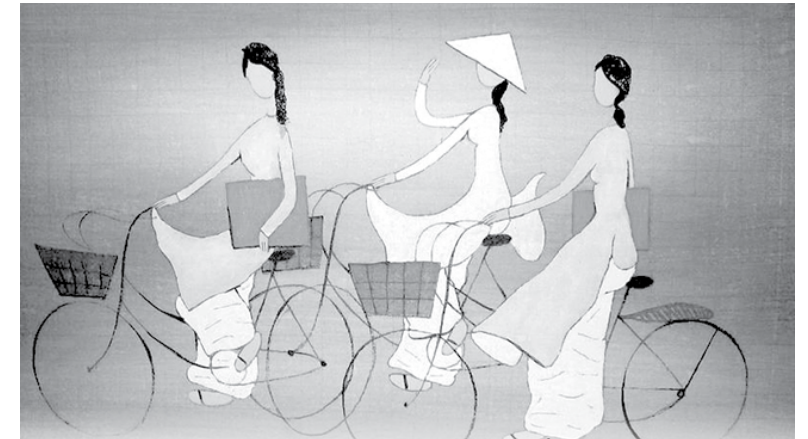
Tôi biết mình chỉ là một mảnh ghép nhỏ trong bức tranh lớn mang tên “70 năm”, nhưng tôi tự hào khi được là một phần của mái trường THPT Trần Cao Vân thân yêu. Một lần nữa, bằng tất cả trái tim mình, con xin cảm ơn thầy cô - những người đã thấp lùn trong con niềm tin và những ước mơ đẹp.■

Tri ân

TÔN NỮ KIM CƯƠNG
(Khóa 1981 - 1984)

Thấm thoát đã 41 năm tôi xa mái trường yêu quý Trần Cao Vân, nơi ghi dấu biết bao nhiều kỷ niệm cùng thầy cô và bạn bè. Nay tóc đã điểm bạc, ngồi nhớ lại mà nước mắt cứ lăn dài trên má, nỗi nhớ làm tôi không sao tả xiết.

Tôi là một học trò sống khép kín và bướng bỉnh ngăm, cũng vì tôi có hoàn cảnh xuất thân không trọn vẹn như các bạn trong lớp. Tôi lảm lì gặm nhấm những niềm đau riêng mình. Các bạn có thể tâm sự cùng ba mẹ, anh chị em của mình, còn tôi cứ vo tròn trong cái vỏ ốc cô đơn của bản thân, khi buồn chỉ biết tự “lau mặt” bằng nước mắt mà thôi. Chính vì vậy, hồi cấp hai tôi đã từng là học sinh xuất sắc, thi vào cấp ba tôi trúng tuyển vào lớp giỏi của trường. Nhưng bắt đầu giai đoạn này tôi từ từ tụt dốc thành học sinh trung bình cũng vì chữ “tủi thân”. Thời gian tự học quá ít ư, chưa đúng. Công việc mưu sinh quá vất vả, chưa đúng... Những lý do chưa hoàn toàn chính đáng. Giờ nghĩ lại, tại mình lúc đó tư tưởng quá yếu đuối, sự tủi thân đã tự bóp nghẹt mình. Chuyện gì cũng vo vào não của mình để rồi suy nghĩ và buồn chán.



Một kỷ niệm làm tôi nhớ mãi và cũng là động lực giúp tôi có được ngày hôm nay. Cuối năm lớp mười một, tôi âm thầm nộp đơn rút học bạ xin nghỉ học. Tôi cũng đấu tranh tư tưởng dữ dội, sự bướng bỉnh đã khiến tôi làm điều ngu ngốc đó.

Không biết sao cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thanh dạy tiếng Pháp (tôi học lớp tiếng Anh) phát hiện và gặp tôi khuyên nhủ đủ điều, tôi vẫn cứng đầu im lặng làm theo ý mình. Tưởng vậy là cô cho qua, mình sẽ được nghỉ học. Một hôm cô tới nhà tâm sự với ba mẹ nuôi tôi, tôi vẫn kiên quyết muốn nghỉ. Tôi chạy vào trong nhà, tìm một góc nhỏ để khóc. Tôi nhớ rất rõ, tôi ngồi bên góc tối của cửa sổ, cô nhẹ nhàng đến bên, vỗ vào vai tôi và nói: “Ráng học thêm đi em, khó khăn nào rồi cũng qua, thời gian qua em đã làm tốt mà. Dù sau này em có đi bán rau em vẫn thành công hơn những người không học”.

Lời nói của cô như làm sáng tâm trí tôi, giúp tôi rửa sạch bóng đen trong đầu, tôi đứng lên và tiến về phía trước. Tôi đi học lại. Cô chưa một giờ dạy tôi, mà sao tôi thấy gần gũi thân thiện đến vậy, thật ấm áp như người mẹ thứ ba của mình. Và sau này, lời dạy của cô như một hành trang cho tôi vững bước vào đời và có được thành tựu như ngày hôm nay. Tôi vô cùng yêu kính và vô cùng biết ơn cô.

Tôi thật sự hạnh phúc được làm học sinh của trường Trần Cao Vân Tam Kỳ. Tất cả thầy cô giáo của tôi đều trẻ trung, thân thiện, ấm áp và đầy nhiệt huyết. Em xin kính chúc các thầy cô giáo đã từng dạy ở ngôi trường mến yêu này luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc cùng con cháu. Dù đi bất cứ nơi đâu, làm gì chúng em luôn tri ân nhớ mãi các thầy cô.

Tôi cũng cảm ơn ba mẹ đã sinh ra tôi trong thời điểm con người đã sống với nhau bằng tình người.■

Dấu yêu xưa

NGUYỄN THỊ NHƯ HÀ
(Khóa 1981 - 1984)

Vẫn con đường, con đường cũ/ Vẫn ngôi trường, ngôi trường xưa/ ...Người ở đâu? Minh ở đây bạc mái đầu! (Vũ Thành An).

Tôi quyết định mua vé máy bay về họp lớp để có dịp gặp lại hầu hết các bạn trong lớp niên khóa 81 - 84, được tham gia từ đầu đến cuối chương trình, kể cả phần chuẩn bị lẫn các hoạt động sau đó. Tôi được nghe tâm sự, được biết những điều - những bí mật chôn sâu suốt 35 năm, phủ bụi thời gian - nay được đánh bóng lại, như những món đồ cổ quý giá được trưng bày trong không gian của 35 năm. Tôi có cơ hội chấp bút cho bài viết này.

Một sáng chủ nhật đang yên ắng, tôi dậy sớm, pha ly cà phê. Mùi hương thơm bay nhẹ nhẹ. Điện thoại reo, tôi nhắc máy: “Alô”. Đầu dây bên kia cũng “Alô”. Tôi nhận ra ngay giọng nói của cô bạn người Tam Kỳ, học cùng lớp: “Kỷ niệm 35 năm họp lớp, mi về nghe”. Tôi nói: “Ồ, về chứ. Ba mươi lăm năm rồi, nhiều bạn bè chưa gặp lại, từ ngày ra trường...”.

Trong điện thoại, bạn nhắc: “Trường Trần Cao Vân ngày xưa tụi mình học, nằm trên đường Nguyễn Du, gần bệnh viện đa khoa không còn nữa. Trường đã di dời đến chỗ khác, nhưng vẫn giữ tên Trần Cao Vân”. Hai đứa huyền thuyên nói về đường Nguyễn Du, con đường không có lá me bay, không có hàng phượng vĩ, không rặng phi lao, không hoa anh đào, không hoa giấy. Hai bên đường là ruộng, ao nước trũng, loáng thoáng vài đám rau muống, rau lang nước. Con đường ấy luôn đông đúc vào buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, lúc học trò đi học và tan trường. Ít thấy đáng mày râu nào “trồng cây si” ở đây vì trời nắng quá. Thiên hạ trong âm nhạc



Ảnh minh họa.

thì có “con đường tình ta đi”, còn nơi thị xã chúng tôi chỉ có... con đường mòn ta đi.

Lớp tôi ngày ấy quy tụ học sinh từ nhiều trường huyện, cùng thi đậu vào cấp ba và học chung một lớp. Có bạn thi thăng lên từ cấp hai, có bạn chuyển từ trường khác đến. Nhiều bạn đậu điểm cao và đã học Anh văn từ trước. Tôi còn nhớ ngày tựu trường, lớp có gần 50 học sinh, số lượng nam và nữ tương đương nhau.

Trước thềm tổ chức sự kiện kỷ niệm 35 năm ngày ra trường, chúng tôi có chuyến thăm mộ các bạn đã mất. Chúng tôi dừng chân tại Tam Thái để thắp nén hương tưởng nhớ một người bạn đã ra đi khi tuổi đời mới tròn 20. Bạn mất tại Lào, và cho đến nay, cái chết của bạn vẫn là một dấu hỏi lớn đối

với gia đình, bà con và bạn bè. Một bạn nằm trong khu vườn nhà yên tĩnh, xung quanh bao bọc bởi rặng phi lao cao vút. Nắng ban mai nhẹ nhẹ lên cao, xuyên qua những tia nắng đan xen trong gió. Chúng tôi ngược nhìn như thấy bạn ấy từ trên cao, đang mỉm cười. Trong nhóm, có bạn thổn thức: “Nếu có một ngày tao nằm xuống, tao ước được như mày, nhiều bạn nữ tới thăm, đặt hoa tươi trên mộ. Ngày xưa mày học giỏi, học lớp chuyên, chơi đàn hay, đẹp trai, ít nói... Sao mày ra đi sớm quá! Ngày mai lớp mình kỷ niệm 35 năm ngày ra trường, tụi tao nhớ mày lắm. Tụi tao chụp chung với mày một tấm hình nhen, tuy ngôi mộ không có hình, chỉ khắc tên thôi”. Trước khi rời mộ, một bạn ngân lên câu hát: “*Người ở đâu? Minh ở đây bạc mái đầu...*” (Bài không tên cuối cùng, Vũ Thành An).

Chúng tôi rời Tam Thái, xuống nghĩa địa Gò Trời, thăm mộ một bạn nữ, bạn mất vì bệnh nan y không chữa được. Bạn mới mất vài năm nên mộ còn mới, hình khắc trên bia mộ thật dễ thương, nét xưa còn in rõ. Chúng tôi quây quần bên mộ bạn, cùng nhau nhắc lại những kỷ niệm xưa. Bao lời chân tình được sẻ chia, chan chứa yêu thương và gần bó. Chúng tôi nhớ bạn nhiều, nỗi nhớ bạn như lan rộng trong từng ánh mắt, từng câu nói. Sau đó chúng tôi lại đến thăm mộ một bạn nam học cùng lớp. Ngày xưa bạn ốm, cao, bạn cũng vì bệnh mà mất. Mộ bạn được sơn sửa lại, hình trên bia mộ khôi ngô, tuấn tú, hiện rõ nét đẹp một thời. Chúng tôi nhắc đến bạn với đủ chuyện vui buồn.

Rời nghĩa địa về lại thị xã, đứa nào đứa nấy đều vui dù rất đói bụng. Chúng tôi vào một quán ăn ven đường rộng rãi, sạch sẽ. Đứa nào thích ăn gì thì gọi: nào bún bò, nào phở, nào mì Quảng... Ăn no nê rồi ngồi nghỉ mệt. Tối hôm đó, chúng tôi tập hát, bài ca chung cho chương trình là “*Nổi vòng tay lớn*” và “*Trường làng tôi*”.

Vào một buổi sáng sớm, chúng tôi đến trường Trần Cao Vân mới. Thật ngỡ ngàng, không tưởng tượng nổi: rừng áo dài trắng tinh, các bạn nữ đẹp thiệt, tuy tuổi đã lớn

nhưng tất cả các bạn đều duyên dáng quá. Mỗi bạn nữ là khối đẹp lung linh Đấng tạo hóa ban cho. Hình như khi khoác lên người tà áo dài trắng, dưới nắng ban mai dần lên qua nhành hoa giấy tím, nhành phượng đỏ, các bạn nữ như tiên giáng trần - các bạn đẹp thật! Thầy chủ nhiệm thốt lên: “Lớp tụi em dễ thương quá!”.

Tôi ngồi bên thầy, nhìn bạn bè mà lòng quay lại 35 năm về trước như một cuốn phim, và cũng nhiều câu hỏi tự đáy lòng không biết vì sao... Chúng tôi lớn lên ở tuổi 15, 16, 17 - một giai đoạn đất nước đầy khó khăn sau chiến tranh - chúng tôi không biết áo dài là gì cả. Nó dường như là thứ trang phục xa xỉ. Chúng tôi ao ước được mặc áo dài trắng nhưng phải chờ tới hôm nay, 35 năm sau. Thôi thì dấu muện mành, có còn hơn không. Chúng tôi vui, hạnh phúc thật sự khi chụp hình chung cùng nhau, giỡn, ghép đôi nhau như chụp hình cưới. Bạn nào bạn nấy cũng tươi như hoa. Lớp tôi nhiều bạn nữ chọn nghề giáo viên, nên tung tăng trong tà áo dài, dáng đi uyển chuyển, tự tin. Tôi chụp hình chung cảm nhận được thần thái của các bạn ấy. Một số bạn nam khác cũng vậy, tranh thủ dịp này chụp hình thôi. Cuộc sống có vô số những khó khăn, vất vả, nhưng rồi hôm nay trở về với lớp, với tập thể bằng tất cả sự chờ đợi, mong mỏi... là quý rồi.

Cuộc hội ngộ hôm nay, tất cả các bạn đều vui vẻ, ai cũng quên đi hết lo âu của ngày mai. Chúng tôi chụp hình toàn thể lớp, lấy tên trường Trần Cao Vân làm điểm nhấn. Nhanh như chớp, một số bạn nam đưa hình lên Facebook, cháu nội của mấy bạn vào bình luận: “Ông nội mặc áo trắng, cài hoa, đeo băng tên trước ngực, ông nội đẹp trai quá!”.

Chúng tôi rời trường, đến nhà hàng Sông Quê - Vườn Cù làm lễ chính thức chào mừng các bạn cũng như thầy chủ nhiệm về tham dự. Bạn lớp trưởng ngày trước học giỏi, đang hoàng, từ tốn, lên đọc bài viết khai mạc chương trình kỷ niệm 35 năm ngày họp mặt. Tôi ngồi bên cạnh đứa bạn, nó thì thầm: “Lớp trưởng lớp mình hồi đó cái chi cũng



Ảnh minh họa.

giỏi hết, chỉ có tình yêu hơi bị xui chút.” Tôi chợt nhớ ra ý bạn ấy muốn nói, hai đứa cùng cười. Có ai biết ngày mai sẽ thế nào nhỉ? Kể cũng lạ, lớp tôi đặc biệt quá, những hoàn cảnh khác nhau. Trong lớp, thành phần vượt biên cũng có, đi theo chương trình HO nhân đạo của Mỹ cũng có, chương trình đoàn tụ gia đình cũng có; bác sĩ, kỹ sư, hiệu trưởng, giáo viên... cũng có - đủ tất cả các ngành nghề trong xã hội và rất thành công trong cuộc sống. Chúng tôi hát vang bài Nói vòng tay lớn, Trường làng tôi, ăn trưa cùng nhau, món ăn ngon thật, đồ ăn dư dả. Nơi đây khung cảnh hữu tình, những cây cổ thụ nằm nghiêng mình tạo dáng cho chúng tôi chụp hình.

Chúng tôi di chuyển xuống biển, nhận phòng, thay áo thun đồng phục. Chúng tôi tắm biển, nô đùa trên sóng nước. Biển bao la rộng lớn, biển rì rầm sóng vỗ. Con người thật nhỏ bé trước đại dương. Chiều hoàng hôn trên biển đẹp lạ lùng.

Tiệc buổi tối được bày ngay trên bãi biển,

có đèn sáng nhấp nháy, có trăng lên cao, có gió biển, có sóng vỗ rì rào. Chúng tôi ăn uống vui vẻ, cười nói huyên thiên, trò chơi liên tục diễn ra.

Tôi nhớ nhất màn “nhớ về thầy cô Trần Cao Vân”. Có nhỏ bạn nhái giọng hiền hiền của thầy Quân dạy Lý, người Tam Thành; thầy Liệu dạy Văn thì nói nhiều và nói rất nhanh. Nhớ thầy Thạch, thầy chủ nhiệm, dạy môn Lịch sử. Thầy giảng hay nhưng cho điểm tiết kiệm lắm. Mỗi lần dò bài (kiểm tra miệng), có học bài gần chết, thuộc nguyên cả vở, thầy cũng chỉ cho 6 điểm. Thầy người Hà Tĩnh, thầy nói: “Sậu điểm, về chỗ!”. Rồi nhỏ bạn còn đệm thêm câu: “Không biết điểm, chứ đâu phải tiền mà cũng tiết kiệm chi vậy hả trời?”. Bạn khác lại nhắc: “Ồn nhất là thầy Vinh, thầy dạy Sinh vật. Thầy thấy đi ngoài đường là ngày mai kêu lên dò bài. Quan điểm của thầy trước sau như một: “rông rông ngoài đường không chịu ở trong nhà học bài, thì phải dò bài cho kinh!”. Nhà thầy gần chợ Chiều, đối diện là rạp Thống Nhất. Tụi tôi sợ thầy, né thầy, đi chợ thì đi chợ Mai thôi, ngại đi chợ Chiều; đi xi-nê thì đến rạp Hòa Bình thôi! Nhớ thầy Tứ, thầy chủ nhiệm, dạy Toán, người Huế. Thầy khó tính, nghiêm khắc, không chấp nhận những tình cảm choai choai mới lớn. Ai thích đùa này đùa kia là bị thầy la khủng khiếp, bắt kể trời đất. Nhớ thầy Thuyền, người cao ráo, tay đeo đồng hồ đẹp. Thầy dạy Địa lý suốt 3 năm trung học - điều hiếm hoi vì giáo viên thường được thay đổi mỗi năm. Thầy hay gọi tôi lên dò bài, nên suốt 3 năm tôi bị dò bài đừ điếc. Tôi nhớ có lần thầy giảng: “Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; nền nông nghiệp hết lạc hậu, không còn nạn đói kém, nạn thất nghiệp...”. Tôi với nhỏ bạn ngồi đầu bàn, hai đứa rù rì: “Thôi thầy ơi, thất nghiệp đẩy ra, mót lúa trồng khoai không đủ ăn, mà không biết khi mô mới tiến lên xã hội chủ nghĩa đây thầy...”. Thấy vậy, thầy bắt hai đứa đứng lên, hỏi nói gì. Bạn ú ớ đổ thừa tôi, tôi nói luôn: “Dạ tụi em thấy xã hội đang sống vậy đó, không giống như thầy giảng...”. Thấy cho ngồi xuống, nhưng cuối

giờ lại ghi tên hai đứa vào sổ đầu bài: “Nói chuyện riêng trong lớp, có tư tưởng không tốt”. Ba mươi năm họp lớp, nhắc lại chuyện xưa, cười bể bụng.

Có một bạn nam đổ tôi: “Mi có nhớ ai là thầy hiệu trưởng của tụi mình năm 81 - 84 không?”. Tôi nói: “Nhớ chứ, thầy Uy, thầy Ngọc. Thầy Uy người cao, thẳng. Thầy Ngọc thấp, nước da ngăm, bị thương ở cánh tay”. Nó nói: “Đúng rồi, mi đi xa lâu rồi mà cũng nhớ về trường lớp nhiều. Hai thầy đều không dạy lớp mình môn gì hết. Riêng thầy Ngọc có một lần dạy thế, thầy không dạy bài mà kể rất nhiều về thầy. Lúc tuổi thầy bằng tuổi tụi em bây giờ, khoảng 15, 16 chi đó, thầy vừa học vừa chiến đấu, vừa tránh bom đạn, chạy dưới giao thông hào rất giỏi. Bom đạn dội trên đầu nhưng thầy không sợ. Thời chiến tranh, nên mặc dù đi học nhưng trong lòng lúc nào cũng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đất nước”. Thầy nhìn tụi mình, thầy hạnh phúc, thầy vui vì tụi mình đi học thời bình. Thằng bạn tôi còn pha thêm: “Tao nghĩ điệp viên 007 hiện tại làm sao bằng thầy được”. Tôi ôm bụng cười bò lăn ra đất ngay trên bãi biển.

Lớp tôi, khóa 81 - 84, tuổi mới lớn hồn nhiên, chắc chắn đã từng có những rung động đầu đời, những “cây si” dễ thương của thời áo trắng. Tình cảm tuổi học trò thật đẹp và ngây ngô. Có những đôi thân nhau suốt những năm học, ra trường rồi tình cũng theo gió bay đi. Lại có những bạn tưởng như xa lạ trong lớp, nhưng sau này nên duyên vợ chồng. Có bạn từng là “bạch mã hoàng tử”, là cả bầu trời mơ ước của một ai đó, được giữ kín suốt 35 năm giờ mới dám mở lòng. Rồi những câu hỏi: “ngày xưa, ngày xưa ấy, ai thích ai” cũng trở lại trong một đêm vui chơi bên bãi biển. Khi những lời thổ lộ chân thành bật ra giữa trời và đất, chúng tôi tin điều ấy là thật, là của 35 năm về trước.

Chúng tôi ra biển đốt lửa, nhảy vòng tròn, đi quanh đồng lửa, hát hò, đem ra nướng nào khoai, nào mực, nào đậu phụng, trái cây đủ thứ. Trong đám nữ, tôi nhớ nhất có lẽ là bạn nữ học cùng lớp từ Sài Gòn ra: xinh xắn, hát cực kỳ hay như ca sĩ thực thụ. Bạn như bông

hoa nở rộ trong vườn hoa muôn màu muôn sắc. Tôi có dịp ngồi bên mấy bạn nam ở Tam An, mấy bạn hiền, chân thật lắm. Chúng tôi nhắc chuyện xưa. Có bạn kể rằng những năm tháng cấp III ở Trần Cao Vân là những tháng ngày gia đình cùng cực nhất, nhà không có gì để ăn, đi học về đói lả, đói lờ, đào được vài củ khoai, củ sắn sau nhà nấu cho qua bữa. Bạn ấy nói khổ nhất là chỉ có một bộ đồ để đi học, vào mùa mưa không có áo mưa, người ướt sũng đến trường. Thầy vẫn cho vào lớp nhưng hỏi tại sao mặc đồ ướt đi học. Nỗi niềm ấy kéo dài suốt 35 năm, đến ngày họp lớp mới mở ra. Bạn ấy nói: “Nhóm Tam An đôi lúc gặp nhau, nghĩ về thời đi học cấp III, nhiều lần tự hỏi không biết làm sao tụi mình vượt qua được nhỉ”. Bạn còn tâm sự: “Chẳng lẽ mình yêu trường, yêu lớp, yêu con chữ hay yêu một bạn nào đó ở trường, là động lực để tụi mình đến trường? Không, chắc chắn là không. Tương lai mù mịt quá, không có câu trả lời chính xác cho lý do gì”. Tôi nghĩ, có những chuyện mãi đến 35 năm sau mới ngồi cùng nhau nhìn lại, mới thấu hiểu được nhiều điều, nhưng cũng không tìm ra thứ ngôn ngữ chung để diễn đạt.

Đêm khuya, gió biển ủa vào, lạnh dần.

Thời gian trôi thật nhanh, mỗi ngày nào còn ôm tập vở đến trường trên con đường Nguyễn Du, mà nay đã là gần 40 năm ngày ra trường. Ngồi viết lại những dòng chữ này, đôi lúc tôi chợt cảm thấy có điều gì đó đã bắt đầu, và ngày càng dồn dập hơn... Hình như những người thầy, những người cô, những người bạn - những người mà tôi luôn yêu thương khi nghĩ về - đã lần lượt rời xa, họ đi đâu đó xa thật xa, không bao giờ gặp lại. Tôi lại nhớ lời bài hát: “*Từ nghìn trùng ta gặp nhau đây, rồi thiên thu mãi mãi sum vầy..., hôn ta là đốm tinh hoa, về viễn phương, bay xa bay xa*” (Vũ Thành An).

Bây giờ, và sau này, mỗi khi nghĩ về tập thể lớp, tôi luôn tự hào là học sinh dưới mái trường Trần Cao Vân. Dù cho mỗi chúng tôi có đang bước đi trên những con đường khác nhau đi nữa, tôi vẫn luôn nhớ về thầy cô và các bạn. ■

Thanh xuân dưới một mái trường

HOÀNG ANH VŨ
(Khóa 1998 - 2001)



Hôm nay ngồi lướt facebook, tự nhiên thấy 1 clip chia tay năm học trong mưa của một trường nào đó ở Sài Gòn. Nhìn các bạn học sinh chạy ào như ong vỡ trong sân trường đầy mưa để vui chơi với nhau ngày cuối cùng, như thể không còn ngày mai, bỗng xao xuyến lòng, nhớ lại ngày xưa mình cũng có một thời học sinh đẹp đẽ, đáng yêu như thế. Trường của mình - Trần Cao Vân - không còn ở chốn cũ nữa, cảnh vật, hàng cây giờ đã khác, nhưng những gì kỷ niệm thuộc về tâm hồn vẫn còn đọng lại mãi.

Dưới mái trường ấy, mình đã có được sự quan tâm chu đáo thầy - trò. Nhà mình khi đó nghèo, cũng không hiểu sao lại nghèo khi ba mẹ đều làm tối tăm mặt mũi chứ đâu có mấy lúc nghỉ ngơi. Mình thương ba mẹ nên không dám đòi hỏi gì nhiều ngoại trừ sách

vở và cây bút để đi học. Mình dùng cái bao đựng áo mưa để đựng sách chứ không có cặp. Mùa đông cũng không có áo ấm. Thầy Hoa chủ nhiệm lớp 10 thấy ai cũng mặc đầy đủ, còn mình mỗi áo cánh tay, thầy hỏi về gia cảnh, mình chỉ bảo “dạ, em không cảm thấy lạnh ạ”. Rồi thầy bảo sẽ đề xuất quỹ lớp mua áo ấm cho mình, mình từ chối. Sau đó thầy Tâm dạy Sử hỏi mình để làm gia sư cho con trai thầy nhằm hỗ trợ chi phí học tập. Mình hỏi ba mình thì ba bảo “thôi, con cứ học, để ba mẹ lo” nên mình cũng từ chối luôn. Hai việc đều không thành, nhưng sự quan tâm của các thầy làm mình cảm thấy ấm lòng.

Dưới mái trường ấy, mình đã biết cách viết những câu văn đầu đời. Cấp 2 mình học giỏi nhiều môn nhưng rất sợ môn Văn. Hầu như bài kiểm tra Văn nào mình cũng

học thuộc lòng từ sách tham khảo rồi chép vào. Nỗi sợ ấy có lẽ sẽ kéo dài đến giờ nếu mình không gặp cô Ánh Minh. Bài kiểm tra Văn đầu tiên, cô ra đề “Viết về người mà em yêu quý nhất”. Mình lục tìm hết sách tham khảo mình có nhưng lại không tìm thấy bài nào như vậy. Thế là mình nghĩ về mẹ và tự viết. Rất khó khăn, từng câu, từng chữ, xóa đi rồi viết lại. Rồi sau đó theo cảm xúc tuôn trào, mình viết mà không suy nghĩ gì nữa. Viết xong cũng không dám đọc lại, nộp cho cô xong vẫn sợ điểm yếu kém. Khi cô phát bài ra, ngỡ đâu mình lại được điểm cao nhất và được cô khen giữa lớp, vui quá nên mình cũng rơm rớm nước mắt. Về khoe với mẹ bài văn, mẹ đọc xong cũng sực sùi. Điều đó đã cho mình niềm tin rằng mình có thể viết văn được, và mình đã quyết tâm không dừng đến văn mẫu nữa.

Dưới mái trường ấy, mình đã học về lỗi lầm và sự sửa chữa. Có một lần mình nói chuyện trong giờ học và bị ghi vào sổ đầu bài. Thầy Hoa chủ nhiệm bắt phải mời phụ huynh lên gặp thầy. Nghe mời phụ huynh, mình rất sợ, vì từ nhỏ đến giờ chưa bị vậy bao giờ, một phần khác vì ba mình rất dữ đòn, nếu mắc lỗi thì chỉ có nát mộng. Mình viết một lá thư xin lỗi thầy và lớp bằng tất cả sự chân thành, có kèm cả một bài thơ con cóc nữa. Thầy nhận thư, đọc và cười, nói trước lớp sẽ tha lỗi. Mình rất cảm ơn sự thấu hiểu và bao dung đó của thầy.

Nói về sai lầm, mình còn nhớ về cô Thư dạy Toán. Hầu như bạn nào trong lớp cũng đều nhận điểm thấp môn Toán, nhưng cô Thư luôn cho nhiều cơ hội để cải thiện điểm số. Mỗi tiết học, cô đều cho bài tập nhỏ, ai làm nhanh nhất trong vòng 3 phút sẽ được cộng 1 điểm. Đó là cứu cánh và cũng là động lực lớn lao cho mình và nhiều bạn vì luôn có cơ hội để làm tốt hơn, vượt qua những lỗi lầm trong học tập.

Dưới mái trường ấy, mình đã được học nhiều thầy cô dạy với nhiều phong cách khác nhau nhưng đều rất tuyệt vời. Thầy Thọ dạy Lý có những câu chuyện cười bất tận, nổi bật nhất trong đó là series “Chuyện tình Lan và

Diệp” mà thầy kể như một cây hài trứ danh. Thầy Long dạy Hóa có phong thái đỉnh đặc như một quý ông. Cô Thu Phúc dạy tiếng Anh với kiến thức chuyên môn sâu sắc, nhẹ nhàng và sâu lắng như một cô nương trong tiểu thuyết. Đặc biệt nhất, mình nhớ đến cô Nguyệt Thanh. Tài năng, tận tụy, hoạt ngôn, sắc sảo, cả dân dã nữa đều hội tụ ở cô. Mỗi giờ học của cô như một giờ khai mở tâm hồn. Dù lúc ấy chúng mình không nhiều người thích môn Văn, nhưng bằng khả năng đặc biệt, cô đã truyền cảm hứng để chúng mình đều say sưa nghe giảng. Trong tâm hồn của mỗi học sinh thế hệ chúng mình hôm nay, không ít thì nhiều, đã được nuôi dưỡng bằng những lời giảng dạy của cô.

Dưới mái trường ấy, không chỉ có thầy cô, mình còn có nhiều kỷ niệm bạn bè đáng nhớ. Nhớ lắm những ngày mưa, phía sân để xe sau trường ngập nước và bùn, những chiếc xe dắt ra dính dầy đất đỏ. Có bạn còn ngã chổng chơ ướn hết đồ. Vất vả đấy nhưng giờ lại khó quên.

Nhớ lắm những ngày nắng tan trường đạp xe về. Những ngày còn nhỏ, giữ trâu bò trên đường cái, nhìn các anh chị từng tốp vừa đạp xe vừa chuyện trò với nhau rất vui vẻ, mình thầm ao ước. Và mình cũng đã được hưởng cảm giác thoải mái ấy với các bạn bè mình.

Nhớ lắm những ngày đi cắm trại, cả lớp quần quật chặt tre, chuyên chở. Các bạn nữ mua cho xô nước đá, uống vào, bọn con trai nào cũng cảm thấy khỏe mạnh tựa Hercules.

Nhớ lắm những ngày ngồi trước cửa lớp trong giờ giải lao, nhìn bạn bè vui đùa trong sân trường, nhìn những tà áo trắng tung bay nhẹ nhàng theo từng bước chân, lòng bình yên đến lạ.

Nhớ lắm nụ cười của những người bạn khác phái biết mặt - không biết tên từ những lớp khác, những nụ cười e thẹn muốn làm quen mà không ai dám mở lời.

Nhớ lắm những lá thư tay của các em khóa dưới, những lá thư từ phương xa gửi đến thư viện trường. Hồi ấy mình được lên tivi nên nhiều bạn biết, gửi thư làm quen, và bây giờ mình còn giữ hàng trăm bức thư đó.

Nhớ lắm những rung động đầu đời từ một cái nhìn, một ánh mắt. Những rung động ấy vẫn trong trẻo, tinh khôi bởi chưa bao giờ dám gặp mặt nói chuyện chứ đừng nói chuyện cầm tay.

Hai mươi lăm năm trôi qua, từ gã trai trẻ tóc xanh, giờ đầu điểm bạc, nhiều kỷ niệm

đáng giá nhưng mình không thể mường tượng hết vì theo dòng thời gian đã nhạt nhòa dấu ấn. Nhưng dấu sao, trái tim mình mãi thuộc về nơi ấy, nơi chập chững bước vào đời với bao kỷ ức đẹp, như Mirabeau từng nói: “Điều khó có thể xóa bỏ nhất khỏi trái tim con người, chính là sức mạnh của kỷ ức”.■

Một thời yêu thương

(Từ văn chuyển sang ý thơ là cách tỏ bày “tình yêu môn văn” một thuở của tôi)

Tôi từng là một học sinh chuyên Lý
Tôi từng khô như những gốc rạ hè
Tôi từng thẳng đuột như những thân tre
Và không hiểu nhiều điều về cuộc sống
Cuộc đời tôi chỉ bắt ngỡ sống động
Khi biết viết văn để mô tả chính mình
(Cả cấp 2 tôi chỉ biết lặng thinh
Và chép văn theo những bài văn mẫu)...
Năm lớp 10, giờ kiểm tra, rất tội
Cô Ánh Minh ra đề lạ không ngờ
Tôi lục tìm trong các sách văn thơ
“Viết về một người mà em yêu thương nhất”
Không tìm thấy, tôi vội vàng, lật đặt
Nghĩ về mẹ mình, và cố nặn ra văn
Những câu tự viết đầu tiên thật khó khăn
Nhưng yêu mẹ nhiều nên chữ tuôn ra theo cảm xúc
Bài văn dài viết đến khi hết mực
Cũng chẳng kỳ vọng nhiều vào điểm số cô cho
Chỉ ước mong cô giáo thưởng học trò
Cho điểm 5 trung bình là quá đủ
Có ngờ đâu khi trả bài cô gọi: “Vũ”
“Cô ghen ngào về bài viết của em
Cô cảm ơn những ngào ngọt êm đềm
Em đã viết ra trong những trang vở nhỏ”
Lời cô khen - đời tôi như sáng tỏ
Mắt nhạt nhòa giữa những âm ỉ vui
Và từ đó giờ Văn luôn mỉm cười
Không còn sợ như những ngày quá khứ
Nỗi ám ảnh môn Văn giờ đã được tha thứ

Tôi nhìn đời bằng đôi mắt đáng yêu hơn.
Lớp 12 đứng giữa những băn khoăn
Tôi được gặp một cô dạy Văn khác
Sắc sảo, tận tâm, tài năng, ngôn hoạt
Cô Nguyệt Thanh - người nuôi dưỡng những tâm hồn
Thuở ấy chúng tôi ai cũng bồn chồn
Những lựa chọn của kỳ thi Đại học
Môn nào không thi thì bỏ qua không học
Trừ môn Văn - lời cô như tự ngấm vào người
Giọng cô vang lên có thể làm chúng tôi cười
Rồi lại làm chúng tôi tự suy ngẫm
Những cánh đồng xanh trong hồn chúng tôi được tô đậm
Yêu thương, ước mơ, tử tế làm người
Bao thế hệ đi qua đều mỉm cười
Khi nhắc về cô Thanh ngày xưa ấy
Hạnh phúc đời người đến cuối cùng chỉ vậy
Văn ở trong lòng học trò dù năm tháng trôi qua.
Bây giờ đây khi tôi đã chớm già
Được mất hơn thua không còn quan trọng nữa
Kính tế thành công cũng chỉ là điểm tựa
Để nhớ về những bước chập chững đầu tiên.
Cảm ơn cuộc đời vì những nhân duyên.
HOÀNG ANH VŨ

Trần Cao Vân Khoảnh khắc và mãi mãi



ĐOÀN THỊ HỒNG (Cựu giáo viên Văn)

Diện mạo cuộc đời chúng ta được định hình bởi kỷ ức về những chặng đường ta đã đi qua, bởi những gì ta đã nếm trải. Ở cái tuổi có lẽ đã đủ tư cách để nói về những thăng trầm dâu bể, tôi chợt thấy muốn hoài niệm về một khoảng trời kỷ ức vẫn luôn thầm lặng khuất lấp trong tim.

Mái trường Trần Cao Vân trong tôi đã trở thành một khoảnh khắc của kỷ ức trên hành trình dài rộng của cuộc đời. Cô giáo trẻ hiền lành ngày ấy, những lứa học trò hồn nhiên ngày ấy, những thầy cô thân thương ngày ấy, ngôi trường rêu phong ngày ấy... đã lùi rất xa vào dĩ vãng. Có lẽ thời gian, với một năng lực kì diệu, đã khiến cho những mảng màu của kỷ ức trở nên thật trong trẻo và thanh thuần. Trần Cao Vân vẫn luôn là điều gì đó đau đáu trong tâm hồn tôi. Trái tim vẫn xao xuyến, xúc cảm vẫn bồi hồi khi nghe vang lên tên gọi Trần Cao Vân.

Cảm giác như thỉnh thoảng giữa dòng đời xuôi ngược, ta lại tình cờ chạm mặt... cố nhân. Khi gặp một thầy cô Trần Cao Vân nào đó, dù thầy cô ấy có thể chưa từng xuất hiện trong kỷ ức của tôi, tôi vẫn ngoái nhìn trong vô thức, trong cảm giác có một sự kết nối vô hình nào đó. Có lẽ muốn kiếm tìm bóng dáng thầy cô thân thương ngày xưa cũ. Hay muốn tìm về một nơi chốn xưa rất yêu thương, rất bình yên mà mình đã từng thuộc về...

Tôi chợt đồng cảm với bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên khi thỉnh thoảng thấy mình đa đoan với suy nghĩ hình như những gì thanh thuần nhất trong cuộc đời mỗi người đều thuộc về quá vãng. Hay do tôi đã trải sự đời nhưng vẫn chưa đủ an nhiên giữa cuộc đời. Tâm hồn tôi vẫn cần điểm tựa, vẫn cần nơi trú ẩn. Trần Cao Vân trong tôi bây giờ không chỉ là ngôi trường khang trang, vững chãi của hiện tại. Trần Cao Vân, đó là một mảng màu đặc biệt trong kỷ ức của tôi. Ngày ấy, ở nơi đây yêu thương ấy, cô giáo trẻ ấy đã cầm viên phấn đầu tiên,

đã dạy bài học đầu tiên, cho những tâm hồn thơ trẻ... trong những ánh mắt đầy bao dung của những người thầy người cô tóc đã pha màu bụi phấn. Những người thầy, người cô ấy, là Trần Cao Vân trong tôi, bằng yêu thương, bằng bao dung, bằng tận tâm, bằng cả khí chất rất riêng đầy kiêu hãnh, đã giúp tôi tự tin với những bước đi đầu tiên trên hành trình “trồng người” của mình.

Cuộc sống chưa bao giờ là dễ dàng, ngay cả khi tưởng chừng như ta đã trải qua những thăng trầm dâu bể của cuộc đời. Thế nên, trên hành trình ấy, để có thể bình tâm, an nhiên mà bước về phía trước, ta lại cần có những điểm tựa ở phía sau. Đó là những chặng đường ta đã đi qua với những kỷ ức đẹp đẽ. Kỷ ức ấy là tình yêu, là niềm tin, là bao dung... là tất cả những gì tốt đẹp đã kiến tạo nên tâm hồn ta của hiện tại. Trần Cao Vân trong tôi, chỉ là một khoảnh khắc trên dặm dài năm tháng, nhưng lại là khoảnh khắc thật sự đặc biệt giữa những vô thường của cuộc đời.■

Người thầy



NGUYỄN THỊ ÁNH MINH
(Khóa 1980 - 1983, cựu giáo viên Văn)



Neo trong ký ức bao lớp học trò

Với thế hệ học sinh Trần Cao Văn những năm 1980, hình ảnh thầy Trương Văn Huyền - giáo viên Văn kiêm Chính trị - luôn in đậm trong tâm trí: vóc dáng cao gầy; khi giảng bài, ánh nhìn thầy thường hướng lên phía trên; thầy hay đọc thơ cho chúng tôi nghe vào những lúc tiết học còn thời gian thông thả.

Những năm tháng ấy, cuộc sống quá nhiều khó khăn, đồng lương ít ỏi, thầy cũng như nhiều giáo viên khác vẫn cọc cạch với chiếc xe đạp cà tàng để đến trường. Nhưng mỗi khi gặp chuyện vui, nụ cười của thầy vẫn vang lên đầy sáng khoái. Lối sống thanh bạch, giản dị có pha chút lãng tử đã khiến cuộc sống thầy trở nên nhẹ nhàng, thú vị hơn - thầy đã từng chia sẻ với học trò như thế.

Chúng tôi là học sinh cũ của thầy, khóa 1980 - 1983. Giờ học Chính trị luôn hấp dẫn bởi thầy thường dẫn chứng những câu chuyện thực, sinh động ở miền Bắc thời chiến tranh. Bọn học trò chúng tôi - phần lớn xuất thân từ vùng quê - tròn xoe mắt lắng nghe từng câu chuyện thầy kể. Ngày ấy, thầy hay

xưng thầy - con với học sinh. Ban đầu có chút ngạc nhiên, nhưng rồi vì lòng kính trọng thầy và cách ứng xử gần gũi với học trò như chính con mình nên dần dà cũng thành tự nhiên. Thầy luôn khen ngợi khi trò học tốt, khuyên răn khi trò mắc lỗi, động viên khi trò gặp thất bại, nản chí...

Bao lớp học trò chẳng thể nào quên nụ cười hiền hậu, ấm áp trên khuôn mặt xương xường của thầy. Kể cả lúc bắt gặp một bạn leo tường trốn học hay đánh nhau, thầy không quát mắng hay la rầy, mà luôn hỏi han ân cần, sẻ chia. Có em đi học trễ, tưởng sẽ bị trách phạt, ai ngờ thầy chỉ nhẹ nhàng: “Răng con đi học trễ?” - “Dạ. Xe con bị hư” - “Thôi đi lên lớp đi con, để xe thầy dắt cho”. Em học sinh ấy đã òa khóc vì xúc động trước tấm lòng nhân hậu.

Một lần khác, có học sinh không được vào phòng thi vì chưa nộp học phí. Khi gặp, thầy chỉ hỏi: - Răng con không vô phòng thi? Khi biết lý do, thầy rút ví lấy tiền trao cho: - Đây, con đem nộp rồi vô thi. Thầy không biết tên hai học trò ấy, nhưng các em và phụ huynh vẫn nhớ mãi ơn này.

Thầy không chỉ dạy chữ, mà còn truyền cái nghĩa, cái đạo làm người: Tiên học lễ hậu học văn; Uống nước nhớ nguồn; Sống phải có trước có sau... Thầy luôn dạy học trò hãy sống bằng chữ tâm như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hằng đúc kết: Sống trong đời sống cần có một tấm lòng... Hãy trao cho nhau lòng nhân ái, bao dung. Trong gia đình phải “kính trên nhường dưới”, vợ chồng thủy chung, con cái hiếu thảo, anh em hòa thuận... Những bài học đạo đức ấy không thô ráp, khô khan bởi chính thầy là hiện thân của những điều ấy. Tình yêu thương là nền tảng cho mọi hành xử, cho mọi mối quan hệ xã hội và gia đình.

Thầy luôn nhấn mạnh vai trò của giáo dục đạo đức trong nhà trường. Với thầy, “thương cho roi cho vọt” không phải là trừng phạt mà là uốn nắn bằng tình yêu thương và sự thấu hiểu. Thầy thường nói: “Giờ cao đánh khẽ - là để các em tự biết điều chỉnh mình bằng lòng tự trọng, không phải bằng sự cưỡng bức”. Chính tấm lòng bao dung, công tâm và nhân hậu đã khiến những lời khuyên của thầy có sức thuyết phục, giúp học sinh tự thức tỉnh, thay đổi và vươn lên trong cuộc sống.

Thầy là người rất giàu cảm xúc, thường chép tặng học trò những bài thơ cách mạng vào sổ tay khi giảng dạy, hoặc sáng tác những vần thơ để nhắn nhủ những lúc chia tay. Một thời tuổi trẻ năng nổ với công tác Đoàn, thầy đã truyền ngọn lửa nhiệt huyết cho bao thế hệ học sinh: lòng tin yêu, tinh thần xông xáo, tinh thần cống hiến vô tư cho sự nghiệp chung. Đói rét, ốm đau chẳng có gì cản nổi với sức trẻ tuổi thanh niên!

Gieo trong tâm trí bao đồng nghiệp

“Anh Ba Huyền” - cái tên thân thương mà các đồng nghiệp trong Hội đồng giáo dục Trần Cao Văn gọi thầy - không chỉ là một cách xưng hô gần gũi mà còn phản ánh sự quý mến, hòa đồng của thầy.

Cuộc họp dưới thời thầy là những cuộc trò chuyện đầy tình cảm. Thầy lo từng chuyện áo cơm, chia sẻ với đồng nghiệp từ chiếc lớp xe đạp đến gạo muối, từ việc cha mẹ ốm, con đau... Cuộc sống chật vật ở những năm 80 đã

từng khiến bao thầy cô quyết định rời xa bục giảng. Thầy kịp thời động viên giáo viên bám trường, bám nghề giữa lúc khó khăn. Nhiều người từng muốn từ bỏ công việc, nhưng sau những lời chia sẻ chí tình của thầy, họ ở lại và gắn bó suốt đời với nghề giáo. Theo thầy, cơm áo là quan trọng, nhưng đam mê và trách nhiệm còn lớn hơn.

Không chỉ thế, thầy còn rộng mở đón nhận học sinh cũ trở về giảng dạy. Rất nhiều cựu học sinh đã trở thành đồng nghiệp của thầy - điều mà thầy luôn coi là niềm tự hào lớn.

Thầy còn rất yêu thơ và hay làm thơ. Thơ thầy mộc mạc như chính con người thầy. Một người bạn qua đời, thầy viết Nơi em về trong buồn thương. Khi người chồng đồng nghiệp mất, thầy đau đáu cùng người ở lại. Trong chuyến công tác miền núi, xúc động trước hình ảnh cô giáo cống chữ lên non, thầy liền cảm tác:

Em cặm cui trên dòng sông chữ nghĩa/ Chữ sáng trong nên nghĩa vững bền.

và triết lý sống được thầy nhẹ nhàng gửi gắm:

Đừng nên có lại thì qua/ Đợi khi thừa thãi mới ra người ngoài.

Dấu ấn thời gian

Hơn 6 năm làm Phó Hiệu trưởng, 15 năm làm Hiệu trưởng trường THPT Trần Cao Văn, 10 năm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Quảng Nam, rồi tiếp tục đảm trách công tác khuyến học sau khi nghỉ hưu, dù ở đâu, thầy Trương Văn Huyền vẫn giữ nụ cười hiền hậu, ánh nhìn thân thương; sống chí tình và trách nhiệm với lớp học trò và đồng nghiệp.

Thời gian đã lùi xa, ngôi trường Trần Cao Văn đã nhiều lần thay tên dời chỗ. Nhưng đến hôm nay, trải qua bảy mươi năm, trường vẫn giữ vững danh hiệu. Và thầy vẫn thế: nhân hậu, giản dị, dễ mến, dễ gần.

Thế hệ chúng tôi mãi tự hào về mái trường thân yêu, kính trọng và biết ơn bao thầy cô đã hết lòng giảng dạy học trò. Riêng với thầy, tôi vẫn luôn dành sự biết ơn và quý trọng đặc biệt, bởi vì thầy là thầy Trương Văn Huyền!■

Linh cảm

Truyện ngắn của **NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG**
(Khóa 1968 - 1975)

Mặc cho người tài xế thắc mắc, anh vẫn làm theo ý của mình. Cho xe đỗ cách nhà một khoảng chừng một trăm mét; một mình anh khệ nệ với gói quà mà không cần đến sự giúp đỡ... Đừng nói chi đến người tài xế, với cách ăn mặc giản dị cùng với cách hành xử như lần này, khó có ai nghĩ anh là một doanh nhân trẻ giàu có, thành đạt. Anh đến trước cửa một ngôi nhà cũ kỹ, lọt thỏm phía sau dãy nhà mới cao tầng trông có vẻ sầm uất. Chần chừ một lúc, anh gõ nhẹ. Một người đàn ông luống tuổi bước ra. Anh kính cẩn cúi người:

- Chào thầy...

Người đàn ông được anh gọi bằng thầy hơi băn khoăn và hình như đang cố lục tìm trong ký ức một hình bóng quen thân nhưng chưa kịp...

- Thầy không thể nhớ con đâu!

- Anh là ai? À, xin lỗi... Mời anh vào nhà nói chuyện!

Anh theo chân người thầy già. Đặt gói quà lên bàn, giọng run run:

- Thưa thầy... con... con là... là người học trò được thầy cô cứu... giúp!

- Sao lạ thế nhỉ? Anh có nhầm nhà không chứ... gia đình tôi chưa từng cứu giúp ai được như lời anh nói!

Người thầy già vừa nói vừa đi thẳng xuống bếp nấu nước pha trà. Anh nhìn vào trong phòng ngủ bên đường luôn đi xuống nhà bếp. Cửa vẫn mở, bên góc phòng cạnh cửa sổ, chiếc rương bằng gỗ vẫn giữ nguyên vị trí. Một kỷ niệm xốn xang chạy dọc theo ký ức bắt anh nhắm nghiền đôi mắt rơm rớm đỏ...

Tiếng người thầy mời uống nước làm anh bàng hoàng:

- Con xin phép thầy...

Anh hộp một ngụm, hình như không phải để thưởng thức mà để lấy lại cái giọng bình tĩnh:

- Thưa thầy con không nhầm... Thầy cô đã cứu con khi con lỡ dại... vào nhà... lấy trộm...

- Ô, người thầy thốt to lên như gõ được một nước cờ bí,...ồ...ờ... tôi nhớ rồi! Mà nè, tôi có cứu anh chi mô. Bà nhà tôi mới cứu anh đó! Để tôi kể anh nghe, tại sao tôi nói như thế. Chắc anh còn nhớ, tôi là người đầu tiên đã tri hô lên khi phát hiện anh lén vào phòng nhà tôi. Hàng xóm chạy đến vừa lúc bà nhà tôi đi chợ về. Thấy bộ dạng chết đứng của anh bên cái rương mở nắp, nhà tôi mới thương tình bảo với hàng xóm: “Tôi nhờ thợ sửa

lại cái bản lề mà quên nói với ông nhà tôi thành thử bà con nghe tri hô tưởng là thật chứ cái rương chỉ có ba cái đồ cũ chứ có của nả chi mô mà trộm. Chúng tôi thành thật xin lỗi bà con”. Hàng xóm ra về, bà nhà tôi quay sang bảo với anh: “Lần sau nhớ phải nói với chủ nhà trước, may mà tôi về kịp chứ không thì mang vạ. Anh sửa xong chưa, thôi về đi bữa khác rảnh tôi tính tiền công cho”...

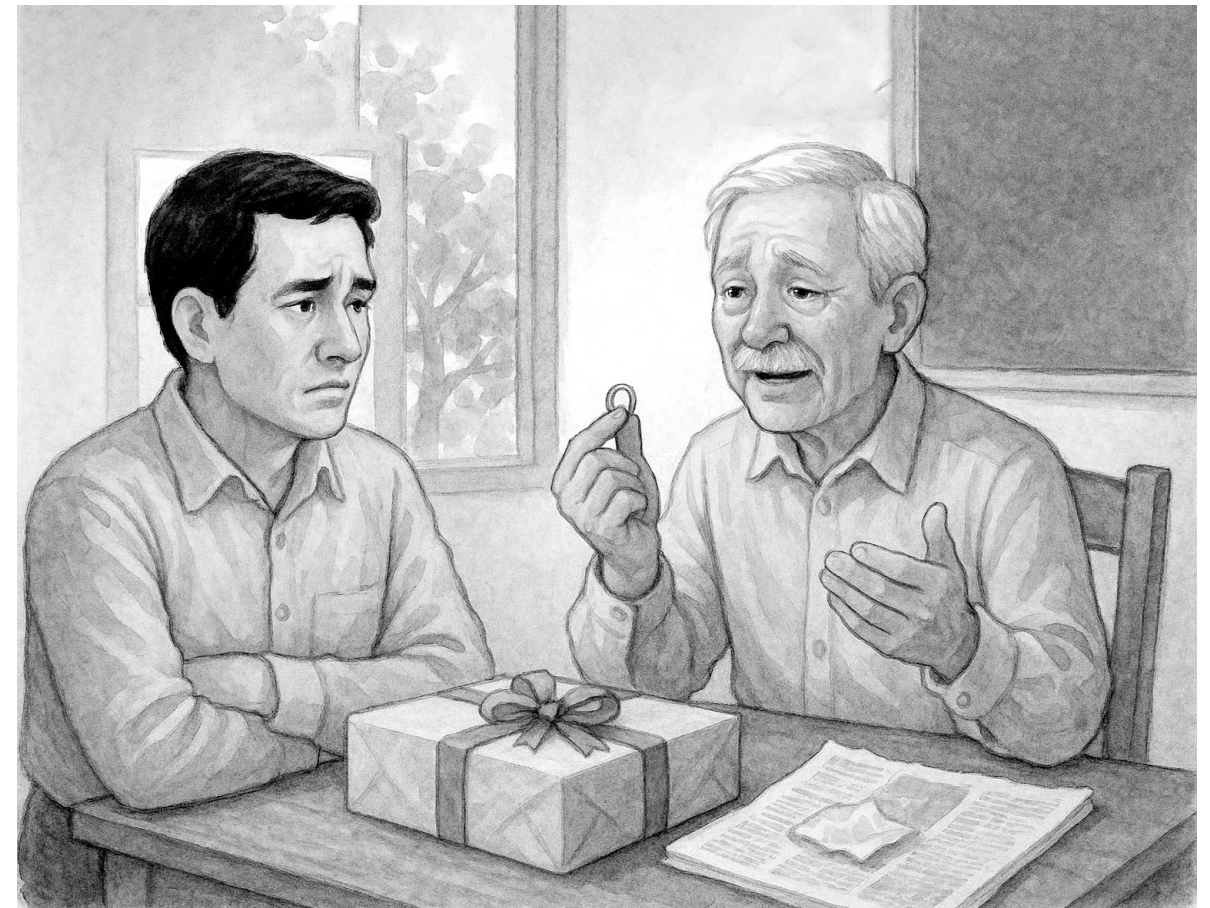
Anh nhớ lại đúng từng chi tiết một theo lời kể. Lúc ấy, anh còn đứng chết trân, gói giấy đang nằm trong túi quần anh cộm lên theo nỗi hổ thẹn như cứ một lúc một dày thêm trên da mặt của mình. Anh không đoán được chủ nhà đã biết mình mất của hay chưa nhưng họ đã mở cho anh một con đường thoát lẽ nào từ chối! Anh “dạ” lí nhí trong miệng rồi lẳng lẳng quay ra với những bước đi nặng nề hơn đeo đá...

- Thưa thầy, lúc ấy cô có biết mình mất của không ạ?

- Lúc đầu có nghi vì chiếc nhẫn ba phân nhà tôi mới đổ về để ở góc rương...

- Thưa thầy, sao lúc đó thầy không lục túi con?

- Do bà nhà tôi cả, mất của



tiếc lắm chứ! Hồi đó ba phân vàng chứ đâu phải chơi, đó là tiền lương tôi dành dụm cả nửa năm! Xót của đứt ruột, tôi giận bả y một tháng vì bả dám lừa cả tôi. Sau này nguôi giận, tôi mới hỏi vì sao bà không cho tôi biết ngay lúc đó để tôi lấy lại của. Nhà tôi nói rằng linh cảm của người mẹ mách bảo, hấn - là từ xưng hô bà nhà tôi gọi anh lúc đó, không phải là loại người xấu chẳng qua là có việc gì đó hóa liêu. Thôi kệ, xem như mình cho con của mình! Ôi chao, cả một đời không sinh để được một lần mà bao giờ mở miệng ra cũng nói linh cảm của người mẹ. Hồi đó, tôi nghĩ chẳng qua nhà tôi khao khát

có một đứa con nên mới nói vậy. Anh biết không, bà nhà tôi khao khát con lắm! Nỗi khao khát đó còn quý hơn bất cứ thứ gì kể cả hạnh phúc mà mình đang có. Đã biết bao lần, nhà tôi khuyên tôi cưới thêm vợ nhưng tôi đâu có nghe. Mình là nhà giáo không thể sống như thế được. Hơn nữa, chuyện không con chưa chắc là do ai? Nếu cưới thêm một người nữa mà cũng vậy thì hóa ra tôi phạm một lúc hai lỗi với cả hai người đàn bà, một người đáng trân quý và một người đáng thương. Nghĩ vậy, tôi chấp nhận gia cảnh sống không con, bỏ qua hết mọi chuyện để gắn kết tình cảm vợ chồng bền chặt cho

đến đầu bạc răng long, mặc dù lúc đó tôi không hề tin vào chuyện nào là linh cảm, nào là trái tim mách bảo như nhà tôi nói...

- Thưa thầy, trường hợp của con đúng như lời cô, con lỡ tiêu pha hết số tiền khá lớn mà mẹ con gửi xuống, ý lại vào kinh tế gia đình và vào sự nuông chiều của mẹ, con về nhà định... thì gia đình đang lâm vào cảnh đối phó với căn bệnh nan y vừa mới phát hiện của cha. Mẹ thu vén hết tiền bạc để đem cha vào Sài Gòn chạy chữa. Con hoảng quá nghĩ liêu... phải nghỉ học thôi nhưng mẹ con lại quyết liệt. Mẹ bảo: “Nếu nghỉ học mà cha con khỏi bệnh thì nên nghỉ còn nghỉ

một cách vô tích sự thì thôi. Cha mẹ đang chịu đựng một nỗi đau quá lớn rồi, đừng tạo thêm cho cha mẹ nỗi đau nào khác nữa. Cũng đâu phải dư dả gì mà một lúc gửi cho con một món tiền lớn, chẳng qua là mẹ sợ con biết chuyện rồi phân tâm không học được, nên mẹ mới trù phần mấy tháng liền tiền ăn học cho con, để con khỏi về mà thấy tình cảnh gia đình ta như hiện nay. Con đừng nghĩ quẩn, mẹ tự lo liệu được hết mà. Dù có bán cửa, bán nhà mẹ cũng lo cho cha con đến nơi đến chốn. Mẹ thương cha con còn hơn cả mẹ!”. Mẹ vừa khóc vừa nói: “Thôi, con biết như vậy là đủ rồi. Hãy quay lại trường mà học tập cho tốt thì mẹ mới an tâm mà lo cho cha con được”. Con trở lại trường mà tâm trạng rối bời. Phần thương cha, thương mẹ, phần lo lắng tiền đâu mà trả tiền ăn, tiền trọ để tiếp tục học. Và phút giây đánh liều với số phận lại đến, con đã vô nhà thầy... Thầy cô ơi... con ghi lòng tạc dạ ơn nghĩa thầy cô và chờ đợi cho đến lúc này đây...

Anh trịnh trọng mở gói quà bày biện lên bàn, sau đó lấy ra từ túi áo ngực chiếc nhẫn ba phân được gói cẩn thận trong mảnh giấy báo cũ. Anh khoanh tay lễ phép:

- Thưa thầy con có ít quà mọn gửi biểu thầy cô, còn đây là chiếc nhẫn đã từng cứu vớt đời con nay con xin được trả lại. Con cũng xin phép thầy cô cho con được

lui tới gia đình mình thường xuyên như con cháu trong nhà!

- Thú thật với anh, tôi đã nghỉ hưu, số lương hưu cũng qua ngày. Bây giờ già rồi không có nhu cầu gì nhiều mà vàng bạc làm chi. Thôi anh cứ giữ lấy coi như đó là vật kỷ niệm của vợ chồng tôi tặng anh. Còn quà thì tôi nhận cho anh vui lòng nhưng chỉ lần này thôi nhé. Tôi đang cố gắng sống đạm bạc, thanh thản, gọt bỏ được chướng nọc thì nhẹ lòng chướng nọc để rồi còn theo về với nhà tôi...

Giọng người thầy bỗng trở nên nghẹn ngào làm anh điếng hồn. Tiếng anh thảng thốt: “Cô mất rồi hả thầy? Tha lỗi cho con cô ơi, con vô tình quá... cô ơi!”. Người thầy không để tâm đến lời anh, lẳng lặng đi lên bậc thang gác, anh cũng lẳng lặng bước theo với khuôn mặt ràn rụa.

Họ thấp nhang...

Thời gian vẫn trôi đi trong sự lặng im của nước mắt...

Anh điện thoại bảo người tài xế đánh xe tới trước cổng nhà. Hai thầy trò bước lên. Họ đi đến nghĩa trang cùng một bó hoa tươi mua ở ven đường. Người tài xế dìu thầy đi trước. Anh ôm bó hoa theo sau. Đặt bó hoa trên mộ. Anh quỳ xuống gục đầu vào tấm bia. Bức di ảnh của người đã khuất với nụ cười thật đôn hậu làm anh nhớ đến nụ cười của mẹ sau mỗi lần tha thứ cho anh một lỗi lầm. Có tiếng nức nở của



người thầy lẫn trong tiếng gió thì thào: “Người mong đợi của bà đã đến thăm bà đây!”.

Hai tiếng “mong đợi” làm anh đau lòng quá. Anh đã phụ tình của một người mẹ tuy không sinh ra anh nhưng dám hết lòng vì anh... bất giác, anh buột miệng:

- Mẹ ơi! Con có lỗi thật nhiều với mẹ... Hãy tha thứ cho con mẹ nhé!

Tiếng khóc lại vang lên. Từng hồi. Nức nở rồi sục sùi. Không ai nói thêm lời nào cả.

Hoàng hôn sắp tắt.

Trên đường về, mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ. Bỗng, người thầy nói một cách băng quơ như lời tự thú với lòng: “Bây giờ thì tôi hoàn toàn tin vào sự linh cảm của bà!”. Anh ngược mặt nhìn thầy. Riêng nỗi băn khoăn thắc mắc của người tài xế thì cứ lớn dần ra trong suy nghĩ: “Không biết bà mẹ nào là mẹ ruột của giám đốc. Chắc phải tìm hiểu thì mình mới rõ ngọn ngành khúc nôi!”. ■

Lớp 12/1 của tôi



NGUYỄN THỊ TỊNH THAO

(Khóa 1981 - 1984, cựu giáo viên Anh văn)

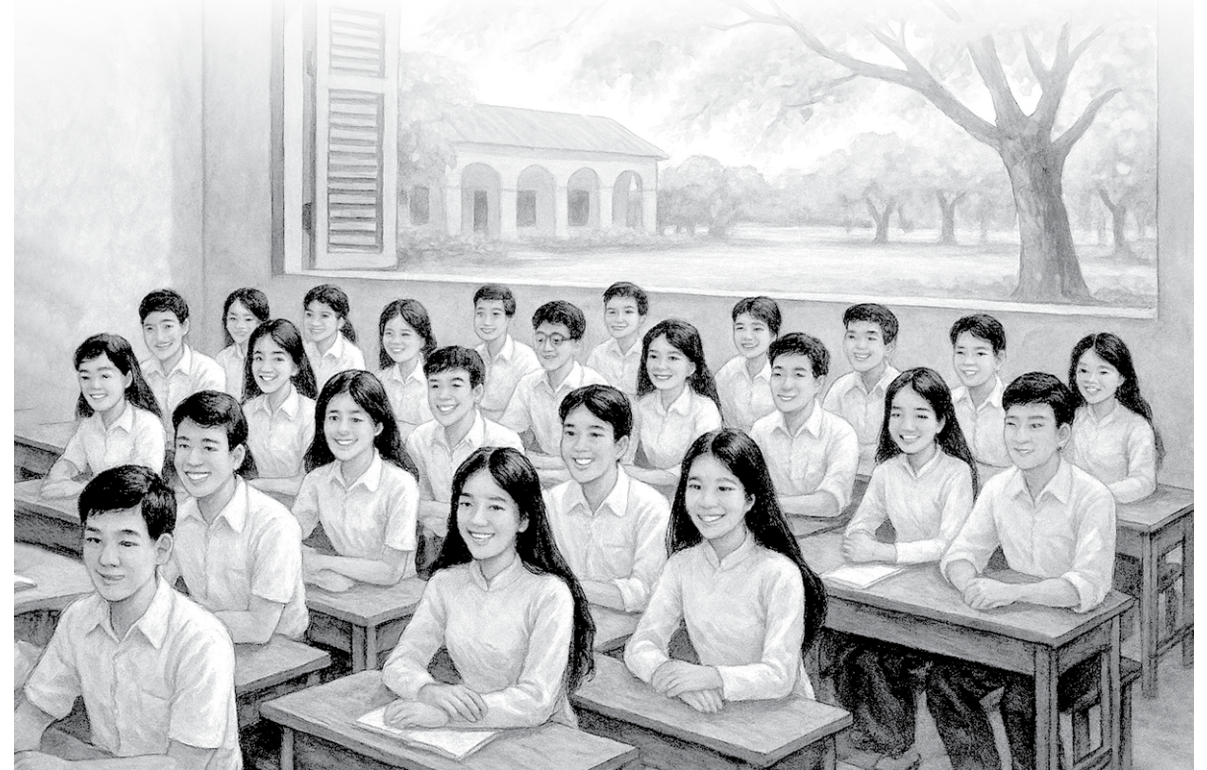
Có những điều tưởng đã lùi rất xa trong ký ức, nhưng chỉ cần một cơn gió thổi qua, một bản nhạc cũ tình cờ vang lên, hay một tấm ảnh bạc màu bất ngờ rơi ra từ cuốn sách cũ, là tất cả lại sống dậy nguyên vẹn - như chưa từng bị thời gian chôn vùi.

Tôi đang nói về lớp học năm ấy - lớp 12/1 khóa 1981-1984, nơi chúng tôi từng là những đứa trẻ tuổi mười tám, đứng ở ngưỡng cửa cuộc đời, ánh mắt sáng bừng như nắng mới. Năm mươi con người, năm mươi số phận - những mảnh ghép đã từng ngồi cùng nhau trong căn phòng lớp học của một ngôi trường lâu đời nhất ở Tam Kỳ. Tôi còn nhớ màu vôi vàng của ngôi trường, những dãy bàn ghế gỗ in dấu thời gian, bụi phấn trắng còn vương

trong nếp áo, hàng cây phượng mỗi khi hè về rực rỡ hoa, rộn rã tiếng ve kêu và nhớ cả cái nắng vàng ươm trải dài trên sân cỏ...

Thời kỳ đất nước sau chiến tranh còn chông chênh giữa bao biến động. Lứa chúng tôi, rơi vào đúng thời gian khốn khó đó. Cái đói len lỏi vào từng bữa cơm gia đình, vào cả giấc ngủ học trò. Phần lớp chúng tôi đi bộ đến trường với chiếc bụng lép kẹp, áo quần vá vúi, giày dép lấm bùn. Một số bạn “sang” hơn, có xe đạp. Những hôm trời mưa, mấy đứa đạp xe qua đoạn đường lầy lội, đến nơi quần ống đã nhuộm màu đất đỏ.

Thầy cô dạy chúng tôi bằng cả trái tim. Trong lớp học tường vôi đã bạc màu, bàn ghế cũ kỹ, tiếng thầy cô giảng bài vẫn vang lên đều đặn, ấm áp và đầy hy vọng. Dầu đồng lương ba cọc ba đồng, dầu có khi dạy xong phải về





Ảnh minh họa.

làm nhiều nghề khác để nuôi gia đình, các thầy cô vẫn giảng dạy với lòng yêu nghề thiện lương. Chuyện cô giáo đang đứng lớp thì ngất xỉu do thiếu dinh dưỡng. Chuyện thầy giáo tìm cách trốn tránh quản lý thị trường đi buôn thuốc, sách vở, các nhu yếu phẩm... bây giờ nghe lại như không tưởng nhưng là một thực tại khắc nghiệt tồn tại trong một cả một khoảng thời gian.

Lớp tôi có bạn vì lý lịch xấu, điểm thi vẫn cao nhưng không vượt được vòng xét tuyển. Có bạn vượt biên trong âm thầm. Tin các bạn sống hay chết một thời là dấu chấm hỏi. Kết nối được các bạn sau này chúng tôi quá đổi vui mừng. Có bạn học xong thì làm công nhân, có người tự mở cửa hàng, có người buôn chải đủ nghề để mưu sinh. Đường vào đại học rất hẹp do nhà nước bao cấp học phí, ăn ở, nên chỉ tiêu vào đại học rất thấp. Cả khóa tôi chỉ có 17 bạn đậu đại học. Trong lớp tôi có 5 bác sĩ, là những người có uy tín trong ngành tại Tam Kỳ và Đà Nẵng. Một số bạn vào Sài Gòn, cũng rất thành công. Có người sống trong im lặng cả đời, nuôi mẹ già và vài con chó nhỏ trong căn nhà cuối làng. Cũng có người chẳng rõ nay ở đâu - như một dấu chấm lửng chưa kịp viết tiếp.

Và rồi, có những người đã đi mãi không về. Có bạn lên chuyến tàu đến miền đất hứa,

nhưng tàu không bao giờ cập bến. Có bạn thay anh đi nghĩa vụ quân sự và rồi nằm lại nơi chiến địa xa xôi không lời tiễn biệt. Có bạn chưa kịp thấy con thơ khôn lớn đã ra đi vì căn bệnh hiểm nghèo. Mới đây thôi, chúng tôi vừa thấp nhang tiễn một bạn cùng lớp về cõi vĩnh hằng. Vừa mới họp lớp, vừa mới bình bầu bạn là anh chàng đẹp trai nhất lớp, vậy mà chỉ vài tháng sau, phát hiện ung thư. Chúng tôi - những đứa bạn cũ - đứng lặng giữa nghĩa trang, không khóc được, chỉ thấy trong ngực mình có gì đó nhói lên rất lâu. Như thể một phần tuổi trẻ đã ra đi cùng bạn.

Có lần ngồi lại bên nhau, một bạn nói: “Cuộc sống có thể đẩy mỗi đứa đi mỗi hướng, nhưng trường học là sợi chỉ đỏ - nó buộc chúng mình lại mãi với nhau”. Tôi tin điều ấy. Dù ngôi trường cũ của chúng tôi không còn nữa. Chính ngôi trường trong tâm trí, với vòm cây phượng già rợp bóng, tiếng trống trường vang lên mỗi sáng, và cả những giờ ra chơi chạy đuổi nhau quanh sân, đã thấp lên nơi chúng tôi một ngọn lửa tình bạn không gì thay thế được.

Bốn mươi năm trôi qua, nhiều thứ đổi thay. Nhưng lớp học ấy, thời khắc ấy - vẫn còn đó trong tim mỗi người. Những trang vở đã mất, bảng phấn đã phai, thầy cô có người đã khuất nhưng điều còn lại là một điều gì rất thiêng liêng: ký ức về một thời gian khổ nhưng đẹp đẽ. Một lớp học sinh - dù không cùng đích đến - nhưng đã từng bước chung một con đường, chia chung một giấc mơ, và mãi mãi là một phần của nhau.

Qua năm tháng, ngôi trường thân thương của chúng tôi đã thay đổi rất nhiều. Dù thay tên, dời chỗ; dù trường đã khoác lên mình chiếc áo mới, nhưng trong lòng những thế hệ học trò xưa, hình ảnh ngôi trường cũ với bảng đen, phấn trắng và góc sân đầy nắng vẫn luôn in đậm trong tâm trí chúng tôi. Đó là nơi cất giữ bao kỷ niệm tuổi học trò, nơi bắt đầu những ước mơ, để rồi khi trưởng thành, ai cũng một lần ngoái lại, thầm thì: “Trường xưa, tôi vẫn nhớ...”. Ngôi trường ấy vẫn là nơi gắn kết chúng tôi lại như một sợi chỉ âm thầm nhưng bền chặt, rất nhiều thương mến. ■

Niềm vui ngày trở về

NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH
(Khóa 1979 - 1982)



Gặp mặt kỉ niệm 45 năm ngày vào trường của lớp 10C1 khóa 1979 - 1982.

Một ngày hội khóa thật tuyệt vời cho tuổi học trò của chúng ta. Niềm vui lâng lâng của ngày ấy cứ mãi duẩn trong lòng tôi như những con sóng liên hồi. Và thật sự, chúng ta đã gọi ngày đó là niềm vui ngày trở về đầy ý nghĩa.

Ngày 8/9/2024 thật đặc biệt đối với những đứa học trò thuộc lứa chúng ta. Đó là ngày cách đây hơn 45 năm, những đứa học sinh phổ thông bước vào ngưỡng cửa trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân. Bầu trời hôm ấy thật trong xanh, cây đa trong sân trường cũng đùa gió lá lao xao như vui mừng chào đón thầy cô thân yêu và bọn học trò một thời để nhớ và để thương.

Nhìn lại chặng đường gần nửa thế kỉ đã qua, chúng ta không khỏi bồi hồi xúc động

nhớ về những kỉ niệm, những ngày cùng nhau học tập dưới mái trường thân yêu này. Bao nhiêu năm tháng bên nhau là bấy nhiêu kỷ niệm dấu yêu thuở nào. Ngày ấy chúng ta còn là những cô cậu học trò hồn nhiên, vô tư, trong sáng xúng xính trong những bộ trang phục cực kì giản dị bước vào ngưỡng cửa trung học phổ thông. Đất nước thời bao cấp, quê hương còn rất nghèo, có những bạn đến trường bằng những chiếc xe đạp cà tàng xiêu vẹo. Mà có được cái xe cà tàng đã là hạnh phúc lắm rồi bởi còn có nhiều bạn thường xuyên phải dậy sớm đi bộ gần chục cây số, băng qua một ngọn đồi từ Tam Phú chạy về phía ngã ba Thống Lợi để đến nhà bạn mình chở giúp đến trường kịp giờ học. Ngày ấy, đa số các bạn đến trường cơm không đủ no, áo

không đủ ấm. Cả một vùng rộng lớn, nhiều xã phường mới có một trường cấp 3. Vì thế có bạn phải khăn gói từ Tam Thành, Tam Lãnh, Bình An... xuống học tại trường Trần Cao Văn Tam Kỳ. Thầy cô ngoài những buổi đến trường phải lao động trồng lúa, trồng rau, trồng khoai để bữa cơm đủ no, không phải hạ đường huyết trong những giờ lên lớp. Gian khó là thể nhưng các thầy cô vẫn nhiệt tình giảng dạy, học sinh vẫn say sưa học tập và chinh phục những kiến thức khó nhất. Đặc biệt là các thầy cô dù còn bao khó khăn vất vả, thiếu thốn vẫn tận tâm đem nhiệt huyết và tri thức truyền thụ cho các học trò. Những tâm huyết, tri thức của các thầy cô đã đi theo suốt hành trình cuộc đời của mỗi chúng ta.

Thời gian đã cho chúng ta trở thành các bậc tuổi trung niên sắp trở về già. Có những bạn đã lên chức ông, bà. Hoàn cảnh, môi trường làm việc và sinh sống của chúng ta mỗi người một khác... Có bạn đang định cư ở nước ngoài, có bạn vào Nam, có bạn ra Bắc, có bạn may mắn được sinh sống và làm việc tại quê nhà nhưng cũng có bạn đã hóa thành người thiên cổ... Ở đâu đó còn có những bạn đang phải đối mặt với bao khó khăn hàng ngày, nhưng dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta hãy thấp lên ngọn lửa hy vọng để vượt qua những khó khăn cuộc sống. Và sự có mặt của các bạn trong ngày hội khóa đã minh chứng cho tình bạn của chúng ta mãi trường tồn theo năm tháng, bền vững theo thời gian.

Và điều xúc động hơn hết là gặp được thầy cô sau bao năm xa cách. Thầy Mão ở tận quê nhà Nghệ An đã ngoài thất thập cũng vào tham dự hội khóa. Cô Phú thao thức không ngủ được, sợ lên huyết áp rồi lại không vào được với các em. Cô Thủy ở Đà Nẵng thì trái lòng với bao tâm tư xúc động: “Cô xem các em, những học sinh đầu đời của mình là báu vật. Cô đã thao thức, mất ngủ mấy đêm để chờ đợi đến ngày này. Cô rất mong được gặp lại các em trong những lần sau. Nếu mất ngủ vì chờ đợi thì dù phải mất ngủ cả tháng để chờ đợi cô vẫn chờ. Khi đi vào đây cô mang theo 2 lần thuốc, có thể nó sẽ quá liều, ảnh hưởng

sức khỏe nhưng nếu phải giảm 3, 4 tuổi thọ để được gặp các em, được có niềm vui như hôm nay thì cũng không sao”. Hôm ấy, nhiều bạn rơm rớm nước mắt vì những lời tâm tình của cô. Các học trò chúng ta còn nghe những lời tâm sự chân thành đến từ trái tim của thầy Huyền, cô Thu Hương, thầy Quân, thầy Thái, cô Phúc, cô Nguyệt Thanh, cô Diêu, thầy Nguyên. Cứ mong cho buổi sáng hôm ấy thật dài để thầy trò hàn huyên tâm sự với nhau về những kỷ niệm một thời không thể nào quên. Có trò tóc bạc để râu, ngồi với thầy, có người cũng không nhận ra được ai trò ai thầy. Đến nỗi một bạn hỏi thầy Thái: “bạn học lớp nào?”. Thầy bảo tau dạy mi môn sinh vật lớp 10 chứ học lớp mô. Rồi cả thầy lẫn trò cười tít mắt. Ôi, câu chuyện vui quá đối thân thương mà cũng cười ra nước mắt.

Khi chúng ta cùng ngồi đây, cũng có thầy cô và các bạn đồng môn vì những lý do riêng, không thể cùng tham dự nhưng cũng gửi tất cả tình thương yêu vô bờ bến cho chúng ta, dõi theo những bước chân trên đường đời của mỗi chúng ta. Cũng có những quý thầy cô và bạn bè đã vĩnh viễn lìa xa chúng ta.

Một ngày hội khóa mà tình cảm thầy trò đều dâng trào cảm xúc và quyến luyến khi hồi tưởng về một thời thanh xuân tươi đẹp. Chúng ta có thể nói rằng, dù có đi đâu về đâu, chúng ta vẫn đến với nhau, như một mối liên kết thưở còn chung nhau dưới mái trường. Sự kết nối lần này sẽ mở đầu cho những hành trình kết nối tiếp theo. Chúng ta sẽ đồng lòng kết nối và duy trì mối thâm tình đã có. Chúng ta sẽ tiếp tục thể hiện vai trò của người anh, người chị, cô chú đi trước, để giúp đỡ cho các em, các cháu có những hoàn cảnh khó khăn được tiếp sức đến trường.

Hy vọng ngày họp mặt của chúng ta mãi mãi trở thành dấu ấn đẹp để không phai mờ trong tâm tưởng của mỗi chúng ta, những giây phút thăng hoa cảm xúc để mai đây trở về với cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thêm nguồn động lực cho sự vươn tới tương lai. Hẹn gặp thầy cô và các bạn đồng khóa nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập trường Trung học phổ thông Trần Cao Văn thân yêu. ■

Một thời để nhớ

HUỲNH QUANG THÀNH

(Khóa 1981 - 1984, cựu giáo viên Vật lý)

Thời gian thấm thoát trôi qua, đã 37 năm tôi gắn bó với nghề giáo và có 15 năm đứng trên bục giảng tại trường THPT Trần Cao Văn. Nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập trường, tôi muốn gửi đôi lời tâm sự, như một cách nhớ lại thời thanh xuân đáng quý của mình.

Đây là dịp để bao thế hệ học trò, thầy cô cùng nhìn lại chặng đường đã qua, ôn lại những kỷ niệm buồn vui. Riêng tôi, mái trường này không chỉ là nơi vun đắp tri thức, mà còn là nơi chắp cánh ước mơ, ghi dấu từng bước trưởng thành qua nhiều vai trò: từ một học sinh, trở thành thầy giáo, rồi đến những năm tháng đầy nhiệt huyết khi đảm nhiệm vị trí Bí thư Đoàn trường. Mỗi bước đi ấy thấm đẫm bao cảm xúc, để giờ đây, khi sắp nghỉ ngơi sau nhiều năm công tác, tôi vẫn bồi hồi nhớ lại những kỷ ức thật đẹp dưới mái trường xưa.

Nếu được chọn một quãng đời để gọi là đẹp nhất, tôi không ngần ngại nói rằng: đó chính là những năm tháng tôi gắn bó với trường THPT Trần Cao Văn, Tam Kỳ, mang trong tim biết bao kỷ niệm không thể nào quên.

Nhớ lại thời áo trắng, tôi



Ảnh minh họa.

chỉ là cậu học trò quê ở xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh - những năm 80 của thế kỷ XX còn nhiều gian khó. Mỗi tuần, tôi đều đi bộ gần 20 cây số hai lần để đến nơi trọ học, với cái bụng khi no khi đói như bao bạn bè đồng cảnh. Vất vả là thế, nhưng niềm vui được cấp sách đến trường đã khiến tôi cảm thấy mình thật hạnh phúc, may mắn hơn nhiều đứa trẻ khác không có cơ hội học tập.

Dưới mái trường thân yêu ấy, tôi đã lớn lên cùng những ước mơ giản dị, cùng bạn bè hồn nhiên và những thầy cô tận tụy. Từng góc sân, từng lớp học đều in dấu những mùa thi hồi hộp, những buổi chào cờ trang nghiêm, những giờ ra chơi rộn vang tiếng cười. Thầy cô không chỉ truyền đạt tri thức, mà còn dạy tôi biết sống và theo đuổi ước mơ, biết nuôi dưỡng tinh thần lạc quan trong mọi hoàn cảnh.

Sau khi rời trường, tôi may mắn thi đậu vào Đại học Sư phạm, mang theo hành trang là những ký ức yêu thương về thầy cô và bạn bè một thời áo trắng. Năm 1988, khi tốt nghiệp ngành Sư phạm Vật lý, tôi lại có cơ hội trở về mái trường xưa trong vai trò là một thầy giáo trẻ.

Những ngày đầu đứng lớp, tôi không tránh khỏi cảm giác lo lắng và bối ngỡ. Nhưng rồi, khi nhìn xuống những gương mặt học trò thân thương, tôi như bắt gặp chính hình ảnh của mình ngày nào. Từ trong ánh mắt các em, tôi thấy lại những ước mơ thuở nhỏ, và chính điều đó đã giúp tôi với đi mọi áp lực, từng bước vững tin hơn trên bục giảng.

Ở trường THPT Trần Cao Văn, tôi còn có cơ duyên gắn bó với công tác Đoàn - một môi trường sôi nổi, đầy thử thách. Được tin tưởng giao trọng trách làm Bí thư Đoàn

trường là một vinh dự lớn lao, đồng thời là cơ hội quý báu để tôi cùng đồng nghiệp và các em học sinh tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa: từ văn nghệ, thể thao, cắm trại, đến kết nghĩa với các đơn vị quân đội, công an, hay gây quỹ giúp các bạn học sinh nghèo vượt khó... Những hoạt động ấy không chỉ góp phần bồi đắp kỹ năng, khơi gợi tinh thần trách nhiệm ở học sinh, mà còn là sợi dây thắt chặt tình cảm thầy trò, vun đắp niềm tự hào về truyền thống của nhà trường. Để rồi giờ đây, mỗi khi gặp lại học trò cũ về thăm, lòng tôi lại rộn lên niềm hạnh phúc, khi biết mình từng là “người truyền lửa” trong hành trình trưởng thành của các em.

Nếu không có những năm tháng làm học sinh dưới mái trường này, chắc chắn tôi đã không thể trở thành một thầy giáo nhiệt huyết, một Bí thư Đoàn tận tâm, và một công chức đầy trách nhiệm như hôm nay. Chính quãng thời gian tuổi trẻ ấy đã hình thành trong tôi niềm tin, lý tưởng và khát vọng cống hiến.

Kỷ niệm 70 năm thành lập trường THPT Trần Cao Vân cũng là thời điểm tôi sắp nghỉ ngơi sau bao năm công tác, lòng tôi trào dâng biết bao cảm xúc. Nhìn lại chặng đường 15 năm gắn bó với trường, tôi biết ơn từng đồng nghiệp, từng thế hệ học trò - những người đã quý mến, tin tưởng, đồng hành với tôi qua bao năm tháng. ■

Tản mạn nghề giáo



NGÔ THỊ QUÂN (Giáo viên Sử)

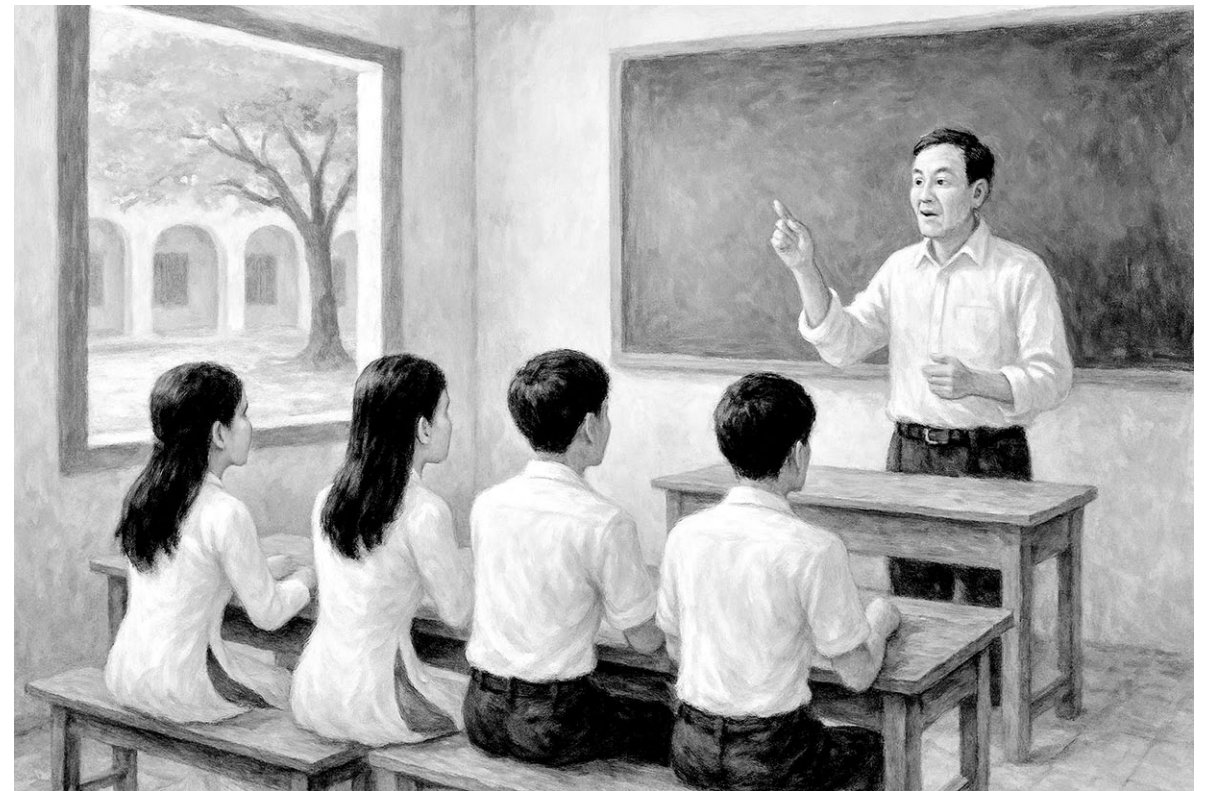


Người ta nói nghề giáo như một người lái đò thầm lặng, cứ mỗi năm lại chở một chuyến khách sang sông.

Tôi tốt nghiệp Đại học Sư phạm năm 1998, công tác tại trường THPT Sào Nam được 5 năm. Năm 2004, tôi có nguyện vọng chuyển công tác vào Tam Kỳ. Trong đầu tôi lúc đó, chưa có một cái tên cụ thể, tôi không biết mình sẽ xin về trường nào. Trong đơn xin chuyển trường, tôi chỉ ghi chung chung là có nguyện vọng về Tam Kỳ. Cơ duyên của tôi với ngôi trường Trần Cao Vân bắt đầu khi tôi gặp được thầy Trương Văn Huyền, nguyên là hiệu trưởng trường THPT Trần Cao Vân (lúc đó thầy là Phó Giám đốc sở GD-ĐT Quảng Nam). Từ năm 2004 đến nay, tôi công tác tại ngôi trường này với 4 đời hiệu trưởng: từ thầy Lê Văn Chính, thầy Lê Nguyên Bổng, thầy Nguyễn Đình Tiến và đến nay là thầy Nguyễn Văn Tấn.

Những ngày đầu tôi mới về, trường THPT Trần Cao Vân tọa lạc tại đường Nguyễn Du (nay là trường Cao đẳng Y tế), lúc đó cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn, xuống cấp và số lớp ít. Từ năm 2009, trường chuyển về địa điểm mới hiện nay. Cùng với thời gian, trường từng bước “thay da đổi thịt”: cơ sở vật chất khang trang hơn, trang thiết bị dạy học đầy đủ hơn, số lớp tăng lên, đội ngũ giáo viên ngày càng đông hơn, đáp ứng được yêu cầu dạy học trong thời đại công nghệ số.

Tôi tốt nghiệp sư phạm chuyên ngành Lịch sử, sinh



hoạt trong tổ chuyên môn Sử - Địa - Công dân, lúc đó thầy Nguyễn Danh Phiên làm tổ trưởng. Trong tổ toàn là những thầy cô có thâm niên công tác (cô Hoạch, cô Hương, thầy Tâm, cô Tuyết, thầy Uy...) khiến cho một người “chân ướt chân ráo” mới về trường như tôi không khỏi cảm thấy “khớp”. Nhưng những bề ngỗ ban đầu nhanh chóng qua đi. Tất cả thầy cô đều rất nhiệt tình, quan tâm, tạo điều kiện cho tôi tiếp xúc, học hỏi và tôi cũng nhanh chóng hòa nhập vào môi trường mới.

Học sinh thời đó rất chăm và ngoan, tất nhiên cũng có vài thành phần cá biệt hơi nghịch ngợm, cá tính nhưng vẫn biết sợ và nghe lời.

Thoắt cái đã 21 năm. Những thầy cô cũ đã nghỉ hưu. Tổ Sử - Địa - Công dân hiện nay đã mang một cái tên mới hơn, theo đặc thù môn học: tổ Sử - Địa - KTPL.

Với thâm niên 26 năm trong nghề, tôi đã không ít lần đưa những chuyến đò cập bến. Học trò tôi, nhiều em đã thành đạt và cũng nhiều em theo nghề giáo. Cũng có đôi lần tôi thấy mình thất bại trong việc giáo dục học

sinh - đặc biệt là học sinh cá biệt lớp chủ nhiệm. Nhưng sau nhiều năm ra trường, chính những em học sinh đó lại quay về thăm cô, cảm ơn cô vì những lần trách mắng... Khi ấy tôi lại thấy mình thật hạnh phúc. Đó chính là động lực để người lái đò như tôi vững tay lái trên hành trình dìu dắt bao thế hệ mai sau.

Và lẽ tất nhiên, tôi cũng không tránh khỏi những lúc chạnh lòng khi trong số những học trò ấy, nhiều em đã không còn nhớ đến người đưa đò năm xưa...

Tôi chợt nhớ đến câu:

Dòng sông sâu còn sào dài đo được

Lòng người lái đò, ai biết được sự bao la.

Tôi đã có cơ hội dự lễ kỷ niệm thành lập trường THPT Trần Cao Vân: 50 năm (năm 2005 - chỉ một năm sau khi về trường), 60 năm (năm 2015) và sắp đến là kỷ niệm 70 năm. Thật tự hào khi là một thành viên của ngôi trường có bề dày truyền thống. Mong rằng những năm tới, Trần Cao Vân không ngừng phát triển, giữ vững được thương hiệu của mình, là sự lựa chọn và điểm đến tin tưởng của phụ huynh và các thế hệ học sinh. ■

Bến xưa

HUỖNH THỊ XUÂN HÒA
(Khóa 1987 - 1990)



Ảnh minh họa.

Bảy mươi năm là một chặng đường dài cho hành trình hình thành và phát triển. Đó là quãng thời gian bao thế hệ thầy cô trường Trần Cao Vân đã cần mẫn dìu dắt biết bao thế hệ học trò. Với chúng tôi, ngôi trường ấy luôn là miền ký ức đầy thương mến, nơi đọng lại bao kỷ niệm tuổi học trò, những mộng mơ, tình cảm với thầy cô, bạn bè, và cả những hoài bão của một thời niên thiếu.

Được trở lại thăm trường xưa là niềm hạnh phúc, là khát khao của rất nhiều học trò, trong đó có lớp 12/8 (khóa 1987 - 1990). Trong trái tim mỗi người, trường Trần Cao Vân mãi là chiếc nôi nuôi dưỡng, chắp cánh cho bao thế hệ trưởng thành. Dù những cánh chim năm ấy đã bay khắp bốn phương trời, lòng vẫn luôn hướng về “bến xưa” với tình yêu sâu sắc. Bến xưa - một nỗi nhớ đong đầy.

Một sáng mùa thu, tôi dạo bước trên con phố Tam Kỳ rộn rã, men theo đường Hùng Vương rợp hoa, rồi rẽ vào Nguyễn Du. Khi đứng trước cổng trường Trần Cao Vân thân yêu, bao cảm xúc băng khuâng, nhưng nhớ lại ulla về.

Cách đây 35 năm, chúng tôi là những cô cậu học trò ngây thơ, hồn nhiên, đầy mộng mơ. Thời gian trôi vèo, tuổi thần tiên đã lùi xa, nhưng ký ức về tuổi học trò vẫn vẹn nguyên trong tâm trí. Nhớ ngày đầu nhập học, mọi thứ đều ngỡ ngàng: trường lạ, thầy cô chưa quen, bạn bè từ muôn nơi. Lớp 10 của chúng tôi có các bạn từ Tam Phước, Tam Lộc, Tam Dân, Tam Đàn, Tam Phú, Tam Thăng, Thăng Bình, Bình An, Kế Xuyên... Lúc đầu ngại ngùng nhưng rồi cũng nhanh chóng hòa đồng vì cùng xuất thân từ nông thôn.

Chúng tôi tự hào được học dưới mái trường danh tiếng, được các thầy cô Trần Cao Vân tận tình dạy bảo. Kỷ niệm không thể quên là buổi đầu gặp cô chủ nhiệm mới. Cô chỉ nhỉnh hơn học sinh nữ một chút, xinh xắn và duyên dáng. Khi cô bước vào lớp, bọn con trai nhao lên: “Có người mới xin vào lớp mình, anh em ơi!” - rồi cả lớp phá lên cười. Cô vẫn điềm tĩnh giới thiệu bản thân: cô là Nguyễn Thị Ánh Minh, giáo viên Ngữ văn, vừa ra trường và sẽ chủ nhiệm lớp chúng ta. Buổi học hôm đó tràn đầy hào hứng, hồi hộp.

Cô Minh gắn bó cùng lớp suốt hai năm, mang đến những tiết văn nhẹ nhàng, sâu lắng. Giọng nói ấm áp, sự gần gũi của cô khiến chúng tôi luôn cảm thấy như chị em một nhà. Năm lớp 12, chúng tôi được thầy Long chủ nhiệm. Dáng cao mảnh khảnh, giọng Huế nhẹ nhàng, thầy để lại dấu ấn sâu đậm với những bài giảng Hóa học sinh động, dễ hiểu. Ngày chia tay cuối cấp, lời dặn dò ân cần của thầy khiến cả lớp rưng rưng. Thầy ơi, trang giấy nhỏ không thể kể hết lòng biết ơn của chúng em!

Ngoài hai thầy cô chủ nhiệm, chúng tôi luôn nhớ đến những thầy cô từng đồng hành như: thầy Định, thầy Hiến, thầy Thuận, thầy Ngoạn, thầy Thạch, cô Thúy, cô Vinh, cô Lại, cô Dũng, cô Lan, cô Ngọ... Những bài học từ thầy cô đã chắp thêm đôi cánh ước vọng để chúng tôi bay cao trong cuộc đời.

Nhớ mãi những trò tinh nghịch: lớp trưởng Lê Văn Hùng buột miệng khi thấy cô Yến đang đi qua lớp: “Én đang bay tới lớp kìa!” - khiến cả lớp phải chịu trận. Hay như lần Duyên và Phượng nhổ tóc bạc giúp thầy Hề dạy Thể dục, mà lại nhổ nhầm tóc đen khiến thầy không hay biết, hai bạn thì rúc rích cười mãi. Những buổi chiều thứ bảy tan trường, xe lủng lớp không tiền vá, những cái nhìn vụng trộm, những ánh mắt thẹn thùng trao nhau... Tất cả chôn chặt trong những trang nhật ký ép đầy hoa phượng - một thời thật dễ thương!

Lớp 12/8 còn giữ được một trang sổ điểm và tấm ảnh hợp lớp năm 1995. Nay chỉ còn 24 bạn, 3 bạn đã đi xa. Dù mỗi người ở mỗi miền

đất nước, chúng tôi vẫn luôn gắn bó, yêu thương, giúp đỡ nhau khi khó khăn. Lớp hỗ trợ con của bạn Kiệt suốt hơn 3 năm sau khi bạn mất. Không chỉ vậy, lớp còn luôn thăm hỏi khi cha mẹ các bạn ốm đau, qua đời.

Giờ đây, 27 học sinh lớp 12/8 đều đã gặt hái được những thành công nhất định. Dưới sự dìu dắt của thầy cô, lớp 12/8 đã có nhiều người thành đạt: bạn Võ Quy, Đình Thời, Đăng Nghĩa, Văn Trúc, Ngọc Lộng, Vũ Tiên... đặc biệt là bạn Nguyễn Văn Thân - Giám đốc Công ty Phú Long (bạn đã có nhiều đóng góp cho xã hội và cho lớp).

Lớp còn có hoa khôi Bích Phượng - hiện là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai. Lê Văn Hùng - lớp trưởng - nay là Đại tá, Tham mưu trưởng tỉnh Đắk Lắk. Lê Văn Dũng - người từng đi học chỉ với một cuốn vở - giờ là sĩ quan quân đội tại Ninh Thuận. Ngành y có bạn Tổ Tâm, Ngọc Hân. Bạn Xuân Hòa và Thiên Duyên - nhờ ấn tượng từ bài giảng văn của cô Minh - đều trở thành giáo viên Ngữ văn THCS. Bạn Duyên hiện công tác tại Trường THCS Lương Thế Vinh, TP. Đà Nẵng, là một cô giáo giỏi, tận tâm.

Dù ở đâu, làm gì, các bạn lớp 12/8 luôn là công dân tốt, có nhiều đóng góp cho quê hương.

Thời gian trôi nhanh như bóng nắng bên thềm. Mỗi ngày nào còn yêu gốc phượng, còn tụm nhau làm bánh mứt, giờ ai cũng ngoài năm mươi. Kỷ niệm xưa đôi khi là giá đỡ tinh thần, là động lực để vượt qua những khó khăn, thử thách trong hiện tại.

Có người nói thời gian sẽ xóa nhòa tất cả. Nhưng với chúng tôi, thời gian chỉ là lớp bụi phủ mờ ký ức. Gạt lớp bụi ấy đi, bến xưa vẫn hiện về nguyên vẹn.

Nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập trường Trần Cao Vân, chúng tôi xin gửi đến quý thầy cô lời tri ân sâu sắc nhất. Xin mượn lời bài hát Thăm lại trường xưa (Thơ: Hoàng Lan, Nhạc: Khánh Vân) để thay lời kết:

“... Bao nhiêu năm rồi, ta trở về đây thăm mái trường xưa khi tuổi đã hao gầy. Ôi, thầy cô và bạn bè thuở ấy, xin một lần tay lại nắm chặt tay...” ■

Biết ơn trường Trần Cao Vân



TRẦN THỊ TÚ KA
(Giáo viên Sinh học)

Tôi vẫn thường nghĩ cuộc đời mỗi người như một cuốn sách. Mỗi chặng đời là một chương, mỗi ngày sống là một trang viết. Và chương mang tên “Trần Cao Vân” trong cuốn sách đời tôi là một chương thật đặc biệt, đầy cảm xúc - biết ơn và tự hào.

Tôi không quên niềm vui vào đầu tháng 8 năm 2016 khi cầm quyết định được chuyển công tác về THPT Trần Cao Vân. Mùa thu năm ấy, mùa của những cơn mưa bất chợt, của tiếng ve sột ỏi, hòa cùng sự xốn xang trong tâm hồn một cô giáo trẻ háo hức bước vào môi trường mới. Gần mười năm trôi qua, nơi đây đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống và hành trình nghề nghiệp của tôi.

Tôi thường nói với học trò rằng, cuộc đời đẹp không nằm ở những chương hoàn hảo, mà ở những trang viết chân thật - nơi có vấp ngã để trưởng thành, có đam mê để sống hết mình, và có yêu thương để gắn bó. Chúng ta chính là người cầm bút để viết nên cuốn sách đời mình. Hãy sống trọn vẹn, sống đẹp và sống có ý nghĩa.

Tôi còn nhớ như in những tiết dạy đầu tiên: vừa hồi hộp, vừa rộn ràng. Ánh mắt chăm chú của học trò tiếp thêm cho tôi niềm tin và động lực. Những lần tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường giúp tôi được rèn luyện, trưởng thành hơn trong nghề và thấm thía sứ mệnh “trồng người” cao cả.

Những năm đầu về trường, tôi đảm nhiệm vai trò Phó Bí thư Đoàn thanh niên, cùng học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, nghiên cứu khoa học, thiện

nguyện... Mỗi dịp đồng hành với các em vượt thử thách, tôi càng gắn bó, yêu nghề hơn. Những nụ cười, ánh mắt trong trẻo của học trò chính là món quà lớn nhất mà nghề giáo ban tặng.

Là giáo viên chủ nhiệm, tôi đã đồng hành với nhiều lớp, chứng kiến học trò trưởng thành. Tôi nhớ những niềm vui vỡ òa khi học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi, những giọt nước mắt khi cùng các em vượt qua biến cố gia đình, những buổi tối thức trắng để giúp học trò ôn luyện. Tôi đã nói với các em: “Cô tin con làm được”; chỉ cần một ánh mắt, một cái nắm tay, một lời nhắc nhở nhẹ nhàng - có khi là đủ để các em thêm vững vàng. Tôi tin rằng, một giáo viên chủ nhiệm tận tâm có thể cùng học trò viết nên một hành trình đẹp tại đây - nơi gieo mầm yêu thương và khơi nguồn tương lai.

Gửi đến những học sinh đã đi qua, đang và sẽ gắn bó với Trần Cao Vân - hy vọng các em luôn giữ được lòng nhiệt thành của tuổi trẻ, bền bỉ như lửa, mạnh mẽ như đá, và hãy nhớ: gia đình lớn Trần Cao Vân luôn dõi theo, yêu thương và chờ đón các em quay về.

Trần Cao Vân trong tôi không chỉ là nơi làm việc mà là mái nhà thứ hai, nơi tôi được sống với nghề và được yêu thương. Tôi biết ơn ngôi trường đã cho tôi những kỷ niệm đáng trân quý, những bài học sâu sắc và những đồng nghiệp, học trò tuyệt vời.

Trong tôi, Trần Cao Vân mãi là niềm thương mến và tự hào. Tôi tin ngôi trường 70 năm tuổi thân yêu của chúng ta sẽ không ngừng vững mạnh và tiếp tục chấp cánh cho những ước mơ bay xa. ■

Kỷ ức 20 năm *Chưa bao giờ hết yêu thương*

NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM
(Khóa 2004 - 2007)



Ảnh minh họa.

Ai cũng có một quãng đời đi học

Ai cũng mang trong lòng một mái trường

Ai cũng đi qua một thời thơ ấu

*Cho dầu tháng năm có trôi qua không
ngờ...*

Lời bài hát mà tôi từng cất giọng cách đây 20 năm cứ vang vọng trong tâm trí suốt mấy ngày qua, khi cô giáo kính yêu Ánh Minh gọi điện cho tôi và nói: Diễm ơi, chuẩn bị kỷ niệm 70 năm thành lập trường mình nè. Cô nhớ con là người hát trong lễ kỷ niệm 50 năm đó!

Chỉ một câu nói mà bao kỷ niệm như ùa về. Giai điệu năm xưa lại vang lên trong đầu tôi - dù rằng tôi không còn nhớ rõ tựa bài hát, cũng không chắc lời hát mình thuộc có còn chính xác, và càng không biết cô bạn Trúc Linh đã hát cùng mình năm ấy giờ

đang ở đâu, làm gì. Nhưng có một điều rất chắc chắn: tôi chưa từng quên cảm xúc ngày hôm đó - vừa hồi hộp, lo lắng, vừa cảm thấy vinh dự được góp mặt với vai trò “ca sĩ” biểu diễn trong chương trình của lễ kỷ niệm 50 năm thành lập trường. Chúng tôi tập luyện suốt cả tháng trời, thu âm, chạy sân khấu... Đó là lần đầu tiên tôi được trải nghiệm một quá trình chuẩn bị chuyên nghiệp cho một chương trình văn nghệ hoành tráng. Và chương trình hôm ấy đã diễn ra rất thành công. Cảm giác tự hào lúc ấy thật khó diễn tả bằng lời.

Nhưng thời học sinh của tôi không chỉ có vậy. Biết bao kỷ ức cứ ngập tràn trong trí nhớ. Xin được tản mạn đôi điều về lớp 12.1 thân thương ngày xưa...

Tôi sinh ra ở Thăng Bình - một huyện

giáp ranh thị xã Tam Kỳ. Theo lời động viên của mẹ, tôi đã mạnh dạn đăng ký vào trường THPT Trần Cao Vân sau khi tốt nghiệp lớp 9, bắt đầu hành trình cấp ba trong một môi trường hoàn toàn mới.

Lần đầu đặt chân đến thị xã và đi học mà chẳng có lấy một người bạn quen - tôi bước vào lớp 10.1 với tâm thế “mình không là ai cả”. Thú thật, tôi rất thích cảm giác ấy - được sống đúng nghĩa học trò, chỉ cần học và chơi, chẳng gán vác vai trò nào (vì 9 năm trước tôi luôn làm lớp trưởng). Và tôi đã có may mắn được đồng hành với 41 con người đầy cá tính, đầy sắc màu - và quan trọng nhất: ai cũng học giỏi!

Hồi đó, lớp tôi được mệnh danh là “quậy nhất trường”. Nhiều thầy cô chỉ nghe đến lớp 10.1 là... thấy mệt! Không hiểu sao chúng tôi luôn có “nhiều trò” đến vậy - và cứ thế duy trì phong độ suốt ba năm trời, cho đến ngày vẫy tay chào tạm biệt mái trường thân yêu. Có thể lúc ấy thầy cô thấy phiền thật, nhưng tôi tin rằng bây giờ, khi nhắc lại, chính điều ấy lại khiến thầy cô nhớ nhiều về lớp tôi - cái lớp học giỏi mà nghịch ngợm.

Đã có lần thầy hiệu trưởng gọi tôi lên hỏi: - Em là người “khởi xướng” phải không?

Trời ơi... mới đầu lớp 11, tôi vừa “được” giao lại vai trò lớp trưởng thì gặp ngay tình huống đó. Tôi biết thầy đang giận, nên chỉ biết im lặng. Và rồi, những hình phạt lần lượt đến: bị kiểm điểm trước toàn trường trong giờ chào cờ, bị phê sổ đầu bài... Hình như chẳng sót một món nào!

Thế nhưng ba năm học của chúng tôi thật sự thú vị. Dù nghịch ngợm thế, nhưng chúng tôi rất chăm học - và đó chính là điều khiến chúng tôi tự hào nhất về tập thể 12.1. Ngày ra trường, lớp tôi đạt tỷ lệ đậu đại học gần như cao nhất khối. Ngày chia tay, ai nấy nước mắt đầm đìa - cả những đứa nghịch nhất cũng chẳng thể kìm được xúc động. Mới thấy chúng tôi thương nhau đến nhường nào...

Hai mươi năm trôi qua, chúng tôi vẫn dõi theo nhau, vẫn hỗ trợ nhau khi cần, vẫn kết nối với nhau bằng một cách nào đó. Những trò đùa nghịch ngày ấy có thể từng khiến ai

đó tổn thương, nhưng hôm nay, tất cả đều hóa thành những ký ức ngọt ngào, đáng nhớ nhất của thanh xuân.

Vậy mà thoáng chốc, hai mươi năm trôi qua kể từ ngày hôm ấy. Giờ đây, trường THPT Trần Cao Vân sắp bước vào một dấu mốc mới: 70 năm hình thành và phát triển. Con số ấy không chỉ gợi nhắc đến hành trình dài đầy tự hào của một mái trường, mà còn làm sống lại trong tôi biết bao ký ức - những buổi sáng tinh mơ đạp xe đến lớp, những giờ ra chơi ríu rít tiếng cười, những lần cả lớp cùng nhau chuẩn bị cho hội diễn văn nghệ hay kỳ thi quan trọng.

Bảy mươi năm - một chặng đường dài, đủ để bao thế hệ học trò trưởng thành, đủ để biết bao người con đi xa vẫn luôn hướng về mái trường cũ bằng cả trái tim. Tôi thấy mình thật may mắn khi là một phần nhỏ trong dòng chảy lớn lao ấy, được sống trong thời thanh xuân đẹp đẽ tại ngôi trường này.

Ngày xưa, tôi là cô học trò rụt rè, bước chân vào cổng trường với ánh mắt bối ngỡ. Hôm nay, tôi đã là một người trưởng thành - nhưng mỗi khi nhắc đến Trần Cao Vân, tim tôi vẫn xao động như ngày nào. Thời gian có thể làm nhạt đi nhiều điều, nhưng tình yêu với mái trường xưa thì chưa bao giờ với cạn.

Và nếu lại được cất giọng hát trong lễ kỷ niệm 70 năm này, tôi chắc chắn sẽ vẫn xúc động như lần đầu - bởi những giai điệu ấy không chỉ là âm nhạc, mà là tiếng nói của một thời thanh xuân, là lời tri ân dành cho mái trường, thầy cô, bè bạn... những người đã đồng hành và nâng đỡ tôi suốt một đoạn đường tuổi trẻ.

Cảm ơn mẹ - người đã chọn ngôi trường Trần Cao Vân để con có một thời học sinh thật đẹp.

Cảm ơn các bạn 12/1 đã cho tôi những tháng năm thanh xuân rực rỡ.

Cảm ơn thầy cô đã yêu thương những học trò nghịch ngợm 20 năm trước.

Cảm ơn mái trường, lớp học - nơi cất giữ bao kỷ niệm ngọt ngào.

Mừng ngôi trường Trần Cao Vân yêu thương tròn 70 tuổi. ■

Về với dòng ký ức



TRẦN THỊ QUYÊN
(Khóa 1986 - 1989, giáo viên Hóa)

Vào năm 2020, sau hơn ba mươi năm “lang thang” bốn phương trời, tôi lại được trở về với ngôi trường xưa - trường THPT Trần Cao Vân. Bước chân vào cổng, lòng tôi rộn ràng như cô bé học trò ngày nào. Những hàng phượng năm xưa vẫn đứng đó, vẫn che bóng mát cho bao thế hệ học trò và người giáo viên với mái tóc đã điểm bạc như tôi.

Thời gian như cuộn phim cũ. Quay ngược về năm 1986, làng Bắc Lâm nghèo khó, cả làng chỉ có mười tám đứa học lớp 9, đứa nào cũng mơ ước được vào học tại trường THPT Trần Cao Vân - ngôi trường danh tiếng mà khi nhắc đến ai cũng ngưỡng mộ. Kỳ thi vào lớp 10 khi ấy rất khó khăn, cả làng ít người vượt qua. Chỉ riêng tôi, nhờ những năm tháng miệt mài học hành từ nhỏ, lại được học vượt lớp 2 và lớp 3, nên có thành tích học tập khá tốt và may mắn được nhà trường xét tuyển thẳng vào lớp 10 - điều mà hồi ấy, cả làng coi như phép màu trời ban.

Ngày ba đưa tôi nhập học, ông mặc chiếc áo sơ mi



trắng duy nhất của mình, đi đôi giày da đen bóng loáng được cất kỹ trong hòm tre. Ba chỉ tay về phía những dãy lớp học: Con à, đây là trường THPT Trần Cao Vân đó, con phải học thật giỏi để không phụ công ơn thầy cô. Rồi ba dẫn tôi xuống quán bà Tề ăn phở. Tô phở đầu tiên trong đời - món ăn xa xỉ mà tôi chưa từng dám mơ. Mùi hương thơm lừng bay lên từ tô nước trong veo, những sợi bánh phở mềm mại, trắng muốt, thịt bò thái mỏng, ngọt thanh... Tôi vừa ăn vừa run, sợ làm đổ tô phở, ngỡ ngàng trước những thứ chưa từng thấy bao giờ. Thường cho con được tuyển thẳng vào trường - ba nói, mắt long lanh. Tôi ăn tận hai tô, lòng thấy ngập tràn hạnh phúc.

Để có tiền mua xe đạp, ba phải bán con heo tạ hai nuôi gần cả năm trời, rồi mượn thêm tiền bác Hai. Chiếc xe đạp cũ màu xanh dương, có tiếng kêu răng rắc mỗi khi quay bánh, nhưng với tôi nó quý như báu vật. Những ngày đầu chưa biết chạy, tôi mang dép nhựa tổ ong chạy theo xe, dép rớt lán lóc trên đường đất. Cuối cùng phải đạp chân không, dép bỏ trong cặp, tới trường mới lấy ra mang vào; đôi chân trần quen càng quen với sỏi đá sần sùi trên con đường từ nhà đến trường.

Thời đó không có điện thoại, không có đồng hồ. Mỗi sáng tôi đi học, lòng luôn lo sợ mình bị trễ giờ. Đến ngã tư, tôi thường dừng lại trước nhà ông Sáu Ta buôn phế

liệu, nhìn chiếc đồng hồ treo tường qua khung cửa sổ. Ông Sáu thấy tôi đứng nhìn, thường cười hiền: Thấy cô chưa vào đâu con, từ từ. Dần dần, tôi thuộc lòng từng nhịp đập của thời gian, biết khi nào cần vội, khi nào có thể chậm rãi.

Mùa mưa đến, cuộc sống càng thêm nhọc nhằn. Có những hôm, ba dậy từ tờ mờ sáng nấu cơm, tôi ngồi bên bàn học bài dưới ánh đèn dầu leo lét. Ăn xong, tôi đạp xe đến trường khi trời còn mưa lất phất. Gần hai tiếng đồng hồ trong mưa, người tôi ướt sũng, run cầm cập. Tôi đứng trước cổng trường, chờ một lúc mới nghe tiếng đài phát thanh báo 5 giờ sáng. Mặc dù gặp những nhọc nhằn, nhưng lòng tôi vẫn ánh lên niềm vui khi được đến trường mỗi ngày.

Lớp cấp ba thời ấy giản dị lắm. Không đồng phục, không áo dài như bây giờ. Tụi Bình An chúng tôi vào học, mỗi người một vẻ: có bạn mặc áo cũ vá vúi, có bạn chỉ có một chiếc quần dài duy nhất. Trong lớp hơn năm mươi bạn, chỉ có vài bạn có xe đạp, còn lại phải xin xe đồ hoặc quá giang bạn bè. Nhưng ai cũng học hăng say, đôi mắt sáng ngời niềm khát khao tri thức.

Những năm 1980, cuộc sống thiếu thốn đủ điều. Các bạn nữ trong lớp tôi đều là những cô gái quê, chưa từng được ai hướng dẫn những điều tế nhị khi bước vào tuổi mới lớn. Nhìn các bạn

ngượng ngùng với cơ thể đang thay đổi, mặc những chiếc áo cũ rộng thùng thình để che giấu, cô Thúy Minh hiểu được sự bỡ ngỡ trong ánh mắt ấy. Cô thường gọi riêng từng bạn, nhẹ nhàng chỉ dẫn cách chọn trang phục phù hợp, cách giữ gìn vệ sinh cá nhân, thậm chí cả những điều rất riêng tư mà các bạn không dám hỏi ai. Giọng cô luôn dịu dàng, không một chút gượng gạo hay ngại ngùng, như người chị, người mẹ đang sẻ chia những bí mật của phụ nữ.

Mùa mưa, áo mưa cũ rách lung tung, nhưng với đôi bàn tay khéo léo, cô dán lại từng mảnh một cách tỉ mỉ, miệng cười tươi: Thế này là được rồi, các em phải biết yêu thương và chăm sóc bản thân mình.

Cô dạy cả hai môn Công nghệ và Sinh học. Giờ Công nghệ nam nữ học riêng nên học sinh nữ lớp 10/5 và 10/6 học chung. Cô truyền đạt kiến thức không chỉ qua lời giảng mà còn qua từng cử chỉ, ánh mắt đầy yêu thương. Những buổi chiều, cô thường ở lại dạy thêm cho những em học chậm, tiếng cười giòn tan của cô hòa cùng tiếng ve sầu trên cành phượng.

Giờ đây, khi cô Thúy Minh đã theo tiếng gọi của cõi xa, tình yêu thương mà cô dành cho học trò vẫn tiếp tục được thấp sáng. Chồng cô, thấu hiểu tấm lòng của người vợ quá cố, vẫn duy trì truyền thống đẹp mà cô đã bắt đầu từ khi còn sống - hằng năm, ông hỗ trợ hàng

trăm suất học bổng cho học sinh nghèo khó khăn của trường. Tình yêu thương ấy như ngọn lửa không bao giờ tắt, từ lúc cô còn bên chúng tôi cho đến hôm nay vẫn ấm áp trái tim bao thế hệ học trò.

Và chẳng chỉ riêng cô Thúy Minh, mà tất cả thầy cô giáo trường Trần Cao Vân đều có tấm lòng yêu thương, quan tâm đặc biệt đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Với năm chị em chúng tôi, các thầy cô đã không ngần ngại dang tay giúp đỡ. Tôi là chị cả, em Quý nhỏ bé yếu ớt với đôi tay, đôi chân không lành lặn; các em Tạo và em Hiếu - chúng tôi vừa mang trong mình những khiếm khuyết thể chất, vừa lớn lên trong cảnh gia đình nghèo khó, thiếu thốn. Nhưng nhờ sự yêu thương và dìu dắt tận tình của thầy cô, chúng tôi đã vượt qua mọi trở ngại về nghịch cảnh để có được tương lai như hôm nay.

Đứng trước cổng trường trong thời điểm chuẩn bị kỷ niệm 70 năm thành lập, tôi thầm cảm ơn ngôi trường đã cho tôi những ngày tháng đẹp nhất của tuổi học trò. Giờ đây, với tư cách là một người thầy, tôi mong muốn được tiếp tục gắn bó với mái trường thân yêu này, để truyền lại cho các thế hệ học sinh mai sau tình yêu tri thức và những giá trị nhân văn cao đẹp mà chính tôi đã được thầy cô khơi nguồn, dạy dỗ từ những ngày đầu bước chân vào ngôi trường mến yêu ấy. ■

50 NĂM Một chặng đường để nhớ

(Kỷ niệm 50 năm ngày vào trường khóa 1975 - 1978)

NGUYỄN ĐÌNH TIẾN

(Khóa 1975 - 1978, nguyên Hiệu trưởng)

Không biết phải bắt đầu câu chuyện từ đâu, chỉ biết rằng những ngày đầu thu như thế này, cách đây tròn nửa thế kỷ, chúng ta - những cô cậu học trò đã gặp nhau tại ngôi trường Trần Cao Vân yêu dấu. Tôi chỉ muốn gọi giản dị là “Trường Trần Cao Vân”, không thêm bớt những từ như “cấp III”, “phổ thông trung học” hay “trung học phổ thông”... Bởi lẽ, trường ta đã nhiều lần thay tên, chuyển chỗ, nhưng trong trái tim mỗi người, cái tên “Trần Cao Vân” vẫn mãi là dấu ấn không thể phai. Những địa điểm mà ngôi trường từng

đặt chân qua, cũng như từng khoảng sân, từng dãy lớp học... vẫn vẹn nguyên trong ký ức của chúng ta. Hôm nay, khi trở về đây, chẳng phải chúng ta đang trở về với miền ký ức thân thương đó sao?

Tháng chín năm 1975 - những ngày đầu của một năm học thật đặc biệt. Đất nước mới thống nhất được bốn tháng. Tam Kỳ khi ấy chỉ còn duy nhất một trường cấp III. Và thế là chúng ta - những học sinh từ các ngôi trường cũ: Trung học Trần Cao Vân, Nữ Trung học Quảng Tín, Trung học Bồ Đề, Trung Học





Ảnh minh họa.

Đức Trí, Trung học Hưng Đạo, rồi cả các bạn từ Tiên Phước, Thăng Bình, Lý Tín và những bạn học sinh miền Nam... tất cả cùng hội tụ về đây, bắt đầu năm lớp 10. Đặc biệt hơn nữa, đó cũng là lần đầu tiên lớp học có cả nam và nữ cùng ngồi chung một mái trường.

Năm học 1975-1976, khối 10 của chúng ta được chia thành 4 ban: Ban A (2 lớp) chuyên Văn, Sử, Địa; Ban B (1 lớp) Văn, Anh; Ban C (5 lớp) Toán, Lý; và Ban D (3 lớp) Hóa, Sinh. Tuy chia lớp như thế, nhưng dường như ai cũng quen biết nhau - cái sự thân quen ấy đến từ nhiều lý do: từ những lần đi học chung, những buổi sinh hoạt tập thể, hay chỉ đơn giản là cùng nhau trải qua một thời điểm lịch sử đặc biệt của đất nước.

Giờ nhìn lại, thấy các bạn - nữ thì áo dài trắng, nam áo trắng quần xanh - đồng phục học sinh bây giờ thật đẹp, thật tươi mát. Còn nhớ ngày đó, chỉ cần có một bộ quần áo lành lặn để đến trường đã là điều may mắn lắm rồi. Khái niệm “đồng phục” với chúng ta khi ấy là điều gì đó rất xa xỉ. Thậm chí có bạn, sau ba năm học, chiếc quần dài đã gắn lên tới tận ống quyển mà vẫn phải mặc cho đến hết năm lớp 12. Nghĩ lại, càng thêm thương, thêm quý cái thời khốn khó mà đầy ắp nghĩa tình ấy. Vậy mà chính từ những thiếu thốn đó, chúng ta đã lớn lên, đã đi qua bao sóng gió của cuộc đời... để rồi hôm nay, sau nửa thế kỷ, lại được gặp nhau, trong những bộ

đồng phục đẹp như thế này, giữa một không gian ấm áp tình thân.

Năm mươi năm là một quãng thời gian dài với biết bao đổi thay. Mỗi người trong chúng ta đều đã có những hành trình riêng, những niềm vui, nỗi buồn, những thành công, vấp ngã... Có lúc chúng ta chỉ kịp gặp nhau qua một dòng tin nhắn trên Facebook, một cuộc gọi Zalo, hay một tấm ảnh vội trên mạng xã hội. Nhưng... làm sao những thứ công nghệ ấy có thể truyền đi hơi ấm của một cái bắt tay thật chặt, một cái ôm thật lâu - như những gì chúng ta đang có hôm nay? Nếu ai đó vẫn còn ngại ngùng hay chưa kịp làm điều đó thì xin hãy dành trọn khoảnh khắc này, đừng để lỡ... Bởi lẽ, chúng ta đang ở cái ngưỡng mà người xưa gọi là “thất thập cổ lai hy” rồi đấy!

Nhìn lại chặng đường 50 năm, mới thấy đời người cũng giống như một chuyến tàu dài. Có những ga dừng, có những người lên rồi lại xuống, có những kỷ niệm vẹn nguyên, cũng có những điều mãi mãi chỉ còn là dĩ vãng. Nhưng có một điều vẫn luôn hiện hữu, luôn ở lại trong tim - đó là tình bạn, là nghĩa thầy trò, là ký ức về một thời áo trắng.

Hôm nay, khi chúng ta ngồi đây, giữa không gian thân quen của Trần Cao Vân, giữa những gương mặt đã in hằn dấu thời gian nhưng ánh mắt chứa chan tình bạn thuở nào, tôi tin rằng, mỗi người đều đang thầm biết ơn cuộc đời đã cho mình có mặt trong khoảnh khắc này.

Có thể sau cuộc gặp này, mỗi người sẽ lại quay về với những bận bịu riêng, với những niềm vui, nỗi buồn của đời thường. Nhưng xin hãy giữ lại cho mình chút dư âm của ngày hôm nay... để khi lòng chợt mỏi mệt, ta lại có thể mỉm cười mà nhắc nhở mình rằng: À, mình đã từng có những người bạn như thế, đã từng có những năm tháng đẹp đẽ như thế...

Chúc tất cả chúng ta - những người bạn của Trần Cao Vân năm ấy - luôn mạnh khỏe, an yên và hạnh phúc. Để nếu có thể, một lần nữa, và nhiều lần nữa, chúng ta lại được gặp nhau, lại được gọi tên nhau, được cùng cười vang giữa mùa thu Tam Kỳ như hôm nay... ■

Điểm tựa và khát vọng



PHẠM THỊ THU HIỀN
(Giáo viên Anh văn)

đây cũng khiến tôi cảm thấy ấm áp và gần gũi. Từ ánh mắt thân thiện của các thầy cô đồng nghiệp, những lời chào lễ phép của học sinh, đến các hoạt động sôi nổi của các câu lạc bộ, đội nhóm - tất cả tạo nên một môi trường học tập và rèn luyện lý tưởng. Tôi nhận thấy ở đây sự tôn trọng, sẻ chia và tinh thần hợp tác - những yếu tố quan trọng để xây dựng một cộng đồng vững mạnh.

Trong quá trình làm quen với ngôi trường mới, tôi có cơ hội được trò chuyện, học hỏi từ các thầy cô giáo dày dặn kinh nghiệm. Họ không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn truyền lửa, khơi dậy đam mê và định hướng cho học sinh. Tôi vô cùng ngưỡng mộ tâm huyết, sự tận tụy và những đóng góp của các thế hệ giáo viên đi trước cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Tôi tin rằng, dưới sự dẫn dắt của những người thầy, người cô đáng kính ấy, trường THPT Trần Cao Vân sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành công hơn nữa.

Tôi cũng rất ấn tượng với các em học sinh của trường. Các em không chỉ thông minh, sáng tạo mà còn năng động, nhiệt tình tham gia

các hoạt động ngoại khóa. Ở các em, tôi thấy rõ tinh thần tự học, ý thức trách nhiệm và khát vọng vươn lên. Tôi tin rằng, với nỗ lực của bản thân cùng sự đồng hành của thầy cô, các em sẽ trở thành những công dân có ích, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Là một giáo viên mới, tôi nhận thức sâu sắc trách nhiệm trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường. Tôi sẽ không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy để mang đến cho học sinh những bài học bổ ích và lý thú. Tôi cũng sẽ tích cực tham gia các hoạt động của trường, đóng góp vào sự phát triển chung của tập thể.

Với tôi, ngôi trường THPT Trần Cao Vân sẽ mãi là “Điểm tựa và khát vọng”, bởi đây không chỉ cho tôi một công việc ổn định mà còn là nơi mỗi người tìm thấy đam mê, có điều kiện để phát huy năng lực và sở trường. Tôi hy vọng rằng trong những năm tháng gắn bó cùng ngôi trường này, tôi sẽ góp phần nhỏ bé vào việc xây dựng một môi trường giáo dục toàn diện. ■

Kỷ niệm

NGUYỄN ĐỨC TIẾN
(Khóa 1997 - 2000)

Người ta vẫn thường nói, tuổi học trò là quãng thời gian khó quên nhất trong đời. Khó quên không chỉ bởi những con điểm trên trang giấy, những buổi kiểm tra, những bài văn viết mãi không xong hay những đề toán học búa làm ta muốn phát khóc... mà còn bởi những rung động đầu đời: một cô bạn dễ thương lớp bên cạnh, một ánh mắt ngập ngừng ở hành lang lớp học, hay cả những buổi sáng vội vã với ba điểm thẳng hàng: nhà - trường - chỗ học thêm... Đó là những tháng ngày ta học quên ăn, quên ngủ, chỉ mong một lần được chạm tay vào ước mơ của chính mình. Và đó cũng là quãng thời gian ta được đắm mình trong những khoảnh khắc trong trẻo, hồn nhiên nhất của tuổi trẻ. Để rồi, những gì đã trải qua ấy, cứ khắc sâu vào tim, thành những nỗi nhớ mênh mông mà chỉ cần thoáng nghĩ đến thôi, mắt đã rưng rưng.

Với tôi, mùa hè năm 1997 là mùa hè đặc biệt. Mùa hè ấy tôi đã nỗ lực hết mình cho kỳ thi vào lớp 10 - cột mốc quan trọng mà bao thế hệ học trò Tam Kỳ mong mỏi chinh phục. Sau những tháng ngày miệt mài ôn tập, giờ đây, tôi đã chạm tay đến cánh cổng trường mà tôi hằng ao

ước. Tháng chín - thời khắc những chiếc lá vàng bắt đầu rơi theo những cơn gió, cũng là lúc tôi tự hào giới thiệu: Tôi - tân học sinh Trường THPT Trần Cao Vân.

Nhìn lại hành trình ba năm ấy, tôi vẫn nhớ như in cảm xúc xao xuyến, bồi hồi trong buổi sáng đầu tiên đặt chân vào ngôi trường này. Đó không phải một buổi sáng dịu mát của mùa thu, cũng chẳng phải cái oi nồng của mùa hạ, mà là một ngày nắng nhẹ - cái nắng ấm áp của buổi giao mùa. Dù trước đó, nhiều lần tôi đã lặng lẽ đứng nhìn ngôi trường từ xa mỗi khi đi ngang qua, nhưng lần này - khi thật sự đứng trước cánh cổng trường uy nghi ấy, lòng tôi vẫn không khỏi xốn xang. Bước qua cánh cổng ấy, một thế giới mới mở ra trước mắt. Cứ như ai đó vừa bật công tắc cảm xúc, khiến trái tim tôi rung lên những nhịp lạ. Một cảm giác rất khó gọi tên - ngỡ ngàng, tự hào, hân diện xen lẫn sự háo hức... Tất cả hòa quyện trong niềm vui muốn được khám phá, được chạm vào từng góc nhỏ nơi đây.

Với tôi, Trần Cao Vân những ngày đầu ấy như một “vùng đất mới” đang chờ tôi dần bước, tìm tòi và trải nghiệm. Ba năm học ở đây

là ba năm đầy ắp những kỷ niệm, nhiều bất ngờ, nhiều niềm vui xen lẫn thử thách. Mỗi ngày đến lớp, tôi lại học thêm được nhiều điều mới mẻ, không chỉ từ sách vở mà còn từ bạn bè, từ chính ngôi trường thân yêu này. Và hơn hết, từ những thầy cô - những người đã không quản khó khăn, kiên nhẫn chấp cánh cho những ước mơ học trò, dìu dắt chúng tôi bước qua cánh cửa tri thức đầu tiên của cuộc đời.

Trần Cao Vân trong tôi là năng...

Một thứ năng rất riêng. Không quá gay gắt, cũng không chói chang, mà là thứ năng vương trên từng trang vở, len qua khung cửa sổ mỗi sáng sớm, trải dài khắp sân trường, chạm nhẹ vào từng kỷ niệm trong trẻo của tuổi học trò. Năng ấy như ôm lấy những ngọn lửa nhiệt huyết, những giấc mơ cháy bỏng còn đang hình thành trong tim từng cô cậu học sinh.

Trần Cao Vân trong tôi còn là những nụ cười...

Là nụ cười của chính tôi, của bạn bè, của những thế hệ học trò đã và đang lớn lên dưới mái trường này; nụ cười hân hoan sau mỗi lần lớp đạt giải trong các hoạt động phong trào; nụ cười rạng rỡ giữa những giờ ra chơi, khi cả nhóm bạn ríu rít bên nhau. Là những nụ cười trong veo - nụ cười đúng nghĩa của tuổi học trò.

Nhưng Trần Cao Vân đâu chỉ có nụ cười...

Nơi đây còn đọng lại

bao giọt nước mắt của một thời học sinh. Là giọt nước mắt hạnh phúc của những “người lái đò” khi chuyển đồ tri thức sắp cập bến; những giọt nước mắt lặng thầm của các cô cậu 12 trong buổi chia tay cuối cùng, khi đứng giữa sân trường, nghe vang lên bài hát quen thuộc và nhận ra rằng... thời gian bên nhau đã khép lại. Là cả giọt nước mắt của những lần điểm kém, rồi tự mình đứng dậy, mạnh mẽ và quyết tâm hơn.

Với tôi, Trần Cao Vân là một ngôi nhà lớn.

Là nơi tôi đã nỗ lực vượt qua hàng trăm, hàng nghìn thí sinh để được tự hào khoác lên mình năm chữ: “Học sinh Trần Cao Vân”; nơi đã cho tôi bao kỷ niệm đẹp để tự tin bước vào đời. Từ đây, tôi lớn lên, trưởng thành, mạnh mẽ và tự tin hơn, mang theo hành trang là những kiến thức, kỹ năng và cả những yêu thương vô bờ mà thầy cô, bạn bè, mái trường đã gửi gắm.

Giờ đây, khi một mùa hè nữa lại về, lòng tôi lại đầy ắp những hoài niệm, nhất là trong những ngày tháng này - khi trường THPT Trần Cao Vân bước sang cột mốc 70 năm thành lập. Nghĩ về hành trình ấy - hành trình mà bao thế hệ thầy trò đã cùng vun đắp - tôi thấy tim mình dịu lại, ấm áp đến lạ. Hơn bao giờ hết, trong tôi trào dâng lòng tự hào và biết ơn sâu sắc về ngôi trường này - trường THPT Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam. ■

Trở về - Hành trình của một học trò cũ



LÊ THỊ THU DUNG
(Khóa 1993 - 1996, giáo viên Lý)

Ngôi lặng giữa sân trường trong những ngày tháng tư chan hòa nắng. Dãy lớp học giờ khang trang hơn, nhưng vẫn giữ nguyên hồn xưa - nơi tôi từng là cô học trò nhỏ, và giờ đây là một giáo viên đang tiếp tục đồng hành với mái trường thân yêu trên chặng đường mới.

Thuở còn là học sinh, thầy cô là những ngọn đèn soi sáng, giúp tôi hiểu rằng tri thức không chỉ nằm trên trang sách, mà còn hiện hữu trong ánh mắt tin yêu, trong từng lời nhắc nhở ân cần. Ngôi trường ngày ấy đơn sơ, điều kiện vật chất còn nhiều thiếu thốn, nhưng tình thầy trò, tình bạn học lại đủ đầy, ấm áp. Chính nơi này đã ươm mầm trong tôi ước mơ được một ngày đứng trên bục giảng.

Và rồi, như một lời hẹn không biết trước, tôi trở về nơi mình đã lớn lên. Những ngày đầu trở lại, bước chân tôi còn rụt rè, ngỡ ngàng. Nhưng ánh mắt thân quen của thầy cô - giờ là đồng nghiệp, sự gần gũi của học trò và những kỷ niệm tưởng chừng đã xa lại ùa về, tiếp thêm cho tôi niềm tin để vững vàng bước tiếp. Thật tự hào biết bao khi được trở thành đồng nghiệp với những thầy cô từng dìu dắt mình - những người đã trao cho tôi ước mơ, niềm tin và hy vọng. Hôm nay, bên tôi là tập thể gắn bó, nhiệt huyết, không ngừng đổi mới - những người bạn, đồng đội truyền cho tôi cảm hứng trong suốt hành trình nghề nghiệp.

Kỷ niệm 70 năm thành lập trường là dịp để tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy cô năm xưa, bè bạn một thời, những thế hệ học sinh đã và đang âm thầm thắp sáng ước mơ. Và hơn hết, tôi muốn tri ân ngôi trường thân yêu - nơi đã nuôi dưỡng, chở che, nâng bước tôi từ một cô học trò nhỏ thành người giáo viên hôm nay.

Dẫu thời gian có thể làm nhòa đi những dấu phấn trắng trên bảng, nhưng tình cảm với mái trường này - trong tôi - vẫn luôn vẹn nguyên, thiêng liêng và sâu đậm...

*Tôi lại về đây - ngôi trường cũ
Nơi ngày xưa tà áo trắng đến trường
Và nơi đây tôi ươm mầm mơ ước
Được làm người chèo lái các em thơ. ■*

Tôi yêu trường tôi

NGUYỄN THỊ THU THÙY
(Khóa 1993 - 1996)

Tôi yêu trường tôi, đó là lẽ dĩ nhiên. Bởi tôi đã gởi ở đó một trời kỷ niệm. Khi “lũ người” chúng tôi tụ lại, câu chốt sau những hàn huyên bao giờ cũng: “Hồi nớ dui hê!” “Hồi nớ” là hồi mô? Là hồi cách đây 31 năm.

Hồi nớ, tiệm sách báo mi ni của cô Hương hoạt động rất đông vui. Suốt ngày lũ học trò lượn lờ thuê sách, thuê Mực Tím mà không nhớ có trả phí thuê hay không!

Hồi nớ cô Hồng Phước (Địa), thầy Thành (Tin), Thầy Tiến (Tin), thầy Đích (Tin) còn trẻ lắm luôn. Cô Hồng Phước xinh đẹp nhưng nghiêm nghị nên chúng tôi không dám kiêu cố gẫn gửi dù rất muốn được cô chuyện trò. Còn ba thầy dạy Tin thì không ngày nào không “hứng chịu” những trò “khả ố” của chúng tôi. “Dạ thầy ơi, thầy làm bọn em tin đi, bọn em mới chịu học”; “Dạ thầy ơi, bạn Hồng Vân có xinh đẹp không thầy!”; “Dạ thầy ơi bọn em mới thấy ăn me ại!”.

Thầy Thành thoát pressing giỏi hơn thầy Tiến và thầy Đích. Thầy Tiến và thầy Đích thì mặt đỏ lửng đỏ lơ mỗi lần bọn con gái lớp C sấn sổ “cướp giật ái tình”.

Hồi nớ, người gây đau tim nhất cho bọn học trò chúng tôi là hai người thầy “quyền lực”: thầy Kinh và thầy Tuấn. Nếu chẳng may đi trễ, bị “rơi vào tay” thầy Kinh, thầy Tuấn là trong lòng như có tảng đá nghìn cân đè xuống.

Thầy Tuấn cao ơi là cao, tôi lại nhỏ con, mỗi khi ngược nhìn thầy là y như nhìn lên một đấng bậc tối thượng nào đó vậy! Thầy rảo quanh sân, khi thầy quét đôi mắt sắc lẹm là ngay cả con ve cũng phải lặng im. Còn thầy Kinh cũng gây những kinh hoàng nhưng có một lần thầy dịu dàng phải biết! Đó là lần bọn con gái chúng tôi, vì quá thèm me dốt mà trễ mất giờ vào học. Chỉ còn một cách duy nhất: xuyên không qua bức tường phía sau dãy phòng học của lớp tôi - 12C1. Bọn tôi xuyên không bằng cách leo lên thót xuống. Trước tiên, phải quăng cặp vào trước, người “lả lướt” xuyên theo. Năm, sáu đứa đều nghe “bịch, bịch” (cặp và người). Còn tôi, khi cái cặp được quăng lên lại nhẹ bâng chằng có âm thanh. Tôi cứ ngỡ cái cặp vướng vào nhánh cây dọc hàng rào nên vẫn hăm hở thót lên



Ảnh minh họa.

Về thăm trường cũ

NGUYỄN ĐÀO PHÊ
(Khóa 1977 - 1980)

*Bao năm rồi xa
Mái trường thân yêu, nhớ mãi
Đến bây giờ vẫn còn sợ hãi
Mỗi khi thấy cô gọi kiểm tra bài*

*Giờ ra chơi, vui nhảy
Vật áo dài đùa giỡn cùng nhau
Những cái nhéo thật đau
Những dấu ấn một thời đi học*

*Kỷ niệm xưa vẫn còn mờ mịt
Vẫn in sâu tiềm thức trong mình
Về thăm trường, kỷ ức hồi sinh
Chợt thấy lòng mình như trẻ lại*

*Bao năm rồi, xa mãi
Gốc bàng xưa in dấu một thời
Dấu bốn ba, bọn bẻ cơm áo
Vẫn nhớ hoài trường cũ trong tim*

*Gạt hết âu lo
Tìm về miền thương nhớ
Mái ấm xưa - nuôi mình một thuở
Ngôi trường xưa - đầy ấp yêu thương.*
N.Đ.P

thành tường. Thì trời đất ơi, thầy Kinh đã đứng đó, tay ôm gọn lớn cái cặp tội nghiệp của tôi. Nếu nó biết run, chắc nó run tới rụng hết dây đeo và móc khoá rồi! Cơ mà thầy dịu dàng kinh khủng: “Ừ ừ, ừ ừ, không vội, không vội. Coi chừng té, coi chừng té!” Ôi thầy ơi! Em thà té để làm khổ nhục kế, còn đỡ sợ hơn là nhẹ nhàng, đúng phương pháp như thầy Hề dạy thể dục đã bày! Và rồi sáu, bảy đứa chúng tôi lủi thủi theo đuôi thầy, tiến thẳng ra phòng giám thị, thành tâm viết

kiểm điểm. Và chiều đó, chúng tôi đi nhặt lá sân trường. Phải quét bằng sạch mới được phép về! Có lẽ thầy chủ nhiệm của chúng tôi rất phiền, nhưng lạ là thầy không la đứa nào cả!

Thầy chủ nhiệm chúng tôi hiền lắm. Ít nói, kiệm lời. Nhưng cũng không dễ gì ăn được điểm 8 của thầy đâu! Thầy hiền, mà đôi mắt thầy nghiêm lắm. Đọc trong đôi mắt ấy là bao lời thầy không nói. Có lẽ vì ánh mắt đủ nghiêm nghị nên suốt ba năm thầy không hề rầy la bọn tôi. Thú nhất là lúc thầy đọc thơ, thầy vừa đọc, khoé miệng vừa cười, từ nửa lưng trên lên đến đầu thì gật gật theo từng nhịp. Năm ngoài khoá tôi kỉ niệm 30 năm ngày vào trường, thầy trò chúng tôi lại được dịp hội ngộ. Tôi rất muốn xin thầy được nghe lại bài thơ nào đó, để lại được nhìn hình ảnh vô cùng quen thuộc đã in hằn trong trí nhớ chúng tôi. Cái cảm giác êm đềm thuở thiếu thời cứ theo tôi dai dẳng mãi!

Hồi nớ, bọn ban A thì bảo: Học Văn cô Nguyệt Thanh đi bọn bây! Nhưng nhớ phải có gan lắm mới trụ được nha. Bởi cô nhận xét bài viết “độc lạ” lắm! Cô nói trúng tim đen chủ nhân bài viết luôn. Khoảng ba dòng thôi mà đọc không quên được. Đứa nào được cô khen thì sướng rơn (trường hợp hiếm), đứa nào được cô sửa thì nhớ từng từ (trường hợp phổ biến), còn đứa nào bị cô chọc quê thì chết điếng luôn.

Cả một trời thương nhớ không biết kể đến bao nhiêu trang giấy mới thoả lòng. Cái ngày hay tin trường dời đi nơi khác, chúng tôi thần thờ. Muốn tìm lại thầy cô ngày xưa thì có thể, cứ ghé vào nơi mới. Nhưng muốn tìm lại kỷ niệm với thầy cô, bè bạn ngày xưa thì tìm nơi nào? Dưới gốc cây phượng ấy, dọc dãy hành lang ấy, ngay cái trụ cờ ấy, là lũ chúng tôi tụm năm tụm bảy, là bóng áo dài thướt tha của cô Dũng, cô Nga, cô Thúy,..., là thầy Ngoạn đi dự chào cờ gần như sớm nhất trường.

Nhưng dù sao, còn gặp người vẫn hơn là chỉ tìm trong kỷ niệm. 70 năm, chúng tôi lại về. Đứng lặng nghe lòng bồi hồi xúc động, nghe tiếng trống trường quen thuộc vang lên. Và kỷ niệm đang lặng lẽ tràn về. ■

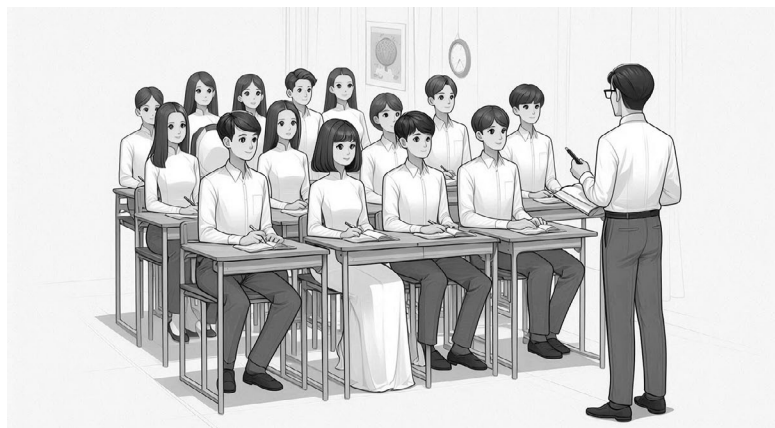
Nhớ về mái trường THPT Trần Cao Vân

TRẦN HUY LIỆU
(Cựu giáo viên Văn)

Thời gian trôi nhanh như một cơn gió thoảng. Mỗi ngày nào tôi còn là thầy giáo trẻ lần đầu tiên đặt chân đến ngôi trường THPT Trần Cao Vân, vậy mà giờ đây, sau bao năm xa trường, những ký ức thuở ấy vẫn luôn sống động trong tôi như mới hôm qua.

Năm 1979, tôi chính thức về giảng dạy tại trường THPT Trần Cao Vân - lúc ấy có tên PTTH Trần Cao Vân - tọa lạc khiêm nhường bên con đường Nguyễn Du, cạnh Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam, giữa lòng thành phố Tam Kỳ. Ngôi trường khi đó chỉ mới có vài dãy nhà hai tầng xây dựng từ trước năm 1975, cơ sở vật chất còn đơn sơ, thiếu thốn. Nhưng trong cái vẻ mộc mạc, giản dị ấy là một bầu không khí học tập đầy nghiêm túc, là tinh thần đoàn kết, tận tụy của bao thầy cô giáo, và là khát vọng vươn lên của biết bao thế hệ học sinh.

Ba mươi một năm gần bó với ngôi trường thân yêu này là ba mươi một năm tôi sống và lớn lên trong tình đồng nghiệp, nghĩa thầy trò và những kỷ niệm ngọt ngào không thể nào quên. Tôi có cơ hội làm việc với những



thầy hiệu trưởng đáng kính như thầy Trần, thầy Ngọc, thầy Huyền, thầy Chính... Mỗi người đều để lại trong tôi những dấu ấn đặc biệt bởi tài năng, tâm huyết và phẩm chất mẫu mực.

Tôi may mắn được công tác trong tổ Văn - một tập thể không chỉ nghiêm túc về chuyên môn mà còn rất thân tình. Những cái tên thân thương như cô Hồng (sau này định cư ở Mỹ), cô Nguyệt Thanh, cô Hằng, cô Minh Tân, cô Vĩnh Trinh, cô Ánh Minh, cô Phạm Hoàng, thầy Ngoạn (nay đã mất), thầy Hoa, thầy Bảy, thầy Hà, thầy Hảo, thầy Chất, thầy Nhị, thầy Tiên... mãi mãi là những người bạn đồng hành, là kỷ niệm đẹp của một thời gắn bó.

Không chỉ riêng tổ Văn,

tôi còn quý mến và trân trọng các thầy cô ở nhiều tổ khác - những con người đã góp phần làm nên tên tuổi, truyền thống của ngôi trường này. Đó là thầy Định, cô Trà của tổ Ngoại ngữ; thầy Tâm, thầy Thạch, thầy Dung của tổ Sử; thầy Phiên, thầy Soạn của tổ Chính trị - Công dân; thầy Truyền, cô Tuyết của tổ Địa; thầy Nguyên, thầy Anh, thầy Giã, thầy Di, thầy Mậu của tổ Toán; thầy Kinh, thầy Sơn, thầy Xuân, thầy Chính, thầy Hoa, thầy Minh của tổ Lý; thầy Sơn, thầy Hậu, cô Hương, cô Ngộ của tổ Hóa; thầy Hề, thầy Sen, thầy Tuấn Anh của tổ Thể dục; em Tuấn - cán bộ Đoàn nhiệt huyết; anh Sơn, em Chính, em Phi ở văn phòng; chị Nguyệt, anh Lân, cháu Nga trong tổ phục vụ... Mỗi người là một mảnh

ghép quý giá, tạo nên bức tranh đầy sắc màu của một ngôi trường thân yêu.

Đến năm học 2009 - 2010, Trường THPT Trần Cao Vân chuyển về cơ sở mới tại khu dân cư số 5, phường An Mỹ (gần ngã tư Lê Duẩn - Hùng Vương). Từ một ngôi trường còn nhiều thiếu thốn, nay Trần Cao Vân đã trở thành một trong những ngôi trường khang trang, hiện đại bậc nhất tỉnh Quảng Nam. Tôi không giấu được niềm tự hào khi mỗi lần trở lại thăm trường, thấy học trò ngày càng đông, cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, và chất lượng dạy - học không ngừng nâng cao.

Người ta thường nói: “Hạnh phúc lớn nhất của nghề giáo là góp phần đào tạo nên những tài năng cho đất nước và nhân loại”. Ba mươi một năm đứng trên bục giảng, tôi đã được nếm trải cái hạnh phúc giản dị mà thiêng liêng ấy. Nhưng với riêng tôi, có lẽ hạnh phúc lớn lao và sâu sắc nhất lại chính là khi đi xa mái trường thân yêu này, tôi vẫn luôn nhận được tình cảm triu mến từ đồng nghiệp, học trò - những người chưa từng quên một thầy giáo cũ, một người bạn thân, một người đồng nghiệp thuở nào.

Bảy mươi năm, một hành trình dài với biết bao đổi thay, thăng trầm và trưởng thành. Tôi tự hào vì đã là một phần của hành trình ấy - một viên gạch nhỏ trong nền móng vững chắc của mái trường Trần Cao Vân thân yêu. ■

Một thuở học trò

* Cho những ai đã từng là học trò...

NGUYỄN VINH GIAO
(Khóa 1963 - 1970)

Đường chiều tan học
Em về, áo bay
Nắng rơi trên tóc
Em nào có hay

Theo em đếm bước
Kẻ trước, người sau
Lòng thầm mong ước
Em đừng đi mau

Đi quanh, đi quẩn
Mấy đoạn đường mê
Hồn anh ngơ ngẩn
Quên luôn lối về

Em ngừng trước ngõ
Len lén nhìn anh
Môi cười má đỏ
Quay đầu bước nhanh

Dáng tiên khuất bóng
Cửa khép im lìm
Anh còn đứng ngóng
Theo dấu chân chim

Anh về gác trọ
Bạn cùng cô liêu
Bên đèn vò võ
Mơ người dấu yêu

Cách nhau hàng giậu
Mà ngỡ quan san
Đành mang tâm sự
Gửi trong tiếng đàn

Một mình một bóng
Chập chùng đêm thâu
Đàn buồn lay lắt
Rụng rơi giọt sầu

Tháng ngày tiếp nối
Yêu em âm thầm
Mỗi tình vô vọng
Lặng câm, lặng câm!

Hết thời sách vở
Thôi đành xa nhau
Lời yêu chưa nói
Tay vẫy, lòng đau

Bao năm cách biệt
Đường đời ngăn đôi
Người xưa, trường cũ
Tưởng đã quên rồi

Chút tình thơ dại
Ngủ tận đáy lòng
Vô tình thức giấc
Dâng sóng mênh mông

Đâu đây thấp thoáng
Ánh mắt, nụ cười
Bồi hồi nhớ lại
Một thuở yêu người

Tuyết pha màu tóc
Vẫn còn đắm say
Đường chiều tan học
Em về, áo bay...

N.V.G

Ba mươi năm - ngày trở về



HOÀNG THỊ MINH LÝ
(Khóa 1994 - 1997, giáo viên Lý)



Gốc phượng "già" và thầy trò ngày ấy.

Ba mươi năm trước, tôi là một cô bé học trò nhỏ, còn lóng ngóng trong tà áo dài trắng tinh khôi, bỡ ngỡ bước qua cánh cổng trường THPT Trần Cao Vân - ngôi trường thân thương nằm giữa lòng thành phố, trên con đường mang tên đại thi hào dân tộc - Nguyễn Du.

Trường Trần Cao Vân thuở đó chưa được khang trang, hiện đại như bây giờ. Nhưng trong tôi, từng hàng cây, từng dãy lớp học đều có một vẻ đẹp rất riêng. Tôi vẫn nhớ như in những gương mặt thầy cô đã dìu dắt mình qua từng năm tháng. Đầu tiên là thầy Long

- người chủ nhiệm lớp tôi năm cuối cấp, nghiêm khắc nhưng tận tâm, chính thầy là người đã định hướng cho tôi con đường đến với nghề giáo hôm nay. Tôi chẳng thể nào quên hình ảnh quen thuộc của thầy: trên tay cầm một cuốn sách mỏng, tay còn lại cho vào túi quần, bước đi thong dong vào lớp. Giọng thầy từ tốn, nhẹ nhàng, nhưng mỗi lần cất tiếng: "Mời cô kia, anh nọ lên bảng viết phản ứng tráng bạc...", cả lớp chúng tôi đều không khỏi lo lắng.

Tôi cũng không thể không nhắc đến thầy Sơn - giáo viên dạy Vật lý, với khuôn mặt tròn

phúc hậu, ánh mắt lúc nào cũng ánh lên vẻ hiền từ. Sau những tiết học với định luật, công thức khô khan, thầy thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện lịch sử, chuyện đời sống trước và sau năm 1975 - giản dị mà sâu sắc, khiến tiết học Lý trở nên gần gũi hơn bao giờ hết.

Một người thầy nữa mà tôi có duyên gần bó đặc biệt, đó là thầy Việt - người từng dạy tôi môn Toán năm lớp 12, sau này lại là đồng nghiệp cùng tôi ở cả hai ngôi trường: Nguyễn Dục và Trần Cao Vân. Ngày ấy, thầy rất gần gũi với chúng tôi, thường dành thời gian sau mỗi buổi học để trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ với tuổi mới lớn. Thầy như một người bạn lớn, để chúng tôi có thể gửi gắm tâm tư.

Trong ký ức tuổi học trò, hình ảnh các cô giáo chủ nhiệm luôn in đậm trong tôi. Cô Thư dạy Toán - chủ nhiệm lớp 11 - là một cô giáo vui vẻ, tâm lý. Biết rằng môn học mình giảng dạy không dễ tiếp cận, cô luôn khéo léo lồng ghép những mẩu chuyện dí dỏm, lời nói vui tươi để không khí lớp học trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu.

Và làm sao tôi có thể quên được cô Kim Yến - cô giáo chủ nhiệm lớp đầu cấp, cũng là năm đầu tiên cô bắt đầu sự nghiệp. Với chúng tôi, cô là hiện thân của sự nhiệt huyết, tận tâm. Ngày nào đến lớp, cô cũng bước vào với nụ cười tươi rói. Cô dạy môn Anh văn, nhưng thật lạ, lớp tôi chưa từng được nghe cô hát một bài tiếng Anh nào. Thay vào đó, cô lại cho cả lớp thưởng thức những ca khúc Trịnh Công Sơn trữ tình, sâu lắng, trong đó có "Diễm xưa". Từ đó, cái tên "Cô Diễm xưa" trở thành biệt danh dễ thương mà cả lớp triu mến dành cho cô, mỗi dịp họp lớp vẫn nhắc hoài như thế...

Còn biết bao thầy cô khác nữa - những người đã cùng góp phần vun đắp nên hành trang tri thức, tình cảm và lý tưởng sống của tôi. Tôi xin được giữ mãi những ký ức đẹp ấy trong tim, như một phần không thể thiếu của tuổi học trò tươi đẹp.

Có một kỷ niệm nhỏ nhưng luôn khiến tôi bật cười mỗi khi nhớ lại. Đó là vào dịp 20/11 năm ấy, trường phát động phong trào



Ảnh minh họa.

làm báo tường, sáng tác thơ văn tri ân thầy cô. Tôi cũng mạnh dạn gửi một bài thơ nhỏ và được giải ba. Vui sướng biết bao! Nhưng đến buổi lễ chào cờ, khi được xướng tên lên nhận giải, tim tôi đập loạn nhịp, hai chân như đóng băng tại chỗ. Tôi cúi gằm, trốn sau lưng bạn và... để người khác nhận giải thay mình. Giờ nghiệm lại mới thấy: học trò bây giờ thật tự tin, dạn dĩ hơn tôi ngày ấy rất nhiều!

Hôm nay, tôi trở về lại ngôi trường Trần Cao Vân - không còn là cô học trò rụt rè năm nào, mà là một giáo viên Vật lý. Tự hào biết bao khi được đứng trên bục giảng của chính ngôi trường đã nuôi dưỡng tâm hồn mình. Trường đã thay đổi nhiều: cơ sở vật chất hiện đại, công nghệ tiên tiến hơn, vị trí mới khang trang hơn. Nhưng điều không bao giờ đổi thay, đó là cái hồn của trường - là tình thầy trò nồng hậu, nghĩa đồng nghiệp gần bó, là sự lan tỏa của lòng yêu nghề và tinh thần hiếu học.

Tôi trở lại nơi từng chấp cánh ước mơ đời mình - không phải vì một sự tình cờ, mà là một sự gắn bó rất thật từ trái tim. Tôi mong muốn tiếp tục truyền cảm hứng, tiếp nối tinh thần mà thầy cô năm xưa đã trao truyền cho tôi. Được là một phần của ngôi trường Trần Cao Vân trong hành trình 70 năm dựng xây và phát triển, với tôi, đó là một vinh dự, một niềm hạnh phúc lớn lao không gì sánh được. ■

Nhớ thầy cô và lớp học của tôi

LÊ XUÂN TỊNH
(Khóa 1970 - 1977)

Những ngày tháng tư năm 2025, khi khắp nơi trên cả nước đang rộn rã kỷ niệm 50 năm ngày thống nhất đất nước, tôi lại nghĩ về kỷ niệm 70 năm thành lập trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân. Đây là ngôi trường gắn với một thời hoa niên và những ký ức không thể nào quên của tôi.

Ngày ấy tôi là thằng bé ở thôn Trường Xuân Tây Tam Kỳ, cả ngày lăn lộn với ruộng đồng, ban đêm ngủ dưới hầm vì súng đạn ì ầm, chết chóc như cơm bữa đã đậu vào lớp 6 Trần Cao Vân niên khóa 1970 - 1971.

Cuộc thi tuyển lớp 6, tôi còn nhớ đề văn: “Học hành - hai tiếng ấy có ý nghĩa gì? Em hãy...”. Đề toán buổi chiều, tôi may mắn làm được đến đáp số đúng: 290 đồng 4 xu. Tôi vẫn còn nhớ rõ vì... đáp số không tròn.

Hồi đó, đậu vào lớp 6 của trường là niềm vinh hạnh cho cả gia đình. Được mang bảng tên màu xanh Trần Cao Vân là rất tự hào! Và chúng tôi lại mong sớm đến ngày được mang bảng tên màu đỏ - Trần Cao Vân đệ nhị cấp - sau bốn năm.

Trong những dòng hồi tưởng này, giữa cái nhớ - quên lẫn lộn, tôi xin lỗi không thể nhắc hết tên các thầy cô - có những người tôi không được học hoặc chỉ học trong thời gian ngắn; nhiều thầy cô dạy lớp khác mà tôi rất kính trọng như thầy Quít, thầy Trương, thầy Thuận...

Sự kính nể đầu tiên tôi dành cho thầy hiệu trưởng Nguyễn Tri Tài. Nhà thầy ở gần văn phòng trường. Tôi nhớ thầy vì thầy thường phát biểu trong lễ khai giảng năm học mới và các dịp quan trọng của trường. Với tôi,



Ảnh minh họa.

thầy là người có uy nhất, dù tôi chưa một lần tiếp xúc trực tiếp.

Đến năm lớp 8 thì thầy Nguyễn Tri Tài được điều làm giám đốc sở học chánh tỉnh Quảng Tín, và thầy Lê Vàng lên làm hiệu trưởng. Thầy tổng giám thị Nguyễn Phú, người ký trong các bảng Thành tích biểu, khuôn mặt hiền hậu và uy nghiêm, lần đầu tiên tôi biết tên thầy là lúc lên văn phòng thầy trên cái bảng nhỏ trên bàn: Tổng giám thị Nguyễn Phú. Còn nhớ, mỗi buổi sáng, buổi

chiều đầu giờ, chúng tôi vẫn sắp hàng trước cửa lớp: áo trắng, quần xanh, dép quai sau - thẳng tắp! Sau đó, thầy giám thị (lúc ấy là thầy Vàng hoặc thầy Tân) đi như bay từ dãy đọc sang dãy ngang để kiểm tra đồng phục, giày dép của học sinh trước khi vào lớp. Anh nào dép không có quai sau là lẫn vào trong như chạch.

Lớp 6/4 của tôi, cô Thục Anh - dạy môn Anh văn kiêm giáo sư cổ vấn lớp tôi (hồi ấy chưa dùng từ chủ nhiệm). Thầy Lễ dạy Toán, thầy Hồng dạy Văn, cô Ngọc dạy Vật vật, thầy Bảy dạy môn Lý - Hóa, thầy Tứ mới về dạy Công dân giáo dục, thầy Hạnh dạy Sử - Địa. Cô Thục Anh chắc chắn là thần tượng của nhiều người, vì cô rất đẹp và hiện đại! Cô thường gây ấn tượng với đám học sinh lớp 10, 11, 12. Mỗi lần cô đi ngang qua là các anh xì xào như ong phải gió. Cô Thục Anh thường mặc áo dài cổ rộng, tà áo ngắn ngang gối. Thời ấy, trang phục như vậy là phá cách, ấn tượng. Sau năm 1975, tôi có nghe cô vào Sài Gòn. Bạn bè mỗi lần gặp mặt vẫn hay nhắc đến cô.

Thấm thoát một năm học trôi qua, cả ba tháng mùa hè ở quê, tôi lại lăn lộn với ruộng đồng, với con trâu, cái cày. Đầu có học thêm học bớt như trẻ con bây giờ. Rồi chúng tôi lại vào lớp 7. Lớp 7/4 vẫn đủ 63 em. Ở lớp tôi cũng có nhiều bạn là con cái quan chức lớn trong chính quyền, nhưng chúng tôi chơi với nhau rất thân, hầu như chẳng ai để ý đến gốc gác con nhà ai. Lúc này, tôi bắt đầu mê đọc truyện kiếm hiệp Kim Dung. Tôi nhớ nhất là những lần bị thầy Ba dạy Văn phạt “tịch thu” truyện và bắt nằm lên bục để “ăn” roi phượng.

Lớp 7/4 của tôi, thầy Lê Vàng - hiệu trưởng - dạy môn Công dân giáo dục. Không hiểu sao hồi đó, mới lớp 7 mà chương trình đã dạy đến “Sự hình thành của pháp luật”. Thầy giảng: “Thời xa xưa, các giáo lý của tôn giáo như Phật giáo, Nho giáo chi phối xã hội. Ngày nay, luật pháp là công cụ để quản trị xã hội”. Tôi không nhớ chính xác từng chữ, nhưng ý thầy nói như vậy.

Năm ấy, tôi học Toán với thầy Nha, Vật vật với thầy Phúc, Sử - Địa với cô Lan. Nhà cô

có cây mai to ở đường Trần Cao Vân, gần chợ Vườn Lài. Chồng cô - thầy Vũ Huấn - cũng từng thay cô dạy chúng tôi mấy buổi. Tôi rất ấn tượng với thầy Vũ Huấn, không chỉ vì giọng nói miền Bắc đặc trưng mà còn bởi cách thầy giảng bài về Lịch sử rất hấp dẫn. Sau này, tôi càng quý mến thầy hơn khi có bài thầy tham gia trong đặc san *Chân dung* của trường.

Mùa hè đi qua, chúng tôi vào lớp 8. Chiến cuộc ngày càng nóng bỏng. Dường như hơi nóng từ chiến trường phả vào lớp học. Chúng tôi theo dõi tin tức qua báo đài hằng ngày. Lớp 8, chúng tôi được thầy Sơn - mới từ Sài Gòn ra - dạy Vật lý. Thầy trẻ trung, đẹp trai, lại còn hiền nữa! Thầy Tứ dạy Toán với ngón tay trở cong rất ấn tượng, thầy Tuyên dạy Anh văn, và thầy Nghĩa “cận” dạy Văn.

Mùa hè năm 1973, cuộc chiến ngày càng ác liệt hơn. Lớp tôi có vài bạn chuyển vào Sài Gòn học. Chúng tôi lại gặp nhau ở lớp 9. Cô giáo dạy Văn lúc này là cô Nguyễn Thị Giới. Cô rất đẹp, nói chuyện duyên dáng, giảng bài rất hay. Tôi có soạn và thuyết trình trước lớp tác phẩm *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh. Thật ra, lúc ấy tôi chỉ đọc và chép lại phần bình luận trong quyển *Giảng luận Việt văn* của Trịnh Văn Thanh - đọc và chép rút gọn là một kỳ công rồi! Lên bảng đọc chắc chỉ mình cô hiểu, chứ đề bài ấy quá tầm với chúng tôi. Nhưng may sao, chính cô Giới đã thối cho tôi niềm cảm hứng lớn với văn học. Cuối năm, cô phê vào học bạ: “Khá, chăm, có triển vọng”.

Vì năm lớp 8, tôi học sa sút do phải tham gia công việc ruộng đồng nhiều hơn nên năm này tôi cố gắng lấy lại phong độ. Cuối năm, tôi nắm vững các môn do các thầy đảm trách: Toán (thầy An), Anh văn (thầy Mười), Lý - Hóa (thầy Liên), Vật vật (thầy Nha).

Lớp 9 đi qua, tôi tự tin chọn vào lớp 10 ban Toán, được mang bảng tên màu đỏ, được lên học lớp 10B2 ở cơ sở đệ nhị cấp đường Huỳnh Thúc Kháng. Đó là niềm hạnh phúc lớn nhất sau bốn năm. Năm này chúng tôi bắt đầu học thêm sinh ngữ 2: mỗi tuần 3 giờ Pháp văn. Có lẽ tôi ấn tượng nhất là thầy Tứ dạy Toán dạy cả Pháp văn cho lớp chúng

tôi. Tôi nhớ thấy qua bài hát tiếng Pháp: *A la claire fontaine m'en allant promener. J'ai trouvé l'eau si belle. Que je m'y suis baignée...* (Khi tôi đang đi bộ bên đài phun nước trong vắt. Tôi thấy nước thật đáng yêu đến nỗi tôi phải tắm...). Tôi nhớ không chính xác lời Pháp, nhưng âm vang bài hát ấy - ngày đó chúng tôi hát vui tai theo kiểu phiên âm: *À lu ét tồ rân tùy za luyít tồ. À lu ét tồ, à lu ét tồ... Rớ tồ pluy mớ rể, pluy mớ rể la tét...* Mỗi lần gọi lại giai điệu ấy, tôi càng xao xuyến nhớ về những ngày tháng cũ.

Lớp 10B2 của chúng tôi được thầy Anh dạy Toán. Mới qua một học kỳ, đến đầu học kỳ 2, chiến sự đã lan dần tới Tiên Phước. Tháng Hai, mặt trận đã ở Suối Đá, núi My, xã Tam Dân.

Sau ngày 30/4, chúng tôi tập trung trở lại. Lúc này, trường Trần Cao Vân chuẩn bị tổ chức lại việc học. Trường Nữ Trung học Quảng Tín được chọn làm cơ sở cho trường Trần Cao Vân mới. Bạn bè chúng tôi được phân vào các lớp khác nhau. Tôi vào lớp 10D do thầy Đa chủ nhiệm. Lớp có thêm nhiều bạn nữ từ các trường khác chuyển về. Tôi nhớ thấy Đa nhất qua bài hát thầy đã tập cho lớp: *Tôi sinh ra làm thân cỏ cú. Anh sinh ra là cây đại thụ. Sao anh nghiêng mình che hết thân tôi.* Bài hát có chút tự ti, chút triết lý - nghe buồn buồn cho kiếp nhân sinh. Thấy Đa là chồng cô Thủy. Cô có đôi mắt kính cận rất dày, thầy cũng vậy. Năm sau, thầy cô chuyển về Đà Nẵng. Rồi cũng qua lớp 10, mùa hè đến, chúng tôi về sinh hoạt ở địa phương, tham gia công tác Bình dân học vụ, đo đạc đất đai ở xã nhà.

Năm học mới, trường lại phân ban. Tôi được theo ban Toán và học lớp 11C2. Thực tình lúc này tôi học giỏi lý - hóa, còn toán thì chỉ khá thôi. Ban Toán có nhiều bạn học sinh chuyển từ miền Bắc vào, rất giỏi, như Xuân Phương, Triệu, Xuân Cừ... các bạn giỏi cả toán lẫn văn. Lớp 11C2 của tôi do thầy Luyện làm chủ nhiệm và dạy môn Hóa. Tôi được thầy thương lắm! Thầy Hồ Xuyên dạy Toán, thầy Đức dạy Lý - tôi mê môn Vật lý nên được thầy Đức ưu ái. Môn Văn do thầy

Kỳ dạy. Tôi nhớ nhất bài văn đầu tiên rất “ấn tượng” của mình, được đọc trước lớp cùng với bài văn của Duy Phương. Lúc đó hình như là đầu năm lớp 11, với tinh thần hồ hởi cách mạng, thầy vào lớp ra đề: “Bác Hồ nói: Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, là nguồn hạnh phúc của chúng ta! Em hãy phân tích, bình luận lời dạy trên”.

Sau một tuần, thầy trả bài. Bài của Duy Phương được 9 điểm và được đọc trước lớp: “Lao động làm ra của cải vật chất - với sức người, sỏi đá cũng thành cơm! Lao động là nguồn gốc, là động lực của quá trình tiến hóa. Lao động cải tạo thiên nhiên. Nào là xây hồ Kẻ Gỗ, thủy điện Thác Bà... Năm xưa, anh phá đá, em mở đường trên đỉnh Trường Sơn... Rồi bài ca chị Hai năm tấn quê ở Thái Bình... Bài quá hay, 9 điểm là xứng đáng! Rồi thầy đọc tiếp một bài khác, thì ra là bài của tôi: “Lao động là... Lao động là làm ra tiền ra gạo để nuôi bản thân mình và gia đình, có nhà cửa, có ô tô, v.v.”. Cho 4 điểm và kèm theo lời nhận xét: “Bài văn mang tư tưởng tiểu tư sản”. Trong quá trình học văn thầy khuyên chúng tôi khi làm bài nên trích dẫn tư liệu từ các tác phẩm của các nhà thơ nhà văn cách mạng. Từ đấy tôi nằm lòng hầu hết thơ Tố Hữu, thơ Hồ Chủ tịch... và mỗi khi làm bài, gặp chỗ nào có thể là tôi “chèn” vài câu thơ hay danh ngôn nào đó. Vì vậy mà điểm môn Văn của tôi vượt lên trông thấy.

Một kỷ niệm khác cũng đáng nhớ là mùa hè năm ấy, cả trường đi đắp sông Tam Kỳ chỗ vườn Cửa (nơi tổ chức Lễ hội hoa sữa bây giờ). Một con đập to, đắp bằng cát với cọc tre, cành lá cây... Sau một đêm mưa, tất cả bị trôi hết. Rồi năm học cuối cùng lớp 12 cũng đến. Chúng tôi chuẩn bị cho kỳ thi tuyển vào đại học sắp tới. Lớp tôi được thầy Sơn chủ nhiệm. Môn Vật lý của thầy tôi học chắc, luôn đạt điểm cao. Lần đầu tiên tôi học môn Hóa với thầy Xạ. Buổi thứ hai, thầy gọi tôi lên bảng: “Em hãy trình bày cấu tạo phân tử carbon tứ diện...”. Tôi lớ ngớ vì chưa chuẩn bị bài. “Em về chỗ... 6 điểm... Phải học bài nghe!”. Tôi thật sự xấu hổ và từ hôm ấy quyết tâm học để chứng minh với thầy rằng tôi

không tệ. Càng về cuối, thầy càng hài lòng về tôi: điểm Hóa luôn 9 hay 10. Sau này gặp lại, thầy hay gọi: “Ôi, cậu học trò kỹ sư Hóa của tôi”. Giọng thầy lúc nào cũng nhanh, rõ ràng và sang sảng. Với thầy Hồ Xuyên, năm lớp 11 tôi học toán không có gì nổi trội, nhất là phần Toán sơ cấp dành cho học sinh thi đội tuyển. Lên lớp 12, lớp tôi môn toán vẫn do thầy Xuyên đảm trách. Tôi miệt mài chuyên tâm, làm nhiều bài tập nên cuối năm rất vững tin. Cũng đầu năm lớp 12, có lần thầy vào lớp mà tôi còn quay lại vật tay với Hùng (Vũ Thu Hùng), thầy ném cục phấn và ngồi im. Tôi đứng lên xin lỗi thầy và cũng từ hôm ấy, tôi cố học toán giỏi để không làm thầy buồn lần nữa.

Lớp 12 tôi còn có thầy Ngoạn dạy Văn, thầy Vinh dạy Sinh, thầy Muội dạy Anh văn. Nhớ nhất là thầy kể về đề thi Anh văn tốt nghiệp năm 1975, yêu cầu dịch bài “Uncle Ho”... Người nào dịch “Bác Hồ” thì đúng; ai dịch “Chú Hồ”, “Bác Hồ” bị trừ nửa điểm; em nào dịch “Chú Hồ” thì trừ 1 điểm vì cái tội “phạm thượng”! Bây giờ nhớ lại, ngẫm ra cũng thấy vui. Nhờ sự giảng dạy của thầy cô và nỗ lực của bản thân nên con đường học vấn cuối cùng cũng như mong muốn. Thi vào trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh với 3 môn Toán, Lý, Hóa: tôi là một trong ba người đạt cao nhất với 26,5 điểm.

Kỷ niệm 70 năm thành lập trường Trần Cao Vân, tôi căng trí nhớ của mình qua suốt thời trung học - Bảy năm với nhiều biến cố lịch sử, qua cả ba mái trường mang tên Trần Cao Vân mà tôi vinh dự được ngồi học; nhiều thầy cô mà tôi được làm học trò - với tôi, tất cả đều được trân quý, kính yêu với những kỷ ức không phai mờ trong tâm trí. Trong niềm cảm xúc vô bờ, tôi lại nhớ đến thầy Phu, thầy Vàng, thầy Kỳ, thầy Ngọc, thầy Trân, thầy Tứ; nay các thầy đã về thế giới bên kia, để lại niềm tiếc thương cho bao thế hệ học trò.

Mênh mang nỗi nhớ về thầy cô; trải qua bao năm tháng, tôi càng hiểu, với những học sinh thời ấy, tinh thần Tôn sư trọng đạo đã trở thành lẽ sống để chúng tôi vững bước vào đời. ■

Hồi trống ngày xưa

NGUYỄN TẤN SĨ
(Khóa 1967 - 1974)

*khi nghe tiếng trống trường tan
khi không còn nữa.
mùa sang mất rồi*

*trường ơi có một chỗ ngồi
hình như vẫn thế mây trôi qua trời*

*thùng thình
chút nắng vàng rơi
thùng thình nghe phượng đang
chơi với buồn*

*gió mang theo tiếng trống trường
dấu xa lảng lất mùi phượng
vọng về*

*thùng thình
trống điểm tôi nghe
bao nhiêu xác phượng lời ve
quặn lòng*

*thời gian là một đường cong
là xa mãi mãi đừng mong ngày về*

*lặng thầm ai mấy ngả quê
hằng năm rừng rúc dấu hè
sang thu*

*lá ngoài đường rụng sa mù
chút mây bàng bạc... chút ngu ngơ
mình*

*thùng thình
ai đánh thùng thình...
còn ai nghe nữa...
chỉ mình tôi nghe...?*

N.T.S

Chuyện hai người

Truyện ký của **NGUYỄN VĨNH GIAO**
(Khóa 1963 - 1970)



Thị xã nhỏ tí teo, gần như thứ gì cũng chỉ có một: một con đường chính, một trường trung học công lập, một thánh đường, một ngôi chùa, một tiệm sách, một tiệm bánh ngọt, một tiệm cắt tóc, một quán cơm gà. Tôi đến ăn nhờ ở đậu nơi đây, học năm Đệ Nhị và nửa năm Đệ Nhất ở trường trung học công lập này. Một năm rưỡi thật ra chẳng có bao lâu, nhưng thân tình bè bạn cộng với sự “có một không hai” của thị xã chắc sẽ làm tôi nhớ nhung ray rứt rất nhiều khi tôi lìa xa nơi ấy.

Tôi có một người bạn rất thân, tên Đức. Nó là thổ địa ở đây, tôi là dân du mục, vậy mà chỉ mới lần đầu gặp nhau, hai đứa tôi đã rất ăn ý và trở thành một cặp bài trùng. Những ngày gần đây, tôi thường đùa với Đức rằng, mai một tôi đi rồi, mỗi khi nhớ đến con phố và nó, tôi sẽ ngâm “xin cảm ơn thành phố có

mi”. Nó lắc đầu, cười và bảo tôi: “Thơ của Vũ Hữu Định không sửa được. Mi tên Trương Chi, vậy thì trong vòng một tháng, tau nhất định sẽ tìm cho mi một nàng My Nương để mi cảm ơn thành phố có em đến gây lười luôn”. Tưởng nó nói chơi, không ngờ mấy hôm sau nó dắt con đào của nó đến gặp tôi. Tôi cũng xin nói thêm rằng dù đám nam sinh bọn tôi thường ba hoa xích đế về tài nghệ... tán gái của mình, chúng tôi chỉ có bạn gái qua trí tưởng tượng mà thôi. Đức mới thật sự là người có bản lĩnh, nói được làm được; nó là người duy nhất trong bọn chúng tôi có cô bạn gái bằng xương bằng thịt.

“Tau có kể với Hồng chuyện muốn giúp mi thoát kiếp... mồ côi vợ” - Đức nói với tôi: “Lớp Đệ Tam của Hồng có nhiều con nhỏ xinh lắm, mi năn nỉ đi để Hồng làm mai cho”.

“Em có con nhỏ bạn rất thân, chưa có bạn trai” - Hồng cười nói: “Em sẵn sàng giới thiệu anh Chi với nó, nhưng không biết anh Chi có đủ bản lĩnh để chinh phục được nó hay không?”.

“Bạn em có ba cái đầu sáu cái tay, hay ba cái tay sáu cái đầu?” - tôi cười hỏi.

Hồng cười giòn: “Không, nó chỉ có một cái đầu, hai cái tay. Nó rất đẹp, lại rất giỏi về văn chương...”.

“Vậy là đúng gu với mi rồi” - Đức nói với tôi. Nó ngẫm nghĩ rồi lắc đầu nói tiếp: “Nhưng tau thấy con nhỏ này có cái gì không ổn. Một người vừa đẹp, vừa giỏi văn chương mà đến giờ vẫn chưa có bạn trai thì chắc là có vấn đề rồi”. Nó quay qua bạn gái của mình: “Thôi, em giới thiệu cho thằng Chi con bạn khác đi cho chắc ăn”.

Hồng nhìn tôi rồi cười nói: “Bạn em không có vấn đề gì cả. Chỉ có điều nó hơi dữ lại rất kén chọn. Đám còn trai theo đuôi nó nhiều vô số nhưng chẳng có anh chàng nào được lọt vào mắt xanh của nó. Anh Chi nghe thấy ổn muốn rút lui chưa?”.

“Em có biết tên Chi của anh có một đặc điểm rất lạ không?”. Tôi cười hỏi Hồng: “Con gái hiền gặp anh thì không chi, còn con gái dữ gặp tay anh thì lại trở thành chi chi”.

*

Tối hôm qua, con Hồng ghé nhà tôi, kể chuyện một chàng học Đệ Nhất muốn nhờ nó làm mai tôi cho anh ta. Chỉ nghe nó tả cảnh tả tình thôi là tôi đã thấy không ưa anh chàng Chi này rồi. Cho đến giờ, một cô bạn gái làm thuốc cũng chưa có, vậy mà hần cứ nghĩ là mình ngon lành lắm, cứ làm như hần là Alain Delon không bằng. Hần dám cá độ với con Hồng và anh Đức bạn trai của Hồng là hần chỉ cần áp dụng “chiến thuật ba điểm” của hần trong vòng một tháng thôi là tôi có đủ cách mấy cũng sẽ nhũn ra như con chi chi, chịu làm bạn gái hần liền.

Chiều hôm nay, trong lúc sắp hàng tựu trường, con Hồng chỉ tay qua đám nam sinh Đệ Nhất đứng bên cạnh ra dấu cho tôi biết hần là người nào. Tôi hết nhìn hần đến quay qua nhìn con Hồng rồi bật cười. Hần cao và

gầy giống như cây tre miếu – không, giống như con khò hồ người ta treo bán ngoài chợ thì đúng hơn – đứng trong hàng không yên, khoa tay múa chân miệng cười nói tía lia. Bất giác tôi nhớ lời con Hồng giải thích về “chiến thuật ba điểm” của hần: làm cho con gái tức, làm cho con gái cười, và cuối cùng làm cho con gái thương. Tôi không biết hần đã bắt đầu áp dụng chiến thuật của hần hay chưa, nhưng tôi đã thấy hai điểm đầu trong chiến thuật của hần rồi. Nhưng tôi không tức, tôi không cười, tôi chỉ thấy tức cười. Hần muốn hóa thân từ một con khò hồ thành một con thiêu thân thì tôi cũng chiều lòng. Khò hồ hãy thiêu thân thì cũng vậy thôi, chỉ cần đốt lửa lên là xong.

*

Tuần trước, trong giờ tựu trường, tôi đưa mắt nhìn qua đám nữ sinh Đệ Tam đang sắp hàng kể bên lớp tôi. Tôi nhận ra cô bé Tuyết này ngay. Nàng và Hồng đứng bên cạnh nhau trò chuyện, nhưng thỉnh thoảng hai cô bé lại đưa tay ra dấu hay quay đầu nhìn về phía lớp chúng tôi. Tôi biết hai người đang bàn tán về tôi. Nhận diện tôi thì cũng chẳng khó khăn gì, tôi cao hơn đám nam sinh cùng lớp gần một cái đầu thì có đuôi cũng nhận ra mà. Nhận diện cô bé Tuyết thì cũng vậy thôi. Hồng nói nàng có biệt danh là “Tuyết Đen”, còn người con gái đứng bên Hồng da dẻ trông giống như bị phơi nắng ngoài bờ biển suốt cả tháng thì nhận không ra nàng sao được. Nhưng phải công nhận như Hồng đã tả, là cô bé Tuyết này rất xinh. Làn da ngăm đen của nàng không những không làm nàng xấu đi mà lại còn tạo cho cô bé một sự quyến rũ, cuốn hút đặc biệt. Chỉ mới nhìn nàng lần đầu, sao trong lòng tôi có một cảm giác mà tôi chưa từng có trong đời, một cảm giác rất đặc biệt, rất khó tả...

Người ta nói hoa hồng tuy đẹp nhưng lại có gai. Hồng đã cảnh báo tôi rằng, cô bé Tuyết này tuy đẹp nhưng rất dữ. Hôm nay trong giờ ra chơi, Đức đưa cho tôi một mảnh giấy Tuyết đưa cho Hồng, rồi Hồng chuyển cho Đức để nhờ chuyển đến tôi. Tôi đến một chỗ vắng, mở mảnh giấy ra đọc. Trong mảnh

giấy chỉ ghi vắn vện bốn câu ca dao viết bằng mực tím, chữ viết của con gái, mềm mại nắn nót.

*Ba đồng một chục đàn ông
Dem bỏ vào lồng cho kiến nó tha
Ba trăm một vị đàn bà
Dem về mà trải chiếu hoa cũng không
thèm ngồi.*

Đâu có cần viết dài dòng văn tự làm gì, chỉ bốn câu ca dao cũng đã đủ để diễn tả cảm tưởng và cái nhìn của nàng về tôi rồi. Tiếng đồn quả không sai, cô bé Tuyết này ngon lành thiệt. Nàng đã gửi thư khiêu chiến, tôi mà không đáp lễ thì sẽ làm mất mặt đám nam sinh biết là bao nhiêu.

*

Tôi đặc biệt yêu thích bài thơ “Vì sao” của Xuân Diệu. Bài thơ bằng bạc một chút tình yêu vừa nhẹ nhàng vừa lãng mạn mà những người con gái mới lớn như tôi thường mơ ước tới, chỉ hai đoạn thơ đầu cũng đủ cho tôi thấy lao đao rồi.

*Bữa trước giêng hai dưới nắng đào
Nhìn tôi cô muốn hỏi “vì sao?”
Khi tôi đến kiểm trên môi đẹp
Một thoáng cười yêu thỏa khát khao
- Vì sao giáp mặt buổi đầu tiên
Tôi đã dày thân giữa xứ phiến
Không thể vô tình qua trước cửa
Biết rằng gặp gỡ đã vô duyên?...*

Cho nên, khi con Hồng đưa cho tôi một mảnh giấy và nói rằng anh chàng Chi chép bài thơ này để tặng tôi, lòng tôi rất vui, nghĩ rằng con Khô Hổ này ít ra cũng biết cách chiều lòng con gái. Tôi mở mảnh giấy ra. Trong mảnh giấy có ghi bốn câu thơ, viết tháu theo kiểu chữ Trịnh Công Sơn.

*Bữa trước giêng hai dưới nắng đào,
Nhìn cô tôi muốn hỏi “vì sao?”
Đen thui thui như Mai Hắc Đế
Mà tưởng ngon, lên mặt làm cao!*

Hắn chế thơ Xuân Diệu để ăn miếng trả miếng với tôi. Tên Khô Hổ xấu xa này đã phạm một điều đại kỵ không thể nào tha thứ được. Trong đời tôi, tôi ghét nhất là người nào chê tôi đen. Cứ làm như là tôi là con của... Tây Đen không bằng. Tôi đọc mấy câu

thơ, thấy tức càn hông, quay qua nhìn con Hồng. Chưa kịp chỉ trích nó đã trở mặt, bỏ bạn già đi làm tay sai cho con Khô Hổ thì nó đã gặp người lại cười nghiêng ngả. “Thấy người ta chê tui đen bộ thích lắm hay sao mà cười dữ vậy?” - tôi hỏi nó. “Không phải”, nó cười mà nước mắt chảy ràn rụa xuống má. “Mi tức lắm hả?” - nó hỏi ngược lại. Rồi nó ngừng cười, gật đầu lăm lăm: “Chiến thuật ba điểm của anh Chi quả nhiên lợi hại thiệt”.

Nghe nó nói, tôi giật mình. Thì ra con Khô Hổ đáng ghét này giảng bầy, cố tính chọc tức tôi. Hay lắm, muốn tôi tức thì nhất định tôi sẽ không tức. Hắn biết ăn miếng trả miếng, bộ tôi lại không biết hay sao. Tôi sẽ cho hắn biết khô hỏ mà để gán ỏ kiến lửa thì số phận sẽ thế thâm như thế nào.

*

Chuyện cá độ giữa tôi và cặp Đức - Hồng vừa sang tuần thứ ba. Hôm qua, thằng Đức đưa mảnh giấy cô bé Tuyết nhờ qua tay Hồng và nó chuyển đến tôi. Đức nhìn tôi, cười hi hi rồi nói: “Mi đập nhằm ổ kiến lửa rồi. Tau với con Hồng không giúp được đâu, mi liệu mà lo lấy thân”.

Tờ giấy vẫn ghi bốn câu thơ, vẫn chữ viết bằng mực tím của con gái. Nhưng lần này không phải là ca dao, mà là thơ biến thể từ đoạn thơ thứ hai của bài thơ “Vì sao” của Xuân Diệu.

*Vì sao giáp mặt buổi đầu tiên
Thấy mặt là tui đã phát phiền
Người đầu ồm đôi như khô hỏ
Đã xấu trai mà lại vô duyên.*

Tôi đọc đi đọc lại bốn câu thơ mấy lần rồi phá ra cười, cười lăn lộn, cười nghiêng ngả. Thằng Đức trợn mắt nhìn tôi: “Con Tuyết hết chê mi ồm đôi đến chê mi xấu trai vô duyên. Bị người ta chê tàn mặt như vậy bộ hay lắm, vui lắm hay sao mà mi cười dữ vậy?”.

“Tau vui lắm! tau đã gặp người trong mộng của tau rồi” - tôi vừa cười vừa đáp: “Đức ơi, Trương Chi đã gặp My Nương rồi”. Tôi nhìn nó rồi rên rì: “Đứứứ ớớớiii, taaauu đầầầ biiếếtt yêêêuu rồồồiii”. Đức lắc đầu than thở: “Thằng này nó điên rồi. Con Tuyết làm nó bị chạm điện rồi”. Không thèm trả lời

nó, tôi đặt tay lên ngực trái, xoay người một vòng rồi cất giọng hát: “Biết làm sao định nghĩa được tình yêu. Đường đi vào yêu nhẹ như nắng chiều...”. Rồi tôi ngừng hát, nhìn nó chăm chăm. “Mi và con Hồng muốn giới thiệu My Nương Tuyết cho Trương Chi này” - tôi nói: “Tụi bay đã giúp thì phải giúp cho đến nơi đến chốn...”.

*

Xéo bên kia đường đối diện với nhà tôi là một quán cà phê không tên, nhưng thường được mọi người gọi là “cà phê Được”. Có người hỏi cha của cô chủ quán về cái tên này, thì nghe ông giải thích rằng: “Ở quán cà phê này, cái gì cũng được hết”. Tôi nghĩ ông khiêm tốn nên nói vậy thôi, chứ thật ra, cà phê ở đây rất ngon, cô chủ quán rất đẹp, còn nhạc thì toàn là nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn, đúng “gu” của những người trẻ lớn lên trong thời chiến. Ba đặc điểm này làm cái quán nhỏ lúc nào cũng đông người.

Một tuần lễ sau khi tôi gửi đoạn thơ “Vì sao” cho con Khô Hổ, Hồng ghé nhà, rủ tôi đến quán cà phê Được. Nó làm bộ bí ẩn, nói rằng để dành cho tôi một ngạc nhiên. Thật ra chẳng cần cô bạn ngây thơ của tôi bật mí ra, tôi cũng thừa biết chuyện gì sẽ xảy ra khi tôi đến quán. Tôi biết và đã chuẩn bị cả tuần nay rồi. Thông minh nhất... nữ tử là tôi mà!!!

*

Không biết tôi sẽ phải lặp đi lặp lại câu này thêm bao nhiêu lần nữa, nhưng cô bé Tuyết nẩy thật sự rất bản lãnh. Cùng Hồng bước vào quán, thấy tôi và Đức đang ngồi chờ, cô bé vẫn tỉnh bơ, mặt không tỏ vẻ ngạc nhiên chút nào. Tôi đứng dậy kéo ghế cho hai cô bé ngồi rồi nhìn Tuyết và nói: “Có lẽ chúng ta cũng đã biết tên nhau rồi, nhưng anh vẫn muốn tự giới thiệu. Anh tên Chi”.

“Anh tên chi?” - Tuyết nhìn tôi rồi hỏi. Tôi mỉm cười đáp: “Anh tên Chi”
“Anh tên chi?” - Tuyết lặp lại câu hỏi. Tôi hơi ngạc nhiên nhưng vẫn trả lời: “Anh tên Chi”.

Tuyết nhìn tôi cười rồi nói: “Anh này lạ thiệt, tên của mình mà không biết lại đi hỏi người khác”.

Tôi chưa biết nên đáp lời như thế nào thì bất chợt thấy mắt của Tuyết ánh lên nét ranh mãnh nên hiểu ngay. Con bé này chơi chữ, dùng ngay cái tên cúng cơm của tôi để chọc tức tôi.

“A, thì ra cô bé này đã chuẩn bị sẵn, cố tính muốn chơi tui đây mà” - tôi cười đáp.

“Em đã cảnh cáo anh rồi mà” - Hồng cười nói với tôi: “Chuyến này anh Chi chết chắc rồi”.

“Chàng Chi chết chắc chứ chẳng chơi” - Tuyết vừa cười vừa xỏ luôn một tràng, chữ nào chữ nấy cũng bắt đầu bằng vắn “C”. Rồi Tuyết cất giọng ngâm nga:

*Chàng Chi chết chôn chỗ chùa
Chanh chua chuối chát cúng chàng... Chi Chi.*

Cả bốn chúng tôi đều cười ồ lên. Tiếng đồn “Quảng Nam hay cãi” quả thật không ngoa. Cô bé Tuyết này tuy là phận nhi nữ, nhưng bản lãnh... hay cãi cũng đủ ăn đứt những đấng mày râu xứ khác. Nhưng cô bé quên một điều quan trọng. Tôi tuy không phải là dân Quảng, nhưng đã trú ngụ ở đây một năm rưỡi rồi thì không nhiều thì ít, cũng được “Quảng Nam hóa” chứ bộ.

*

Con Khô Hổ này quả thật không vừa. Tôi cứ đinh ninh bị một đòn bất ngờ ngay lần đầu gặp gỡ, hắn sẽ ôm đầu bỏ chạy như những anh chàng trước đây đã từng rấp ranh bắn sẽ tôi. Không ngờ, hắn chỉ bối rối có một vài giây, rồi lấy lại phong độ... tỉnh queo ngay.

Khi suy nghĩ sửa soạn cho cuộc gặp mặt với Khô Hổ, có một chuyện quan trọng mà tôi không nghĩ tới: tên của Khô Hổ bắt đầu bằng vắn “C”, còn tên của tôi bắt đầu bằng vắn “T”. Vắn “C” thì bị giới hạn từ ngữ nên khó tạo được một câu suôn sẻ, còn vắn “T” thì tha hồ. Tôi nhớ năm tôi học Đệ Lục, đám con gái chúng tôi truyền nhau một truyện có tình có tiết toàn bằng vắn “T”. *Thấy tôi tên Tôn Thất Thái Tùng trú tại tỉnh Thừa Thiên tung tiền tiêu tét Trung thu thấy tử trong thùng thiếc trước tòa tỉnh trưởng.* Lại có ông văn sĩ vườn vô công rồi nghề, viết một truyện đăng lên báo dài hơn cả ngàn chữ mà chữ

nào chữ nấy cũng bắt đầu bằng vần “T” cả. Với vần “T” dễ viết như vậy, lợi điểm này con Khô Hổ tính quái ranh mãnh có thể nào bỏ qua cho được?

Tôi suy nghĩ nát cả óc mới có được câu thơ lục bát vần “C” có vần có điệu. Ngâm xong hai câu thơ “chanh chua chuối chát” này, tôi lại bồi thêm “Chàng Chi chịu chết chưa?”. Bị tấn công như vậy, tôi nghĩ con Khô Hổ chuyển này chắc bị nường...alcon rồi. Không ngờ hần lại cao tay, nhìn tôi mỉm cười rồi phun ra một câu cũng toàn bằng vần “C”. “*Chàng Chi chúm chím cười; chàng Chi chịu chơi chắc chẳng chịu chết*”.

Cặp chim xanh Đức - Hồng cười nghiêng ngả. Tôi chỉ cười nhẹ, nhưng trong lòng thầm phục con Khô Hổ mồm miệng lém lỉnh này. Nhưng hần không chịu ngừng tay. Chờ mọi người ngừng cười, hần nheo mắt nhìn tôi rồi xỏ luôn một tràng. “Thấy tui thất tình thất thờ, Tuyết thông thả, từ từ tiến tới, thủ thủ thì thầm tận tai tui - Tuyết thương tui thiệt tình. Tuyết tỏ tình, tán tỉnh tui tới tấp. Tui thích thú...”.

Người ta thường dùng từ ngữ “tức càn hông” để diễn tả sự cảm tức tột cùng. Tôi không biết nó có bắt đầu từ hông tôi hay không, nhưng nghe con Khô Hổ đáng ghét nói đến đó, một cơn tức dâng tràn đến tận mắt tôi. Tôi biết là hần đang dùng chiến thuật hai ba điểm gì đó chọc cho tôi tức, nhưng tôi nhin không nổi nữa rồi ...

*

Có phải tôi đã làm quá đáng lắm chăng? Tôi cứ nghĩ Tuyết thì cũng như Đức hay đám bạn nam sinh của tôi thôi, khi ăn miếng sẽ trả miếng. Tôi quên mất rằng người ta là con gái. Và là con gái, thì dĩ nhiên là người ta phải sử dụng món vũ khí lợi hại của con gái mà.

Trong khi cặp Đức - Hồng rũ ra cười, Tuyết lại bật khóc. Tôi nhìn khuôn mặt rạn rụa nước mắt của cô bé, lòng nhũn ra và thấy ăn năn tột cùng. Tuyết đưa tay bụm mặt, đứng dậy định bước ra khỏi quán. Tôi cũng đứng bật dậy, cản đường không cho nàng đi. Tôi đưa tay ra định nắm tay cô bé, nhưng tay tôi vừa chạm tay nàng là tôi đã rút tay

về. Trong đám bạn bè, tôi nổi tiếng lắm mồm lắm miệng, ba hoa xịch đế, nhưng không hiểu sao lúc đó người tôi run lên, lưỡi tôi như bị cứng lại. “Anh... anh... Tuyết... Tuyết...”, tôi lắp bắp. Tuyết bỏ tay che mặt, đôi mắt nai còn ướt nước mắt nhìn tôi chờ đợi. Phúc chí tâm linh, tôi bỗng dưng thốt ra một câu mà chẳng kịp suy nghĩ: “Thôi thì Tuyết thương tình tha thứ tội tui trêu tức Tuyết”. Tôi nhìn nàng mỉm cười rồi gật đầu hỏi: “Hi?”.

*

Tôi nghe hết câu xin lỗi của con Khô Hổ, bất giác đang khóc lại bật cười. Con Khô Hổ này thật lém lỉnh hết chỗ nói, chọc cho tôi tức bằng vần “T”, rồi xin lỗi tôi cũng bằng vần “T”. Nhưng hần lại kết thúc câu xin lỗi đặc biệt của mình bằng chữ “Hi”. Từ ngữ này không thuộc vần “T”, nhưng cộng chung vào với nhau, cả câu xin lỗi của Khô Hổ nghe rất ngộ, rất... Quảng Nam. Tự nhiên, tôi có một cảm giác rất gần gũi, rất thân thiết với anh chàng Khô Hổ này.

Bốn đứa bạn tôi ngồi lại trong quán rất lâu, trò chuyện đủ thứ đề tài dưới đất trên trời. Tôi như người đang bay trên mây, lại thấy chệnh choáng như vừa uống một ngụm rượu mạnh. Tuy thỉnh thoảng tôi cũng cười đùa góp chuyện, nhưng tôi thật chẳng nhớ mình đã nghĩ gì, nói gì.

Đức và Hồng bước ra khỏi quán để cho tôi và Khô Hổ có một vài giây riêng biệt với nhau. Khô Hổ nhìn tôi tha thiết rồi nói. “Anh có một chuyện quan trọng muốn nói với Tuyết. Tối thứ Tư này, cho anh gặp Tuyết ở đây có được không?”.

“Tối thứ tư này, Tuyết... Tuyết... không... không... biết có rảnh không?” - tôi ngập ngừng đáp: “Nếu Tuyết không đến được, anh đừng chờ”.

Khô Hổ đưa cho tôi một mảnh giấy rồi nói: “anh sẽ chờ”.

Chia tay nhau, tôi vội vã bước về nhà. Vừa vào phòng mình, tôi đóng cửa ngay rồi mở mảnh giấy của Khô Hổ ra đọc. Cũng bốn câu thơ, cũng nét chữ Trịnh Công Sơn.

*Vì sao giáp mặt buổi đầu tiên
Thấy mặt anh, em đã phát điên*

*Em ơi, xin mở lòng nhân ái
Thương con khô hồ rất vô duyên.*

Tôi đọc đi đọc lại bốn câu thơ, rồi nhớ câu nói Khô Hổ thì thầm bên tai tôi trước khi bọn tôi chia tay nhau. “Tui thiệt tình thấy thích thích, thấy... thương thương Tuyết”. Bất giác, tôi mỉm cười, nhưng nước mắt lại ứa ra. Chỉ trong một buổi chiều, Khô Hổ đã khiến cho tôi tức rồi khiến cho tôi cười. Bây giờ, anh chàng Chi Chi chẳng chịu chết này lại khiến cho tôi khóc vì hần rồi.

*

Tôi đã chờ Tuyết ở quán cà phê Được suốt ba giờ, uống hết ba ly cà phê rồi mà Tuyết vẫn không thấy tới. Tôi đưa mắt nhìn nhà của nàng ở bên kia đường. Tôi nghe Hồng nói là phòng của Tuyết ở trên lầu, cửa sổ hướng về quán cà phê. Nhưng từ tối đến giờ, đèn không bật lên, căn phòng tối om. Tôi không biết Tuyết thật sự không có ở nhà, hay có ở nhà nhưng không muốn gặp tôi. Thật ra, nếu Tuyết muốn tránh mặt tôi thì cũng là chuyện bình thường. Hai đứa chúng tôi chỉ gặp nhau có một lần, tình bạn còn chưa có, thì làm sao có thể nói chuyện hẹn hò. Nếu Tuyết không đến, tôi chỉ thấy buồn, nhưng hoàn toàn sẽ không trách nàng.

Mười giờ tối, cô con gái ông chủ quán đến bên bàn tôi, nhìn tôi ái ngại: “Nãy giờ cứ thấy anh nhìn qua nhà bên kia. Anh chờ cô Tuyết hả?”.

Tôi gật đầu nhưng không nói gì. “Đã gần đến giờ giới nghiêm rồi, chắc cổ không đến đâu” - cô chủ quán nhỏ nhẹ nói.

Tôi lại gật đầu rồi uể oải đứng lên. Trả tiền xong, tôi ra khỏi quán lấy chiếc xe gắn máy cũ kỹ của mình. Tôi nổ máy xe rồi quay nhìn quán cà phê. Cô chủ quán đang dọn dẹp, thấy tôi nhìn liền ngừng tay, nhìn tôi gật đầu cười nhẹ, ánh mắt vẫn đầy vẻ ái ngại. Tôi quay qua nhìn phòng của Tuyết phía bên kia đường. Vẫn tối om!

*

Suốt mấy giờ qua, tôi ngồi trong bóng tối sau cánh cửa sổ phòng mình nhìn qua quán cà phê Được bên kia đường. Tuy đèn trong quán chỉ sáng mù mờ, tôi cũng có thể thấy

rõ Khô Hổ ngồi ở một góc gần cửa quán. Hần lặng lẽ ngồi uống cà phê, thỉnh thoảng lại đưa tay nhìn đồng hồ rồi quay đầu nhìn về phía phòng tôi. Lòng tôi thấy bứt rứt khó chịu. Tôi đã thay quần áo từ lâu rồi, sẵn sàng băng qua đường để gặp Khô Hổ. Mấy lần rồi, tôi bước xuống dưới lầu định mở cửa qua gặp hần, nhưng rồi lại đổi ý, trở lên lầu ngồi dán mắt qua cửa sổ. Trong lòng tôi xung đột hai thứ cảm xúc mâu thuẫn. Tôi muốn gặp Khô Hổ ngay, để được nghe hần nói. Nói sao cũng được, nói gì cũng được; nói tía lia, nói bằng vần “C”, nói bằng vần “T”, nói để chọc tức tôi, hay nói để tỏ tình với tôi. Nhưng tôi lại thấy sợ hãi. Khô Hổ đã đánh cá với cặp Đức - Hồng trong vòng một tháng sẽ khiến tôi nhũn ra như con chi chi mà thương hần. Hôm nay là ngày chót của hạn kỳ một tháng này. Tôi không biết Khô Hổ hẹn gặp tôi tối này vì hần thật tình thương tôi, hay vì hần muốn xác định sự chiến thắng trong cuộc cá độ này.

Quán đóng cửa. Tôi thấy Khô Hổ nổ máy xe, nhưng không chạy đi ngay mà lại quay đầu nhìn quán cà phê rồi nhìn về phía phòng tôi một hồi lâu. Tôi không thấy rõ, nhưng tôi nghĩ ánh mắt của Khô Hổ chắc buồn lắm. Ý nghĩ này làm tôi tự nhiên thấy xót xa. Tôi ba chân bốn cẳng chạy xuống lầu, mở cửa nhà băng qua đường. Nhưng đã trễ rồi, tôi chỉ kịp thấy ngọn đèn đỏ sau xe của Khô Hổ nhỏ dần, nhỏ dần rồi cuối cùng biến mất ở khúc quẹo cuối con đường.

*

Sáng thứ Sáu, tôi và Đức gặp nhau ở một quán cà phê. Suốt buổi sáng, hai thằng bạn tâm tình như một cặp tình nhân. “Mi không định tìm gặp Tuyết hay sao?” - Đức hỏi tôi. Câu hỏi này thật ra tôi đã tự hỏi tôi rất nhiều lần trong hai ngày qua, nhưng lần nào cũng vậy, câu trả lời cũng chỉ là một tiếng thở dài.

*

Hai ngày qua, trong giờ tựu trường, tôi đưa mắt nhìn qua đám học sinh Đệ Nhất đang sắp hàng kể cận lớp tôi, nhưng không thấy Khô Hổ trong bọn. Tự nhiên lòng tôi thấy có chút bồn chồn lo lắng. Tôi quay qua

nói với Hồng: “Ê, Hồng, hình như hai ngày nay Khô Hổ không đi học”.

“Sao bỗng dưng mi lại để ý đến chuyện hần đi học hay không?” - Hồng hỏi tôi: “Để ý đến người ta kỹ như vậy, bộ mi thương cây tre miếu đó rồi hả?”.

“Thương gì đâu mà thương” - tôi đỏ mặt đáp: “Thấy khác lạ nên hỏi chơi vậy thôi mà”.

“Vậy sao?” - Hồng cười rồi nói tiếp: “Tau nghĩ chắc ảnh bị thất tình nên nằm nhà đóng cửa phòng uống thuốc chuột tự tử rồi”.

Nói xong, Hồng cười nắc nẻ. Tôi biết Hồng nói đùa, nhưng tôi cười không nổi. Tự nhiên tôi thấy vừa lo, vừa sợ. “Mi hỏi anh Đức xem ảnh có chuyện gì không?” - tôi nói với Hồng.

“Ảnh có chuyện gì hay không thì mắc mớ gì đến đến mi?” - Hồng hỏi tôi: “Bộ chẳng phải hôm trước mi cho ảnh leo cây rồi hay sao?”.

“Tau chỉ nhờ một chút, mà mi lại cố tình làm khó” - tôi phụng phịu nói: “Mi không giúp thì thôi”. Vừa lo vừa buồn suốt hai ngày qua, tôi tự nhiên thấy tủi thân và bật khóc.

Hồng nhìn tôi đăm đăm. “Thì ra mi thương cây tre miếu thật rồi” - Hồng chậm rãi nói: “Thương thì tại sao không nói với người ta, bây giờ người ta sắp đi rồi, mi nói với tau có ích lợi gì?”.

Tôi nghe Hồng nói, run người lên. “Mi... mi nói ảnh... ảnh sắp bỏ đi?” - tôi lắp bắp: “Mà ảnh đi đâu? Khi nào ảnh đi?”.

*

Đi đâu? Khi nào sẽ đi?

Trong cuộc đời tôi, hai câu hỏi này được lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần. Gia đình tôi sống như một gia đình du mục nay nơi này, mai nơi khác. Ba thuyền chuyển đến nơi nào, tôi và má theo ba đến nơi đó. Hai năm trước đây, chúng tôi ở Điện Bàn. Ở đó chưa được nửa năm, chúng tôi lại dọn đến cư ngụ tại thị xã này. Bây giờ, tôi lại lìa bỏ miền gió cát, lên đường đến vùng cao nguyên đèo heo hút gió sống cùng ba má.

Phố núi cao, phố núi đầy sương. Phố núi cây xanh, trời thấp thật buồn. Thi sĩ Vũ Hữu Định xa lìa phố núi, lòng thầm cảm ơn thành phố có em, cảm ơn một mái tóc mềm. Tôi thì

lại đến Pleiku, nhưng tâm tình lại gửi đến một nơi đã sắp trở thành rất xa. Tôi và Vũ Hữu Định, hai người khác nhau, ở hai thành phố khác nhau, nhưng cả tôi lẫn thi sĩ có một điểm tương đồng: thành phố mà chúng tôi lìa xa còn giữ lại rất nhiều kỷ niệm của một lần biết yêu.

Suốt đêm thứ Sáu, tôi ngồi trong bóng tối, vừa hút thuốc vừa suy nghĩ mông lung. Bất giác tôi nghĩ đến cái tên tiền định của mình. Tôi họ Trương. Thiếu gì tên, sao tên của tôi lại phải là Chi. Sao tôi lại không có tên lót, Trương Văn Chi, Trương Ngọc Chi, hay cả Trương ... Chi Chi, mà chỉ trần có “Trương Chi”, để tôi cứ mãi nghĩ đến một người cùng tên trong một huyền thoại. Nghĩ đến và so sánh. Tôi và chàng ngư phủ Trương Chi ngày xưa có quá nhiều điểm giống nhau. Chúng tôi cùng nghèo. Cả hai người chúng tôi đều... xấu hoắc. Và cả hai chúng tôi đều với tay quá cao, yêu thầm người mình không nên yêu. Nhưng Trương Chi ngày xưa ít ra cũng còn có tài thổi sáo khiến nàng My Nương phải vì tiếng sáo mà tương tư, và sau đó vì khối tình của hần mà nhỏ lệ. Còn tôi, tôi đâu có gì để Tuyết phải rơi một giọt nước mắt vì mình.

Trương Chi ngày xưa vì mối tình vô vọng mà nhảy sông tự tử. Trương Chi tân thời này vì mối tình vô vọng của mình mà ra đi.

*

Suốt đêm thứ Sáu, tôi nằm thao thức, nghĩ về chuyện giữa tôi và Khô Hổ, lòng thầm hỏi có phải đây là tình yêu hay không. Thật ra giữa hai chúng tôi đã có gì sâu đậm đâu. Chúng tôi chỉ trao mấy câu thơ chọc tức nhau, chỉ gặp nhau một lần cũng chỉ để... chọc tức nhau.

Tôi đọc đi đọc lại mấy câu thơ Khô Hổ nhờ cặp Đức – Hồng chuyển lại cho tôi khi chiều.

Gặp em, từ phút đầu tiên

Hồn anh đã lạc đến miền mộng du

Nhưng anh lỡ vụng đường tu

Nên đành đứng giữa thiên thu gọi người.

Đọc rồi chảy nước mắt. Tại sao mọi chuyện lại thay đổi nhanh đến như vậy? Tôi

nghĩ đến Khô Hổ. Tại sao một người từng huênh hoang “Chàng Chi chúm chím cười. Chàng Chi chịu chơi chắc chẳng chịu chết”, bây giờ lại phải ôm mối tình vô vọng, trong cô đơn thầm gọi tên người mình yêu. Tôi lại nghĩ đến tôi. Tại sao mình phải nhớ nhung hết cười đến khóc vì một người mình đã từng tuyên bố: “Thấy mặt anh tui đã phát phiền”. Tại sao? Tại sao?

*

Vừa hết giờ giới nghiêm là tôi đã ra bến xe, mua vé chuyển xe đi Đà Nẵng. Vẫn còn sớm, tôi ngồi hút thuốc chờ đợi giờ khởi hành. Hành lý vật chất của tôi rất đơn giản, chỉ một cái túi xách trong đựng mấy bộ quần áo và vài cuốn sách của chương trình Đề Nhất. Nhưng hành lý tâm tình của tôi lại quá nặng nề. Bất giác tôi nhớ hai câu thơ của một thi sĩ vô danh:

Ra đi không hẹn tương phùng.

Vừa vẫy tay đã nhớ nhung mỗi mòn.

Đúng là tâm tình của tôi. Xe chưa rời bến, mà tôi đã thấy nhớ. Nhớ con phố nhỏ, nhớ trường, nhớ bạn. Và nhất là nhớ Tuyết. Hai đứa tôi biết nhau chưa được một tháng, chưa từng trải lòng mình ra với người yêu dấu, đến lần đầu hẹn hò cũng không thành. Nhưng sao kỷ niệm lại nhiều đến thế, có cười, có khóc, có niềm vui, rồi bây giờ có cả tiếng thở dài:

Hôm nay kỷ niệm rơi nhiều quá

Nhặt về, khi nhớ mở ra xem

Để mai lỡ có thành xa lạ

Vẫn còn lưu luyến thuở yêu em

*

Hồng cho tôi biết là sáng thứ Bảy, Khô Hổ sẽ đáp chuyển xe đò sớm nhất đi Đà Nẵng. Tôi nhất định thức suốt đêm thứ Sáu, chờ hết giờ giới nghiêm là ra bến xe, ít ra cũng để gặp mặt Khô Hổ lần chót. Nhưng hai ngày đêm sống trong suy nghĩ lo âu làm tôi kiệt sức, tôi thiếp đi lúc nào không hay, khi giật mình tỉnh giấc thì trời đã sáng rõ. Tôi nhìn đồng hồ báo thức. Tám giờ rưỡi. Tôi thất kinh, thay vội quần áo rồi nhảy lên chiếc xe gắn máy nhỏ của mình, phóng như một người bị ma đuổi ra bến xe đò.

Lúc ấy, bến xe đầy xe và người. Tiếng máy xe trộn lẫn tiếng người gọi nhau tạo thành một thứ âm thanh ồn ào, hỗn độn. Tôi nhìn những chiếc xe đò sắp hàng bên nhau. Hình như Hồng có nói là Khô Hổ sẽ đáp xe Tiến Lực. Tiến Lực hay Phi Long? Ngờ ngẩn một hồi lâu, cuối cùng, tôi dựng xe gắn máy, bước đến gần chiếc xe đò kế cận. “Anh ơi, xe này đi Đà Nẵng phải không?”.

Anh lơ xe gật đầu: “Phải. Mười một giờ sẽ khởi hành. Cô mua vé chưa?”.

Tôi lắc đầu, hỏi tiếp: “Chuyến xe sớm nhất khởi hành lúc nào vậy anh?”.

“Xe Phi Long thì đã khởi hành lúc 8 giờ, còn xe Tiến Lực thì ở kia kia” - anh lơ xe tốt bụng vừa nói vừa chỉ tay về một chiếc xe đang từ từ rời khỏi bến.

Tôi rụng rời tay chân, ba chân bốn cẳng chạy theo chiếc xe, miệng gọi lớn, tay vẫy lia lịa. Nhưng vô ích thôi. Chiếc xe phun khói đen mịt mù, tốc độ càng ngày càng gia tăng. Chẳng mấy chốc, nó mất dạng trong dòng xe cộ.

Tôi đứng sững như trời trồng giữa bến xe. Mấy ngày phờ phạc vì lo âu, mất ngủ, bây giờ lại mang thêm nỗi tuyệt vọng, sự dả kích này làm tôi lao đao. “Vậy mà gọi mình là Chi chịu chơi. Chi chịu chơi cái gì mà chịu chơi?": tôi mếu máo: “Dù cho người ta thương mình, rồi bây giờ lại bỏ người ta mà ra đi”. Bất ngờ một cơn tức tối lẫn tủi thân nổi lên. “Chi cóc chết, Chi cà chớn, Chi... chết chém” - tôi vừa nói vừa khóc òa.

Sau lưng tôi bỗng có tiếng cười nhẹ rồi một giọng nói quen thuộc cất lên: “Chàng Chi cóc chết cà chớn chắc chắn chẳng chịu chết chém”.

Tôi giật mình quay người lại, chưa kịp ngoảnh lên nhìn thì hai cánh tay đã giang rộng ra ôm lấy lưng tôi rồi khép chặt lại. Tôi gục mặt vào ngực Khô Hổ. “Anh... anh... anh không... bỏ... bỏ Tuyết mà đi sao?” - tôi lắp bắp hỏi.

Bên tai tôi có tiếng thì thầm: “Thấy Tuyết than thở thút thít trông thật thê thảm, tui thương tình tiếp tục tá túc tại tỉnh thành thêm tám tháng”.■

Hướng tới kỷ niệm 70 năm thành lập trường THPT Trần Cao Vân (1955 - 2025), tổ Ngữ văn đã phát động cuộc thi “Viết về mái trường, thầy cô và bạn bè” trong học sinh toàn trường (từ ngày 20/1/2025 đến 28/2/2025) với 108 tác phẩm dự thi. BBT trích đăng một số tác phẩm tiêu biểu đoạt giải do Ban tổ chức tuyển chọn.

Có một người thầy như thế trong tôi

NGUYỄN HOÀI YẾN
(Lớp 12/12, Niên khóa 2024 - 2025)

“Dưới ánh mặt trời, không có nghề nào cao quý hơn nghề dạy học”. Câu nói ấy không chỉ là một lời tán dương mà còn là một chân lý vĩnh hằng.

Trên hành trình tìm kiếm tri thức và trưởng thành, ai trong chúng ta cũng có một người thầy để lại ấn tượng sâu sắc; với tôi, đó là thầy Nguyễn Văn Tấn - Hiệu trưởng trường THPT Trần Cao Vân - Tam Kỳ.

Những ngày tháng mới vừa nhận trọng trách chèo lái con thuyền mang tên “THPT Trần Cao Vân”, thầy đứng trước vô vàn những thử thách, áp lực. Bởi Trần Cao Vân là một ngôi trường có bề dày lịch sử, có danh tiếng trên quê hương Quảng Nam. Trần Cao Vân sẽ phải đẹp hơn nữa, phát triển hơn nữa. Vậy là, bằng ý chí kiên định và tấm lòng yêu nghề, thầy đã hết lòng chăm chút cho ngôi trường, từng bước biến nơi đây thành một ‘ngôi nhà’ thật sự. Thầy bắt đầu từ những điều nhỏ nhất: từng dãy phòng học được sơn sửa, từng hàng cây xanh được trồng thêm, từng góc sân trường được trang trí sạch đẹp. Không chỉ dừng lại ở việc cải thiện môi trường học tập, thầy đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục nhân cách cho học sinh. Thầy đã từng nói: “Kiến thức là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là kỹ năng sống”. Câu nói ấy của thầy như một kim chỉ nam, giúp em hiểu ra rằng, thành công không chỉ đến từ điểm số cao, mà còn từ cách ứng xử, từ thái độ sống chân thành, biết ơn. Lời dạy tuy giản dị nhưng tác

động sâu sắc đến nhận thức của học sinh về ý thức rèn luyện bản thân một cách toàn diện trong quá trình trưởng thành.

Có được những bước chuyển mình tích cực ấy, ngoài sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ thầy cô và các bạn học sinh, còn là kết quả của những đêm thầy thao thức suy nghĩ về phương hướng phát triển nhà trường, những buổi họp hội đồng sư phạm để tìm ra phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh hiệu quả; cả những giây phút thầy tận tâm trò chuyện với học sinh, khơi gợi cho chúng em niềm đam mê học tập. Ngày hôm nay, khi nhìn lại một Trần Cao Vân tràn đầy sức sống, em cảm nhận được đó là sự đền đáp xứng đáng với bao tâm huyết mà thầy đã bỏ ra.

Những thế hệ học sinh trưởng thành từ mái trường này, dù mai đây có đi đâu, có làm gì, cũng đều mang theo trong tim mình niềm tự hào và lòng biết ơn vô hạn đối với thầy - người đã lặng lẽ cống hiến cho sự nghiệp trồng người.

Khi bước chân thời gian trở nên vội vã hơn - chỉ còn vồn vện chưa đầy ba tháng nữa là hành trình ba năm cấp ba sẽ khép lại - em càng nhớ rõ hơn bao giờ hết khung cảnh của những buổi chào cờ dưới sân trường, chúng em ngồi lặng yên nghe những lời phát biểu của thầy. Giọng thầy vang lên trầm ấm giữa khoảng không gian rộng lớn, khi thì dịu dàng tâm sự, lúc lại nghiêm khắc nhắc nhở. “Các em không chỉ học để lấy điểm số, mà còn học



để làm người!”. Câu nói ấy của thầy như còn văng vẳng đâu đây, khắc sâu vào tâm trí mỗi học sinh. Có những lần, chúng em vô ý cười đùa, hồn nhiên lơ đãng trong những buổi chào cờ, để rồi khi thầy cất giọng nghiêm nghị nhắc nhở, cả sân trường như lặng đi. Chúng em im bật, không phải vì sợ, mà bởi trong từng lời thầy nói, chúng em cảm nhận được sự lo lắng, sự kỳ vọng thầy dành cho chúng em.

Em nhớ có lần được ngồi trò chuyện về sở thích đọc sách ở ngay phòng làm việc của thầy vào một buổi chiều muộn, khi ánh nắng cuối ngày hắt nhẹ lên từng khung cửa sổ, vẽ nên những vệt sáng lấp lánh trên trang giấy. Đôi mắt của thầy bỗng ánh lên một niềm vui khó tả khi nhắc đến sách, như thể trong khoảnh khắc ấy, thầy đã tìm được một tâm hồn đồng điệu. Bằng giọng trầm ấm, thầy chia sẻ: “Sách là kho báu của nhân loại, mỗi trang sách là một thế giới, một cuộc đời, một bài học quý giá”. Rồi em được thầy kể cho nghe về những cuốn sách đã gắn bó với thầy suốt bao năm tháng. Trong đôi mắt dịu hiền ấy, em thấy hiển hiện lên một niềm hạnh phúc vô bờ, nhưng cũng phảng phất những nốt trầm trong đời sống thường nhật. Hơn thế nữa, đó còn là niềm mong mỏi những thế hệ học trò sẽ luôn giữ được thói quen học hỏi, trau dồi tri thức, không ngừng tìm kiếm những chân trời mới thông qua những trang sách. “Thầy chỉ sợ một ngày nào đó, tuổi trẻ các em quên đi giá trị của sách, quên đi thói quen đọc, quên đi những trang giấy cũ kỹ”. Em im lặng, lắng nghe từng lời thầy nói, lòng

chợt dâng lên một cảm xúc khó tả. Chưa bao giờ em thấy thầy gần gũi đến thế! Buổi trò chuyện hôm ấy chính là một ngày vô cùng đặc biệt mà em sẽ nhớ mãi trong quãng đời cấp ba của mình. Từ giây phút ấy, em hiểu rằng, bài học quan trọng nhất mà thầy dành cho chúng em là tình yêu tri thức, lòng kiên trì và sự đam mê học hỏi, khám phá.

Năm tháng trôi qua, thầy vẫn ở đó, lặng lẽ dõi theo, khích lệ từng thế hệ học trò. Em còn nhớ khi đang học lớp 11, lúc ấy các anh chị học sinh khối 12 rất lo lắng về kỳ thi tốt nghiệp đang đến gần, thầy đã đứng dưới sân trường, trong giờ chào cờ, giữa tiết trời mát dịu để nói lời động viên. “Không có kỳ thi nào là quá khó nếu các em có sự chuẩn bị tốt. Điều quan trọng hơn cả là hãy giữ vững niềm tin vào chính mình”. Lời nói của thầy hôm ấy đã tiếp thêm sức mạnh cho các anh chị trong những ngày ôn thi căng thẳng cũng như khơi dậy trong em niềm đam mê học tập và niềm tin mạnh mẽ trên hành trình chạm đến ước mơ.

Thầy ơi! làm sao chúng em có thể kể hết những gì thầy đã làm, đã dành trọn cho ngôi trường Trần Cao Vân thân yêu và cho chúng em? Thầy đã gieo vào lòng chúng em những hạt giống của sự tử tế, của lòng biết ơn, của khát khao vươn lên. Và ngày hôm nay, khi chúng em lớn khôn hơn đôi chút, đã có thể tự bước đi trên những con đường riêng của mình, chúng em mới hiểu rằng tất cả những gì thầy dạy đều là hành trang quý giá nhất cho sự trưởng thành. Mai này, dù có “tung cánh muôn phương” thì trong lòng em, hình ảnh người thầy với bộ vét lịch sự, với những hói trống giống lên giục giã mùa khai trường, với dáng vẻ trầm tư, lặng lẽ dõi theo lớp học trò cuối cấp rời khỏi cổng trường trong mỗi mùa bế giảng... sẽ mãi mãi vẹn nguyên.

Thưa thầy! Nếu có một điều ước, chúng em nguyện ước rằng thầy sẽ luôn mạnh khỏe, mãi vững bước trên hành trình cao đẹp thầy đang đi. Để rồi năm tháng trôi qua, dù có bao nhiêu thế hệ học trò rời xa mái trường này, thì vẫn luôn có những người hướng về thầy với tất cả lòng kính yêu và sự biết ơn sâu sắc. ■

Hồi ức thanh xuân

✍ KIỀU BẢO LINH CHI

(Lớp 12/11, Niên khóa 2024 - 2025)

Xin chào! Bạn vẫn khỏe chứ? Cuộc sống hiện tại của bạn thế nào? Bạn có trở thành phiên bản mà mình từng mơ ước? Và... bạn còn nhớ tôi không? - cô gái tuổi 18 với trái tim rực lửa, ôm ấp những giấc mơ bay xa và khát vọng chinh phục bầu trời. Tôi tin rằng, dù tháng năm có làm phai mờ ký ức, thì thanh xuân của chúng ta vẫn sẽ mãi là thước phim lấp lánh, lưu giữ trọn vẹn những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của tuổi học trò.

Bạn của 5 năm trước là một cô gái với đôi mắt sáng trong, chất chứa những giấc mơ chưa từng lụi tàn. Có những ngày miệt mài bên trang sách, những đêm trằn trọc vì nỗi lo thi cử, nhưng cũng có những buổi sáng rộn ràng tiếng cười, những chiều rong ruổi cùng lũ bạn trên con đường ngập nắng. Bạn còn nhớ không? Đó là mỗi sáng vội vã đến trường với ổ bánh mì còn nóng hổi trên tay, là giờ ra chơi ríu rít kể nhau nghe những câu chuyện vụn vặt, là ánh mắt ngập ngừng trong một mối tình học trò chưa kịp nói thành lời... Tất cả đều là những viên ngọc quý mà thanh xuân đã dịu dàng trao tặng.

Ngôi trường Trung học phổ thông Trần Cao Vân - nơi đã chứng kiến những tháng ngày đẹp đẽ nhất trong hành trình hiện thực hóa ước mơ - hẳn sẽ rất khó phai mờ theo năm tháng. Hàng phượng vĩ rực rỡ mỗi độ hè về, góc sộp già góc sân trường - nơi gắn liền với bao thế hệ học sinh, và cả lớp học thân quen ngày ấy... Mỗi sớm mai, mùi nắng mới hòa cùng tiếng trống trường như lời thúc giục dịu dàng, gọi ta trở về với những ước vọng của tuổi trẻ. Dưới mái trường này, ta đã cùng nhau trải qua biết bao tháng ngày rực rỡ, đã từng hân hoan với những bài giảng đầy tâm huyết, háo hức đón chờ từng tiết học thú vị, và âm thầm gom nhặt những kỷ



Ảnh minh họa.

niệm đem cất vào tim. Có lẽ, sẽ chẳng nơi đâu mang đến cảm giác thân thương, ấm áp như nơi đây - nơi đã chấp cánh cho bao thế hệ học trò bay cao, bay xa.

Còn những người bạn năm xưa thì sao? Liệu bây giờ tôi có còn giữ liên lạc thường xuyên, còn biết tin tức của các bạn không? Họ là những mảnh ghép không thể thiếu, là những người đã cùng bạn đi qua quãng thời gian tươi đẹp nhất. Bạn còn nhớ không - những buổi học nhóm đầy ắp tiếng cười,

những lần hẹn hò nơi quán quen, hay cả khi giận hờn vu vơ rồi lại vội vàng làm hòa vì chẳng thể xa nhau được quá lâu. Bạn còn nhớ những ngày tháng mơ hồ thấm đẫm từng dòng chữ dưới cái nắng gay gắt của một thời thanh xuân lộng lẫy, và cả những giấc mơ được viết vội sau mỗi giờ tan học? Dẫu thời gian có thể đưa ta mỗi người một ngả, tôi vẫn mong từng ký ức đẹp đẽ ấy vẫn luôn còn mãi trong trái tim bạn!

“Cất cho tôi những ngày xanh nắng hạ, để mùa hạ nhấn chìm mãi tình ta. Viết cho chúng ta, những người thân quen thành lạ. Vẫn còn mùa hạ, nhưng chẳng còn chúng ta”.

Mùa hè năm ấy có lẽ là mùa hè rực rỡ nhất trong cuộc đời. Một mùa hè của tà áo dài bay trong nắng, của giọt nước mắt rơi trên trang lưu bút, của những lời tạm biệt nghẹn ngào chẳng ai muốn nói thành lời. Dù tháng năm có trôi qua, dù có bị cảm vì cơn mưa mùa hạ, tôi vẫn ước được một lần quay lại - để tắm mình trong cơn mưa ấy, để sống trọn vẹn lần nữa với tuổi trẻ đầy khát vọng.

Bạn biết đấy, trên hành trình trưởng thành của mỗi người, nếu như gia đình là điểm tựa đầu tiên, thì thầy cô chính là những người đã thắp lên ngọn lửa tri thức, soi sáng lối đi và nâng bước ta qua những tháng ngày còn non nớt. Chúng ta sẽ chẳng thể nào lớn khôn nếu thiếu vắng bóng dáng những người thầy, người cô tận tâm - những người đã lặng thầm gieo mầm tri thức và ươm nụ ước mơ vào trong trái tim học trò.

Trong ký ức tuổi học trò của tôi, người để lại dấu ấn sâu đậm nhất chính là cô Phạm Thị Hoàng - giáo viên dạy Văn. Tôi vẫn còn nhớ rõ cái ngày mà tôi nhận kết quả môn Văn với nỗi thất vọng trĩu nặng. Khi ấy, tôi như lạc lối trong chính suy nghĩ của mình, hoài nghi năng lực bản thân và dường như muốn buông bỏ tất cả. Nhưng rồi, như một duyên lành trong cuộc đời, cô đã đến.

Cô không la rầy, khó chịu; ánh mắt cô đầy yêu thương và giọng nói thì dịu dàng như một làn gió nhẹ chạm vào tâm hồn tôi. Cô ngồi bên tôi, kiên nhẫn chỉ từng lỗi nhỏ,

lặng lẽ sửa từng câu chữ, rồi chậm rãi khơi gợi lại niềm tin đã vụn vỡ trong tôi bằng những lời động viên chân thành, lắng đọng tựa suối nguồn trong veo. Từ khoảnh khắc ấy, tôi chợt nhận ra: Văn học không hề xa vời, không hề trừu tượng. Nó gần gũi như hơi thở cuộc sống, như những rung cảm chân thành vẫn âm thầm tồn tại trong trái tim mỗi người.

Cô là người đã xua tan những áng mây u tối trong tâm hồn tôi, mang đến ánh nắng dịu dàng, sưởi ấm lòng tôi bằng chính tình thương và lòng tận tụy. Nhờ cô, tôi bắt đầu yêu từng con chữ, biết trân quý từng dòng văn, và hiểu rằng: học Văn là học cách làm người, học cách cảm nhận và yêu thương.

Nhưng hơn cả một người truyền thụ kiến thức, cô còn là người gieo vào tôi những hạt giống của lẽ sống. Cô dạy tôi rằng, trước khi thành danh, hãy học cách thành nhân. Rằng dù cuộc đời có đầy rẫy chông gai, ta vẫn không được phép đánh mất niềm tin vào chính mình. Những bài học ấy như những giọt mưa thấm sâu vào mảnh đất tâm hồn, âm thầm vun bồi cho cây đời tôi ngày một vươn cao, vươn xa hơn. Tôi vẫn luôn ghi nhớ từng lời cô dạy, từng ánh nhìn của cô. Đó không chỉ là động lực giúp tôi trong học tập, mà còn thắp lên ngọn lửa trong tôi khiến tôi khao khát sống tốt hơn để xứng đáng với niềm tin mà cô đã dành tặng.

Những ngày tháng cấp III không chỉ là điểm số, bài kiểm tra hay những kỳ thi đầy áp lực. Đó còn là những ngày ta bật cười giòn giã chỉ vì một câu chuyện vui tình cờ, là ánh mắt thầy cô nhìn ta đầy trìu mến, là khoảnh khắc trái tim run lên bởi những điều chưa kịp nói. Tuổi trẻ ấy, chúng ta đã sống hết mình, đã từng yêu, từng mơ, từng vấp ngã rồi lại kiên cường đứng dậy. Chúng ta đã dám nghĩ, dám làm, dám thử thách chính mình với những giới hạn tưởng chừng không thể vượt qua. Đã có lúc mỗi mệt, có khi muốn buông xuôi, nhưng chính niềm tin và khát vọng trong tim đã nâng ta đứng dậy. Tuổi trẻ là vậy - một hành trình không ngừng vươn lên, là những tháng năm

mà mỗi giấc mơ đều xứng đáng được theo đuổi đến tận cùng.

*“Tuổi trẻ là những ước mơ
Tuổi trẻ là những đam mê
Ấp ôm bao giấc mơ yêu ngọt ngào
Hòa cùng lời hát hôm nay
Nhịp chân bước trên con đường
Ánh dương bừng sáng nơi chân trời xa”.*
(Biết yêu - Lê Anh Dũng)

Vậy còn bạn - tôi của hiện tại, bạn đã đạt được những gì? Liệu bạn có đang bước trên con đường mà chúng ta từng mơ ước? Mai này, dù cuộc sống ra sao, tôi mong rằng trong tim bạn vẫn cháy mãi ngọn lửa ngày nào - ngọn lửa của tuổi trẻ, của những hoài bão không gì có thể dập tắt. *“Để đến được thảo nguyên bình yên, đôi khi con người ta buộc phải leo qua những ngọn núi cao trong lòng mình”.* (Nguyễn Nhật Ánh). Nếu một ngày bạn thấy mệt mỏi, hãy nhớ rằng bạn của năm năm trước đã từng kiên cường, từng nỗ lực không ngừng để có được hôm nay. Đừng quên lý do bạn đã bắt đầu!

Và hãy luôn nhớ rằng, “Vân” vẫn ở đó - lặng lẽ dõi theo từng bước chân của những thế hệ học trò. Nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập trường, tôi mong bạn sẽ mãi tự hào khi nhớ về nơi này - nơi khởi nguồn cho những ước mơ đầu tiên, nơi gìn giữ những hồi ức thanh xuân rực rỡ nhất. Dù bạn là ai, dù có đi bao xa, xin hãy luôn hướng về Trần Cao Vân với tất cả yêu thương và trân trọng.

Tôi hy vọng rằng, bạn của tương lai sẽ hoàn thành những ước mơ còn dang dở, vẫn rạng rỡ nụ cười như ngày đầu. Hãy sống một cuộc đời thật ý nghĩa, làm điều bạn yêu thích, yêu thương những người xung quanh và trân trọng từng phút giây hiện tại. Nếu một ngày nào đó, bạn chợt ngoảnh lại, hãy nhớ rằng bạn đã từng có một thời thanh xuân đẹp đến nao lòng, từng có một “Vân” thật kiêu hãnh, và từng có một cô gái nhỏ đầy nhiệt huyết và khát vọng như thế.

Gửi bạn - tôi của năm năm sau, hãy luôn mạnh mẽ, hạnh phúc và không ngừng tiến về phía trước!

Thân ái!■



Học trò quê

NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG
(Khóa 1968 - 1975)

*Học trò quê củi bó, gạo đùm
Mẹ cha chặt chiu cho lên phố thị
Sách vở... mẹ lo từ giàn bầu, trái bí
Áo cơm... chân cha khô nẻ ruộng đồng.*

*Học trò quê bốn đứa chung phòng
Gác trọ mùa hè trời hầm hập nóng
Lưng trần mồ hôi tóa ra như tắm
Thèm ngọn gió trời thổi dọc triền sông!*

*Bài vở mùa thi... trống ngực phập phồng
Nên chẳng đứa nào về thăm quê kiểng
Giờ rảnh chung tiền rủ nhau hút ốc
Kể chuyện rì rầm đỡ nhớ suối sông.*

*Học trò quê không dám thương thầm
Không dám tương tư. Trái tim tuổi trẻ
Cứ lặng im trong lồng ngực khỏe
Như vầng trăng tròn thấp thỏm ngọn tre.*

*Học trò quê nghĩ về mẹ, về cha
Về năm tháng xa nhà đi học
Học trò quê biết - bao điều khó nhọc
Rồi sẽ tan dần như bóng mây qua.*

N.N.C

Thanh xuân dưới mái Trường nơi tôi tìm thấy chính mình

ĐẶNG THỊ HỒNG QUYÊN
(Lớp 12/9, Niên khóa 2024 - 2025)

Đôi khi, giữa dòng chảy hiện tại, người ta chợt dừng lại để hoài niệm về những ký ức tưởng như ngủ yên. Tôi, một học sinh lớp 12 không mấy nổi bật, đang bước những bước cuối cùng trong hành trình tuổi học trò, mới thật sự cảm nhận được nỗi luyến tiếc về 3 năm thanh xuân còn dang dở.

Tôi nhớ sáng hôm ấy, một ngày đầu tuần mát mẻ cuối xuân, tiết trời dịu dàng khiến lòng người cảm thấy dễ chịu. Vẫn như mọi khi, trong buổi chào cờ, sau phần nghi thức, thầy Uyên - một Bí thư đoàn trường nhiệt huyết mà cũng rất nghiêm khắc - nhận xét tình hình học tập và nề nếp của các lớp. Tôi vẫn luôn ngưỡng mộ giọng nói nội lực và cuốn hút của thầy. Tôi thường thầm ước mình cũng có thể nói trước đám đông tự tin như thế. Sau đó là lời nhắn nhủ của thầy hiệu trưởng, một người luôn chu toàn và lo lắng cho lứa học trò cuối cấp như chúng tôi. Khi thầy nói: “Các em đã trưởng thành, không còn là những cô cậu học sinh lớp 10 non nớt nữa”, tim tôi bỗng lặng đi một nhịp. Tôi chợt nhận ra: thời gian đã trôi nhanh đến thế... và từng đợt ký ức năm xưa cứ thế ùa về.

Sau lần trượt khỏi ngôi trường mơ ước và liên tiếp những cú sốc, mất mát người thân, tuổi mười lăm của tôi phủ đầy những vết thương khó nguôi ngoai. Tôi thường ngồi lặng bên khung cửa sổ, mặc cho thời gian trôi đi vô nghĩa. Sức khỏe giảm sút, tâm trí rối bời, mọi mục tiêu từng đặt ra giờ chỉ còn là những mảnh ký ức rời rạc. Tôi cảm giác mình đã đi chệch khỏi quỹ đạo cuộc sống.

Ba tháng hè trôi qua trong vô định. Rồi ngày tựu trường cũng đến, tôi bước vào môi



trường mới với những bước chân nặng nề. Nhìn mọi người xung quanh ai cũng có bạn bè, trong khi tôi lại lẻ loi một mình, tôi cảm thấy vừa cô đơn, vừa buồn nhưng chẳng dám lại bắt chuyện với ai, kể cả những người bạn mà tôi có quen biết. May mắn cho tôi là được gặp cô giáo chủ nhiệm - cô Tú Ka với phong thái trẻ trung, năng động. Tác phong nhanh nhẹn, giọng nói cuốn hút, cô như một người chị lớn luôn quan tâm, thấu hiểu và đồng hành với học sinh. Tôi vẫn nhớ những ngày tháng năm lớp mười đầy bỡ ngỡ, khi còn nhút nhát và hay nhay cảm, chính cô đã luôn ở bên, an ủi và động viên tôi vào những lúc mệt mỏi nhất, giúp tôi thêm vững tin trên chặng đường mới. Sau buổi giao lưu cùng cô và các bạn trong lớp ngày hôm đó, tôi vô tình quen được một người bạn tên là Thiên Lý - một trong những người bạn thân thiết của tôi cho đến tận bây giờ. Vì cả hai đều thuộc

týp người “huống nội” nên rất dễ bắt chuyện và đồng cảm với nhau. Lúc đó, tôi đã mừng thầm: “Chà, 3 năm sắp tới mình sẽ ổn thôi, chắc sẽ thú vị lắm đây!”.

Nhớ buổi tựu trường hôm ấy - cột mốc đánh dấu sự thay đổi đầu tiên trong tôi. Tôi quen thêm nhiều bạn mới, dần lấy lại sự hào hứng sau thời gian dài buồn chán. Tôi mong chờ từng ngày đến trường, ghét cả những buổi chủ nhật vì phải xa lớp, xa bạn. Tôi yêu mọi thứ nơi đây: từ cánh cổng, tiếng trống trường, những tán cây nhỏ bé đến gốc đa xù xì hàng chục năm tuổi. Những lúc học mệt, chỉ cần ngồi lặng ngắm khung cảnh ngoài cửa sổ cũng đủ khiến lòng tôi dịu lại.

Và như thế, sau giờ học, tôi hòa mình cùng nhóm bạn thân: tụ tập sau tiết thể dục, đi ăn, học bài cùng nhau... Dần dần, tôi thoát khỏi bóng tối cũ, trở nên tích cực và tiến bộ hơn. Vì có niềm đam mê với âm nhạc, tôi quyết định tham gia vào câu lạc bộ âm nhạc của trường. Và kể từ đó, cuộc sống học đường của tôi trở nên phong phú hơn, tôi tham gia những buổi giao lưu với các anh chị khóa trên. Dù không còn tự tin bộc lộ như thời cấp hai, tôi vẫn thấy hạnh phúc khi được là một phần trong môi trường ấy. Ở đây, tôi có cơ hội được gặp gỡ và làm quen với những bạn, những anh chị xuất sắc và ưu tú, ai cũng tài năng, giỏi giang và nhiệt huyết. Năm lớp 10, với tôi, là một năm học trải nghiệm đáng nhớ, đầy ắp niềm vui, những kỷ niệm ngọt ngào, mở đầu cho một thanh xuân rực rỡ. Từ đó, giúp tôi rút ra nhiều bài học ý nghĩa. Và tôi cứ nghĩ rằng hai năm tiếp theo rồi sẽ thuận lợi, mọi thứ sẽ cứ thế đi đúng quỹ đạo.

Thế nhưng, vào đầu năm lớp mười một, tôi gặp một cú sốc quá lớn khi người thân mà tôi yêu thương nhất đã ra đi. Tôi lại rơi vào hố sâu của chính mình, khép mình và lặng lẽ hơn. Tôi quyết định cắt đi mái tóc óng mượt dài ngang lưng, như cắt đi phần nào ký ức. Tôi sống trong tâm lý bất ổn, sức khỏe ngày càng yếu, tôi không còn tham gia hoạt động văn nghệ của trường hay lớp. Những ngày tháng ấy, tôi chỉ biết lang thang một mình, cố tìm niềm vui trong sự cô độc, bỏ mặc chuyện

học hành, để rồi kết quả học kỳ đầu năm sa sút rõ rệt.

Trong lúc tôi rơi vào tình cảnh tệ hại nhất, Hà Nhi - người bạn thân thiết trong lớp, cùng Thiên Lý và Quỳnh Trâm - ba đứa bạn “đồng hội đồng thuyền” đã không bỏ rơi tôi. Chúng nó chủ động kéo tôi ra khỏi bóng tối, không chỉ an ủi mỗi khi tôi gục ngã mà còn đưa tôi đến những nơi yên bình để động viên, an ủi. Cứ mỗi lần rủ tôi đi chơi, Nhi lại cười nói câu cửa miệng: “mượn cảnh giải sầu” - nghe vừa buồn cười vừa triết lý. Suốt gần ba năm cấp ba, tôi cảm thấy mình vừa may mắn vừa hạnh phúc khi có được những người bạn tuyệt vời. Nhờ sự quan tâm và sẻ chia của tụi nó, tôi dần tìm lại được sự bình yên trong tâm hồn.

Có thể nói, năm lớp mười một là khoảng thời gian tôi bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về ngành học sau này. Nhìn quanh, ai cũng có thành tích, định hướng rõ ràng, còn tôi thì cứ lạch lạch, không biết mình thích gì, giỏi gì. Từ bé đến giờ, tôi chỉ biết làm theo những gì bố mẹ sắp đặt. Bố mẹ muốn tôi theo ngành sư phạm âm nhạc ở Đà Nẵng cho nhẹ nhàng, đỡ áp lực. Và lúc đó tôi cũng gật đầu đồng ý mà không có chính kiến gì. Nhưng rồi, một buổi học văn đã thay đổi suy nghĩ của tôi sau này. Thầy Dũng yêu cầu cả lớp chuẩn bị cho buổi phản biện với đề tài: “Nên định hướng nghề nghiệp theo mong muốn gia đình hay theo sở thích bản thân?”. Tôi đã suy nghĩ rất lâu về đề tài này và bất chợt nhận ra được rằng: hình như bấy lâu nay chưa bao giờ tôi “thực sự sống” theo cách của chính mình, chỉ biết cặm cụi vùi đầu vào sách vở học hành mà chẳng rõ bản thân đang cố gắng vì điều gì.

Và rồi buổi phản biện ngày hôm ấy cũng đến, trong lòng tôi không khỏi lo lắng vì đó là lần đầu tiên tôi đứng lên trình bày ý kiến của mình trước lớp học. May mắn thay, nhờ sự khích lệ, động viên và ủng hộ của thầy giáo cùng với các bạn, tôi đã bước lên bục giảng, bình tĩnh trình bày hết quan điểm của mình. Ngay cả chính tôi cũng chẳng thể ngờ được rằng bản thân đã thực hiện tốt bài thuyết trình trước lớp như vậy. Sau buổi học hôm đó, tôi được nhận cơn mưa lời khen từ

thầy, có thể nói rằng tôi luôn cảm thấy biết ơn thầy Dũng, vì thầy là người hết lòng tạo điều kiện cho các bạn học sinh có cơ hội được khám phá mở rộng chân trời kiến thức mới và những kỹ năng cần thiết cho sau này. Tôi nhận ra trong quá trình học hỏi, tìm hiểu và cọ xát với kiến thức, tôi càng thấy mình trưởng thành hơn, hiểu được ý nghĩa thật sự của việc cố gắng vì ước mơ. Và có lẽ, phải đến học kỳ hai năm lớp mười một, tôi mới thật sự bắt đầu “sống” đúng nghĩa, biết mình muốn gì và dám “nắm lấy” cuộc đời theo cách riêng.

Tôi còn nhớ rõ thầy Lư - thầy dạy Toán từng khiến tôi “run cầm cập” chỉ vì nghe danh thầy là người “hét ra lửa”. Nhưng rồi, khi trở thành học trò của thầy vào năm lớp mười một, tôi lại bất ngờ: dù đôi lúc khá nghiêm khắc, nhưng thầy lại giảng bài một cách đầy hài hước, luôn khuấy động không khí lớp học, giúp chúng tôi tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng. Có lần tôi bị thầy trách phạt vì chưa hoàn thành bài tập. Vốn là người nhạy cảm và hay suy nghĩ, tôi không tránh khỏi cảm giác buồn mỗi khi bị nhắc nhở. Nhưng rồi, những lời răn dạy của thầy lại khiến tôi trưởng thành hơn, không còn quá yếu đuối hay thụ động như trước. Nhờ thầy, tôi hiểu rằng muốn thành công thì phải học cách chịu áp lực, vượt qua thử thách. Tôi thực sự rất biết ơn thầy vì trong suốt quá trình học tập, thầy đã giúp tôi trở nên cứng rắn và bản lĩnh hơn. Chính sự thay đổi đó đã thôi thúc tôi vượt qua giới hạn của bản thân để thử sức theo đuổi những ngành học đòi hỏi những áp lực cao như kinh tế, tài chính, những lĩnh vực mà trước đây tôi chưa từng nghĩ đến.

Nơi đây còn có những người thầy, người cô tuyệt vời mà tôi vô cùng yêu quý. Những thầy cô không chỉ giỏi về chuyên môn, tận tâm với nghề mà còn hết lòng dìu dắt chúng tôi trưởng thành mỗi ngày - như thầy Đức, giáo viên Toán của lớp tôi năm nay. Với sự tận tụy và phương pháp giảng dạy hiệu quả, thầy đã giúp nhiều bạn trong lớp cải thiện đáng kể khả năng học tập, trong đó có tôi. Và tôi không còn sợ hãi môn học này nữa, thậm chí dần cảm thấy hứng thú với nó. Hay như cô

Nguyễn Hà dạy Ngữ văn năm lớp 12. Ngay lần đầu gặp, tôi đã ấn tượng bởi phong thái thanh lịch và gương mặt xinh xắn của cô. Cô không chỉ giảng dạy cặn kẽ, nhiệt tình giải thích từng khía cạnh của vấn đề mà còn sở hữu một lượng kiến thức phong phú, cung cấp nguồn tài liệu vô cùng đa dạng. Cô luôn nhắc nhở chúng tôi đọc sách thường xuyên để nâng tầm hiểu biết. Mỗi lời cô truyền dạy, tôi đều khắc sâu trong tâm trí.

Thời gian cứ thế trôi, tôi giờ là học sinh cuối cấp. Ngày nối ngày, tôi quay cuồng trong bài vở, những kỳ thi nối tiếp nhau. Nhưng giờ đây, tôi đã khác xưa: không còn khép mình hay để cảm xúc tiêu cực chi phối như trước, tôi nỗ lực hết mình để chạm đến cánh cổng đại học mơ ước.

Đôi khi, ngoài nhìn lại quãng thời gian đã qua, tôi không khỏi chạnh lòng. Tôi tự hỏi: “Tại sao ngày ấy mình lại yếu đuối đến vậy? Tuổi trẻ là khoảng thời gian đẹp nhất, đầy ắp ước mơ và năng lượng, thế mà mình đã lãng phí mất hai năm chỉ vì một nỗi buồn...”.

Và chính trong những lúc như thế, tôi lại thấy biết ơn mái trường này. Ba năm không dài, nhưng đủ để lưu giữ những kỷ niệm tưởng chừng nhỏ bé mà sâu sắc - những hạnh phúc trong trẻo bên thầy cô, bè bạn.

Đầu đến giờ tôi vẫn chưa phải là một gương mặt nổi bật, nhưng chính những năm tháng ở nơi đây đã giúp tôi trưởng thành. Từ một cô gái rụt rè, mông lung, tôi đã đủ vững vàng để bước ra khỏi vùng an toàn, tự tin hơn trên hành trình của chính mình.

Em xin gửi lời tri ân sâu sắc đến thầy cô - những người đã tận tâm dạy dỗ, đồng hành và khơi dậy trong em niềm tin vào chính mình. Chính nhờ sự tận tụy ấy, em mới đủ bản lĩnh để bước tiếp trên con đường phía trước, mang theo hành trang là những tháng năm thanh xuân rực rỡ, đầy yêu thương.

Cuối cùng, xin có đôi lời nhắn nhủ đến các bạn học sinh. Hãy luôn vững vàng, tự tin theo đuổi con đường mình đã chọn. Và mong rằng, mai sau, dù ở bất cứ nơi nào chúng ta sẽ luôn mỉm cười vì đã từng có một thanh xuân thật đẹp dưới mái trường Trần Cao Vân thân yêu. ■

Trần Cao Vân

Dấu ấn đời tôi

PHẠM THỊ KIM SA

(Lớp 12/12, Niên khóa 2024 - 2025)

Có một dòng chảy âm ỉ, ngân vang đâu đó trong tâm hồn, tựa như bản giao hưởng bất tận của tuổi trẻ.

Làm sao ta có thể quên tiếng chim hót trong vạt giữa bầu trời tĩnh lặng? Làm sao có thể ngăn những khúc ca sâu lắng bất chợt cất lên từ đáy lòng - những thanh âm gọi nhắc một thời thanh xuân rực rỡ nhưng ngắn ngủi?

Thời gian ơi, xin hãy cho tôi được đắm mình trong từng nhịp tích tắc, không phải để đếm từng phút giây trôi qua, mà để cảm nhận trọn vẹn sự sống đang tuôn chảy trong huyết quản - để biết rằng, dấu thời gian có nghiệt ngã đến đâu, trái tim khao khát yêu thương trong tôi vẫn không ngừng cháy bỏng...

Có những nơi ta đi qua chỉ để lại một dấu chân mờ nhạt trong ký ức. Nhưng cũng có những chốn ta mãi mãi ghi khắc trong trái tim, trở thành một phần không thể tách rời của tuổi trẻ với biết bao kỷ niệm ngọt ngào, những rung động đầu đời và cả những ước mơ vẫn còn chờ viết tiếp... Trường THPT Trần Cao Vân trong tôi đã trở thành “miền ký ức” lung linh như thế.

Tôi gắn bó với nơi này từ những ngày đầu bỡ ngỡ đặt chân vào cánh cổng trường. Dưới những tán đa già rợp bóng mát, tôi e dè làm quen với những người bạn mới, những gương mặt xa lạ dần trở thành những người đồng hành thân thiết nhất. Những buổi học sôi nổi, những tiết kiểm tra đầy căng thẳng, những lần cùng nhau cười đùa không dứt trong giờ ra chơi... Tất cả đã tạo nên một bức tranh thanh xuân dịu dàng và rực rỡ.

Ngày đầu tiên bước chân vào trường, tôi vẫn còn nhớ như in cái cảm giác lúc đó - vừa háo hức, hồi hộp vừa xen lẫn chút lo lắng. Khi ấy, ngôi trường Trần Cao Vân mang trong mình vẻ đẹp trầm lắng như một chứng nhân của thời gian. Những dãy hành lang màu vàng pha lẫn bóng cây xanh, những ô cửa sổ cũ kỹ, những bộ bàn ghế gỗ đã bạc màu theo năm tháng,... Tất cả tạo nên một không gian vừa xa lạ, vừa gần gũi như chờ đợi lứa học trò mới đến để viết tiếp câu chuyện thanh xuân. Thế nhưng, chỉ trong vòng một năm, ngôi trường đã khoác lên mình một diện mạo hoàn toàn mới: từng dãy hành lang được sửa sang sạch đẹp, những bộ bàn ghế hiện đại hơn, bảng đen truyền thống nay trở thành những tấm bảng trượt đầy tiện nghi. Từ những bức tường mới sơn sáng bóng đến khoảng sân trường được lát gạch phẳng phiu đều toát lên vẻ tươi mát, khang trang. Nhưng dù vẻ ngoài có đổi thay, tôi vẫn thấy đâu đó trong từng góc ngách của ngôi trường này, thấp thoáng bóng hình của những ngày tháng cũ. Đường như, giữa lớp sơn mới vẫn còn vương vấn đâu đây sắc màu của ký ức mà dù thời gian có trôi đi cũng chẳng thể nào phai nhạt.

Những ngày đầu tuy lạ lẫm, nhưng chính sự thân thiện của thầy cô, sự ấm áp của những người bạn mới đã giúp tôi dần cảm nhận được hơi thở của ngôi trường này. Tôi bắt đầu yêu những buổi sáng tinh mơ khi sân trường còn lấp lánh những giọt sương mai, yêu cái không khí nhộn nhịp mỗi giờ ra chơi với tiếng nói cười rộn rã, yêu cả những buổi chiều muộn nán lại lớp để cùng bạn bè hoàn



thành bài tập hay đơn giản là ngồi tâm sự với nhau về những câu chuyện không đầu không cuối.

Trong những năm tháng dịu dàng ấy, làm sao tôi có thể quên được những gương mặt, giọng nói, ân tình của thầy cô - những người đưa đò thầm lặng trên dòng sông tri thức. Tôi cảm thấy mình thật may mắn khi được sự dìu dắt của cô Hoàng, giáo viên Văn đã gieo vào lòng tôi tình yêu sâu sắc với những con chữ. Cô không chỉ dạy tôi cách phân tích một tác phẩm mà còn giúp tôi hiểu rằng văn chương là đời sống, là cảm xúc chân thật của con người, của cuộc đời gửi gắm đằng sau mỗi ngôn từ. Giọng cô nghe thật nhẹ nhàng mà có sức truyền cảm lớn. Mỗi bài giảng của cô không chỉ đơn thuần là tiết học mà còn là hành trình đi vào thế giới của cảm xúc.

Cô từng nói với chúng tôi rằng: “Văn chương là tấm gương phản chiếu tâm hồn con người, nếu con sống chân thành, con sẽ cảm nhận được vẻ đẹp thật sự của nó”. Chính nhờ cô, tôi học được cách lắng nghe bản thân, cách trân quý những điều nhỏ bé trong cuộc sống. Những giờ học Văn với cô không còn là áp lực của những bài kiểm tra, mà trở thành những khoảng thời gian tôi được thả hồn vào từng trang thơ, từng câu chuyện.

Đặc biệt, tôi làm sao có thể quên được cô giáo Trần Thị Thu Xuân - người mẹ hiền của

tập thể lớp 10/12 ngày nào, người đã dìu dắt tôi những bước đi đầu chông chênh khi lần đầu tiên chạm ngõ ngôi trường cấp ba Trần Cao Vân. Cô là giáo viên dạy Vật lý, môn học tưởng chừng khô khan, cứng nhắc, nhưng dưới đôi mắt dịu hiền và giọng nói trầm ấm của cô, từng công thức, từng định luật bỗng hóa thành những nốt nhạc dịu dàng, vang lên giữa bản giao hưởng của tình thương và sự tận tụy.

Tôi còn nhớ những buổi chiều lớp học chìm trong ánh nắng cuối ngày, khi cô vẫn kiên trì giảng lại từng kiến thức cho đám học trò lơ ngơ chưa hiểu bài, ánh mắt cô không hề tỏ ra mệt mỏi, chỉ lặng lẽ nhìn từng đứa, dịu dàng hỏi: “Chỗ này có ai chưa hiểu không?”. Có đôi khi, lớp học im lặng, nhưng chính sự im lặng ấy khiến tôi nghe được rõ hơn nhịp đập đầy yêu thương trong từng lời cô giảng. Cô kiên nhẫn, cô dịu dàng, cô nghiêm khắc khi cần thiết, nhưng tất cả những điều đó đều xuất phát từ một trái tim nồng nhiệt với nghề, với trò. Không chỉ là kiến thức, cô còn dạy tôi cách làm người. Cô thường nói rằng, cuộc sống cũng như một bài toán vật lý, có những ẩn số cần ta tìm kiếm, có những định luật mà ta phải học cách tuân theo, nhưng nếu biết tin tưởng và cố gắng, ta sẽ luôn tìm được lời giải. Có lần tôi từng bật khóc vì kết quả học tập không như mong đợi, cô không

trách, chỉ nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi, giọng nói bình thản nhưng chan chứa yêu thương: “Thành công không đến từ điểm số, mà từ thái độ em dành cho chính mình”. Lúc ấy, tôi cảm thấy xúc động, vì biết cô nhìn thấu những nỗi niềm sâu kín trong lòng tôi.

Năm ấy, chúng tôi là một tập thể vững vẻ, còn nhiều thiếu sót, thế nhưng bằng tình yêu thương vô điều kiện, cô đã gắn kết từng mảnh rời rạc ấy lại với nhau, thành một gia đình thực sự. Mỗi buổi sinh hoạt lớp, cô không chỉ nhắc nhở, mà còn kể chuyện, chia sẻ, lắng nghe. Mỗi ánh mắt cô nhìn học trò đầy tha thiết. Dường như trong trái tim cô, chẳng có ai là cá biệt, chẳng có ai bị bỏ quên - chỉ có những đứa trẻ đang học cách lớn lên, và cô thì luôn sẵn sàng bao dung, chờ đợi.

Giờ đây, khi sắp phải nói lời tạm biệt, trái tim tôi chợt nghẹn lại khi nghĩ đến giây phút cuối cùng được gọi “Cô Xuân ơi!”, được ngồi dưới lớp nghe cô giảng bài, được cô nhắc nhở một cách hiền từ: “Đi học nhớ mang áo ấm, đừng để ốm nhé!”. Làm sao tôi có thể quên những điều bình dị nhưng lại khiến lòng mình thổn thức đến vậy?

“Thanh xuân rực rỡ khi chúng ta có nhau”. Thanh xuân của tôi không chỉ có những bài giảng trên lớp, những kỳ thi căng thẳng, mà còn có những người bạn đã cùng tôi đi qua tất cả, cùng khóc, cùng cười, cùng tạo nên những kỷ niệm chẳng thể nào quên.

Tôi vẫn nhớ những buổi tối ôn thi đến khuya, ai cũng mệt mỏi nhưng vẫn cố gắng cùng nhau giải nốt một bài toán khó, hay cùng nhau phân tích từng câu văn để hiểu rõ hơn một tác phẩm. Những tin nhắn hỏi bài lúc nửa đêm, những câu động viên nhau chỉ đơn giản là: “Cố lên, sắp xong rồi!” cũng đủ để tiếp thêm động lực. Tôi nhớ những cuộc trò chuyện miên man về tương lai, khi chúng tôi kể cho nhau nghe về những ước mơ, hoài bão của mình, về những dự định còn xa vời nhưng lại khiến ai nấy đều háo hức.

Khoảnh khắc chia tay luôn là khoảnh khắc nghẹn ngào nhất. Những ánh mắt lưu luyến, những cái ôm siết chặt, những giọt nước mắt rơi vội trong những cái nắm tay

Trường xưa

TRẦN HUY LIỆU
(Cựu giáo viên Văn)

*Ngôi trường đậu trái tim ta
Ba mươi năm ấy bao la tình người
Vẫn là trường lớp sân chơi
Bằng lăng, dừa, phượng, nói cười vì vu
Vẫn là cái cổng hiền từ
Trông ra đường lớn Nguyễn Du chật
người
Nhưng không bóng dáng tượng đài
Nâng người chí sĩ bóng dài nước non
Trần Cao Vân, người chỉ còn
Hằn trong nỗi nhớ mỗi mòn trường xưa...*
T.H.L

cuối cùng - tất cả như một lời hứa không cần nói thành lời. Ai cũng biết rằng, rồi chúng ta sẽ phải rẽ sang những con đường khác, sẽ phải đối mặt với một thế giới rộng lớn hơn, nhưng tôi tin rằng những kỷ ức đẹp đẽ ấy sẽ mãi mãi không phai.

Những ngày cuối cùng được đồng hành với Trần Cao Vân, tôi chợt nhận ra rằng mình đã yêu chốn này nhiều hơn những gì bản thân từng nghĩ. Nơi đây không chỉ cho tôi kiến thức, mà còn dạy tôi cách yêu thương, cách trưởng thành và dũng cảm bước tiếp trên con đường phía trước.

Thanh xuân như một cơn gió thoảng qua, nhưng những kỷ ức ở trường Trần Cao Vân sẽ mãi là ngọn lửa ấm áp trong tim tôi. Dù năm tháng có đổi thay, dù tôi có đi xa đến đâu, tôi vẫn tin rằng, mỗi khi nhớ về nơi này, lòng tôi sẽ lại tràn đầy yêu thương và xúc động, như ngày đầu tiên bước vào trường.

Tạm biệt trường THPT Trần Cao Vân, tạm biệt những năm tháng không thể nào quên! Những kỷ niệm nơi đây sẽ mãi mãi ở lại, vẹn nguyên và đẹp đẽ như ngày đầu tiên trong ký ức của tôi. ■

Trần Cao Vân những trang sách thanh xuân

NGUYỄN NHẬT MINH TÂN
(Lớp 12/10, Niên khóa 2024 - 2025)



Trong cuộc đời mỗi người, có giai đoạn như những trang sách đặc biệt - lật qua vẫn còn vương hương của kỷ niệm. Với tôi, những năm tháng dưới mái trường Trần Cao Vân chính là trang sách rực rỡ nhất: nơi khởi nguồn của tri thức, nơi tôi từng ngày được chạm đến tình thầy trò ấm áp, tình bạn trong trẻo và

những ước mơ đầu đời đang dần hình thành. Đó không chỉ là hành trình học tập, mà còn là hành trình lớn lên - trong yêu thương, trong thử thách và trong niềm tin vào tương lai phía trước.

“Có những năm tháng chỉ khi nhìn lại, ta mới nhận ra đó chính là những ngày rực rỡ nhất của cuộc đời”.

Kỷ niệm lần đầu tiên đặt chân vào Trần Cao Vân vẫn luôn in sâu trong tâm trí tôi như một dấu ấn không thể phai nhòa. Ai mà không bồi hồi khi bước vào một thế giới mới, đầy ắp điều chưa biết? Sân trường tràn ngập sắc xanh của cây lá, những hàng phượng rực rỡ đỏ cháy cả một góc trời, mang đến cảm giác

vừa lạ lẫm, vừa hồi hộp xen lẫn háo hức. Những gương mặt xa lạ nhưng thân thiện, ánh mắt vô tình chạm nhau trong tiếng cười rộn rã của bè bạn, những bước chân vội vàng trên sân trường... tất cả như cuốn tôi vào một hành trình đầy hứa hẹn. Ngôi trường ấy chẳng khác nào cánh cửa mở ra một thế giới kỳ diệu, nơi tôi không chỉ là một học sinh mà còn là một phần của “gia đình”.

Trong những buổi học, giữa những trang sách tưởng chừng khô khan, tôi đã nhận ra một điều kỳ lạ. Cảm xúc dâng trào khi chứng kiến thầy cô say sưa giảng bài, ánh mắt rực sáng với đam mê, đôi tay miệt mài chỉ vào từng đoạn văn, từng phương trình đầy tâm huyết. Làm sao họ có thể truyền cảm hứng mạnh mẽ đến vậy? Phải chăng đó là sức mạnh của tri thức, là tình yêu thương dành cho học trò? Tôi từng ngây thơ tự hỏi: “Đằng sau mỗi bài giảng, mỗi câu hỏi, còn ẩn chứa điều gì vượt xa trang sách?”. Và giờ đây, tôi đã hiểu rằng: Đó là những bài học về kiên nhẫn, nghị lực và sự cố gắng không ngừng.

“Mỗi con đường bạn bước qua, mỗi gương mặt bạn gặp, đều có thể trở thành một phần ký ức không thể nào quên”.

Tôi vẫn nhớ lời thầy Tấn - Hiệu trưởng trường tôi, người mà chúng tôi gọi bằng Thầy với sự kính trọng: “Cuộc đời là một cuốn sách, và mỗi chúng ta chính là tác giả viết

nên câu chuyện của riêng mình”. Những câu chuyện thầy kể về những con người từng thất bại nhưng không từ bỏ, dám đứng lên trước nghịch cảnh cuộc đời đã khắc sâu trong lòng tôi. Nhờ đó, tôi học được cách kiên trì, biết trân trọng từng khoảnh khắc và không ngừng nỗ lực.

Những người thầy, người cô mà chúng tôi may mắn gặp gỡ trong “chuyến tàu tuổi trẻ” đều để lại dấu ấn sâu sắc. Làm sao có thể quên được thầy Đức - người thầy dạy Toán năm lớp 10 - với ánh mắt hiền từ và giọng nói ấm áp, luôn nhẹ nhàng động viên mỗi khi chúng tôi cảm thấy choáng ngợp trước những công thức dài ngoằng? Thầy có cách riêng để biến những định lý khô khan trở nên gần gũi bằng chính những câu ví von do thầy tự nghĩ ra: “Chúng ta giống như những đường tiệm cận của nhau - càng tiến lại gần nhau bao nhiêu, lại càng nhận ra rằng có những khoảng cách không thể chạm tới.” Cả lớp bật cười, nhưng cũng nhờ đó mà ai cũng nhớ bài lâu hơn, hiểu bài nhanh hơn, nhờ những ví dụ tưởng chừng “trời ơi đất hỡi” mà lại rất đời thường ấy. Hay mỗi lần chúng tôi than thở “Toán khó quá thầy ơi”, thầy lại cười nhẹ và nói: “Khó mới cần học, dễ thì đâu còn vui nữa, đúng không?”. Những lời ấy không chỉ giúp tôi hiểu bài, mà còn giúp tôi nhận ra cách đối mặt với mọi thử thách trong cuộc

sống. Và rồi, trong những ngày cuối cấp, hình ảnh cô Giang - cô giáo Văn lớp 12 - vẫn vẹn nguyên trong tâm trí tôi. Cô thường tự nhận mình là người khó tính, nghiêm trong từng lỗi diễn đạt, khắt khe với từng bài làm chưa chín chu. Thế nhưng chúng tôi hiểu: sự nghiêm khắc ấy xuất phát từ tấm lòng yêu thương và mong muốn học trò mình trưởng thành thật sự. Cô luôn lắng nghe học sinh bằng một sự tinh tế hiếm có - như thể chỉ cần nhìn ánh mắt hay cách viết một đoạn văn, cô đã cảm nhận được tâm trạng bên trong. Trong những giờ học Văn, cô không chỉ dạy cách phân tích tác phẩm, mà còn giúp chúng tôi soi chiếu lại chính mình qua từng trang viết. Cô từng nói rất sâu sắc: “Học Văn thì rộng lắm - đâu chỉ để làm bài kiểm tra đạt điểm cao. Mình còn học cách nghĩ cho thấu, nói cho tròn, và sống sao cho tử tế”. Lời nói của cô không hề đao to búa lớn, nhưng mỗi lần cất lên là để lại dư âm thật lâu. Nhiều khi, chỉ bằng một câu nhận xét nhẹ nhàng hay một cái gật đầu tán thưởng, cô đã tiếp thêm cho chúng tôi niềm tin vào chính mình - rằng cảm xúc của mình là có giá trị, rằng mỗi suy nghĩ chân thành đều đáng được lắng nghe.

Với bộ môn tiếng Anh, tôi vẫn còn nhớ những tiết học sinh động của cô Kim Dung. Cô luôn nhắc nhở chúng tôi: “No English, No Future.”

Ban đầu, tôi nghĩ câu nói ấy chỉ như một lời nhắc đơn thuần, nhưng càng học, tôi càng hiểu sâu sắc ý nghĩa của nó. Ngoại ngữ không chỉ là một môn học, mà còn là chìa khóa mở ra tương lai, giúp chúng tôi kết nối với thế giới rộng lớn ngoài kia. Nhờ cô, tôi có thêm động lực để học tập, để không chỉ hiểu ngữ pháp mà còn dám sử dụng tiếng Anh như một công cụ vươn xa. Những giờ học cùng cô không chỉ là bài giảng lý thuyết mà còn là hành trình khám phá, khơi dậy đam mê chinh phục tri thức.

“Thanh xuân không phải là khoảng thời gian, mà là những khoảnh khắc”.

Tình bạn dưới mái trường này không chỉ là những cuộc trò chuyện hàng ngày, mà còn là sự sẻ chia trong từng khoảnh khắc nhỏ bé. Tôi vẫn nhớ những lần vội vã chạy đến lớp khi sắp trễ giờ, những đêm ôn thi khuya với chồng sách vở cao ngất, hay những khoảnh khắc lên lút nhắn tin trao đổi bài kiểm tra đầy lo lắng. Đó còn là những ngày mưa rả rích, cả nhóm tụm lại dưới mái hiên, kể nhau nghe những câu chuyện không đầu không cuối rồi bật cười trong vô thức. Ai nói rằng những điều ấy không thể trở thành kỷ niệm? Dẫu có những giận hờn, nhưng chỉ cần một lời xin lỗi hay một cái vỗ vai, tất cả lại bình yên như chưa từng có gì xảy ra.

Có những ngày cuối hè, chúng tôi cùng nhau dọn dẹp lớp học, lau sạch từng ô

cửa kính, sắp xếp lại sách vở. Giữa cái nắng oi ả, một chai nước mát chuyển tay nhau cũng đủ trở thành niềm vui giản dị. Những bức ảnh chụp vội trong buổi sinh hoạt, những lần đứng dưới sân trường hát vang bài ca tuổi trẻ... đều là những dấu ấn khó nhạt phai.

Trần Cao Vân không chỉ là nơi chúng tôi học tập mà còn là ngôi nhà thứ hai, nơi từng góc nhỏ đều nhuộm màu kỷ niệm. Từ những hàng cây xanh, dãy tường đến những hành lang rợp bóng, những phòng học thân quen với bảng đen, phấn trắng... tất cả đều là một phần ký ức không thể thiếu trong mỗi thế hệ học trò nơi đây.

Giờ đây, nhìn lại chẳng đường đã qua dưới mái trường này, tôi thực sự biết ơn. Biết ơn vì những thầy cô không ngừng truyền cảm hứng, nâng cánh ước mơ; biết ơn những người bạn đồng hành với nhau tô nên bức tranh tuổi trẻ rực rỡ. Và hơn hết, tôi biết ơn vì những kỷ ức ấy sẽ mãi mãi là một phần không thể thiếu trong tâm hồn tôi. Có bao giờ bạn tự hỏi: “Sẽ ra sao nếu không có những kỷ niệm ấy?”. Tôi tin rằng chính những hồi ức tươi đẹp đó đã định hình con người tôi, giúp tôi nhận ra rằng: “Trần Cao Vân không chỉ là nơi để học, mà còn là nơi để yêu thương, để trưởng thành”. Và tôi sẽ mang theo tất cả những điều ấy trên suốt chuyến đi còn lại của mình. ■

Thời mực tím

NGUYỄN BÁ HÒA
(Khóa 1966 - 1973)

*Đã qua tuổi dậy xuân
bỗng nhớ thời mực tím*

*Cùng bạn xua tóc bím
nhét tập vở vào lưng
xuống biển rồi lên rừng
thăng hoa sau giờ học*

*Hợp âm tràn quán cóc
tổ khúc bốn mùa... thi
sốt đôi mắt xy
chia phương trình mơ ước*

*Vỡ giọng nên trở ngược
chín ghét bảo mười yêu
to gan chẳng dám liều
trẻ non râu lún phún*

*Cọc bài thơ tình muện
lén buộc áo người đừng
nấu mấy câu đồ khùng
mặt mày hơn khoai luộc*

*Lại lấy cặp lấy guốc
giấu dưới gốc phượng già
giật diếng tiếng ve ca
sực nhớ mình mất dép*

*Đi học không ai ép
đi chơi chẳng ai rầy
cảm thức chuyện tương lai
biển sách đèn ngуп lặn*

*Có một thời áo trắng
để một đời tình khôi.*

N.B.H

Khoảng trống

NGUYỄN TẤN SĨ
(Khóa 1967 - 1974)

Mai ta bước qua mùa thu tháng chín
Mây đầy trời xếp lại dấu thời gian
Trong hồn gió có gì nghe bịn rịn
Ta biết rồi. Không giấu được xốn xang

Những khoảng trống từ đâu về, quá lớn
Không gian thu ai cũng hiểu ta buồn
Lòng nhóm lửa nhen gì nơi góc phố
Hàng cây nào cũng nốt nhạc thu vương

Qua mùa thu như qua một con đường
Nhiều giao lộ, mê cung nhiều góc khuất
Và ta đã chưa một lần bỏ cuộc
Để còn nghe thu hát lúc ta buồn

Để chờ nhau chạm nhẹ cốc rượu sương
Túi lang bạt khoác lên và đi tiếp
Và có thể ta sẽ về không kịp
Lòng vẫn đầy khoảng trống, gõ giùm ta

Mai, nghĩa là sẽ có cuộc chia xa
Với ai đó, hàng cây và mái ngói
Và có thể có một người đứng đợi
Nhắc giùm ta ngày ấy... lá thu rơi.

N.T.S



Tôi đi tìm tuổi thơ mình

PHẠM VĂN CÔNG
(Khóa 1968 - 1975)

Tôi đi tìm thời niên thiếu xa xưa
Bắt gặp cả con trùn làm mỗi câu cá
Bắt gặp con sùng rúc trong rơm rạ
Con dế thâu đêm lịch rích trước hiên nhà

Con bù rầy mọc thếch cũng không tha
Con bọ cạp cắn càn dễ dấu trốn thoát
Con ngựa trời có đôi chân khệnh khạng
Bắt công vôi chiếu tối thả về trời

Con vạc sành toe toét lắm lời
Đeo mã tấu loay hoay không trốn được
Con cá thia mấy lần ngộp nước
Bồi cái chai nhỏ quá ngáp liên hồi

Con chuồn chuồn bé bỏng đáng thương ơi
Tuồng cảnh rún biết bơi tìm cho được
Con tắc kè loanh quanh sau trước
Vòng kim cô treo ngược cũng tiêu đời...

Con bướm vàng đâu phải dễ sinh sôi
Năm bẹ di trong lòng trang sách nhỏ
Con châu chấu, cào cào nhón nhợ vạt cỏ
Đâu dễ dàng thoát khỏi lưới giăng ngang

Con chim sâu, chim sẻ mới ra ràng
Bị tóm gọn chưa kịp chuyển kịp hót
Thời niên thiếu quá nhiều mật ngọt
Bảy mươi năm lặng lẽ đã xa rồi...

P.V.C

Một nỗi yêu

HOÀNG CÔNG HÀO
(Cựu giáo viên Văn)

tôi bước ngập ngừng ngang trước cổng
ngôi trường vốn dĩ quá quen thân
mây mấy tầng cao theo gió lộng
mà vẫn vương vương giữa cõi trần

lặng đứng bên rào bao hàng phượng
đong đưa hôm sớm vẫy tay chào
bốn mùa e ấp từng ý tưởng
đội hè rực rỡ cánh hoa trao

những dấu chân nào quanh lối cũ
vẫn còn giữ lại với thời gian
cho tôi soi bóng mình trong đó
vang vọng nói cười cứ râm ran

dưới gốc cây già im bóng mát
bên tượng người xưa ngẫm sự đời
một thuở ưu tư cùng đồng nghiệp
lan man chuyện vật đổi sao dời

ngước cổ nhìn lên từng phòng học
cứ thấy trong veo mắt học trò
những ô cửa lớp rung bần bật
ngỡ chừng ai đó rất vu vơ

giã biệt bảng đen cùng phấn trắng
mang về những vạt tóc muối tiêu
lắm lúc một mình trong tịch vắng
vẫn xuyên xao lòng một nỗi yêu...

H.C.H



Viết cho ngày hội khóa

NGUYỄN THỊ BÔNG
(Khóa 1979 - 1982)

Bạn có về hội khóa với tôi không?
Bốn lăm năm kể từ lần đầu gặp mặt.
Những đứa trẻ thơ từ nhiều vùng đất
Chung một bầu trời trung học Trần Cao Vân

Chúng ta gặp nhau trong thời buổi khó khăn
Củ sắn củ khoai đi theo cùng năm tháng
Vẫn không làm mất đi nét hồn nhiên trong
sáng

Những vô tư của lứa tuổi học trò

Trốn học, trốn trường, bẻ hoa, bắt bướm
Hay cùng nhau đi lao động nông trường
Đi Bình An ghé nhà bạn Hà, bạn Năng, bạn
Thủy

Ghé Vườn Cửa chụp ảnh cùng nhau

Nhớ tiết học lao xao làm thầy giáo đau đầu.
Phê số đầu bài: "Ồn như chợ ba mươi Tết".
Những kỷ niệm xưa - ôi sao mà tha thiết
Thanh xuân tuổi học trò mau chóng trôi qua.

Hôm nay dù lên chức ông bà.
Chúng ta vẫn nhớ về trường xưa bạn cũ
Ngày chia tay sao lưu luyến vô cùng
Những dấu ấn chẳng phai mờ trong tâm
thức.

Ngày qua ngày tưởng đã lạc mất nhau.
Suốt một thời chia xa có người chưa gặp lại
Bạn bè ta ơi ai còn ai mất?
Tay bắt mặt mừng - hội ngộ bốn lăm năm.

N.T.B

Nơi ta về tìm lại chút hồn nhiên

VŨ KHẮC TẾ
(Khóa 1966 - 1972)

Sáu mươi năm
dòng đời trôi lặng lẽ
Chợt giật mình mái tóc đã pha sương
Từng kỷ niệm đã lui về dĩ vãng
Một sớm mai òa vỡ giữa sân trường

Tiếng thầy - cô
vẫn còn đây vắng vắng
Bài học đầu “nhân, nghĩa” vẫn còn ghi
Tưởng có lúc cuốn trôi theo dòng chảy
Ngon đèn kia soi lại bước ta đi

Nhớ bóng ai
đang ngồi bên cửa sổ
Khối “Bảy hai”* hong mắt cuối sân trường
Thời chinh chiến bao ước mơ tan vỡ
Ngày đi xa trĩu nặng nỗi vấn vương

Nhớ gốc đa góc sân trường tỏa mát
Kể nhau nghe ước mộng ở tương lai
Mỗi tình đầu trao nhau qua ánh mắt
Dấu ngập ngừng
những kỷ niệm khó phai

Bốn mươi năm
giữa dòng đời tất bật
Ta ngậm ngùi trong kiếp sống tha phương
Nhóm bạn cũ cũng đã còn dấu vết
Có đứa còn nẻo khuất những con đường

Ngày xa trường
cũng vào mùa phượng đỏ
Từng cánh rơi trong ngọn gió đông đưa
Sau bao năm trở về thăm trường cũ
Nghe trong lòng già cỗi...
...những hương xưa

Tâm sự

TRƯƠNG VĂN HUYỀN
(Cựu giáo viên Văn)

Chuyện ngày xưa, chuyện bây giờ
Trên dòng giáo án, đôi bờ yêu thương
Sáng ra tất bật đến trường
Lẩn trong vạt vả đời thường áo cơm
Bảng đen, phấn trắng, con đường
Bụi rơi trên tóc, phủ sương trưa chiều
Tiếng ve gõ nhịp phiêu diêu
Dạy người, ngâm nghĩ như điều dạy ta
Thầy trò gian khổ băng qua
Các em khôn lớn tinh hoa của đời
Bây giờ dạy khác xưa rồi
Nghĩa tình vẫn vẹn, nụ cười sáng trong.
T.V.H



Trần Cao Vân...
Tam Kỳ thành phố nhỏ
Nơi ta về tìm lại chút hồn nhiên
Mái trường xưa nắng vàng lên rục rịch
Tiếng em cười
ta bỗng thấy mùa xuân.
V.K.T

(*) Khối “Bảy hai”: Khối 72 - Niên khóa 1966 - 1972.



Em có nghe

ĐOÀN VIẾT LƯU
(Giáo viên tổ Toán - Tin)

Em có nghe trường xưa đang vẫy gọi
Về ngôi trường kỷ niệm bảy mươi năm
Trần Cao Vân - đã đến lúc về thăm
Thầy cô giáo và bạn bè năm ấy

Em có nghe trường xưa đang vẫy gọi
Tiếng trống trường vẫn nhộn nhịp con tim
Kỷ niệm xưa ta vẫn mãi đi tìm
Cánh phượng đỏ ép hoài trang giấy trắng

Em có nghe trường xưa đang vẫy gọi
Góc sân trường, dãy ghế đá, hàng cây
Tà áo trắng đã một thuở tung bay
Tóc ai dài để lòng ai xao xuyến

Em có nghe trường xưa đang vẫy gọi
Về ngôi trường kỷ niệm bảy mươi năm
Thân thương lắm Trần Cao Vân ta đó
Về đi em... Ôn lại tuổi học trò

Đ.V.L

Nhớ trường xưa

NGUYỄN THỊ QUỲNH DUNG
(Khóa 1992 - 1995, giáo viên Toán - Tin)

Em có về thăm lại trường xưa?
Trường với cũ, gốc phượng già rợp bóng
Hàng ghế đá nhấp nhô chờ tiếng trống
Mong giờ ra chơi, nghe riu rít chuyện trò

Em còn nhớ những buổi học đã xa?
Tiếng thơ thầy vang vang trên bục giảng
Đứa lơ đãng ngắm mây trôi cửa sổ
Đứa gục đầu mơ mộng chuyện thủ
khoa...

Thuở hoa niên nhiều trò đùa tinh nghịch
Cô giảng bài, từng con chữ say sưa
Dãy bàn dưới tụi nhóc chuyển “thư tín”
Chia quả me chua, lén đọc “Mực Tím”,
“Hoa Học Trò”

Ngôi trường ấy giữa phố phường tấp nập
Qua cánh cổng là khoảng lặng thân
quen

Mùa thi đến, ve sầu ngừng náo nhiệt
Em ôn bài trong cái nắng rát da

Mùa phượng cuối thăm đồ miên ký ức
Lưu bút ngày xanh như mới viết hôm
qua

Chúng bạn hẹn nhau giữa giảng đường
đại học
Em chọn khắc trên cây kỷ niệm “Mối
tình đầu”

Trường xưa đó chẳng còn nơi chốn cũ
Em bồi hồi dạo bước chốn chân quen
Dáng cụ Trần vẫn uy nghiêm che chở
Tiếng học bài, tiếng xây dựng tương lai.
N.T.Q.D

Ba mươi năm, tình mãi đọng đây

NGUYỄN THỊ THUẬN
(Khóa 1987 - 1990, giáo viên Sinh)

Ba mươi năm, mái trường là máu thịt
Là thanh xuân, là giấc mộng đời thường
Bước chân nhỏ chạm vào niềm mơ ước
Rồi hóa thân vào nhịp sống học đường

Phấn trắng, bảng đen, người thầm lặng
Chắp cánh ước mơ cho lớp lớp đàn em
Tiếng trống vang ngân, buổi học dịu êm
Thời gian lặng lẽ mà lòng luôn náo nức

Cây phượng già vẫn mỗi mùa đỏ rực
Như trái tim hồng rực lửa yêu thương
Tôi đã gieo bao con chữ trên đường
Gieo đạo lý, gieo niềm tin, hy vọng

Từng thế hệ học trò qua năm tháng
Tựa con thuyền rời bến nhỏ ra khơi
Tôi đứng lặng dõi theo đầy lưu luyến
Giữ trong tim bao ánh mắt rạng ngời

Tôi tự hào khi gặp lại em xưa
Giữa phố đông, bất ngờ “Chào cô ạ!”
Chỉ bấy nhiêu - tìm tôi như thắp lửa
Biết ơn đời với tất cả mến thương

Ba mươi năm, tóc đã điểm màu sương
Vẫn mãi yêu, vẫn say từng bài giảng
Tình đọng đây đắp bồi theo năm tháng
Mái trường này... tôi giữ mãi trong tim.
N.T.T

N.T



Suy tư

Tặng tập thể lớp 12/10 năm học 2024 - 2025

NGUYỄN THU
(Khóa 1986 - 1989, giáo viên Địa lý)

Rồi một ngày tôi rời xa
Bục giảng rải đầy phấn trắng
Ngồi trầm ngâm giữa sân trường vắng
Suy tư với nghề và suy nghĩ về tôi
Rồi một ngày
Rời xa trường lớp
Không lo chấm bài
Chẳng còn nơm nớp
Các em thi mà tim tôi loạn nhịp
Trước cổng trường tôi hồi hộp chờ tin
Ba mươi năm tựu trường
Ba mươi mùa bế giảng
Ba mươi lớp học trò ra đi
Còn tôi ở lại
Mắt đượm buồn bao nỗi vấn vương.
Rồi một ngày cũng phải chia phôi
Mối nghĩ đến thôi
Mà buồn da diết
Gửi lại em
Những mùa hạ trắng
Gửi lại em
Sân trường đầy nắng
Tôi trở về trong nỗi nhớ vô biên.

Nợ

TRƯƠNG HỒNG GIANG
(Khóa 1994 - 1997)

Nắng nợ mưa, gió nợ mây
Hoa kia vẫn nợ hàng cây ở đời
Máu xương nặng nợ kiếp người
Thế gian nợ với tiếng cười tri ân
Hạnh khô nợ thuở mưa dầm
Nhớ thương nợ với nỗi lòng vì yêu
Sương mai nợ giọt mưa chiều
Giàu sang nợ kiếp đói nghèo hàn vi
Sân trường nợ với tiếng ve
Hoa phượng nợ với mùa hè chia tay
Bâng khuâng tính nợ tháng ngày
Thấy xưa, bạn cũ với đầy trang thơ.

T.H.G

Thế là

PHẠM THỊ TOÀN
(Cựu giáo viên Văn)



Thế là năm tháng đi xa
Với bao nhiêu chuyện bước qua đời người
Xót lòng nước mắt, mồ hôi
Thấm trong bài giảng một thời lo toan
Bo bo, sắn lát, rau vườn
Bảng đen, phấn trắng, mái trường thân yêu
Ba lô, bao lớp băng đeo
Nghiêng nghiêng bóng núi những chiều nhớ quê
Nhớ hoa phượng đỏ mùa hè
Nhớ lời bè bạn bọn bé ấu lo
Thời gian như bóng con tàu
Nghiêng vào nỗi nhớ ân sâu nghĩa tình
Hoa sữa sáng buổi bình minh
Sá chi nắng gió, hy sinh cho đời
Từng trang sách, nghĩa tuyệt vời
Chữ nhân tạo dựng lớp người mai sau
Dù đời còn chuyện bể dâu
Thấy xưa, bạn cũ hẹn nhau ta về.

P.T.T

Gửi nắng cho anh

(Mùa hè miền Trung là mùa mưa miền Nam)

CA MAI
(Khóa 1970 - 1977)

Anh gửi cho em cơn mưa mùa hạ
Của miền Nam không gì lạ trong
Sân trường vẫn cánh phượng
Nắng không nồng nhưng đôi mắt
vẫn cay.

Nhớ quá em ơi! Mùa của chia tay
Hơn bốn mươi năm già từ kỷ
niệm
Hoa nắng một thời đã chia hai
ngả
Kể ở người đi lòng mãi trốn tìm.

Lang bạt bên đời như một cánh
chim
Lòng giông bão mắt hướng về quê
cũ
Cơn mưa hạ chưa là mùa nước
lũ
Nặng hạt phù sa anh nhớ quê
nhà.

Tam Kỳ trong anh tình chẳng
phôi pha
Dòng kỷ niệm đâu xóa nhòa kỷ
ức
Trong anh! Vẫn phượng hồng đỏ
rực
Gửi nắng cho anh sưởi ấm tình
già.
C.M



Ngày trở về

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
(Cựu giáo viên Văn)

Ta lại về mái ấm của ngày xưa
Khi thành phố cơn mưa đầu mùa vừa tạnh.
Có chút nắng vàng xua tan mùa đông giá lạnh,
Phương vĩ sân trường chào đón đứa con xa!

Ta lại về nơi gắn bó của ta
Ấm áp, yêu thương một gia đình lớn.
Nhớ thuở hàn vi, nhớ khó khăn gian khổ
Để đến bây giờ trường lớp khang trang

Miên man hoài niệm về những chuyến đò sang
Của nhiệt huyết một thời bảng đen, phấn trắng
Và những đêm miệt mài trang giáo án
Để yêu thật nhiều mực tím - tuổi thần tiên!

Đàn chim hôm nay tung cánh khắp trăm miền
Chẳng thể nào quên bến đò xưa cũ
Vườn những tầm cao, ước mơ ấp ủ
Tổ quốc đẹp giàu, "lợi ích trăm năm".

N.T.P

Mộng tháng năm

DOÃN BÁ PHƯƠNG
(Khóa 1971 - 1978)

Tháng năm còn bao nỗi nhớ
Hè về ấp ủ cơn mơ
Da diết tình nồng một thuở
Ngày nao đôi mắt trông chờ

Phương hồng nhuộm màu
nhưng lựa

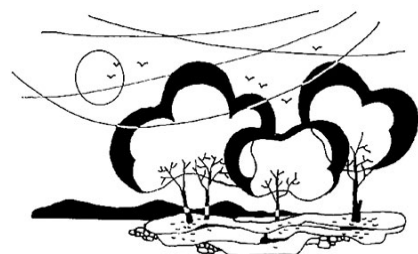
Lời yêu mở lối đón đưa
Ve rên tháng năm nhẩy múa
Bóng ai lộng lẫy gió đùa

Một sớm gió về tình tự
Trời trong xanh ngát tầng cao
Có đàn chim ngàn lũ thú
Thêu hoa dệt gấm sông hồ

Tháng năm hạ về nắng đổ
Chênh chao lối nhịp tình thơ
Ngày nao tình hờ để lỡ
Tương tư mỗi gót mong chờ

Tháng năm nắng về ươm mộng
Có nhau hương đẹp ấm lòng
Dạt dào tin yêu cuộc sống
Phương hồng đánh nhịp đờm

bông.
D.B.P



Cái xe đạp của thầy

TRẦN HUY LIÊU
(Cựu giáo viên Văn)

Cái xe đạp của thầy
Tróc hết sơn hết nhãn,
Đĩa líp thì nhon hoắt
Lốp vá trước cột sau.

Xe chở gạo chở muối
Chở con thơ đến trường
Chở thầy đi đến lớp
Đéo dai đến phi thường.

Mỗi lần xe lăn bánh
Xích rên rỉ thảm thương
Yên trời lên tụt xuống
Tay lái vẹo khôn lường.

Cái xe, ôi thật quý
Nó là cả gia tài
Mai sau có bạc tỉ
Vẫn nhớ hoài xe ời!

T.H.L



Cho con về

ĐẶNG GIA (Khóa 1992 - 1995)

Bảy mươi năm - đánh dấu một mốc son
Bao kẻ mất, bao người còn ở lại
Thương thầy cô - người đưa đò, chèo lái
Dưới mái trường cứ sống mãi trong tim.

Ba mươi năm - một khoảng cách không gần
Nhưng đậm sâu ở mỗi lần con nhớ
Những kiến thức con còn ghi trong vở
Lời cô thầy con cứ ngỡ... hôm qua.

Ba mươi năm - con trở lại kiếm tìm
Ký ức xưa vẫn nằm im góc phố
Trần Cao Vân - tên ngôi trường ngày đó
Mỗi một ngày càng sáng tỏ, rạng danh.

Cho con về gom chút kỷ niệm xưa
Lật trang vở như mới vừa ghi chép
Trên thế gian có ngàn bông hoa đẹp
Hoa điểm mười như hóa phép chân son.

Cho con về bên tán lá cây xanh
Để gửi gắm lời chân thành, trân quý
Hơn nửa đời luôn sắt son, chung thủy
Tận đáy lòng, trong xương tủy: Tri ân!

Bảy mươi năm, dẫu sông cạn đá mòn
Mà thầy cô vẫn thương con nhiều thế.
Giữa cuộc đời còn rất nhiều dâu bể
Cho con về tạ lỗi, kể công ơn!

Đ.G

Xin được về...

CA MAI

(Khóa 1970 - 1977)

Xin được về tuổi thơ tôi ngày ấy
Gió lửng chiều, ngồi ngắm áng mây trôi
Điều căng dây bay lẫn vào trong nắng
Nhìn tương lai lòng bỗng thấy bồi hồi.

Xin được về miền quê tôi lộng gió
Có vườn Cừa tỏa bóng mát ven đê
Thơm mùi rơm, bên bếp nghèo mẹ nấu
Và lời ru êm ả mãi vọng về

Xin được về ngày xưa thơ mộng đó
Bên bếp chiều mẹ ngồi nấu ngô khoai
Đàn con vui, cười bên đời gian khó
Đắng cay xưa, sao lòng vẫn mơ hoài

Xin được về ngày vô tư thuở trước
Chẳng biết buồn, dù gian khổ vây quanh
Như giọt sương đọng lại ở trên cành
Không sợ nắng ban mai làm tan chảy

Xin được về miền quê tôi sỏi đá
Người chăm làm, tâm lại quá vô tư
Ngoài sân vang tiếng chày khuya giục giã
Rung văng trăng ngả bóng xế từ từ



Xin được về ngắm ngĩa ba Nam Ngãi
Đồng Trường Xuân trồng thuốc lá năm nào
Dòng đời trôi, biết bao người đầy ải
Ngỏảnh nhìn về, lòng bỗng thấy nao nao

Xin về trường Trần Cao Vân thuở trước
Thương tiếng ve than thở buổi tan trường
Dòng cảm xúc trào dâng không nén được
Kỷ niệm xưa, vẫn ngân khúc đoạn trường

Xin được về bên căn nhà mẹ cha
Ngắm hàng me tỏa bóng mát sân nhà
Và con đường chạy ngang qua ngõ trước
Có nỗi buồn đâu đó chẳng nói ra

Xin được về quỳ bên ngôi mộ mẹ
Dâng nén hương tạ tội... kiếp phong trần
Nơi phương xa con ngóng về lặng lẽ
Chốn quê nhà mắt mẹ đầm lệ dâng.

Xin được về tắm lại một dòng sông
Xoa dịu đi bao nỗi nhớ cháy lòng
Tam Kỳ ơi! Dòng sông thương vẫn chảy
Một chiều buồn, ai có hiểu tôi không?... **C.M**



Mùa nhớ

HOÀNG THỊ VĨNH TRINH (Cựu giáo viên Văn)

Ngày về qua trường cũ
Vào một chiều mùa thu
Tiếng trống trường rộn rã
Chở mùa hè đi xa...

Ta dừng lại lắng nghe
Thấy lòng đang thổn thức
Trở về trong ký ức
Cả khoảng trời xanh trong

Gặp đôi tà áo trắng
Bay bay trong nắng chiều
Kỷ niệm ngày xưa ấy
Vẫn bên ta rất nhiều

Ngày về qua trường cũ
Mang nỗi buồn xa xưa
Biết bao điều muốn nói
Đành gửi vào mùa thu... **H.T.V.T**

Trần Cao Vân ơi, bao giờ gặp lại?

LÊ XUÂN TỊNH

(Khóa 1970 - 1977)



Trần Cao Vân ơi, giờ ta gặp lại
Vẫn thấy cô xưa, bạn cũ thuở nào
Năm mươi năm - có lẽ là đã đủ
Để lòng người thấm đẫm tuổi hoa niên

Những tháng ngày quần xanh, áo trắng
Dép quai sau, giám thị rất nghiêm
Roi phượng dài... từng quất vào ký ức
Một thời tình nghịch, giờ vẫn chưa quên

Chiều nắng vàng, tiếng trống trường vang vọng
Những lần trốn học... rủ nhau ra sông
Sông Tam Kỳ lao xao bao kỷ niệm
Một thuở ngây thơ, thuở thích trốn tìm

Rồi chiến tranh cuốn đi đàn chim nhỏ
Tản mác muôn nơi, mỗi đứa một miền
Hôm nay lại về, lật trong từng kỷ niệm
Nơi góc sân trường, tìm một khoảng bình yên

Năm mươi năm - biết bao điều thay đổi
Nhưng tên trường chẳng thể đổi thay
Tuổi đôi mươi nhiều ước mơ, khát vọng
Sẽ theo ta đi đến suốt cuộc đời

Biết bao vui buồn trong ngày hội ngộ
Rừng rưng từng ánh mắt, nụ cười
Bài thơ viết từ lâu, đôi lần "xào lại"
Chỉ đổi con số - mỗi mùa kỷ niệm trôi...

Năm mươi, sáu mươi, bảy mươi sắp tới
Vẫn băng khuâng, vẫn mãi bồi hồi...
Bạn bè ơi, ta sẽ còn đợi nhé
Thêm một lần... tám mươi nữa, được không?

L.X.T

Trường xưa ngày về

LÊ THỊ SƯƠNG

(Giáo viên môn Sinh)

Hôm nay tôi về
Thăm lại trường xưa
Nhìn đàn em thơ
Tung tăng đến lớp

Bên gốc phượng già
Ve ngân rộn rã
Mùa xuân hồi hã
Gọi mùa hè sang

Hôm nay tôi về
Bồi hồi thổn thức
Tìm lại tuổi thơ
Nét bút nghiêng nghiêng

Ánh mắt làm duyên
Tóc thế con gái
Ngây ngô phượng hồng
Ép trang lưu bút

Hôm nay tôi về,
Cổng trường e ấp
Lớp học ngày về
Chan chứa yêu thương

Thầy cô còn đó
Tình bạn còn đây
Ơn nghĩa đọng đây
Khắc ghi muôn thuở

L.T.S



Mừng năm Tết - về lại mái trường

LÊ XUÂN THÒA
(Khóa 1968 - 1975)

Năm mươi năm thoáng qua rồi,
Mà sao ký ức một thời còn nguyên...
Trần Cao Vân, cùng bạn hiền
Một thời áo trắng gió nghiêng lối về
Bạn bè một thuở đam mê,
Giờ ai tóc bạc, ai về, ai xa?
Chiều xuân mừng năm, Tết ta
Gặp nhau tay bắt, mặn mà tình xưa
Câu chào thay tiếng đón đưa
Giọng Quảng thân thiết ngày xưa vọng về
Mâm cơm ấm giữa hội quê,
Chút rượu nhấp nhẹ, đông đầy mùa xuân.
Mỗi năm họp mặt một lần,
Nụ cười như nở mấy lần tuổi thơ
Nhắc tên từng đứa ngẩn ngơ
Người còn, kẻ khuất - bơ vơ nhớ nhiều...
Trường xưa nay đã đổi chiều
Cổng trường vẫn đứng như điều thiêng linh
Bảy mươi năm - một hành trình,
Mái trường gìn giữ bóng hình chúng tôi
Khóa xưa sáu tám - bảy năm
Nửa đời vẫn giữ một trời mộng xanh
Trở về không hẹn mà thành
Lòng ai cũng muốn ghé nhanh mái trường...

L.X.T

Cảm xúc

VŨ LÊ VI
(Khóa 1995 - 1998, giáo viên tiếng Anh)

Một chút băng khuâng, một chút
ngõ ngàng
Nơi tôi đến, như vừa quen vừa lạ
Trần Cao Vân - tên trường thân
thương quá!
Bao năm rồi... cảnh cũ đã
khác xa...

Nhớ khi xưa... cô bé học cấp ba
Mười lăm tuổi, rụt rè vào
trường mới.
Bao hoài bão, ước mơ đang chờ đợi
Thầy cô hiền dịu dắt bước em đi.

Chấp cho em thêm đôi cánh diệu kỳ
Đưa em đến với ngôi trường
sư phạm
Tiếp bước thầy cô, nguyện làm bông
hoa thắm
Dâng cho đời mật ngọt
hương thơm...

Ngày về trường, bao cảm xúc
không tên
Học trò ngày xưa, nay trở thành
cô giáo
Những bước chân từng ngập ngừng
bỡ ngỡ
Đã thay bằng đôi chân vững
niềm tin.

Từ nơi đây tôi đã lớn khôn lên
Ghi nhớ mãi ơn thầy cô dạy dỗ
Giữ trong tim ngôi trường xưa
yêu dấu
Nay được về nguyện góp sức
dựng xây.

V.L.V

Tạ ơn

LƯƠNG VĂN SEN
(Khóa 1982 - 1985,
giáo viên Thể dục - Quốc phòng)

Tôi đứng lặng giữa trời chiều yên ả
Để lòng mình nhớ lại mái trường
xưa
Lời dạy xưa có cánh vông đong đưa
Có bóng nắng, có dòng sông
xanh thắm

Thoáng quên mất những tháng
ngày ngọt đắng
Trưởng thành này có bóng dáng
hôm qua
Nhớ bao điều được dạy những
ngày xa
Áp dụng hôm nay - Cội nguồn
đã có

Nước mắt thành công hòa nỗi đau
trong đó
Bạc thêm nào dịu dặt những
bước đi
Bài học ngày xưa đã học được
những gì?
Có nhắc bóng người thầy, cô
năm cũ?

Vun xới ước mơ bằng trái tim ấp ủ
Để cây đời rợp bóng lá sum sê
Bóng mát dừng chân là một
chốn quê
Nơi ơn tạ là mái trường nuôi lớn

Xin phút tĩnh tâm gửi lòng
kính mến
Cảm tạ mái trường, ơn nghĩa
thầy cô...!
L.V.S



Cho em về

ĐẶNG THẢO NGUYÊN
(Khóa 2020 - 2023)

Cho em về thăm lại mái trường xưa
Nơi hành lang và song thưa cửa lớp
Nơi giấc mơ dưỡng nuôi từng ánh chớp
Nơi sân trường một thuở rợp vàng sữa.

Cho em về thăm lại bến sông xưa
Nơi thầy cô lái đò đưa mỗi chuyến
Nhớ kỷ niệm những ngày bao xao xuyến
Buổi chia tay cứ lưu luyến bồi hồi.

Kỷ niệm ngọt ngào đâu dễ cuốn trôi
Khi chạm khắc từng ghế ngồi, chỗ đứng
Nâng dắt em trên bước đường luôn vững
Vẫn hiên ngang đưa mặt hứng gió lửa.

Cho em về thăm lại mảnh vườn xưa
Nơi tuổi xanh tắm cơn mưa, phơi nắng
Rồi say khướt trong hồn nhiên trong trắng
Chắc suốt đời âm ỉ nặng giấc mơ.

Cho em về để viết những câu thơ
Tặng thầy cô - người đưa đò thầm lặng
Chẳng ngại ngần những khó khăn, mưa nắng
Luôn yêu đời, tim mãi nặng phù sa.

Đ.T.N

Tha thứ cơn mưa

LA MAI THI GIA
(Khóa 1995 - 1998)

Rồi cũng chẳng còn lại gì ngoài những
nỗi buồn
Nếu được quay lại ngày hôm qua ta có từng
như là ta đã...

Ta có nói những lời xót xa
Có cười bằng tiếng thở dài nặng như mây trời
ken dày dặc đặc

Cơn mưa vẫn vũ chiều qua làm sao có thể
Mang lại giùm ta hơi thở trong lành!

Xin lỗi khung trời trong xanh trên kia
Xin lỗi giọt sương trên tán ngọc lan mỗi đầu
mùa giông đã thành cút ngon
Xin lỗi những bậc cầu thang trong khu nhà A
Xin lỗi những niềm vui vì ta mà hao khuyết
Những bông phượng đầu hè có tha thứ cho ta?

Những vòm xanh màu lá
Lẽ nào là nơi ta chẳng thuộc về
Những kệ sách mặc trầm cũ kỹ
Lẽ nào mang tên gọi “ngày xưa”?

Một ngày xưa chưa bao giờ biết đủ đầy
Dấu vùi mặt trong nguy nga và lớp lớp đam
mê trong từng ngăn sách nhỏ
Cuối dãy hành lang nhà A, ta đã luôn thấy
mình đứng đó
Tròn trịa nguyên sơ trong mỗi tình đầu

Xin lỗi tất cả những gì đã trót ngỡ nhau
Những buồn giận hôm qua xin để ngoài
cánh cửa
Ta biết dấu thân trần trụi lá
Cây ngọc lan cũng sẽ dịu dàng tha thứ cả
cơn mưa.
L.M.T.G



Tình yêu phấn trắng

TRƯƠNG QUANG NHÂN
(Cựu giáo viên tổ Toán - Tin)

Bụi phấn trắng
vương trên tóc em
Anh chưa có chủ định làm quen
vẫn nhích lại gần
mím môi
thối giúp...

Bụi phấn trắng
bám trên tóc anh
Em nhón môi
thối họ...

Nắng hôn tóc em
anh như thấy ánh lên từng sợi bạc
Anh đi
bụi mưa đan trên tóc
em ngỡ nhầm bụi phấn đang bay

Bốn mùa đổi thay
Yêu anh
em yêu màu phấn trắng
Đôi mùa mưa nắng
anh yêu màu phấn trắng
Yêu em.

T.Q.N

TỔ TOÁN - TIN

SÁNG TẠO - TẬN TÂM VÌ HỌC SINH THÂN YÊU



Cùng với các tổ chuyên khác trong nhà trường, tổ Toán - Tin không chỉ giữ vững chất lượng dạy học mà còn luôn nỗ lực đổi mới, sáng tạo.

Hiện nay, tổ có 18 thầy cô giáo với trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết, tận tụy với nghề. Nhiều thầy cô là giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cơ sở, đạt nhiều thành tích cao trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi. Đội ngũ giáo viên trẻ đã nhanh chóng khẳng định năng lực, hòa nhập vào tập thể và mang đến làn gió mới cho tổ chuyên môn.

Với phương châm “Mỗi giờ lên lớp là một cơ hội lan tỏa tình yêu học tập và tư duy logic”, tổ Toán - Tin luôn chú trọng đến việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác bài toán thực

tiễn, phát triển năng lực và phẩm chất người học theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội tuyển học sinh giỏi môn Toán - Tin đạt nhiều giải thưởng cấp tỉnh, đặc biệt năm 2024-2025: bộ môn toán đoạt 1 giải Nhất, 2 giải Ba, 2 giải Khuyến khích, bộ môn Tin đoạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba; tham gia bồi dưỡng thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích; hằng năm đạt nhiều giải tin học trẻ, tin học miễn trung Tây Nguyên, góp phần khẳng định chất lượng giáo dục mũi nhọn của nhà trường.

Bảy mươi năm - một chặng đường, tổ Toán - Tin tự hào đã góp phần làm nên truyền thống của mái trường thân yêu. Với tinh thần đoàn kết, cầu thị và đổi mới không ngừng, tổ Toán - Tin sẽ tiếp tục phấn đấu, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại mới.

TỔ VẬT LÝ

YÊU NGHỀ, NHIỆT HUYẾT, SÁNG TẠO



Trong hành trình 70 năm xây dựng và phát triển của trường THPT Trần Cao Vân, không thể không nhắc đến vai trò và đóng góp của các tổ chuyên môn - những “tế bào” cốt lõi tạo nên sức sống và chất lượng của ngôi trường.

Hiện tại, tổ Vật lý có 14 thành viên. Đa số các giáo viên trong tổ đều là cựu học sinh đã trưởng thành từ ngôi trường thân yêu này. Điểm mạnh của tổ chính là tình yêu nghề, lòng yêu thương học trò và truyền thống đoàn kết - trách nhiệm được lan tỏa, phát huy và duy trì qua các thời kỳ. Đó là niềm tự hào, là động lực để tổ Vật lý tiếp tục vươn lên. Mỗi tiết dạy thành công, mỗi học sinh tiến bộ, mỗi kỳ thi đạt kết quả cao... chính là nguồn động viên to lớn, tiếp thêm sức mạnh

cho các thầy cô vượt qua mọi khó khăn, giữ vững tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo và không ngừng đổi mới vì chất lượng dạy học. Không chỉ chú trọng việc nâng cao chất lượng giảng dạy đại trà, tổ Vật lý còn quan tâm đặc biệt đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho học sinh. Những thành tích đạt được trong các kỳ thi học sinh giỏi, các cuộc thi sáng tạo KHKT... là minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể.

Bằng tất cả niềm tin và khát vọng, tổ Vật lý sẽ tiếp tục giữ vững ngọn lửa đam mê, không ngừng học hỏi, đổi mới để cùng nhà trường viết tiếp những trang vàng truyền thống trong chặng đường phía trước.

TỔ HÓA HỌC

ĐỒNG HÀNH VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN



Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của trường THPT Trần Cao Vân, tổ Hóa học đã có nhiều đóng góp quan trọng. Góp phần làm nên diện mạo của tổ Hóa học hôm nay là công lao thầm lặng của nhiều thế hệ thầy cô như thầy Luyện, cô Hương, thầy Hậu, cô Châu, cô Nga, cô Ngô, thầy Long, cô Tâm, cô Thu... Các thầy cô đều là những tấm gương sáng về đạo đức, chuyên môn và lòng tận tụy, góp phần quan trọng vào thành tích đào tạo học sinh giỏi và học sinh trúng tuyển Đại học, Cao đẳng qua các năm.

Hiện nay, tổ Hóa học có 07 thành viên (01 nam, 06 nữ), trong đó có 05 Đảng viên, 02 thầy cô có trình độ thạc sĩ. Đội ngũ giáo viên đều tâm huyết, có năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, tích cực đổi mới theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ Hóa học nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tổ lao động tiên tiến”. Một số thầy cô được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, được Giám đốc Sở GD&ĐT tặng giấy khen; nhiều cô giáo đạt danh hiệu “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, được Công đoàn ngành khen thưởng. Ngoài công tác chung, tổ còn chú trọng sinh hoạt chuyên môn hiệu quả, tích cực chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, đổi mới phương pháp, viết sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập trường, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến các thế hệ thầy cô đi trước. Từ nền tảng quý báu ấy, chúng tôi sẽ tiếp tục nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo để xây dựng tổ Hóa học ngày càng vững mạnh, góp phần khẳng định vị thế và thương hiệu của ngôi trường Trần Cao Vân thân yêu.

TỔ SINH HỌC

TẬP THỂ ĐOÀN KẾT, TRÁCH NHIỆM VÀ NHIỆT HUYẾT



Năm học 2024 - 2025, tổ Sinh học gồm 6 thành viên nữ. Các thành viên không chỉ tham gia đầy đủ mà còn đạt được nhiều thành tích nổi bật trong các hoạt động chuyên môn và phong trào.

Bên cạnh việc giảng dạy các môn Sinh học và Công nghệ, các giáo viên trong tổ còn đảm nhiệm nhiều công việc khác như: giảng dạy môn Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, công tác chủ nhiệm, công tác Đoàn Thanh niên... Dù ở bất kỳ vị trí công tác nào, các cô giáo trong tổ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhiều giáo viên trong tổ đã đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh; đồng thời là những giáo viên chủ nhiệm tốt, có ảnh hưởng tích cực đến học sinh.

Trong công tác chuyên môn, tổ Sinh học đặc biệt chú trọng đến việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển năng lực chuyên môn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nhiều năm liền, tổ có học sinh đạt giải Nhì, giải Ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, yêu thích và tiếp tục theo đuổi các ngành học liên quan đến Sinh học như Y học, Công nghệ sinh học, Sinh học ứng dụng, Môi trường...

Trong những năm học sắp tới, với niềm tự hào về truyền thống và khát vọng đổi mới, tổ Sinh học quyết tâm tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên môn, xây dựng tập thể ngày càng vững mạnh, xứng đáng với sự tin tưởng của các thế hệ học sinh và phụ huynh.

TỔ NGŨ VĂN

GẮN BÓ VÀ KẾT NỐI



Trong sự phát triển của nhà trường, tổ Ngữ văn đã đóng góp quan trọng vào việc thực hiện sứ mệnh giáo dục. Suốt chặng đường ấy, dấu ấn của nhiều thế hệ thầy cô vững vàng về năng lực chuyên môn, giàu tâm huyết luôn được ghi nhận. Dù đã nghỉ hưu, nhiều thầy cô vẫn gắn bó, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và tiếp thêm động lực cho đội ngũ giáo viên hôm nay.

Hiện nay, tổ Ngữ văn gồm 10 thành viên (06 nữ, 04 nam), trong đó nhiều thầy cô kiêm nhiệm công tác Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên... Trong bối cảnh triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần phát huy năng lực và phẩm chất người học.

Những nỗ lực ấy đã mang lại nhiều kết

quả đáng tự hào. Trong các kỳ thi học sinh giỏi và Olympic cấp tỉnh, nhiều học sinh đạt giải cao. Năm học 2024 - 2025, đội tuyển học sinh giỏi môn Ngữ văn đạt 2 giải Nhì, 1 giải Ba và 2 giải Khuyến khích.

Đội ngũ giáo viên trong tổ cũng đạt nhiều thành tích nổi bật trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thi giáo viên giỏi; nhiều thầy cô được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh; nhận Bằng khen, Giấy khen từ UBND tỉnh, Công đoàn ngành và Tỉnh đoàn. Tổ nhiều năm liền được công nhận là Tổ lao động tiên tiến.

Với sự đồng hành của các thế hệ thầy cô đi trước và tinh thần cống hiến của đội ngũ hiện tại, tổ Ngữ văn sẽ tiếp tục là nơi gắn bó, sẻ chia và tiếp nối truyền thống, góp phần xây dựng ngôi trường THPT Trần Cao Văn ngày càng phát triển.

GẮN KẾT, SẼ CHIA



Tổ Sử - Địa - Giáo dục kinh tế và pháp luật là tên gọi mới của tổ Sử - Địa - Công dân theo chương trình giáo dục 2018. Năm học 2024 - 2025 tổ có 10 thành viên, gồm 3 nam và 7 nữ.

Là một tổ ghép 3 bộ môn nên việc điều phối chuyên môn trong tổ gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên các thầy cô giáo trong tổ luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong công việc và cuộc sống. Các thành viên trong tổ rất nhiệt tình, luôn đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và kiểm tra đánh giá học sinh. Trong những năm qua đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh khối 12, điển hình như năm học 2024

- 2025 môn Sử đạt 2 giải Nhì, 1 giải Ba và 2 giải Khuyến khích, môn Địa đạt 2 giải Ba và 1 giải Khuyến khích.

Tổ Sử - Địa - Giáo dục kinh tế và pháp luật luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, nhiều năm liền đạt danh hiệu tiên tiến. Ba năm học liên tục đều có giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, đặc biệt năm học 2023 - 2024 có một giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Trong những năm học tiếp theo, Sử - Địa - Giáo dục kinh tế và pháp luật sẽ phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, đồng thuận, yêu thương nhau của các thành viên trong tổ để xây dựng tổ ngày càng vững mạnh.

LUÔN NỖ LỰC VƯƠN LÊN



Trong quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường, tổ Ngoại ngữ luôn giữ vai trò là một trong những tổ chuyên môn năng động, sáng tạo và đạt được nhiều thành tích.

Năm học 2024-2025, tổ Ngoại ngữ có 11 thành viên, trong đó 01 nam, 10 nữ. Tổ có 09 Đảng viên, 03 Thạc sĩ.

Trong những năm qua, tổ Ngoại ngữ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy cũng như kiêm nhiệm. Với lòng yêu nghề, các thành viên trong tổ không ngừng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Các hoạt động ngoại khóa như Câu lạc bộ tiếng Anh, cuộc thi OTE cấp trường được tổ chức khá

thường xuyên, tạo môi trường sinh động, giúp học sinh nâng cao khả năng giao tiếp, phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ.

Nhiều học sinh đoạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Đặc biệt những năm gần đây luôn có học sinh đoạt giải nhất. Tổ nhiều năm đạt danh hiệu Lao động xuất sắc. Một số thầy cô trong tổ đã vinh dự nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp trường, có giáo viên được công nhận là Nhà giáo tiêu biểu và nhận giấy khen của các cấp.

Với tinh thần đoàn kết, nhiệt huyết, nỗ lực không ngừng, tổ Ngoại ngữ sẽ tiếp tục phấn đấu xây dựng tổ ngày càng vững mạnh và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của nhà trường.

TỔ GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

YÊU THƯƠNG, GẮN BÓ



Tổ Giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh trường THPT Trần Cao Vân được thành lập vào năm 2010, tách ra từ tổ Sinh - Thể trước đây. Lúc đầu thành lập có 06 thầy cô giáo.

Hiện nay tổ có 09 thầy cô giáo, trong đó có 06 Đảng viên. Hầu hết các thầy cô đều có trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết với công việc, luôn cầu tiến. Tập thể tổ luôn chia sẻ, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chức năng chính của tổ là giáo dục rèn luyện, phát triển thể chất, trang bị kiến thức và kỹ năng quốc phòng an ninh cho học sinh. Đồng thời tổ chức các hoạt động ngoại khóa như Hội khỏe Phù Đổng, giải bóng chuyền truyền thống cấp trường... nhằm đẩy mạnh

phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong nhà trường. Phong trào đã thu hút được nhiều học sinh tham gia và nhiều câu lạc bộ được thành lập: bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, bóng rổ ...

Công tác tuyển chọn đội tuyển và bồi dưỡng học sinh tham gia giải Thể thao cấp thành phố, Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh trong những năm gần đây đạt thành tích cao. Năm học 2024 - 2025, tổ có một giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh đoạt giải.

Trong những năm học tiếp theo, tổ Giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng - An ninh sẽ phát huy hơn nữa về chuyên môn cũng như tinh thần tập thể; đoàn kết, gắn bó để xây dựng tổ ngày càng phát triển vững mạnh hơn.

TỔ HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ

ĐOÀN KẾT, YÊU THƯƠNG



Năm học 2024 - 2025, tổ Hành chính - Quản trị - còn có tên gọi khác là tổ Văn phòng - gồm 09 thành viên (02 nam và 07 nữ). Dù không trực tiếp đứng trên bục giảng, nhưng các cô chú, anh chị luôn tận tụy, chu đáo, âm thầm làm việc, hỗ trợ thầy cô, học sinh và Ban Giám hiệu trong mọi công việc: từ hành chính, văn thư, kế toán, y tế học đường đến quản lý cơ sở vật chất. Mỗi người một nhiệm vụ nhưng tất cả cùng

chung một tinh thần trách nhiệm, giữ gìn nền nếp kỷ cương và hình ảnh thân thiện, gần gũi của nhà trường.

Trong đại gia đình THPT Trần Cao Vân, tổ Văn phòng đã góp phần không nhỏ giúp mọi hoạt động của nhà trường được diễn ra nhịp nhàng, hiệu quả. Qua quá trình xây dựng và phát triển, dấu ấn của tổ Văn phòng luôn gắn liền với những bước chuyển mình của trường.

DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN QUA CÁC THỜI KỲ

- Thầy Vũ Hữu Nghi
- Thầy *Bùi Tấn (*)*
- Thầy *Tôn Thất Dương Kỳ*
- Thầy Đặng Xuân Nhị
- Thầy Nguyễn Kia
- Thầy Phạm Viết Tích
- Thầy Nguyễn Tri Tài
- Thầy *Lê Vàng*
- Thầy *Nguyễn Trân*
- Thầy Đỗ Rô
- Thầy Trần Uy (QHT)
- Thầy Lê Tấn Ngọc
- Thầy Trương Văn Huyền
- Thầy Lê Văn Chính
- Thầy Lê Nguyên Bảng
- Thầy Nguyễn Đình Tiến
- Thầy Nguyễn Văn Tấn

DANH SÁCH CỰU GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

TỔ VĂN

- | | | |
|----------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| - Lê Vàng | - Nguyễn Ngọc Tăng | - Lê Đình Cường |
| - Lê Tấn Thận | - Nguyễn Ngọc Kỳ | - Huỳnh Văn Hoa |
| - Nguyễn Thị Giới | - Trần Thị Thanh | - Phạm Viết Tiếp Thu |
| - Phan Anh Tài | - Nguyễn Thị Nữ | - Nguyễn Văn Thành |
| - <i>Thân Trọng Thanh</i> | - Huỳnh Thị Hội | - Lê Ngọc Bảy |
| - Nguyễn Thị Trang | - <i>Tôn Thất Quỳnh Nam</i> | - Nguyễn Văn Bảy |
| - Nguyễn Thị Thục Anh | - <i>Tôn Thất Quỳnh Mai</i> | - Nguyễn Văn Hào |
| - Nguyễn Hồng | - <i>Lương Trúc Trinh</i> | - <i>Dương Thị Phương</i> |
| - Nguyễn Thị Kim Sắc | - Nguyễn Đông Ngạn | - Lê Thị Hồng |
| - <i>Nguyễn Văn Truyền</i> | - Đỗ Thị Xuân | - Nguyễn Thị Phương |
| - <i>Ngô Hữu Già</i> | - <i>Trần Công Định</i> | - <i>Phan Văn Ngoạn</i> |
| - Ngô Văn Chương | - <i>Vương Tãi Anh</i> | - Lê Thanh Tiên |
| - Nguyễn Văn Chuyển | - <i>Nguyễn Thị Trâm</i> | - <i>Phạm Hiệp</i> |
| - Nguyễn Văn Bốn | - Trần Thị Trà Mai | - Trần Huy Liệu |
| - Nguyễn Châu Hóa | - Tôn Nữ Huệ Tâm | - Hồ Thị Thúy Hằng |
| - Lê Thị Hồng Mận | - Trần Thị Ngọc Mỹ | - Hồ Chí Hà |
| - Nguyễn Thị Bảy | - Tôn Nữ Ái Hoa | - Đoàn Thị Hồng |
| - Huỳnh Thị Ngọc | - Phạm Đông | - Hồ Thị Nguyệt Thanh |
| - <i>Nguyễn Văn Quang</i> | - Hoàng Thị Như Huy | - Hoàng Thị Vĩnh Trinh |
| - Nguyễn Thị Kim Ấn | - Hoàng Thị Bích Ty | - Nguyễn Văn Nhị |
| - Phan Thị Kiều Nữ | - Phan Minh Tráng | - Hoàng Công Hảo |
| - Nguyễn Văn Hàn | - Trương Văn Huyền | - Nguyễn Thị Minh Tân |
| - <i>Nguyễn Thiếu Dũng</i> | - Phạm Thị Toàn | - Vũ Thị Cẩm Trang |
| | - Lê Tấn Ngọc | - Đinh Văn Chất |
| | - <i>Đào Ngọc Diêu</i> | - Nguyễn Thị Ánh Minh |

TỔ TOÁN - TIN

- Trần Kim Trường
- Lê Công Thuận
- Nguyễn Thành Công
- *Nguyễn Đức Công*
- Nguyễn Công Diệp
- Lê Đức Phúc
- *Tôn Thất Quỳnh Bảng*
- Châu Khắc Đa
- Trương Xếp
- *Trần Đại Tăng*
- Bùi Tấn
- *Nguyễn An*
- *Nguyễn Thanh Trân*
- Tôn Thất Hiệu
- Nguyễn Phúc Ánh
- Hồ Xuyên
- Lê Quý Mậu

- Phan Thanh Kế
- Nguyễn Xuân Báu
- Lê Văn Cường
- Nguyễn Khương Duy
- Nguyễn Tiến Hành
- Nguyễn Văn Chính
- Hoàng Văn Mão
- Hoàng Văn Vinh
- Đoàn Thành Tấn
- Nguyễn Xuân Hương
- Nguyễn Hữu Tiến
- Nguyễn Viết Nguyên
- Huỳnh Thị Thùy Anh
- Võ Quang Da
- Lê Xuân Hòa
- Trần Hữu Già
- Trần Văn Di
- Trương Thị Bích Hà
- Trần Thị Kim Hòa

- Bùi Công Hòa
- Nguyễn Thị Thu Bích
- Huỳnh Thị Thu Nguyệt
- *Nguyễn Tứ*
- Võ Tiến
- Nguyễn Văn Anh
- Nguyễn Thị Liễu
- Trương Quang Nhân
- Huỳnh Thị Vĩnh
- Dương Thị Diễm Thúy
- Mai Thị Quỳnh Giao
- Nguyễn Thị Hồng
- *Nguyễn Văn Thích*
- Nguyễn Văn Tuyền
- Nguyễn Thị Phi Hà
- Nguyễn Đình Mậu
- Nguyễn Thị Anh Thư
- Nguyễn Tấn Việt
- Hồ Minh Đích

TỔ LÝ

- *Hoàng Văn Trí*
- Dương Lễ
- Võ Thành Nhân
- *Lê Văn Đức*
- Đoàn Ngọc Quỳnh
- Nguyễn Phúc Mai
- Mai Trọng Ý
- Tào Lương Quang
- Nguyễn Văn Đồng
- Nguyễn Tăng Cam
- Đặng Phước Lân
- Trần Tuấn Phương
- *Nguyễn Tro*

- Nguyễn Đình Quít
- Trương Hồng Lưu
- Nguyễn Văn Hai
- Lê Hữu Kinh
- Nguyễn Muộn
- *Phan Thế Đức*
- Huỳnh Thị Thủy
- Nguyễn Thị Thu Thủy
- Nguyễn Thị Trinh
- Đoàn Thị Bưởi
- Trương Quý Thọ
- Nguyễn Minh Quân
- Nguyễn Thị Ánh
- Nguyễn Thị Hữu Dư
- Hoàng Tấn Minh

- Hồ Văn Nhân
- Nguyễn Kim Sơn
- Hoàng Thị Nhuận
- Huỳnh Thuộc
- Đào Thị Kiều Loan
- Nguyễn Thị Lương Anh
- Hoàng Thị Phương Mai
- Nguyễn Thị Ngọc Ân
- Nguyễn Thị Thanh Tâm
- Huỳnh Quang Thành
- Huỳnh Trọng Dương
- Trần Đình Hoa
- Lê Thị Bích Thúy
- Trần Ngọc Xuân
- Võ Quốc Á

TỔ SINH - THỂ

- Nguyễn Thanh Quân
- Lê Văn Bang
- Bùi Đắc Đức
- Trương Quang Nhân
- *Nguyễn Vĩnh Phúc*
- *Trần Thìn*
- Nguyễn Thận
- Lê Hữu Thận
- Tôn Nữ Thu Lý

- Nguyễn Thị Huệ
- *Lê Quang Vinh*
- Trần Thị Phú
- Nguyễn Thị Ngọc Lan
- *Lê Thị Thủy Minh*
- Nguyễn Nho Hề
- Nguyễn Thái
- *Trần Ngọc Diệp*
- Lê Thị Thu Thủy
- Nguyễn Thị Tịnh
- Diệp Tấn Trí

- Lê Công Lộc
- Hoàng Thị Bạch Đào
- *Trần Anh Tuấn*
- Thái Thị Phước
- *Lê Thị Nhân*
- Nguyễn Chí
- Nguyễn Thị Thu Hà
- Đào Kim Tân
- Nguyễn Thị Lại
- Nguyễn Văn Quốc Tuấn
- Nguyễn Tuấn Anh

TỔ SỬ - ĐỊA - CÔNG DÂN

- Vũ Huấn
- Tôn Thất Hàng
- *Nguyễn Minh Đạo*
- Nguyễn Ngọc Chủ
- Lê Nhuận
- Nguyễn Tân
- *Đinh Diệp*
- Hồ Như Nghị
- Ngô Thị Ngọc Mỹ
- Trần Xuân Quý
- Vũ Thị Minh Hải

TỔ NGOẠI NGỮ

- Trần Hà Thanh
- Lê Long Viên
- *Tôn Thất Dương Kỳ*
- Nguyễn Duy Hy
- Trương Thị Vĩnh Yên
- Huỳnh Thị Lan
- Nguyễn Văn Trung
- Nguyễn Văn Ngoạn
- *Lê Bá Quân*
- Đặng Quang Đàng
- Phan Dật
- Nguyễn Ba
- Ngô Hồng
- Nguyễn Tri Tài
- *Nguyễn Phu*
- Phạm Hiến

TỔ HÓA

- *Vũ Thị Nguyệt Ánh*
- Nguyễn Hữu Xạ
- Lê Thị Ngọc Liên
- Nguyễn Hồng
- Nguyễn Lân
- Nguyễn Văn Thành
- Phan Thị Thu Hương

- Hồ Văn Dư
- *Trương Sư Xuyên*
- Nguyễn Văn Soạn
- Đinh Thị Sửu
- Đỗ Hồng Nga
- Trần Đại Thạch
- Lê Văn Minh
- Đoàn Khôi
- Phan Thị Bạch Tuyết
- Thái Nguyên Hạnh
- Phạm Thị Xuân Lan
- *Lê Viên*
- Vũ Hồng Quang

- *Đỗ Quang Tuyên*
- *Đinh Thế Hiển*
- Hoàng Xuân Thu
- Lê Thị Xuân Hoa
- *Nguyễn Dưỡng*
- Đàm Văn Chí
- *Nguyễn Văn Thuộc*
- Phan Hoàn
- Hoàng Kháng
- Nguyễn Văn Mười
- Nguyễn Văn Hoàng
- Trương Thư
- *Bùi Hoàng Nhung*
- Nguyễn Phước Vĩnh Cố
- Nguyễn Thị Cẩm Tú
- Nguyễn Thị Thanh Thanh
- *Hoàng Chí Hiến*
- Nguyễn Thị Phước Trà

- Nguyễn Thị Hường
- Trần Thúy Phượng
- Nguyễn Mậu
- Lê Quốc Việt
- Hồ Xuân Long
- Nguyễn Thị Hương Lan
- Nguyễn Thị Liên
- Võ Kim Luyện
- Đặng Thị Ngọc

- Thái Quỳnh Dung
- *Huỳnh Đức Nhật*
- Nguyễn Thị Lan
- Nguyễn Cao Tin
- Trần Uy
- Võ Tâm
- Lê Thị Hoạch
- Nguyễn Danh Phiên
- Lê Thị Dũng
- Phan Thị Hồng Phước
- Phạm Thị Tuyết
- Hoàng Thị Xuân Hương
- Trịnh Viết Lợi

- Nguyễn Thị Lan Phương
- Lê Thanh Hải
- Nguyễn Trung Trực
- Lương Thị Ngọc Diêu
- Nguyễn Thị Tố Nga
- Phan Văn Hiến
- Tôn Nữ Thu Phúc
- Lê Kiều Lan Phương
- Hoàng Thị Hòa
- Hồ Thị Thùy Phương
- Tôn Nữ Oanh
- Nguyễn Thị Oanh
- Phan Minh Định
- La Thị Kiều Hạnh
- Võ Thị Kim Dung
- Nguyễn Thị Tịnh Thao
- Huỳnh Thị Kiều Nga

- Trần Đình Trung
- Nguyễn Đình Sơn
- Trương Thị Nga
- Nguyễn Thị Tâm
- Lê Thị Thu
- Trần Thị Minh Châu
- Trần Văn Hậu

TỔ VĂN PHÒNG

- Trương Hồ
- *Trần Thôn*
- Trần Sướng
- Nguyễn Thành
- Thái Tân
- Nguyễn Xuân Lộc
- Võ Xuân Tú
- Trương Bá
- Huỳnh Thị Đảnh
- *Đinh Thị Nhi*
- Nguyễn Thị Ngọc
- Trương Thị Cẩm Hồng
- Trần Cống
- Khuu Trọng Ngô
- Nguyễn Thanh Vân

- Lê Thị Nguyệt
- Nguyễn Thị Liên
- Trần Văn Tuấn
- Huỳnh Thị Hoa
- Nguyễn Thị Xuyên
- Nguyễn Thị Xô
- Trần Thanh Minh Loan
- Huỳnh Văn Xuân
- Nguyễn Tấn Sơn
- *Nguyễn Ngọc Kỳ*
- Võ Văn Sơn
- Tề Công Đức
- *Trần Hò*
- Lê Thị Xứng
- Trần Chung
- Nguyễn Tống
- *Nguyễn Thị Hiến*

- *Nguyễn Thế Chính*
- Nguyễn Kim Tuyền
- Nguyễn Thị Phi
- Mai Văn Hào
- Hồ Ngọc Thuý
- Võ Thị Mỹ Hiệp
- *Trịnh Thị Mai*
- Lê Văn Lân
- Nguyễn Bá Phối
- Lê Long Viên
- Hồ Thị Tường Vân
- Huỳnh Ngọc Dũng
- Võ Thị Thúy Anh
- Trần Thị Biên

(*) Những dòng in nghiêng là quý danh các thầy cô đã từ trần.

Ngoài những tư liệu có được, chúng tôi còn dựa theo nguồn cung cấp từ quý thầy cô và các thể hệ học sinh để hình thành danh sách trên. Vì vậy, danh sách được lập có thể còn thiếu sót và chưa thật chuẩn xác. Chúng tôi xin được cáo lỗi và kính mong sự lượng thứ.



DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

BAN GIÁM HIỆU:

Nguyễn Văn Tấn (HT)
Phạm Hùng (PHT)
Nguyễn Thị Thanh Tâm
(PHT)

TỔ TOÁN - TIN:

Nguyễn Văn Vinh (TTCM)
Võ Thị Trúc Anh (TPCM)
Hồ Xuân Nường
Nguyễn Thị Ngọc Tú
Nguyễn Thị Quỳnh Dung
Mai Thị Trinh
Trần Thị Thu Thanh
Đinh Thị Bích Hà
Phan Nhật Đức
Đoàn Viết Lư
Phan Thị Hà
Lê Thị Hồng Phước
Lê Đức Cảnh
Nguyễn Thị Lài
Nguyễn Thị Xuân Nhật
Võ Thị Kim Xuyên

TỔ VẬT LÝ:

Lê Thị Thu Dung (TTCM)
Trần Đình Sâm (TPCM)
Nguyễn Thị Thanh Tâm
Võ Thị Ngọc Hà
Võ Thị Phương Thảo
Trần Ngọc Hồng
Bùi Thị Thanh Thủy
Nguyễn Thị Thanh Thảo
Hoàng Thị Mỹ Linh
Đoàn Thị Kim Oanh
Nguyễn Thị Thúy
Nguyễn Thị Nhị
Trần Thị Thu Xuân
Hoàng Thị Minh Lý

TỔ HÓA:

Nguyễn Thị Mùi (TTCM)
Phạm Thị Thắm (TPCM)
Trần Thị Quyên
Lê Văn Chung
Võ Thị Kim Vân
Trương Thị Cao Vinh
Nguyễn Thị Minh Phương
Lê Thị Thanh Dung

TỔ NGỮ VĂN:

Phạm Thị Hoàng (TTCM)
Nguyễn Thị Thanh Thúy
(TPCM)
Lê Thị Nguyên Hà
Châu Đức Uyên
Phạm Thị Thu Hà
Trần Hoàng Thanh Giang
Nguyễn Văn Tấn
Nguyễn Thị Thanh Thảo
(A)
Võ Văn Vân
Phạm Minh Dũng
Nguyễn Thị Thanh Thảo (B)

TỔ NGOẠI NGỮ:

Nguyễn Thị Kim Yến
(TTCM)
Nguyễn Phan Mỹ Dung
(TPCM)
Phạm Hùng
Lê Thị Xuân Thanh
Phan Thị Thanh Nga
Vũ Lê Vi
Nguyễn Thị Thùy Bông
Phạm Thị Thu Hiền
Nguyễn Thị Ni
Trần Thị Mỹ Linh
Nguyễn Thị Ngà
Phan Thị Hạ

TỔ SINH:

Nguyễn Thị Thuận (TTCM)
Võ Thị Ánh Minh (TPCM)
Lê Thị Sương
Vũ Thị Hương
Trần Thị Tứ Ka
Phan Thị Bảo Linh

TỔ SỬ - ĐỊA - GDKT& PL:

Nguyễn Thu (TTCM)
Nguyễn Thị Thanh (TPCM)
Phạm Thị Huyền
Ngô Thị Quân
Cao Thị Nguyệt
Nguyễn Thị Kim Liên
Trần Thị Kim Liên
Trần Lê Minh Trân
Thái Văn Ty
Bùi Văn Phúc

TỔ GDTC & GDQP - AN:

Phạm Văn Chi (TTCM)
Lương Văn Sen (TPCM)
Nguyễn Anh Tĩnh
Phan Trương Vương Tân
Trần Thị Lan Hương
Nguyễn Thị Thuỷ
Trần Hoàng Phi
Hồ Hoàn Ân
Nguyễn Văn Dung

TỔ HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ:

Bùi Thị Hồng (TTCM)
Hồ Thị Hồng
Võ Thị Hào
Trương Thị Minh Hiền
Trần Thị Liên
Nguyễn Văn Ngộ
Nguyễn Ngọc Duy
Huỳnh Thị Truyền

MỤC LỤC

Tương tri đường ấy mới là tương tri 3

Trần Cao Vân - 70 năm xây dựng và trưởng thành (1955 - 2025)..... 5

Văn tế cụ Trần Cao Vân 9

Chí sĩ Trần Cao Vân 11

Thấp sáng ngọn lửa yêu nước trong thơ Trần Cao Vân 14

70 năm - Nghĩ về bản lĩnh văn hóa của một ngôi trường..... 18

Trần Cao Vân - Vòng tay nhân ái.....20

Đoàn trường THPT Trần Cao Vân: Đoàn kết - sáng tạo - phát triển22

Gắn kết giữa phụ huynh và nhà trường25

Những kỷ niệm khó quên26

Thất chặt tình thân29

Quê nhà tôi đó.....31

Kí ức về thầy33

Một thời đáng nhớ.....35

Ngồi lại cùng thanh xuân37

Con gái lớp tôi42

Nỗi niềm sĩ tử.....44

Dạ khúc và dự cảm46

Những dấu chân.....48

Đâu đây chút nhớ!.....52

Còn mãi trong tôi56

Nhớ về mái trường, thầy cô và bè bạn.....58

Dòng sông và thành phố hoa sữa.....62

Những năm tháng cấp III.....66

Tản mạn tuổi học trò68

Trường xưa và thanh xuân rục rờ.....70

Ngày tựu trường72

Hai tâm hồn đồng điệu: Thạch Lam - Hồ Dzếnh77

Ngày lưu dấu trong tôi80

Thương nhớ ngày xưa81

Trung học Trần Cao Vân - “miền nhớ” trong tôi.....84

Chuyến trường86

Tôi đã ra đi và trở về.....	87
Trần Cao Vân, những năm tháng không quên.....	89
Ca dao đối đáp xứ Quảng: Tiếng cười dí dỏm và sảng khoái	91
Ký ức về lớp học đầu tiên	94
Tháng Năm bằng khuâng	96
Từ nơi ấy, những mơ ước xanh lên!.....	98
Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy... ..	99
Chân tình	102
Hành trình từ cổng trường xưa	103
Nơi tôi từng sống và gắn bó.....	104
Chị tôi.....	106
Góc sân trường, hương đa và nổi nhớ	108
Nhà tôi bên kia sông	110
Trở về mái trường xưa - cái kết đẹp cho một hành trình	114
Ngôi nhà thứ hai trong tôi	115
Ngôi trường và những thầy cô giáo của tôi.....	117
Tri ân.....	119
Dấu yêu xưa.....	120
Thanh xuân dưới một mái trường	124
Trần Cao Vân - Khoảnh khắc và mãi mãi	127
Người thầy	128
Linh cảm	130
Lớp 12/1 của tôi	133
Niềm vui ngày trở về	135
Một thời để nhớ.....	137
Tản mạn nghề giáo	138
Bến xưa.....	140
Biết ơn trường Trần Cao Vân.....	142
Ký ức 20 năm: Chưa bao giờ hết yêu thương	143
Về với dòng ký ức	145
50 năm - Một chặng đường để nhớ.....	147
Điểm tựa và khát vọng	149
Kỷ niệm	150
Trở về - Hành trình của một học trò cũ.....	151
Tôi yêu trường tôi	152

Nhớ về mái trường THPT Trần Cao Vân.....	154
Ba mươi năm - ngày trở về	156
Nhớ thầy cô và lớp học của tôi	158
Chuyện hai người	162
Có một người thầy như thế trong tôi.....	170
Hồi ức thanh xuân.....	172
Thanh xuân dưới mái trường nơi tôi tìm thấy chính mình.....	175
Trần Cao Vân - Dấu ấn đời tôi	178
Trần Cao Vân, những trang sách thanh xuân	181
Các Tổ bộ môn	197-205
Danh sách Hiệu trưởng Trường THPT Trần Cao Vân qua các thời kỳ.....	206
Danh sách cựu giáo viên, nhân viên nhà trường qua các thời kỳ	206-209
Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường năm học 2025 - 2026.....	209-210

THƠ

Về thăm trường cũ (NGUYỄN ĐÀO PHÊ), Một thuở học trò (NGUYỄN VĨNH GIAO), Hồi trống ngày xưa (NGUYỄN TẤN SĨ), Học trò quê (NGUYỄN NGỌC CHƯƠNG), Trường xưa (TRẦN HUY LIỆU), Thời mực tím (NGUYỄN BÁ HÒA), Khoảng trống (NGUYỄN TẤN SĨ), Tôi đi tìm tuổi thơ mình (PHẠM VĂN CÔNG), Một nỗi yêu (HOÀNG CÔNG HẢO), Viết cho ngày hội khóa (NGUYỄN THỊ BÔNG), Nơi ta về tìm lại chút hồn nhiên (VŨ KHẮC TẾ), Tâm sự (TRƯƠNG VĂN HUYỀN), Em có nghe (ĐOÀN VIẾT LƯU), Nhớ trường xưa (NGUYỄN THỊ QUỲNH DUNG), Ba mươi năm, tình mãi đọng đầy (NGUYỄN THỊ THUẬN), Suy tư (NGUYỄN THU), Nợ (TRƯƠNG HỒNG GIANG), Gửi nắng cho anh (CA MAI), Thế là (PHẠM THỊ TOẢN), Ngày trở về (NGUYỄN THỊ PHƯƠNG), Mộng tháng Năm (DOÃN BÁ PHƯƠNG), Cái xe đạp của thầy (TRẦN HUY LIỆU), Tháng Năm (NGUYỄN THU), Cho con về (ĐẶNG GIA), Xin được về... (CA MAI), Mùa nhớ (HOÀNG THỊ VĨNH TRINH), Trần Cao Vân ơi, bao giờ gặp lại? (LÊ XUÂN TỊNH), Trường xưa ngày về (LÊ THỊ SƯƠNG), Mừng năm Tết - về lại mái trường (LÊ XUÂN THỎA), Cảm xúc (VŨ LÊ VI), Tạ ơn (LƯƠNG VĂN SEN), Cho em về (ĐẶNG THẢO NGUYỄN), Tha thứ cơn mưa (LA MAI THI GIA), Tình yêu phần trắng (TRƯƠNG QUANG NHÂN)

TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN - TAM KỲ
KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP (1955 - 2025)

TẬP SAN ĐI CÙNG NĂM THÁNG

Nhà xuất bản Đà Nẵng
Số 03, đường 30 tháng 4, P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
ĐT: 0236 3797814 - 3797823 * Fax: 0236 3797875
www.nxbdanang.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc: **NGUYỄN THÀNH**

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng Biên tập: **NGUYỄN THỊ QUỲNH LINH**

Biên tập:
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Trình bày:
NGUYỄN TUẤN

Bìa:
THÀNH NGUYỄN

Sửa bản in:
ĐÌNH QUÂN

In 1.500 cuốn, khổ 19 x 27cm. Tại Công ty CP In - Phát hành sách và Thiết bị trường học Quảng Nam.

Địa chỉ: 260 Hùng Vương, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng.

Số ĐKXB: 2961-2025/CXBIPH/1-58/ĐaN. Số QĐXB: 594/QĐ-NXBĐaN do Nhà xuất bản Đà Nẵng cấp ngày 18 tháng 8 năm 2025.

Mã ISBN: 978-604-84-8569-6. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2025.



NHA KHOA NHÂN TÂM

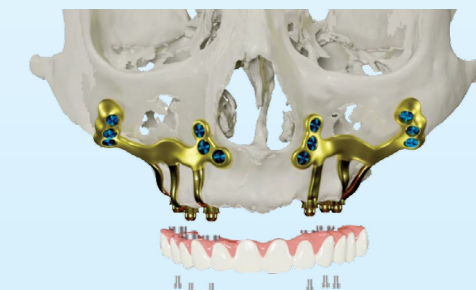
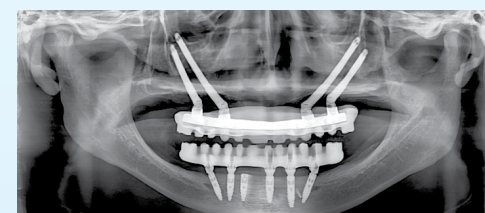
Địa chỉ: Cơ sở 1: 803 - 807, đường 3 tháng 2, Phường Diên Hồng, TP.HCM - Cơ sở 2: 35 - 37, đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Hưng, TP.HCM
Hotline: 1900 56 5678 - 0338 56 5678 - Email: cskh@nhakhoanhantam.com - Website: www.nhakhoanhantam.com

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 70 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN (1955 - 2025)

■ Đào tạo và huấn luyện các bác sĩ nước ngoài.



■ Tiên phong trong các kỹ thuật thiết kế thẩm mỹ nụ cười chuyên sâu và có những cải tiến đột phá: trồng răng cho bệnh nhân không răng bẩm sinh, bệnh nhân Khe hở môi - vòm miệng, cấy ghép implant xương gò má, dời thần kinh hàm dưới, implant cá nhân hóa, ứng dụng kỹ thuật số và robot trong điều trị nha khoa,...



■ Nhiều công trình khoa học được công bố trong nước và quốc tế.

TS BS. VÕ VĂN NHÂN
(Khóa 1987-1990)

Giám đốc Hệ thống
Nha khoa Nhân Tâm



■ Báo cáo viên tại các diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế.



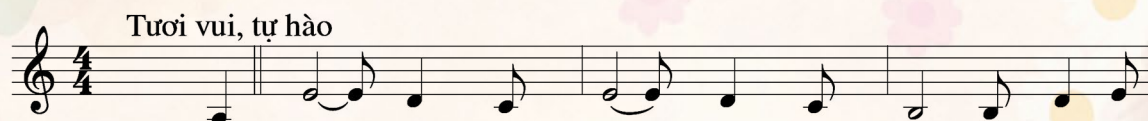
■ Chủ tọa tại các Hội nghị Khoa học và Trường bộ môn - giảng viên thỉnh giảng ở các trường Đại học lớn.



HỆ THỐNG NHA KHOA NHÂN TÂM - TRUNG TÂM CẤY GHÉP RĂNG IMPLANT CHUYÊN SÂU - PHỤC HỒI VÀ THẨM MỸ NỤ CƯỜI CÔNG NGHỆ CAO

Bài ca ngày hội trường

Nhạc và lời: LÊ XUÂN BÁ
(Khóa 1968 - 1975)



Tươi vui, tự hào

Về đây với trường xưa để nghe lòng trào dâng kỷ



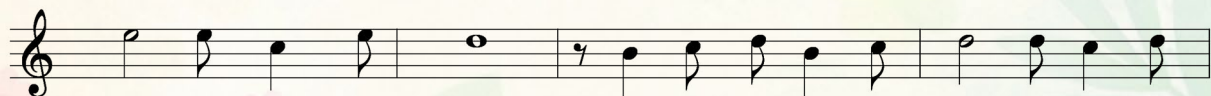
niệm Bạn hồi hãy trở về Ngày hội trường rộn vang tiếng



cười Cùng hát và cùng múa vui nhịp nhàng Cùng



nhắc bao kỷ niệm còn ấm trong tim Trần Cao Vân, Trần Cao



Vân mái trường mến yêu Dù thời gian tựa mây trôi êm đêm năm



tháng Ngày hội lớn lại về đây biết mấy tự hào



Ngàn niềm vui cùng trào dâng theo khúc hoan ca.